

NGUYỄN CÔNG HOAN

ĐỒNG RÁC CŨ

*Tiểu thuyết * TẬP BA*



Đồng rác cũ

tập 3

Nguyễn Công Hoan

đồng rác cũ

Nguyễn Công Hoan

Bìa: *NXB Thanh Niên*

Nguồn: *Internet*

đồng rác cũ

NGUYỄN CÔNG HOAN

THANH NIÊN
xuất bản 1989

MỤC LỤC

1. Bà hàn và ông hàn	10
2. Mười năm về trước	28
3. Hàng về	94
4. Một con ma còn sống	159
5. Cha ốm nặng về ngay	194
6. Đường danh	215
7. Thử lửa	231
8. Chuyển tàu vét	283
9. Những cái thói cứu	342

được cái thơm

10. Quen mui thấy 408
mùi đánh mĩ

11. Anh Xi 425

12. Thế thì ai là kẻ có tội 472

13. Vợ con 501

14. Khi gương đã soi 528

1

BÀ HÀN VÀ ÔNG HÀN

Bà Hàn lấy cái gối bông gạo ra khỏi đầu, để áp hằn má của bà xuống mặt tấm gụ cho mát. Mãi bà không ngủ được. Đành phải chịu với trời thôi. Từ đầu mùa hè, chưa có trưa nào oi bức như thế này. Sập thì nhản thín thín. Buồng thì hướng nam. Các cửa chớp thì đóng hết cho khỏi chói mắt. Nền gạch thì nước chậu này chậu khác, rẩy xuống để hút hơi nóng đi. Thế mà bà Hàn hết

nằm ngửa, đến nằm nghiêng, rồi đến nằm sấp, bà vẫn chẳng chớp mắt được. Bà nằm sấp như vậy, thấy dễ chịu nhất. Hai cánh tay bà giang ra. Một cẳng chân bà duỗi thẳng, một cẳng chân bà co gấp lại. Như vậy, toàn thân bà mới hưởng được cả cái gió của chiếc quạt luôn luôn phe phẩy cho bà.

Bà nhắm mắt, nhưng vẫn thức. Thỉnh thoảng khó chịu quá, thì bà rên lên, cả hai cánh tay lẫn hai cẳng chân giãy đành đạch. Lúc bấy giờ thì ba người đầy tớ gái hầu bà phải cật lực mà làm việc. Mai đứng hằn dầy, quạt vào gáy, quạt vào nách, quạt vào bẹn cho bà. Lan mơn mơn năm đầu ngón tay cho khắp lưng bà để bà thấy buồn hơn. Còn Huệ thì rống to lên:

– Sợ i a gió i a lạnh, nàng phải i a nhờ tắt quạt i a máy i a đi, và i a ngồi i a nép i

a vào góc i a tường. Nhặt i a tăng i a gô i
a bắt i a đầu i a nổi i a lên i a du i a dương.

Bỗng bà Hàn ngóc cổ lên, hấp háy
đôi mắt:

– Cha tiên nhân cái con đẻ ra bố nó!
Bà thì nực, nó thì sợ lạnh, phải tắt quạt!

Ba người hầu gái không đáp, vẫn
quạt, gãi buồn, và đọc truyện.

Theo thường lệ, mỗi buổi trưa, khi
ông bà Hàn và các cô các cậu vào buồng
ngủ, thì bọn hầu gái bận nhất.

Bà gọi họ là đội con gái. Bà đặt tên
cho việc lúc ấy của họ là hầu ngủ.

Thường thì riêng hầu bà ngủ phải ba
người. Mỗi người chuyên môn một việc.
Bà đã luyện họ công phu lắm mới thành
thạo, và họ đã quen tính bà. Cho nên họ

không thể thay đổi cho nhau.

Mai quạt. Quạt thì không những chỉ dùng tay phẩy đi phẩy lại cái quạt cho ra gió, mà phải dùng cả trí óc để theo dõi bà. Lúc nào bà nực thì quạt mạnh, lúc nào bà mát thì quạt khẽ đã đành, nhưng còn phải biết chỗ nào trong người bà lúc ấy nực nhất, thì lùa quạt vào mà rung. Và lúc bà chưa ngủ thì quạt thế này, nhưng lúc bà thiu thiu, lại phải quạt thế khác. Rồi lúc bà ngáy, còn phải biết nghe là bà đã ngủ say hay mới chập chờn, để liệu mà hất mạnh hay chỉ đưa khẽ cho có tí gió thoảng vào lưng, vào mặt. Bà mà chưa ngủ hẳn, lỡ quá tay phẩy mạnh, làm bà giật mình sức thức, thì bà chửi, có khi bà cáu, phát đen đét vào lưng hàng hồi.

Người gãi làm việc khó hơn. Không những Lan phải dùng tay, phải dùng trí óc, mà phải dùng cả nghệ thuật nữa. Bà

muốn rằng mỗi khi đi nằm, trên da thịt phải có cái gì bò bò, làm cho bà buồn buồn. Nhưng chớ có làm bà thít lên mà chết đòn. Cho nên, nếu bà nằm ngửa, thì một tay phải khế mơn mơn hai gan bàn chân, và một tay, năm đầu ngón phải lướt thật nhẹ chỗ quanh rốn. Bà nằm nghiêng thì vờn hơi hơi ở cạnh sườn. Bà nằm sấp thì phải cẩn thận hơn. Cố nhiên là phải gọi cho lưng bà buồn, nhưng chớ có lỡ tay mà đưa quá vào cạnh nách, hoặc xuống chỗ lườn dưới xương sườn, là những chỗ bà có lắm lông buồn nhất. Rồi lúc nào, chỗ nào phải gãi bằng cả năm ngón, lúc nào, chỗ nào chỉ gãi bằng bốn, bằng ba, bằng hai ngón, Lan đều phải tự đoán lấy và làm cho đúng.

Còn việc này khó hơn nữa, Lan đã phải tập dượt hàng tuần và ăn đòn nhiều lắm, là lúc nào, chỗ nào vừa dùng ba

ngón xong thì dùng luôn cả năm ngón, rồi lại chỉ dùng có hai ngón thôi. Chà chà là khó! Và hôm nào bà vui, hôm nào bà bực mình, người hầu gái phải biết lựa cho đủ mức buồn. Bởi vì cũng một chỗ, hôm nay gái thế, bà chưa thấy mùi vắn gì, nhưng hôm khác, cũng gái thế, bà lại cho là mạnh quá, làm bà rát.

Việc đọc truyện của Huệ thì bề ngoài tưởng là nhàn hạ, nhưng thật ra, không kém vất vả. Cứ một nỗi vừa hầu đủ trăm cấp bà giần, vừa phải học cho nhớ mặt chữ, đã tử công phu rồi. Mà ai dạy học? Chính bà Hàn chứ ai. Nhiều người thấy bà chịu khó như vậy, thì khen là bà tốt, thương yêu đầy tớ, muốn cho họ biết chữ. Nhưng cũng chính vì bà muốn bắt đầy tớ phải mau mau biết đọc, mà mỗi khi khảo chữ, giáo quạt của bà lại đập hàng thôi hàng hồi lên đầu Huệ. Rồi Huệ

bị mắng, bị nhieć, là tối dạ, là ngu như con chó, con lợn. Và cả ông bà ông vải, ông tứ đại ngũ đại của Huệ cũng phải đào bới xới trộn lên mà nghe chửi thay. Cũng do cái phương pháp sư phạm võ trang ấy màu nhiệm, cho nên chỉ trong có ba tháng, người con gái đã đánh được vắn. Bây giờ Huệ biết chữ, thì dùng làm cái máy đọc truyện cho bà nghe.

Sở dĩ công việc của Huệ gọi là vất vả, vì Huệ đọc mà chẳng hiểu gì. Không hiểu mà mắt cứ phải nhìn xem là chữ gì để miệng nói ra tiếng ấy cho đúng, thì mệt lắm, dễ buồn ngủ lắm. Cho nên, nhiều lúc chữ nọ thỉnh ra chữ kia, Huệ làm bà nghe không hiểu, phải hỏi lại, thì đầu lại bị cốc. Nhưng lỗi mình mà mình chịu đòn thì đã đành, nhiều khi lại lỗi ở người khác kia, Huệ cũng phải gánh mới ức chứ. Ví dụ câu có lắm chữ nho

khó quá, câu đặt dài quá, bí hiểm quá, tối nghĩa quá, hoặc truyện không hay, đáng lẽ bà Hàn phải nhè tác giả là thủ phạm ra mà chửi, thì bà lại hành tội Huệ!

Đội con gái của bà Hàn còn hai người nữa, là Sen và Đào, chỉ hầu các cô các cậu còn bé, nhưng công việc lại khó cách khác. Hai người này phải luôn luôn bày trò cho các cô các cậu chơi, và phải nhẫn nại mà chịu các cô các cậu bắt nạt. Bởi vì, luôn luôn, chẳng cần duyên cớ gì, các cô các cậu buồn mồm, buồn tay, thì chửi và đánh chơi, thi nhau mà chửi, mà đánh. Chửi đánh người cũng là một trò làm cho các cô các cậu giải trí.

Bà Hàn tuyển lựa vào đội con gái của bà rất kỹ càng, nên chỉ được có năm người. Tiêu chuẩn chính mà bà đề ra, là họ phải xinh. Trắng thì càng tốt. Nhưng nếu đen, cũng phải đen giòn, tức là có

duyên thâm, tuổi thì từ mười ba đến mười sáu thôi. Bà không tin những cô trên mười bảy tuổi. Bà bảo tuổi này là tuổi bắt đầu ngựa ghề, biết theo trai rồi. Bà không hoài cơm vố béo nhân tình cho người khác.

Bà nuôi đầy tớ trẻ và xinh, vì bà cần người trẻ và xinh hầu hạ bà, những khi có khách đến nhà. Bà dạy năm người con gái ấy pha chè, tằm trâu, bưng cơm, chia bài v.v... Và nếu không có gì phải làm thì năm cô phải đứng quanh bà, bề ngoài như để sẵn sàng xem bà có sai bảo gì chẳng, nhưng bề trong là để cho khách ngắm và thèm thuồng họ, thì tất khách phải chiều bà trước.

Nhưng vì nuôi bọn con gái choai choai đến thì, bà tin câu nữ thập tam, nam thập lục, nên bà cũng lo. Luôn luôn bà đề phòng. Nhất là đề phòng chồng bà.

Một mặt bà dò ý chồng từng li từng tí, một mặt bà luôn luôn giảng luân lý cho các cô gái tơ. Bà bảo làm thân con gái phải biết quý nhất chữ trinh. Lẳng lơ thì khổ một đời.

Bà cấm ngặt không cho bọn con gái được nhìn mặt chồng bà, mỗi khi phải nói gì với ông. Bà mà thấy ông nhoẻn miệng cười với đứa nào, thì chẳng cần hỏi đầu đuôi, đứa ấy phải chết với bà. Bà dõ họ là đứa nào hản hoi, bà sẽ nhận là con nuôi, sau này bà gây dựng cho, thế nào cũng lấy được tấm chồng xứng đáng.

Bà lấy tên các thứ hoa để gọi họ cho đẹp: Sen, Lan, Mai, Huệ, Đào. Bà sắm cho mỗi cô chiếc khăn nhung đen, chiếc quần lĩnh tía, chiếc áo cộc trúc bầu trắng, và đôi hoa tai vàng Mỹ Kỳ. Bà dạy cách chải tóc, vấn khăn thế nào cho nên.

Vì vậy, đội con gái của bà Hàn như đàn chim ra ràng, trông đến vui mắt.

Lúc này, bà Hàn đương thiu thiu, bỗng có tiếng kêu rầm ở buồng bên cạnh.

Sen the the:

– Bà ơi! Bà ơi! Cậu cả!

Bà giật nẩy mình, vội ngồi nhồm dậy, vừa vắn vội tóc, vừa hỏi:

– Gì thế? Đứa nào kêu thế?

Lan thưa:

– Thưa bà, cái Sen đẩy ạ.

Sen mở toang cửa, chạy vọt vào buồng bà:

– Bà cứu con với!

Bà Hàn cau mặt:

– Làm sao? Làm sao?

Sen hỗn hển:

– Thưa bà, cậu cả...

Bà nhìn Sen. Bà hiểu ngay, nên tặc lưỡi:

– Con khỉ! Làm tao hết hồn, cứ tưởng cậu làm sao. Thế nào, đầu đuôi thế nào?

– Thưa bà, từ mấy hôm nay rồi, nhưng con sợ bà, không dám nói.

Bà Hàn nhú đôi lông mi lại:

– Chả có lẽ! Cậu mới mười bốn tuổi đầu. Nữ thập tam, nam thập lục kia mà?

Mai nói:

– Thưa bà, con mời cậu con vào cho bà hỏi xem thực hư ra sao.

Bà chưa kịp ngăn, thì Mai đã nhanh nhẩu ra khỏi cửa. Một lát Mai trở lại:

– Thưa bà, cậu con trốn đâu ấy, tìm không thấy. Cậu con tinh lắm kia, bà ạ.

– Tinh thì mới mười ba mười bốn tuổi đầu. Hay chúng mày dạy cho cậu?

– Thưa không ạ.

– Lại còn không!

Bọn đội con gái im lặng. Bà bực dọc, nói một mình:

– Mòn chó đầu mà tiếc, cũng phải kêu.

Sen ức quá, thút thít khóc. Bà Hàn mắng:

– Khóc cái gì? Cậu đã làm gì mày?

– Thưa bà chưa. Nhưng con sợ cậu con lại thế.

Bà Hàn im. Một lát, bà hỏi:

– Thế bây giờ mày muốn gì?

– Thưa bà, bà bảo cậu cho con.

Bà Hàn gắt:

– Tao không bảo. Để hôm nào quan về, mày trình quan, thì quan bảo.

Sen òa lên:

– Thế thì biết hôm nào quan về. Hay con xin bà cho con ra. Con chả dám hầu cậu con nữa.

Bà Hàn quắc mắt:

– Mày định giở mặt phồng? Bà thì chẻ xác cụ mày ra. Mày trốn thì bố mày rũ tù.

Nói đoạn, bà bảo Đào lấy cái gậy, cời ở gậm sập ra cái đồng bài vị vút ngổ ngang trong đó. Bài vị gỗ đụng vào nhau lọc cọc. Bà thò chân xuống, khoắng khoắng từng cái, rồi nhìn Huệ:

– Mày tìm cho tao xem cái nào là cụ con Sen. Có đánh dấu chữ ở dưới đế ấy.

Huệ nhặt từng chiếc bài vị ngấp những bụi, lau đế để nhìn chữ. Bà dọa Sen:

– Tao mà tìm ra cụ mày, tao chỉ chẻ nhỏ ra, để tống vào bếp. Cụ mày, tao đã giam vào đây, thì mày cũng không chạy đâu thoát!

Bỗng Sen lau nước mắt, chấp tay vái:

– Lạy bà, lạy bà. Con không dám nói gì nữa.

Bà Hàn vênh váo:

– Ủ, thế chứ lì.

Rồi bà truyền:

– Thôi, xếp cả cụ chúng mày vào gậm sập cho tao.

Bà quắc mắt với Sen:

– Việc chỉ có thế, mà làm bà bắn cả chân. Bận sau mà còn kêu nữa, chớ chết! Bước!

Sen lùi lũi ra. Đào bưng vào buồng một chậu thau lam đầy nước trong. Bà Hàn nằm ngửa, thông chân xuống cho Đào rửa. Trong khi ấy, Mai phe phẩy cái quạt vào mặt bà, Lan lật áo bụng bà ra để mơn man gãi, và Huệ cầm cuốn tiểu thuyết:

– Chàng i a nói i a trái i a tim i a anh
i a đã i a bị i a em i a chiếm i a tù i a lâu...

* * *

Cái bà Hàn nuôi một lũ con em để làm
mồi giũ khách, cái bà Hàn chỉ sợ chồng
tí táy bộn con gái non, cái bà Hàn bênh
đứa con trai mười ba mười bốn tuổi “quý
tử” ấy, nhưng lại hay giảng luân lý cho
đầy tớ gái, cái bà Hàn quý báu ấy không
phải ai xa lạ với chúng ta đâu. Chính là
Ma-ri đấy. Và chồng của cái bà Hàn mà
bà gọi là quan ấy, lại vẫn chính là Trần
Đức Thừa.

Vậy muốn biết nguyên do tại làm sao
Thừa và Ma-ri được gọi là ông Hàn, bà
Hàn, ta cần đi ngược lại thời gian mười
năm về trước.

2

MƯỜI NĂM VỀ TRƯỚC

Chúng ta đều nhớ rằng Ma-ri vẫn tự hào là đã thủ tiết được với chồng, là do người cha đạo Hảo dạy dỗ, Ma-ri không nói điều đâu. Có điều là được dạy dỗ thế nào, thì ta không biết, vì đó thuộc về phạm vi nhà nghề của các bậc tu hành. Mà đã là công việc thuộc phạm vi nhà nghề, thì nhiều khi lương tâm người ta bắt người ta phải giữ bí mật.

Ma-ri về ở với Thừa được hơn một tháng, thì hăn tuyên bố một tin ghê gớm, là hăn lại có mang. Nhưng hăn nói là khác với hai lần trước, lần này hăn thấy bụng thế nào ấy, Hăn phải đến nhờ bác sĩ Pi-ca khám thai hộ.

Ma-ri nói chuyện với Pi-ca lâu lắm. Cuối cùng, quan tiến sĩ dứt mười đồng bạc của khách hàng vào ngăn kéo, rồi chẳng khám xét gì, hăn viết giấy chứng nhận rằng Ma-ri sẽ đẻ thiếu tháng.

Vì thế, chỉ có bảy tháng sau, Ma-ri đã phải vào nhà hộ sinh. Hăn sinh hạ luôn một lúc hai đứa con gái, giống nhau như đúc. Đứa nào mắt cũng xanh, mũi cũng khoằm.

Tác giả chẳng cần nói rõ là hai con của Thừa như tạc với ai. Chắc độc giả đã đoán ra đôi sinh vật cón con đó, mang

nhân hiệu như vậy, là tác phẩm do hãng nào sản xuất rồi. Vậy thì bây giờ ta đã hiểu vì sao, không ân tình gì với Thừa, cha Hảo đã phải tận lực lo lắng cho thằng giết người ấy được tạm tha ngay để mà sum họp với Ma-ri. Thì ra tôn giáo bao giờ cũng gây hạnh phúc cho những người vẫn gọi nhau là vợ chồng. Dù pháp luật có muốn chia lìa họ, thì nhà tu hành cũng lẫn lộn vào cứu cho họ được gần gũi nhau.

Nhân đạo vậy thay!

Nhưng Trần Đức Thừa lại không tin cả pháp luật, tôn giáo, lẫn khoa học.

Trước hết, thấy Ma-ri mách là có mang, thì hẳn ừ hử vậy thôi. Có lẽ hẳn tin đấy. Nhưng đến hôm Ma-ri cho hẳn xem tờ giấy chứng nhận của thầy thuốc nói rằng sẽ đẻ thiếu tháng, thì hẳn nghi

ngay. Cớ sao tự nhiên lại lay ông tôi ở bụi này? Vả những lời chứng nhận mà Pi-ca ghi trong biên bản khám tử thi cô Lễ, đã chứng nhận cho Thừa đo được lương tâm nhà nghề của quan tiến sĩ y khoa này rồi.

Hôm Ma-ri đẻ, Thừa đến thăm. Hấn thấy con của hấn mà giá có ngay một bộ râu xồm che lấp mồm nữa, thì vô khối con chiên bốn đạo nhìn thấy, phải làm dấu câu rút. Thấy hấn thản nhiên như không, Ma-ri phải nói ý để thuyết phục:

– May quá, mặt mũi chúng nó giống cha! Moa sùng đạo cũng có hơn!

Thừa không nói gì. Hấn về, đem chữ nghĩa của bác sĩ đến cho ông nhà thơ Hoài Tân Tử coi, và vấn kế xem nên xử trí thế nào. Ông Tình muôn thuở xui:

– Có chúng cứ rành rành là nó bịp mày, thì mày đợi gì mà không xoay tiền thẳng dê già. Nếu thằng này không cho, mày cứ dọa là sẽ đăng báo để bêu.

Thừa mừng lắm, hôm Ma-ri bế con về, hấn sinh sự ngay. Nhưng hấn vừa nói được câu đầu, thì Ma-ri đã hiểu, và thốc cho một thôi:

– À, toa muốn vô nhân bạc ngãi phỏng? Toa không biết cái hĩm của moa là một, cái mồm của thằng Tây là hai, nó cứu sống toa à? Không có thì bây giờ toa có mục xương ở trong tù không? Chẳng biết dơ! Thà cứ cầm họng còn thương được. Moa truyền hồn cho từ giờ đến già, nếu toa muốn sung sướng, danh giá, thì đừng có vô ơn hai cái ấy!

Thừa ức lắm, nhưng đành nhịn. Hấn sợ Ma-ri dùng hai cái ấy để phản hấn.

Từ hôm đó, cả Thừa lẫn Ma-ri cùng suy nghĩ và tính toán.

Thừa hiểu rằng cái người mà hăn vẫn tưởng là đại ân nhân của hăn, chẳng qua chỉ là thằng đại bọm. Nó để râu thật rậm và mặc áo thật dài để che cho kín mặt mũi và bụng dạ bẩn thỉu của nó. Rồi nó lợi dụng tôn giáo, trút cho hăn gánh hộ nó cái nhục. Hăn nhớ lại từ ngày Ma-ri bỏ hăn. Rõ ràng hăn được tự do hơn.

Cô Lễ hiền lành, thật thà, cho nên dễ tin hăn. Lấy cô làm vợ, không bao giờ hăn bị bó buộc. Hăn vắng nhà hàng đêm, có lần hàng hai ba ngày, đến lúc về, hăn chỉ nói một câu là đi công việc báo, cô vui vẻ liền. Cô còn xót xa hăn vất vả, và chiều chuộng gấp bội. Hăn tiếc rằng giá không có mẹ Mão đến phá, thì thế nào hai cái nhà của cô cũng về tay hăn. Hăn sẽ dựa vào tiền tài của cô để gây lại cuộc đời.

Bây giờ ở với Ma-ri, hẳn dựa vào cái gì của Ma-ri? Ma-ri đã tìm thế lực làm cho hẳn trắng án. Hẳn đã thoát tù. Thế là đối với hẳn, Ma-ri không còn gì cho hẳn lợi dụng nữa. Song, sự thật, thì là hẳn tránh khỏi nhà tù nhà nước để chui vào nhà tù Ma-ri. Hẳn không trông mong gì ở Ma-ri trong việc làm lại cuộc đời. Thế mà hẳn còn phải nuôi một lũ con và nuôi Ma-ri. Ma-ri ăn, mặc, chơi, tiêu đã đành, thỉnh thoảng còn đứng đắn bốc lên, Ma-ri còn dở trò buôn bán để phá thêm của nữa.

Ma-ri lại về với hẳn để bám. Bám vào tiếng ở với chồng để che tội cho con dê xồm, bám vào tiền của hẳn để hẳn phải nuôi báo cô lũ con khác giống. Hẳn có nợ nần gì Ma-ri kiếp trước, mà kiếp này bị đầy đọa lại?

Thừa chán ngán. Hắn không thể cáng được gánh nặng. Hắn phải ở một mình. Ở một mình, không bị xiềng xích, hắn mới tìm được hạnh phúc. Dù chẳng làm giàu, hắn cũng được tự do. Nhưng thế nào hắn cũng làm giàu được. Ở đất Hà Nội này còn khối thằng không bằng hắn, mà cũng nhà lầu, ô-tô đàn hoàng, thì nhất định hắn không chịu kém cạnh. Khi trong tay đã sẵn có đồng tiền, hắn có thể lấy ai thì lấy, nhưng quyết không lấy một người như Ma-ri.

Nghĩ đến mấy năm ăn ở với Ma-ri, hắn sợ quá lắm rồi, bức quá lắm rồi.

Nhưng làm thế nào bây giờ? Thực tế là Ma-ri ở nhà này rồi. Tiếng thằng Giăng khóc, tiếng hai đứa mới đẻ suốt ngày bên tai hắn, làm hắn bức dọc mà không dám nói ra. Hắn biết rằng hiện giờ Ma-ri chưa đòi, nhưng thế nào nay

mai Ma-ri cũng bắt hăn mượn vú em để nuôi con. Mà những hai vú em kia, mới chết chú! Không những vậy, có thể Ma-ri muốn rảnh tay, còn nuôi cả chị hai để trông thằng Giăng nữa cũng nên!

Đến hôm nay, hăn còn một ít tiền và món đồ vàng mà hăn ăn cắp của cô Lễ. Nhưng nếu cứ đà ngồi không và ăn tiêu này, thì đến có núi của cũng hết.

Bỏ Ma-ri? Cố nhiên rồi. Nhưng làm cách nào để bỏ? Ma-ri tai ngược chứ không cù mì như mẹ Mão, và thâm trầm chứ không trung hậu như cô Lễ. Ma-ri mà biết ý định của hăn, tất Ma-ri xử lại rất thâm độc, nham hiểm. Ma-ri không cho hăn giữ dễ dàng như giữ mẹ Mão, như giữ cô Lễ, mà càng bám chắc, bám dai như con đĩa, lầy nhầy ám hăn suốt đời.

Ma-ri cũng ngấy cái cảnh Thừa lắm rồi. Sở dĩ hấn bỏ về với Thừa, chẳng qua là vì hấn biết anh cha đạo không thể phá giới mà hoàn tục để kết bạn trăm năm với hấn. Mà ở nước Nam này hiện giờ, không còn chỗ nào hấn có thể ở một cách yên ổn, mà trong đó lại có người để hai đứa nhận ngay là vợ chồng một cách tự nhiên như ở đây. Không may cho hấn, mặt mũi hai con bé đã tố cáo âm mưu của hấn. Rõ ràng là Thừa không chịu nhin nữa rồi.

Trước khi về với Thừa, Ma-ri vẫn tưởng Thừa làm báo, thì có lương nuôi nổi vợ con. Ai ngờ Thừa chẳng có nghề gì. Căn nhà ở lại chật hẹp, tối tăm. Hấn chưa đòi hỏi gì, mà lúc nào Thừa cũng kêu túng, kêu thiếu, làm như xodụ, chết đói đến nơi rồi. Biết là Thừa làm như vậy để bịt miệng hấn, hấn thấy khô-

ng thể kéo dài đời hắn theo nhịp sống như thế này mãi được.

Bỏ Thừa để lấy người khác? Cái đó đã hẵn rồi. Nhưng không phải việc của hôm nay hay ngày mai. Hôm nay hay ngày mai, hắn còn máu non. Nhà của Thừa là chỗ hắn còn có thể tạm dung thân, thì hắn chưa nên rời cái “phòng đợi” này.

Ma-ri lấy tấm gương để soi và chải đầu. Da còn xanh. Má chảy xị hẵn xuống vì nằm cả ngày. Mỗi lần chải, hàng chục sợi tóc rụng dính vào lược. Hắn thở dài. Hắn nghĩ đến câu gái ba mươi tuổi đã toan về già. Năm nay hắn mới ba mươi hai. Chẳng lẽ ở tuổi này mà là bắt đầu hết xuân à? Hắn nhìn xuống giường. Thăng Giăng và hai em nó đang ngủ say. Hắn thương hại ba đứa. Hắn đi lấy người khác, thì chúng nó ở với ai? Địu

chúng nó cạnh vách, hăn có thể lấy được chồng không? Người đàn ông nào lấy hăn làm vợ mà sẵn lòng bao cả từng này đứa con riêng của vợ? Hay là cho người khác nuôi? Người phúc đức mấy cũng chỉ nhận một đứa. Mà người hiểm hoi, ai nuôi con gái làm gì?

Ma-ri buồn lắm. Thấy đối với hăn, Thừa không ra thờ ơ, không ra vô vập, hăn càng thấy hăn dơ dáy đại hình.

* * *

Chờ cho người khỏe mạnh, Ma-ri đến báo tin cho lão cha Hảo biết việc mình đẻ sinh đôi, và việc Thừa định dờ mặt. Người cha đạo hỏi:

– Có thật con đẻ sinh đôi, có thật nó giống cha, có thật chồng con giận con không?

Ma-ri đáp:

– Thưa cha, nếu con nói dối cha, thì con xin phép cha cho con đi xưng tội ạ.

Nhà tu hành cười:

– Thì con lại xưng với cha, chứ với ai? Thế bây giờ con muốn gì?

– Trình lạy cha, cha dạy cho con nên làm thế nào ạ?

– Thằng chồng con được cha cứu, cha khuyên bảo nó nhiều lần là nên theo đạo để được dạy dỗ cho thành người lương thiện, nhưng nó cứ ừ hừ. Thế là nó không tốt. Cha phải bằng lòng cho con lấy người ngoại đạo, là cha đã chịu nước lép quá rồi.

Ma-ri ngắt lời:

– Con cũng ức lắm. Cho nên con định xin phép cha cho con bỏ nó.

– Bỏ nó thì con lấy ai?

– Thừa cha, không lấy được ai, thì con lại về ở với cha như trước.

Cha Hảo xua tay:

– Không ở với cha được. Con mắc quá! Cha sợ. Mà đẻ những sinh đôi kia!

– Trình lạy cha, do công ơn của cha.

Ma-ri nhoẻn miệng. Nhà tu hành vẫn nghiêm trang:

– Cha cấm con từ nay không được gặp riêng cha nữa. Và cha ra lệnh cho con phải về với thằng Thừa, ngoan ngoãn mà nhận là vợ của nó.

– Thừa con nhất định bỏ nó.

– Con phải biết ở thế gian này, có thằng chồng nào dễ dãi như thằng Trần Đức Thừa không? Nó đã nhận thằng Pôn, thằng Giăng là con nó, thì tất nó cũng nhận hai đứa này là con nó. Lấy được người chồng dễ dãi về mặt nhận con là một hạnh phúc hiếm có cho người vợ. Sao con không biết hưởng?

Để cho Ma-ri thấm thía lời dạy khôn, một lúc, hấn mới tiếp:

– Nhưng một người chồng không phải chỉ chịu nhận con người khác là con mình để không được lợi gì. Vậy đến lại nó, con phải làm ra âu yếm, quý mến nó.

– Thừa cha, con nghĩ không đến gì tốt bằng tiền ạ. Bây giờ nó thất nghiệp mà phải nuôi một vợ với bốn đứa con mọn. Cho nên cả con với nó, hai đứa

cùng gớm mặt nhau.

– Thế chúng con lấy gì mà sống mấy tháng nay?

– Thừa toàn tiêu vào tiền của con Lễ đấy ạ. Con muốn trình cha tháng tháng cho con món phụ cấp gia đình ạ.

Người cha đạo nhún vai:

– Nhà thờ không phải là chính phủ mà con đòi hỏi thế. Vả con không phải là công chức.

– Thừa phụ cấp riêng của cha phát ấy ạ.

– Không được.

– Nếu cha không phát tiền, con đến phải đưa chúng nó cho bà sơ nuôi làm phúc thôi. Con chỉ sợ các bà hỏi là con của ai, thì con khó nói lắm.

Người cha đạo cười nhạt:

– Con dọa cha, hể? Thôi, con cứ về đi. Cha sẽ nghĩ giúp con.

– Thưa cha, bao giờ cha nghĩ ạ?

Nhà tu hành cau mặt. Hấn gãi đầu, gãi râu, rồi nói:

– Cha không phải người sai hện. Hiện nay miền Nam nước Pháp đương bị lụt to. Thế nào các thuộc địa cũng phải tổ chức cứu tế.

Ma-ri thở dài, nói một mình:

– Thế thì nước mẹ gì?

Rồi hấn nhắc:

– Thưa cha, chồng con lại là An-nam, không bị lụt kia ạ.

Người cha đạo gặt sâu đầu xuống,
dần từng tiếng:

– Cha biết rồi.

Ma-ri chột hiểu:

– À, thưa cha, ai tổ chức cứu tế ạ?

– Ai thì cha chưa biết. Nhưng chắc hẳn là các quan.

– Quan Tây hay quan An-nam ạ?

– Cố nhiên là quan Tây mới biết thương xót người Tây. Nhưng muốn kín đáo, các quan Tây bảo các quan An-nam tổ chức.

– Chắc là hội Khai Trí Tiến Đức phải tổ chức, cha ạ.

Lão Hảo gặt đầu:

– Có thể.

Ma-ri mừng rỡ:

– Thế thì may lắm. Chồng con có chân hội Khai Trí, chắc chắn được vào ban tổ chức, tha hồ mà ăn bớt.

Người cha đạo cau mặt:

– Con có tính láu táu, nhiều câu con không nghĩ mà cứ nói bừa làm lắm lúc cha phiền lòng. Cha vẫn dạy con là khi muốn nói với cha hay với ai, con phải quay lưỡi bảy lần trước đã.

– Quay thế thì lâu lắm nhỉ.

– Nghĩa là nghĩ, nghĩ kỹ.

Ma-ri nhí nhảnh cười:

– Ô, làm việc gì cũng phải nghĩ, thì mệt óc lắm. Thưa cha, thế ngộ nghĩ sai thì có làm không ạ? Con tưởng cứ bừa đi, rồi đâu sẽ vào đấy hết. Con mà hay

suy nghĩ, thì có lẽ đến bây giờ con chưa có đứa con nào.

– Suyt! Dương nói việc cứu tế. Thằng Thừa chín chắn hơn con. Nó là thằng làm được việc. Con về bảo nó đến hầu cha, để cha hỏi xem nó có thể giúp ban tổ chức việc gì, thì cha giới thiệu. Ban tổ chức phải là các quan, các bậc thượng lưu trong nước thì mới được tín nhiệm. Chồng con đã là thứ bậc gì mà vào ban tổ chức!

– Nếu ban tổ chức cần người có tín nhiệm, thì càng các quan càng không có tín nhiệm. Chồng con còn đáng tin cậy hơn các quan. Vì nó có ăn bớt, cũng không dám ăn bớt nhiều.

– Vào ban tổ chức không phải để ăn bớt, con không nên lắm thế. Nếu nó là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức, thì cha

để giới thiệu với ban tổ chức.

Ma-ri khoe:

– Vâng, nó mà mở sòng xóc đĩa cho chợ phiên, thì nó tranh hết khách của hội Khai Trí, cha ạ. Nó rủ bạn bè của nó ở các tỉnh về đánh rất to, tha hồ mà thu hồ.

– Được rồi. Con cứ bảo nó đến đây với cha, cố nhiên nó không ở ban tổ chức, nhưng nó có thể giúp ý cho ban tổ chức. Rồi ban tổ chức sẽ dùng nó. Nó kiếm lợi vào đó.

Ma-ri nũng nịu:

– Con có đạo thì cha không giúp. Cha lại chỉ nối giáo cho thằng giết người.

– Thế là cha giúp con. Cha dùng nó để giúp con. Cha làm như thi ân huệ cho

nó để khuyên bảo nó theo đạo.

Ma-ri xua tay:

– Không ăn thua đâu, cha ạ. Nó bạc lắm.

– Với những người không biết tin ngay đạo lý, thì tôn giáo phải mua chuộc họ trước hết bằng danh lợi con nghe chưa? Thôi, con về nhé.

* * *

Thừa được thầu dựng những căn nhà cho chợ phiên. Chợ phiên tổ chức tại vườn Bách Thảo để lấy tiền cứu dân bị lụt bên nước Pháp. Mở ba ngày liền. Vì dịp này là dịp ngày lễ vào hôm thứ sáu trong tuần, nên các công sở được nghỉ luôn cả hôm thứ bảy. Quảng cáo là ngoài

hàng bán, còn có nhiều cuộc vui. Trong nhiều cuộc vui, có xổ số lấy đồ đạc và những cuộc thi, hôm kết thúc có thi xe hoa, thi khiêu vũ, và thi sắc đẹp. Nhưng những cuộc thi chưa làm cho khách các tỉnh chờ đợi và mong mỏi bằng các sòng bạc, có đủ cả xóc đĩa, trạc-xéch, và đồ chữ. Thừa nhờ ông Lăng gọi cho hần xử Tuynh, để xử giúp mua vật liệu và thuê thợ.

Ngoài những dãy nhà dài chia ra từng ngăn nhỏ để bày hàng, dựng rải rác ở cạnh đường đi, trên đỉnh Khán Sơn, có nổi lên một căn nhà lớn, rộng. Đó là sòng bạc. Thừa được phép dựng riêng một quán giải khát cho Ma-ri ngay ở lối lên núi. Quán này có hai ngăn. Ngăn ngoài hẹp, để bày cốc tách cho Ma-ri bán kem, rượu, bia, nước chanh, v.v... Ngăn trong rộng chia bằng liếp thành ba buồng nhỏ,

kê vừa một cái giường khổ hẹp. Vì liếp có phết giấy, nên buồng nào cũng kín đáo. Thừa bảo buồng ấy dùng cho khách đánh bạc thức đêm có mệt thì ngả lưng tạm. Nhưng thực tế, khách đánh bạc chẳng ai biết mình được săn sóc chu đáo như thế. Biết có thứ buồng cho thuê ấy, chỉ có những cặp trai gái muốn tình tự chốc lát với nhau thôi.

Thừa được trưng sòng bạc, mỗi ngày hai mươi bốn giờ, hẳn phải nộp tròn cho ban tổ chức ba trăm bạc thuế.

Vì chợ phiên được cổ động mạnh bằng những câu ca dao đăng trên khắp các báo hàng ngày, lại vì các quan ở mấy tỉnh lân cận Hà Nội sức cho tổng lý phải làm việc nghĩa, cho nên hôm khai mạc, khách có nhiệm vụ phải có mặt, khách bắt buộc phải có mặt, và cả khách tự ý đi tìm vui thú, đến chợ phiên rất đông.

Để được trọng thể, ban tổ chức mời bà thống sứ cắt băng tam tài chằng ngang ở cổng. Một ông áo gấm, thẻ ngà, mề đay đọc đít-cua. Ba chục thiếu nữ, cả Pháp lẫn Nam, những cô có tiếng là đẹp ở Hà Nội, mặc những bộ quần áo sang trọng nhất, cứ hai cô một, một cô đưa mấy ngón tay búp măng, miệng nhoẻn cười, gắn huy hiệu từ thiện vào ngực cho quan khách, một cô giơ cái hộp gỗ phát giấy ba màu xanh, trắng, đỏ, để nhà từ thiện đút tiền vào. Có những cô khéo léo đã làm cho khách vui lòng cúng cả tờ giấy bạc hai chục. Giấy các màu cắt nhỏ lẫn tăn, gọi tên là công-phét-ti được ném vào nhau như mưa hoa. Hôm nay là ngày vui, cho nên bất cứ ai ném công-phét-ti vào ai, cũng không bị mắng, còn được cười và ném lại là khác. Các cậu công tử An-nam ném vào các cô đầm non. Các bà vợ Tây già ném vào các bậc trai tơ tài

hoa son trẻ. Cánh hoa giấy lẫn tăn mắc vào tóc, nằm trên vai, bám vào lưng, vào ngực áo của nhau, là những vết kỷ niệm cho tình Pháp – Nam thân thiện. Chiều đến, khách tới tập đến càng đông. Ánh điện sáng rực một góc trời. Máy phóng thanh mở những bài nhạc du dương. Làn gió hiu hiu đưa thoang thoang mùi nước hoa của những món tóc bóng nhẫy và làm bay bay những tà áo tuyết trắng, cá vàng, bạch yến, hồ thủy, nhắt gừng, cặn vang, huyết dụ, lam mây của những cặp má phớt hồng, làm nổi bật ý nghĩa của bốn tiếng mới đặt là Hà thành hoa lệ.

Ma-ri đâm ghen với các thiếu nữ. Hắn không được đi rong chơi để diện với trai, vì hắn phải làm việc. Hắn mặc bộ nhiễu đen, tuy không được ra ngoài, phải đứng trong quán giải khát, nhưng

hắn cũng rắc trên tóc và trên vai một ít công-phét-ti tím, hồng, xanh, trắng... Vì đã quen nghề bán kem ở Bờ Hồ, nên hắn nhanh mồm nhanh miệng đơn đả với khách. Khách qua hàng hắn, cứng lắm mới thản nhiên được trước khoe mắt thôi miên của hắn.

Nhưng không gian hàng nào tấp nập bằng sòng bạc. Suốt từ chín giờ sáng cho đến gần tang tảng, lúc nào con bạc cũng đông nghìn nghịt. Thừa thuê được mấy cô gái non là con em của bà ĩnh con, làm hồ lì và hàng sáo. Cô nào cũng mặc quần áo mỏng tang để luôn luôn vô ý mà quệt ngực vào tay khách, làm cho khách hăm tài.

Đến hôm thi sắc đẹp, Ma-ri quyết dự thi. Hắn không mặc quần đùi, không mặc yếm, không mặc áo ngắn. Hắn mặc quần voan trắng, áo dài voan trắng, thứ

hàng mỏng nhất. Nhưng Thừa bảo:

– Em dự thế nào được. Đây là cuộc thi sắc đẹp cho các bà các cô khuê các kia mà?

Hắn cãi:

– Tây lai không là khuê các à?

Hắn hỏi ý kiến ban giám khảo. Ban này phân tách hồi lâu. Gần cả ban căn cứ vào nguồn gốc, để nhất định rằng con lai không do dòng dõi tử tế đẻ ra, thì không phải là khuê các. Chỉ có một người căn cứ vào ảnh hưởng của nhà trường, ảnh hưởng của xã hội, có thể thay đổi được tính nết con người, thì người lai vẫn có thể trở nên khuê các. Nhưng người này tìm thêm một lý rất cứng:

– Thế các ngài cho người Pháp là thế nào, mà bảo con của người ấy khô-

ng phải là khuê các. Tôi không có óc bài Pháp, nên tôi nhất định bênh người lai.

Thế là tất cả mọi người như bị tắc họng. Cho nên Ma-ri được dự thi. Và trong bảy người lần lượt điếu trên cầu bạc để công chúng ngắm nghía và ban giám khảo định giải, thì Ma-ri là người được vỗ tay lâu nhất, và được mời đi lần thứ hai nữa, cho mọi người thưởng thức. Bởi vì phía bên kia chiếc cầu bạc, là hai ngọn đèn pha hát ánh sáng trắng lên, ánh sáng trắng chói, trắng cả màu trắng mờ của bộ quần áo voan mỏng mà Ma-ri mặc. Cho nên chẳng lẽ bắt Ma-ri đi lại đến lần thứ ba, không những ban giám khảo, mà cả dư luận nữa, đều rất có cảm tình với những nét cong trong thân thể Ma-ri. Ai nấy đồng thanh quyết định Ma-ri được giải nhất.

Một tràng pháo tay dài đến năm phút mừng hoa khôi của chợ phiên. Công-phét-ti ném vào nàng như mưa rào. Những con mắt tí lên, nhìn theo, những mùi soa phần phật vấy theo, cho đến lúc tà áo của nàng khuấy vào đám đông.

* * *

Trong số những người đến chợ phiên để quăng tiền đi, mà họ yên trí là làm việc thiện, ta phải kể tên lão hàn Xương, người em rể bà huyện Dân, có cái nhà mã bán cho Thừa hồi trước.

Ta còn nhớ rằng hàn Xương bán cái nhà ấy, nói rằng để giúp người chú lo đi tri phủ Kiến Xương. Thật ra với món tiền bán nhà, hắn đã mua rẻ được cái đồn điền của người chú ấy, gồm ba nếp nhà gạch

lớn, với ngót một trăm mẫu ruộng ở Cầu Rong, thuộc hạt Vĩnh Yên. Ta lại nhớ rằng hồi này, hàn Xương đã mê tí Ma-ri nên bán cái nhà toàn lim với xi măng cốt sắt làm trên miếng đất rộng hơn hai trăm thước vuông, hẳn chỉ cây nổi của người yêu được có một nghìn năm chục.

Tậu được đồn điền, anh chàng đi tính đem vợ về Cầu Rong để hưởng an nhàn. Nhưng được vài tháng thì vợ hẳn chết.

Đời hẳn thiếu một người đàn bà.

Hẳn phải luôn luôn tìm đàn bà để giải buồn.

Vì vậy, tuy ở tận Vĩnh Yên, nhưng chẳng tuần lễ nào anh chàng đại gái này không về Hà Nội vài ngày, vui thú với những người đàn bà dưới xóm cô đầu

hoặc ở trong tiệm nhẩy. Và cũng vì quá được tự do để trác táng, hàn Xương vốn đã gầy, bây giờ hăn càng gầy và càng khô.

Thừa trông thấy hàn Xương vào sông bạc, thì hăn nhận ra ngay, vì phải chiều khách, hăn niềm nở bắt tay hàn Xương và hỏi thăm về gia đình. Khi hàn Xương cho hăn biết là góa vợ, thì tự nhiên Thừa mừng lắm. Hăn nghĩ ngay rằng thằng cha này nhất định phải là người hứng lấy cái nợ Ma-ri thay cho hăn.

Cố nhiên hàn Xương hỏi thăm lại Thừa về gia đình, tuy lúc lên sông bạc, hăn đã nhìn thấy cố nhân đương tíu tíu phục vụ khách.

Thừa đưa hàn Xương xuống hàng giải khát của Ma-ri. Hai người gặp nhau.

Hàn Xương thấy nhan sắc Ma-ri không kém trước thì ngây ngất cả người.

Ma-ri thấy hàn Xương khảng khiu hơn trước, thì vụt hấn nhìn ngay anh giàu này là người thay thế cho Trần Đức Thừa nghèo kiệt đây. Hấn phải bám cái người si ngốc này cho riết, nhất định không chịu bỏ mất.

Vì có ý định gán Ma-ri cho hàn Xương, Thừa mặc cho hai người chuyện trò với nhau. Hấn trở lên sòng bạc.

Vì có ý định cho hàn Xương kế chân Thừa, Ma-ri chẳng ngại ngần.

Nhưng việc chẳng vậy, Ma-ri không phải tốn lắm công phu. Với một người khát đàn bà như hàn Xương, thì một nửa khoe mắt, một góc miệng cười của một người thạo quắp đàn ông như Ma-ri, cũng đủ là keo, là sơn, là xích, là khóa. Bởi vậy, hàn Xương như bị trói chặt vào hai nơi. Một nơi là sòng bạc để sát phạt đen đỏ ít,

nhưng để dò xét Thừa có ghen hay không thì nhiều. Một nơi là cửa hàng giải khát để thổ lộ can trường với Ma-ri.

– Nhà tôi thất lộc rồi. Tôi đang tìm một người để tục huyền.

Tuy Ma-ri không hiểu nghĩa những tiếng sang trọng mà hàn Xương dùng để trả lời câu hỏi dò về con sư tử Hà Đông, nhưng cũng đoán mang máng rằng thất lộc là chết, và tục huyền là lấy vợ khác. Vì hẵn thấy đến hai tiếng thất lộc, thì mặt hàn Xương có vẻ buồn, và đến hai tiếng tục huyền, thì hẵn nhìn mình một cách tình tứ.

Nhưng sợ rằng đoán không đúng, cho nên Ma-ri không đáp, chỉ nhoẻn miệng để cười. Thì cái nụ cười này lại như hé ra để thưởng cái nhìn hữu ý của hàn Xương. Cho nên hàn Xương như bị

choáng váng. Hôm Ma-ri được bầu là hoa khôi, hàn Xương mừng cuống lên. Ném hết túi công-phét-ti vào Ma-ri rồi, hăn còn tiếc. Hăn mới bốc ở dưới đất những công-phét-ti ném rồi, để thưởng thêm sắc đẹp của người yêu. Hăn theo về quán, nói giọng lả lơi với Ma-ri:

– Anh phải kiếm một người đẹp, biết giao thiệp thành thạo việc đời. Được người như em để phó thác tính mệnh và tài sản, thì anh sung sướng biết mấy!

Để đáp lại câu nói lỗ mãng và trắng trợn, Ma-ri liếc hàn Xương một cái, rồi tủm tủm cúi mặt xuống. Hăn vờ then thò như những cô gái trinh bạch khi nghe thấy nói đến chuyện lấy chồng.

Bởi thế, sau mấy ngày chợ phiên bế mạc, Ma-ri bỏ chồng, bỏ con trốn lên Cầu Rồng ở với hàn Xương.

Ở đây, Ma-ri muốn gì, hàn Xương cũng tuân theo ngay lập tức. Trước hết, hần bắt Xương khai giá thú cho ra vợ chồng chính thức. Rồi sau hần bảo hàn Xương đóng tiền vào Bảo hiểm nhân thọ, và làm giấy với sổ này, là nếu có mệnh hệ nào, thì người vợ được quyền lấy tiền bồi thường. Làm xong hai việc ấy, Ma-ri ra lệnh cấm hàn Xương không được rời hần một tối. Hần cho hàn Xương ăn toàn sâm nhung, để lấy sức mà phụng sự hần, hay trái lại, để cho mà kiệt sức. Vì vậy, mới được ba tháng, hàn Xương đã như cái que. Và thêm hai tháng, thân hình hàn Xương được tả đúng như tên của hần. Rồi thêm nửa tháng nữa, bộ xương ấy không nhúc nhích được. Hàn Xương chết.

Món tiền của Bảo hiểm nhân thọ bồi thường, cố nhiên là Ma-ri được lấy.

Nhưng còn cái gia tài ở Cầu Rong, họ hàng hàn Xương không để cho Ma-ri chiếm một cách dễ dàng. Họ phải nhờ pháp luật định đoạt hộ. Nhưng Ma-ri có những thế lực xoay được pháp luật. Hẳn đã dùng bàn tay cứng rắn của lão cha Hảo. Hẳn hứa rằng nếu được kiện, hẳn sẽ cúng cho Chúa một nửa số ruộng của đồn điền.

Thấy được dịp mở rộng đất cho nhà thờ để lấy tiếng cho mình, và để lấy người truyền đạo, lại được dịp giúp cho Ma-ri một sinh kế chắc chắn, khỏi bị mè nheo bắt mình bỏ tiền ra nuôi con, nhà tu hành hết lòng cướp hộ Ma-ri cái gia tài ở Cầu Rong.

Thế là Ma-ri nghiêm nhiên làm chủ ngót năm mươi mẫu ruộng.

Từ ngày Ma-ri bỏ Thừa đi với hàn

Xương, không phải hấn bản bật như bạn trước. Tuy tình cảm vợ chồng với Thừa không còn, nhưng tình cảm mẹ con không cho hấn dứt khoát với cái nhà Thừa ở. Trong nhà ấy, hấn có bốn đứa con. Xa con, hấn nhớ. Vì vậy, độ mười hôm, nửa tháng, Ma-ri lại đảo về Hà Nội một lần để thăm. Vả lại, hấn thấy trước kia, thằng Pôn đã bị Thừa bỏ lay lắt ở nhà quê, nên nó ốm yếu, lại gốc ghếch. Nó về Hà Nội thấy cái đèn điện cũng trở mắt lên, thấy cái máy nước cũng đứng lại ngấm. Ma-ri không muốn các em nó cũng bị đầy đọa như nó. Cho nên, gửi Thừa tiền ăn cho chúng nó đã đành, thỉnh thoảng Ma-ri cũng phải về xem người bố hờ nuôi nấng chúng nó ra sao. Cố nhiên, những phí tổn ấy, hấn Xương phải đài thọ.

Mỗi lần Ma-ri gặp Thừa như vậy, hai người vẫn trò chuyện với nhau như

thường. Y như đôi vợ chồng trong một gia đình bình thường, mà người vợ vì bận việc phải đi xa thôi. Ma-ri chắc Thừa biết mình lấy hàn Xương, nên chẳng bao giờ hăn than thở với Thừa là vì sinh kế, bắt buộc hăn phải bạc tình. Thừa cũng vậy. Hăn biết Ma-ri lấy hàn Xương, nên chẳng hỏi thăm Ma-ri bây giờ sống ra sao. Hai người cứ tự nhiên như không. Thừa như người chủ nhà cho Ma-ri thuê chỗ để nuôi con, coi Ma-ri như người khách đến chơi. Ma-ri có tiền thuê Thừa giữ con họ, nên cũng cho mình là chủ nhà, và coi Thừa như thằng vú em. Lắm lúc, thấy lũ trẻ bẩn thỉu, Ma-ri cũng gắt Thừa.

Bởi thế, hai người tuy là vợ chồng, nhưng không ăn ở với nhau như vợ chồng, song vẫn là vợ chồng.

Cho nên, từ hôm hàn Xương chết,

thỉnh thoảng Thừa có mang con lên chơi trên Cầu Rồng, ở đó một vài hôm rồi về, Ma-ri tiếp Thừa tự nhiên như thường, chẳng khác gì lúc Ma-ri về Hà Nội Thừa tiếp hấn vậy.

Nhưng từ ngày một nửa đồn đồn về hấn tay Ma-ri, thì một hôm, Thừa mang cả đồ đạc lẫn con cái lên Cầu Rồng. Ma-ri chẳng hỏi xem Thừa định ở đến bao giờ. Thấy Thừa ở một tuần, hai tuần, Ma-ri cũng chẳng giục Thừa về Hà Nội. Thừa định ở hấn đây hay sao, hấn cũng không biết. Hấn cho là bây giờ, Thừa không có công việc, thì phải sống bám vào hấn. Nhưng không phải. Hấn thấy Thừa có khối tiền, mỗi tháng lại đưa hấn mười lăm đồng. Tuy Thừa không nói là để làm gì, nhưng hấn đoán có lẽ Thừa đưa tiền ăn cơm trọ. Nhưng sự thực, thì hình như đoán không đúng. Thừa ở đây, không có

về gì là người ăn trọ. Thừa sai bảo đầy tớ, mày tao với họ, rõ là giọng nói của chủ nhà. Thỉnh thoảng, Thừa thấy đồ đạc có cái nào long gãy tường vách có chỗ nào sút lở, thì tự tay hấn chữa, cặm cùi suốt ngày. Ai dám bảo những thứ ấy, Thừa không coi như của hấn. Và nếu biết việc này, thì phải nói Thừa đúng là chủ nhà thật, đến Ma-ri cũng không cãi nổi: là đến Cầu Rong, nhiều đêm, Thừa vẫn ngủ chung với Ma-ri.

Vậy thì Thừa và Ma-ri là vợ chồng, một thời gian không ăn ở với nhau như vợ chồng, nhưng bây giờ tuy hiểu ngầm hai người không là vợ chồng, song, vẫn là vợ chồng.

Vì Ma-ri là vợ hàn Xương, nên được gọi là bà hàn. Việc này dĩ nhiên thôi. Nhưng từ ngày Thừa lên ở hấn Cầu Rong với Ma-ri, là chồng Ma-ri, Thừa cũng bị

gọi là ông hàn, mới đau chú!

Trước hết, một số bạn bè của Thừa muốn bốn Thừa, gọi thế để nhạo anh chàng ăn nhờ vợ. Nhưng rồi cả người ngoài, họ không biết gọi Thừa là gì cho dễ hiểu, nên cũng cứ hai tiếng ông hàn ấy mà gọi người chồng của bà hàn. Rồi họ gọi luôn thành quen miệng. Mới đầu, để phân biệt với hàn Xương, họ gọi Thừa là ông hàn Mới. Có người ranh mãnh gọi là ông hàn Hai. Ý nói là chồng lẽ của bà hàn. Những tiếng này đến tai Ma-ri, Ma-ri mới bảo họ tên thật của ông hàn bây giờ là Thừa. Họ gọi là ông hàn Thừa.

Nhưng Thừa vẫn thấy cái tên thật của hăn lấp vào đuôi tiếng hàn là không ổn. Đối với Ma-ri, nó nhắc cho Ma-ri khinh hăn là ăn bám. Vì vậy, hăn bắt buộc phải tiết lộ cho Ma-ri biết việc hăn buôn đồ quốc cấm, tức là thuốc phiện lậu. Hăn có

ít tiền, gửi ông Hoài Tân Tử buôn thú ấy, để lấy lãi tháng. Còn đối với mọi người, nhất là đối với điền tốt, cái tên ông hàn Thừa có vẻ chế riều hẩn là vô tài, phải nhờ vợ mới được cả lợi thừa lẫn danh thừa. Hẩn ra lệnh cấm gọi thế. Vả sợ dân nhớ chủ cũ mà bất phục mình chẳng, nên hẩn lòn họ. Để mọi người tưởng hẩn là dân Tây, có thế lực to, Thừa lấy cái tên Tây cũ là An-be hẩn bắt người ta gọi hẩn là ông An-be, ông hàn An-be hoặc ông hàn An-be Thừa.

Song trong thâm tâm, tuy cái tên ông hàn không làm Thừa thú lắm – vì hẩn phải tự tay tạo nên giàu có và danh giá – mà thỉnh thoảng hẩn cũng thích. Hẩn nghe nó quen tai rồi.

Và lâu dần, người ta gọi hẩn là ông hàn cũng quen miệng quá, chẳng ai buồn tìm hiểu nguyên do vì đâu hẩn được cái

chức ấy. Thời này, ông hàn hung nhúc như lợn con. Có ai rồi hơi để ý đến cái vật!

* * *

Sách có chữ “quan tâm, chế độ tâm”. Mới đầu, điền tốt ở Cầu Rồng thấy đổi chủ thì đồ rằng thế nào cũng có thay về chính sách. Cui chùng, chủ mới sẽ nghiệt ngã hơn chủ cũ, và mình sẽ khó làm ăn chẳng.

Nhưng mà không. Mọi người nhận thấy chủ mới, cả ông lẫn bà hình như không lấy việc kinh doanh đồn điền là việc chính. Ông bà có vẻ dễ dãi, nhiều khi như khờ khạo là khác nữa. Ai nộp thóc tốt đã đành, ai nộp thóc xấu cũng được nhận. Ai nộp đủ thóc đã đành, ai

nộp thiếu thóc cũng được nhận. Chẳng ai phải mắng, phải chửi, phải đòn, phải đánh bao giờ. Ai có cơ lỡ đến vay tiền, vay thóc, có thì ông bà giúp. Không có, thì ông bà cũng tươi cười mà hẹn một ngày khác.

Đạo ấy, dân Cầu Rong thật là dễ thở. Họ mong ông bà chủ luôn luôn ở đồn điền để họ có chỗ nhờ vả, nương tựa. Nhưng ông bà chủ lại không lấy Cầu Rong làm chỗ ở chính. Ông bà hay ở Hà Nội kia. Mỗi tháng, ông bà chỉ có mặt tại đồn điền độ mười ngày. Cho nên, những ngày ông bà về, thì ai nấy rất mừng rỡ.

Nhưng cái không khí dễ chịu này chỉ kéo dài được có hai năm. Nó bắt đầu thay đổi từ ngày ông bà chủ ở hẳn Cầu Rong.

Trước hết là một vài tiếng gọi. Không ai được gọi là ông chủ bà chủ, mà phải

kêu là quan ông, quan bà. Nói với ông chủ bà chủ thì không được dùng tiếng thừa ông, thừa bà, mà phải trình quan. Quan bảo thì gọi là quan truyền. Quan ngủ thì gọi là quan giấc. Quan ốm thì gọi là quan se mình. Nhà ở của quan phải gọi là dinh, dinh quan Hàn.

Trong dinh quan Hàn vẫn còn ba cái nhà gạch cũ, nhưng sửa sang dần dần cho đẹp thêm. Gian giữa ở dinh chính là chỗ tiếp khách, thì làm thêm trần. Trên tường quét vôi kẻ dọc, treo chiếc hoành phi và đôi câu đối sơn son thếp vàng. Giữa đôi câu đối là tủ chè gỗ trắc khảm. Trên tủ đặt giá gương, lư đồng và độc bình. Trong tủ bày những đĩa bát chén cổ. Trước tủ, kê một sập gụ chân quỳ, lúc nào cũng trải chiếc chiếu hoa. Trên chiếu là cái kỷ thấp, mặt đá. Hai bên kỷ, trải hai chiếc đệm gấm. Phía ngoài là một bộ

bàn tròn và bốn chiếc ghế bành bằng gỗ trạm. Sát với cái bàn, là một chiếc ống nhổ đồng nhện tam khí. Trước bộ bàn ghế khách, là một cái giá cắm đồ lộ bộ bằng đồng, cán gụ, xòe ra như nan quạt.

Buồng này, những buổi tối không có khách thì không thắp đèn, nhưng có khách thì một ngọn đèn măng sông đốt lên, sáng trưng như Hà Nội.

Sở dĩ trước kia ông bà Hàn không ở luôn tại Cầu Rồng, chỉ vì bà không chịu được ánh sáng dầu hỏa, và nhất là ngọn lửa đèn dầu hỏa. Ngọn lửa đèn dầu hỏa chiếu ra một thứ ánh sáng lơ mờ, đỏ đỏ. Bà tưởng nó như cái ma trôi ở ngoài đồng. Nhiều đêm, sức thức dậy, bà nhìn thấy ngọn lửa đèn hoa kỳ giống đêm mà giật nẩy mình. Bà kêu thét lên. Những lần như vậy, bà bàng hoàng đến nửa giờ. Rồi từ đó đến sáng, bà không ngủ được

nữa. Bà cứ nghĩ lửa đèn như con mắt ma, con mắt của người chết, oan hồn của ông Xương về hành hạ bà. Do bà kém ngủ, bà sinh ra kém ăn, rồi lúc nào cũng thần thờ như người có bệnh. Sở dĩ bà như người có bệnh, vì bà là đàn bà, yếu bóng vía. Nhưng bà lại không có bệnh gì, vì bà có lòng tự tin rất mạnh. Bà tin rằng bà là Tây lai, thì ma An-nam không làm nổi bà. Bởi vì nước An-nam còn bị nước Tây cai trị, thì An-nam không hại được Tây. Song, nói cho cùng, dù Tây hay An-nam thì cũng là người. Mà người thì có lương tâm. Cho nên dù ít hay nhiều lương tâm, ai cũng có lúc phải nghĩ lại những việc mình làm, để hối hận hay để hãnh diện.

Cho nên nhiều khi Ma-ri nghĩ đến việc mình giết hàn Xương. Và chính vì vậy, mà mấy năm đầu, hấn khuyên Thừa nên ăn ở dễ dãi với diên tốt để chuộc lại

tội của hắn. Hắn cho rằng nếu những người sống quanh hắn quý mến hắn, thì dù người chết có thù hắn hắn mấy, cũng không thể làm cho hắn buồn phiền. Nhưng bởi hắn không thể không buồn phiền, cho nên hắn ít dám ở Cầu Rồng, là nơi nó luôn luôn nhắc nhở vào óc hắn cái hình ảnh của Xương bị hắn làm cho yêu mê quá đỗi, đến nổi rạc ra mà chết.

Thừa cố tìm những lý luận tựa vào khoa học để giảng cho Ma-ri chớ tin rằng người đã chết nhưng linh hồn còn sống. Một mặt, hắn chiều ý Ma-ri, cho Ma-ri đi lễ các đền, các phủ để giải oan cho Xương. Một mặt, hắn thái tất cả các đồ đạc cũ ở trong nhà, để sắm toàn những thứ mới cho khác hẳn trước. Nhưng Ma-ri cũng không thấy yên. Ngủ độ dăm tối ở Cầu Rồng không thấy gì, nhưng đến

tối thứ sáu, thì hấn lại kêu rú lên. Có lần hấn nói như mê sảng:

– Em lạy mình! Em xin theo mình.

Thật ra, Thừa thấy Ma-ri như vậy, thì cũng lo. Không phải hấn lo Ma-ri chết, thì hấn góa vợ, nhưng hấn lo Ma-ri chết, thì hấn mất đồn điền. Vì đồn điền này tuy là của Ma-ri, nhưng hấn lợi dụng được để kinh doanh những việc lớn.

Vì hấn biết đã là đàn bà thì hay tin nhảm, cho nên hấn mặc cho Ma-ri tha hồ đi lễ, đi bái, tha hồ xem bói, xem số. Và cuối cùng, hấn chiều Ma-ri, xây một cái miếu ở gần cổng, để thờ Xương.

Cái miếu này, dân đồn điền gọi một cách tự nhiên là miếu ông hàn Cả.

Từ ngày có miếu, Ma-ri được yên lòng. Hấn chăm nhang khói. Hấn khuyên

mọi người cũng năng kêu cầu ông hàn Cả, vì Ngài rất thiêng.

Quan ông, quan bà về ở hản Cầu Rồng, thì chính sách đối với điền tốt một ngày một nghiêm ngặt hơn. Thóc nộp phải phơi khô quạt sạch. Ai thiếu một đấu thì ăn hàng chục roi. Ai vay tiền thì phải có vật gì bảo đảm. Ít lâu nay, lại sinh ra cái lệ bảo đảm bằng bài vị thờ ông bà ông vải. Bài vị ấy gọi là cụ. Nợ trả hết thì cụ được chuộc về. Nợ còn thiếu thì cụ phải nằm ở gậm giường trong dinh. Quan gọi việc này là giam cụ, cho người nợ phải đau xót. Ai nợ nhiều, thì vừa phải giam cụ, vừa phải đưa con gái đến ở không công. Nhưng đó là nếu họ may mắn có con gái xinh xắn. Nếu không, quan đã có cách đòi.

Cách đòi của quan là thuê bà ĩnh con từ Hà Nội về làm nặc nô. Đến nhà người

có nợ, nặc nô chửi sáng, chửi trưa, chửi đêm cho đến sáng.

Nhưng hơn một năm nay, quan mới triệu ở nhà quê lên một ông chú họ, trông mặt mũi, râu ria dữ như ông long thần. Tức là ông hai Điều, ngày trước đóng vai cụ Điều ở Phòng thuốc nhà giàu. Tay này thì ác không chê được. Nó làm khách nợ thì thế giới vô địch. Một tay nó cầm cái gậy lớn. Một tay nó xách cái khăn vải, gói đủ cả dọc tẩu, lọ, tiêm, móc và đèn. Nó đến nhà nào, chó ra sủa, nó chỉ phang gọn cho một gậy – mà nó phang thế nào cũng trúng vào đầu – thế là con vật chỉ ảng được một tiếng, là ngã quay lơ ra. Chó chết, chủ phải mổ để thết khách. Nếu nhà không có chó, thì nó quật chó hàng xóm. Để chủ phải đền. Hàng xóm không có chó, thì nó bắt chủ phải giết gà cung phụng nó. Cố nhiên, gà hay chó

chỉ là thức để nhắm. Phải có một chai rượu bổ. Chén xong, nó ngả bàn đèn. Chủ đã phải mua rượu, còn phải biện thuốc phiện. Nó ở lì đấy, cho đến khi chủ trả xong nợ. Nếu không trả được, thì nó chửi, nó đánh, và nó nhẩy lên bàn thờ, để ỉa một bãi thật lớn. Rồi nó mới đi. Hình như trời sinh ra nó có tài ỉa, để làm nghề khách nợ. Trước mặt mọi người nhìn chòng chọc vào nó, khóc lóc lạy van nó, mà nó vẫn ỉa được như thường. Nó vừa ỉa ở nhà này xong, đến nhà khác, nó lại phịch ngay được một bãi nữa. Mà cũng không kém giá trị về số lượng.

Nhưng điều tốt chưa sợ hai Điều bằng sợ một người mà họ thấy gọi là ông đội. Bởi vì chỉ những người có nợ mới bị hai Điều đến làm nhục. Khi trả xong, họ hết lý do để sợ. Còn cái ông đội này thì thật là một hung thần thường xuyên đối

với tất cả mọi người.

Ông đội đây, tên tục là xừ Tuynh.

Ta còn nhớ xừ Tuynh là một người cai thầu của ông Lăng, hồi chiến tranh, đăng cai chào mào đi Tây, được thưởng hai chiếc mề đay. Ta cũng còn nhớ rằng xừ Tuynh rất mê văn của Thừa đăng ở Đông Dương tạp chí, trong khi Thừa nói phét với ông Lăng là mình chỉ viết báo Nam Phong. Cái lần Thừa thầu làm những gian hàng cho cuộc chợ phiên cứu tế nạn nhân bị lụt bên Pháp, thì xừ Tuynh được Thừa vời đến để giúp việc.

Từ đó, mỗi khi sửa chữa những nhà mới tậu ở Hà Nội, hoặc xây dựng trong dinh ở Cầu Rong, như làm miếu thờ hàn Xương, như làm bể bơi cho lũ con v.v... Thừa lại nhờ đến xừ Tuynh. Cho nên xừ Tuynh năng đi lại với Thừa.

Xù Tuynh là một người béo tốt, khỏe mạnh, ăn mặc lúc nào cũng diêm dúa. Đầu chải bóng mượt. Cầm cạo nhẵn thín. Mùa đông, nếu chưa có tiền chuộc bộ quần áo rét ở Vạn Bảo về, thì xù mặc ka ki vàng. Khi ấy, xù nói:

– Mình quen khí hậu bên Tây rồi. Như hôm nay, đã lấy gì làm rét. Chỉ như chiều mùa hè ở Pa-ri¹ thôi!

Nhưng đến mùa hạ, có những ngày nực chảy mỡ xù lại đóng bộ len vào người. Xù bảo:

– Những người Tây sang trọng, quanh năm mặc đồ tờ-rô².

Thừa coi xù Tuynh như một chàng huênh hoang. Nhưng Ma-ri thấy xù có một cái biệt tài rất cần cho hắn, cho nên

1 Paris: thủ đô nước Pháp.

2 Tiếng nói tắt của Trô-pi-can (tropical), hàng mặc mùa thu, có màu như hàng len.

hắn nhất định khuyên chồng xếp cho xử chức quản lý để xử về ở luôn tại đồn điền.

Vốn là Ma-ri hay đau mình mẩy. Nhất là những hôm trở trời, thì hắn không chịu được. Hắn dùng đã lắm thuốc, lại mua các thứ rượu chối, bắt đội con gái xoa, nắn, bóp, đốt các bắp thịt, các khớp xương. Hắn lại uống khối cao hổ cốt. Nhưng chẳng ăn thua gì. Đến ngày ở Hà Nội xuất hiện cái anh chàng mù, cứ tối đến là tay cầm cái gậy để dò đường, tay cầm cái nhạc để rung, và miêng rao “tắm quất”, thì mỗi lần khí hậu thay đổi, Ma-ri lại bắt Thừa đánh ô tô về Hà Nội, để nhờ anh tắm quất, tắm quật cho. Chà chà! Giãn cả gân cả cốt!

Một hôm, nhân nói chuyện với xử Tuynh, Ma-ri phàn nàn về bệnh của mình, thì xử Tuynh nói:

– Ấy, bà chả bảo tôi. Hồi ở bên ấy, tôi học được môn tẩm quất kiểu Hoa Kỳ, đã chữa cho khối quan tư, quan năm, nên mới được cái mề–đay này đây.

Ma-ri thử tài Tuynh. Ngay tối hôm ấy, nhân tiện còn ở Hà Nội, tuy không đau mình đau mấy, hẳn cũng mời xù đến tẩm quất.

Thì ra thích thật!

Ma-ri kể lại với Thừa:

– Trước hết là quần áo lão ta sạch, người lão ta thơm tho. Chứ không rách rưới, hôi hám, ngửi mà ghê tởm như cái thằng tẩm quất mù. Sau nữa là lão ta nghề lẩm. Tay nắn bóp đâu là chỗ ấy kêu răng rắc.

Lần sau đi Hà Nội chơi, Ma-ri lại triệu xù Tuynh đến.

Trước khi thi thố tài năng, xừ hãy kể cho Ma-ri nghe những chuyện bên mậu quốc. Bọn vợ góa của lính Tây chết trận chằm vấp lính thợ An-nam thế nào. Cảnh trai gái họ văn minh với nhau ra sao. Xừ chê là đần ngu và nhát, ngủ với anh đi-đen [da đen] cứ sợ rồi đẻ ra con răng đen. Xừ nói rất có duyên. Nhiều chuyện mà xừ khoe là của xừ, nghe như là xừ bịa. Ví dụ cái lần xừ cự cả một ông quan năm, xừ nói cứ ráo hoành y như thật. Mãi xừ mới tằm quất. Lần này, nhiều lúc, chẳng biết xừ nắn bóp chỗ nào, mà Ma-ri cứ thít lên, thích quá, sảng sặc cười.

Từ đó, Ma-ri về Hà Nội luôn để xừ Tuynh tằm quất cho luôn. Hắn sắm biếu xừ quần áo, giày mũ, để mà xừ thêm bánh chọe. Rồi hắn bắt Thừa cho xừ làm quản lý đồn điền. Hắn dụ dằng dỗ dành Thừa:

– Để những hôm trái nắng trở trời, mình mảy moa ê ẩm, thì moa có ngay lúy³ tằm quất cho, khỏi phải đi tận Hà Nội. Vừa tốn kém, vừa mệt nhọc.

Thừa cho đó là một lý do đúng, và vì bận nhiều việc khác, cho nên nay Thừa thấy có người nhanh nhẹn, thành thạo lại oai vệ, vì có hai cái mề đay nhà binh, xứng đáng thay mình trông nom ruộng nương, đối phó với điền tốt, thì thật là tốt quá. Ít lâu nay, Thừa vẫn ức về nỗi mỗi khi cần xuống Hà Nội, Ma-ri lại không thích đi xe lửa, cứ bắt hấn lái ô tô cho. Như vậy, hấn mất việc, mà đêm ấy, vì có Hoạn Thư, hấn cứ ngơm ngớp, không dám tung tẩy một mình. Hoặc nếu có thậm thụt chơi bời ở đâu, hấn cũng không dám hưởng đến mãn canh mãn vờ. Mất cả tự do trong những đêm

3 lui: nó

thỉnh thoảng mới về Hà thành hoa lệ!

Vì những lẽ ấy, Thừa đồng ý ngay với Ma-ri, là cho xừ Tuynh lên Cầu Rong. Ma-ri không gọi tên tục của xừ Tuynh nữa, mà thẳng luôn cho anh cai chào mào một trật, là ông đội. Y như trong huyện, có quan tri thì có đội lệ vậy.

Từ ngày lên đồn điền làm quản lý, ông đội còn tập cầm lái ô tô, để thỉnh thoảng lái cho bà hàn về Hà Nội, khỏi bận đến quan ông. Rồi chiều ý muốn của bà, hẳn cũng dạy bà bẻ lái ô tô, rồi đến cầm yên cho bà tập xe đạp.

Về công việc làm quản lý, thì xừ Tuynh thật là một người tận tụy. Dù ban tối, phải chạy mưa mật theo xe đạp bà hàn, và dù sau đó, còn tắm quất cho bà, có lần đến lâu, nhưng hôm sau, thế nào xừ cũng dậy sớm. Xừ bịt đôi ghệt vải

quanh bông chân, đội cái mũ vải vàng rộng vành lên đầu, và cầm cái ba-toong song, to vừa bằng cổ tay. Thế là xừ đi, cho đến giữa trưa mới về dinh, ăn cơm sáng.

Xừ rất chăm đi thăm đồn điền. Để cho oai, xừ gọi là đi khám. Vào nhà nào, xừ cũng ngắm từng người, nhìn từng đồ đạc của người ta. Ngắm từng người, cố nhiên là để xem vợ người ấy có đẹp không, con gái người ấy có xinh không. Nhưng nhìn từng đồ đạc, thì xừ ghi vào sổ để rồi quy ra tiền, xem nhà ai gia sản đáng bao nhiêu. Để sau này, hễ ai nộp thiếu thóc thì xừ biết là người ấy nói dối, có bị tịch thu cũng không thể kêu oan được. Chính xừ hiến cho Ma-ri cái sáng kiến bắt giam bài vị ông bà cha mẹ người ta. Xừ hỏi dò lý lịch từng gia đình, và xem xét tính nết từng người, ai hiền lành, ai

bướng bình, ai nhút nhát, ai liều lĩnh, để tùy từng mặt mà đối xử. Nhất là từ sau ngày khởi nghĩa Yên Bái, sợ rằng điền tốt có người là đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, hay sợ rằng Việt Nam Quốc Dân Đảng lan vào, hoặc lẫn lút trong đồn điền, hay cũng sợ rằng điền tốt chứa chấp Việt Nam Quốc Dân Đảng, Thừa bảo xứ Tuynh phải canh phòng cho thật nghiêm ngặt.

Đối với đàn bà con gái hơi có tí nhan sắc, xứ Tuynh ăn nói dịu dàng. Xứ hay nhân lúc cha mẹ, chồng con người ta vắng nhà, để đến chơi. Xứ nói thao thao bất tuyệt, khoe giàu, khoe sang, khoe oai, khoe khỏe. Xứ bảo:

– Tôi ở bên Tây, nên học được cái thói tốt, là trọng đằm.

Thật thế, chẳng biết xử trọng đầm thực hay là có ý gì.

Còn đối với bất cứ ai xử cũng khinh. Xử đánh, xử chửi tuốt. Xử hách với người làm trong dinh đã đành, xử hách cả với người lĩnh canh. Ruộng người ta lĩnh canh, đáng lẽ người ta làm thế nào cho có đủ thóc để nộp thì làm, nhưng hễ ông đội đi khám, thấy mảnh nào làm cỏ chưa kỹ, hoặc mảnh nào chưa có đủ nước, thế là ông cũng phang người ta hàng chục ba-toong:

– Tiên sư bố mày! Lười như vậy thì để nộp thóc xấu à?

Ông đội mà gặp anh chị nào vừa làm việc, vừa đú đởn với nhau, ông cũng phát cáu. Ông đánh anh con trai một trận như đánh đòn ghen, rồi mới khuynh hai tay vào háng, hất hàm, vấn tội:

– Tổ sư mày! Trông thấy ông đến mà không chào à?

Cho nên dân đồn điền thấy bóng ông đội đến, họ len lét như rắn mồng năm.

Đến vụ gặt, người ta càng lo sợ.

Ai cấy rẽ đầu bờ, thì ông đội tranh phần tốt. Ai cấy chia thì ông đội chê ủng chê eo là thóc xấu, phơi quạt chưa kỹ. Bất cứ lý do gì cũng làm cho hấn đánh chửi vô hồi. Còn như ai nộp thiếu thóc, ai không trả hết nợ cũ, thôi thì sống cũng thành tật với hấn. Bất độc bất anh hùng, hấn coi cái ba-toong là cái làm cho hấn thêm oai. Và khi hấn ở nhà nào ra mà không thấy còn tiếng kêu, tiếng khóc, hấn cho là hấn ra oai chưa đủ.

Từ ngày có xứ Tuynh làm quản lý, Thừa được nhẹ mình. Ban đêm, quan

hàn được ngủ yên hơn trước. Vì quanh dinh, xừ Tuynh bắt rào giậu cho thật kín đáo, lại mua được năm con chó tây rất dữ để giữ nhà. Thế mà suốt năm canh, ông đội còn bắt người cắt lượt nhau gác, cứ mười lăm phút, lại điểm mõ, để báo hiệu rằng mình thức. Thừa còn cẩn thận hơn nữa. Hắn sắm một khẩu súng, lúc nào cũng nạp sẵn đạn, để ngang ở đầu giường.

3

HÀNG VỀ

hường những người quen làm việc lớn, đến khi gặp việc nhỏ phải giải quyết, thì lại bất lực. Ví dụ như Ma-ri trước kia, nghĩ cách giết hàn Xương để chiếm đồn điền thì dễ, nhưng bây giờ, xử việc con trai định bài bậy với đây tớ gái, thì lại lúng túng. Muốn cho yên chuyện, hắn vừa làm ra vẻ dễ dãi mà đánh trống lảng, vừa dùng uy quyền của

người trên để mắng át, khiến người dưới phải mất tinh thần.

Song, thắng nổi bọn đầy tớ gái bằng cách bắt nạt như vậy, tuy khùng bố được họ, nhưng Ma-ri không khỏi không bực mình là kém, và bực con là hư. Thời buổi bây giờ trẻ con nó tinh quái hơn cha mẹ nó ngày trước. Nghĩ vậy, Ma-ri nhớ lại hồi hấn bằng tuổi thằng Pôn bây giờ. Quả tình là trông thấy con trai thì hấn cũng thích. Nhưng cái lần đầu tiên hấn bị ông hai Sơ, là em ông ký Bưởi, lừa hấn vào buồng mại bản tàu Phi Phượng rồi đóng ập cửa lại, thì hấn sợ, sợ quá. Năm ấy, hấn mười lăm tuổi, đã có trí khôn để hiểu rằng ông ta sắp làm gì hấn đây, nhưng hấn cứ ghê ghê, người run bần lên, và miệng kêu Giê-su ma, Giê-su ma!

Thế mà thằng Pôn thì gớm thế đấy. Tuổi xem bói, nó mười bốn, nhưng tuổi tây nó mới mười ba. Mà tuổi học, vì khai sinh lậu cho nó theo kịp với lớp vừa trình độ với nó, thì nó lại chỉ mới mười hai. Những tây con, đằm con cùng lớp với nó, cũng chỉ bằng tuổi nó, hoặc ít hơn, lên mười, lên chín cả thôi. Vậy không rõ ai dạy nó mà nó biết sớm thế. Hấn cười khẩy lên thành tiếng.

Thấy bọn đầy tớ gái ngơ ngác nhìn mình, Ma-ri cũng ngạc nhiên nhìn lại họ. Hấn sực khám phá ra thêm một bí mật nữa ở những người đương tuổi hơn này, là không phải họ chỉ gọi cho chồng hấn, cho xừ Tuynh thềm muốn, mà còn như những môi ngon cho mấy thằng con trai tinh quái của hấn. Đối với Thừa, đối với xừ Tuynh, hấn có thể ghen tuông để ngăn giữ nổi. Nhưng đối với lũ

con, thì hẳn khuyên bảo chúng nó thế nào cho chúng nó khỏi đại dột?

Chợt nghĩ ra một ý, hẳn gọi:

– Huệ! Đi gọi cho tao cụ quản.

Quản là tiếng nói ngắn cái chức quản gia. Chức quản gia này, Thừa phong cho lão hai Điều từ ngày đồn đồn có thêm xử Tuynh đến nhậm chức là ông đội. Dinh quan có ông đội, lại có cụ quản, thì tự nhiên địa vị của quan được nâng cao. Cụ quản to hơn ông đội, vì là chú của quan. Song, tuy là quản, là đội, mà mỗi người một việc, ông đội trông nom ruộng nương. Cụ quản săn sóc việc nhà. Không ai dưới quyền ai.

Ngoài cái nhiệm vụ chính là quản cái gia đình này, cắt đặt người ăn người làm từ việc nhỏ đến việc to, hai Điều còn

được quan sai thêm một việc nữa mà hăn rất thích – Vì hăn rất thạo. Và làm việc ấy hăn lại phát tài. Là mỗi khi quan có khách đến đánh xóc đĩa, thì hai Điều ngồi xóc cái. Lão già xóc rất khỏe và rất tài. Hăn cứ ngồi xếp bằng tròn ở một chỗ, suốt đêm, mà không mỏi, vẫn tỉnh táo như thường. Lúc nào bốn đồng tiền giấy rung trong bát cũng cứ rền như hồi chuông điện. Hăn biết khiến tiếng bạc đi rất bay bướm. Nó đương nhảy, hăn muốn ghìm nó đứng, là nó phải đứng. Rồi tùy đấy, hăn muốn nó rệp, hay khuôn, là do mức tay của hăn rung ngắn, dài, mạnh, khẽ thế nào đó, duy chỉ hăn biết. Còn người ngoài đổ ai đoán ra. Cho nên, ai thông lưng với hăn, đái hăn nhiều tiền, thì hăn cho ám hiệu mà đánh, chặn hay lẻ, mười tiếng thế nào cũng đậu đến bảy tám.

Lão lại nhanh nữa. Ngần ấy tuổi đầu mà rất tinh. Bên chẵn đánh bao nhiêu, bên lẻ đánh bao nhiêu, trong khi mấy cô gái non hồ lý còn lăm nhăm, tính mãi không ra, thì chỉ lướt mắt một cái, là hẵn biết ngay đâu nặng, đâu nhẹ để bán.

Bây giờ, hai Điều già đi và xấu đi nhiều. Hai gò má hẵn dô ra. Vì phải thức đêm luôn, râu tóc hẵn bạc hết, và rụng mất đến quá nửa. Hẵn không còn cái dáng điệu quan tại chức bệ vệ thuở xưa. Trái lại, nhiều lúc xun xoe trước mặt chủ, hẵn cố còng cái lưng chưa gù của hẵn xuống, cho ra vẻ yếu đuối, mà vâng vâng dạ dạ, thì trông hẵn lại ra quan thái sử rạp tuồng. Rõ là tay chỉ sống bằng nịnh hót.

Hai Điều đến buồng Ma-ri thì tụt guốc ở ngoài cửa. Hẵn gõ cánh ba tiếng mới rón rén vào. Bà hàn gior tay mời:

– Ông ngồi. Tôi có việc khó nghĩ quá, ông ạ.

Hai Điều chưa biết việc khó nghĩ gì, nhưng đã làm ra vẻ buồn hộ chủ. Hẩn cau mặt, thở dài, rồi ngồi xồm xuống đất:

– Có việc gì, bà lớn cứ dạy.

– Con Sen ấy, ông ạ, nó vừa mách tôi là cháu Pôn định hiếp nó.

Hai Điều nhăn nhó, vội vàng xua tay:

– Vô lý! Vô lý! Con ranh con chỉ là điều đấy. Để tôi cho nó một trận.

Ma-ri sung sướng, ngồi nhồm dậy, rồi nhìn ba người đầy tớ gái:

– Đấy nhé. Tao phân vua với chúng mày nhé. Chúng mày nghe rõ chưa? Tao mà nói câu ấy, chúng mày lại bảo là tao bệnh cậu.

Hai Điều nói:

– Không. Các cậu các cô nhà này thiệt ngoan nết. Cái việc ấy, nhất định là không có. Cứ bảo An-nam học chung với Tây con đầm con, thì quen thói tự do, dễ sinh hư. Nhưng tôi tưởng hãy được hư như họ. Hư mà người ta lấy nổi nước mình?

Ma-ri gật đầu:

– Ông làm chứng hộ các cháu. Kẻo quan không biết, lại mắng oan các cháu.

Rồi hần dịu dàng:

– Nhưng, ông ạ, tôi cũng cứ nhờ ông một việc, là ông để ý dò xét các cháu hộ, nhất là cháu Pôn. Hễ các cháu nghịch ngợm gì, thì ông khế lấy lời bảo ban các cháu. Tôi là mẹ các cháu, các cháu không sợ tôi bằng sợ quan nhà. Mà cái nghề trẻ

con chúng nó thế, chẳng đứa nào sợ cha mẹ bằng sợ người ngoài.

– Vâng. Quan với bà lớn là bậc nhân đức, đối với người khác còn dễ dãi, hướng hồ là đối với các con. Các cậu các cô học ở Hà Nội, hạ hoàn có ngày nghỉ lễ, mới về một vài hôm, còn thì đến tận va-căng [*vacance*: ngày lễ] mới ở nhà lâu, quan với bà lớn nuông chiều là đáng lắm.

– Ấy đấy. Chính là tôi sợ các cháu được nuông chiều thì cháu Pôn dễ sinh hư, ông ạ.

Nói đoạn Ma-ri đuổi ba người đầy tớ gái ra ngoài, rồi thì thảo với hai Điều:

– Chỗ trong nhà với nhau, tôi nói thật, ông ạ. Có lẽ đúng cháu Pôn nó thế đấy, ông ạ.

Hai Điều nhăn nhó, đáp bằng giọng cương quyết:

– Không đời nào! Con nhà nào hư thế nào, tôi không biết, chứ nhất định các cậu các cô nhà này không hư. Tôi nuôi cậu Pôn từ ngày chập chững. Tôi biết.

– Thế tôi giao trách nhiệm trông nom các cháu cho ông nhé.

– Vâng. Tôi xin nhận. Bà lớn mà thấy các cậu các cô hư, bà lớn cứ chém đầu tôi đi.

Ma-ri tùm tùm, lại nằm xuống:

– Thế là tôi yên tâm.

Rồi hần hoi:

– Hay là lũ ranh con này nó gạ gãm thằng bé, hở ông?

– Không. Chúng nó làm gì mà qua được cái mắt quán gia, thừa bà lớn? Ở nhà này, ai hơi có ý gì, chỉ thoáng một cái là tôi biết.

– Thế thì tốt lắm. Vậy tôi nhờ ông để mắt đến các cháu. Nhưng có gì, thì ông nói riêng với tôi, đừng trình quan nhé.

– Vâng. Tôi cũng xin để ý đến cả đội con gái nữa. Biết đâu là không như bà lớn vừa dạy, chúng nó lại không đầu têu?

Sực nhớ ra, Ma-ri với tay, đập vào vai hai Điều:

– À, ông ạ. Hình như đội Tuynh nó chấp chơi con Sen phải không?

Lão già lắc đầu thật thông thả:

– Khôôông! Đội Tuynh thiệt đứng đắn.

Ma-ri sung sướng:

– Tôi sợ hắn ta không tốt, lại dạy các cháu tinh quái chẳng?

– Khôông! Đội Tuynh thiệt tốt.

Ma-ri hỏi lại:

– Đội Tuynh thiệt đứng đắn, thiệt tốt, hử ông?

– Vâng. Không thể, bà lớn cứ chém đầu tôi đi.

Ma-ri nghĩ ngợi:

– Tại tôi cứ thấy các cháu thích nghe chuyện hắn. Con Rô-da-lin lại hay đòi ngủ với chú đội. Một lần tôi hỏi tại sao nó không ngủ với các em, nhưng nó không nói.

Hai Điều cười:

– Cô mến ông đội.

Một lát hẵn tiếp:

– Cô giống bà lớn.

Bất đồ, Ma-ri giật nảy mình, ngồi nhồm dậy, hỏi dồn:

– Thế nào? Cháu giống tôi thế nào?

Biết câu nịnh có thể bị hiểu sai, lão già vội vàng giải thích cái ý của mình:

– Cũng phúc hậu. Biết thương người. Đẹp cả người cả nét.

Ma-ri mỉm cười:

– À à à!

Sợ nói thêm nữa lỡ có điều gì hớ hênh, hai Điều đứng dậy:

– Bà lớn còn bảo gì nữa không ạ?

– Không. Chỉ nhờ ông trông nom các cháu khỏi nghịch ngợm thôi.

– Vâng. Xin tuân lệnh.

Rồi hai Điều thở dài, nói một mình để làm công làm cán:

– Chà! Trách nhiệm nặng nề lắm đây!

Ra đến cửa, hẩn sực nhớ là chưa khoe một việc.

– À, thưa bà lớn, đêm nay hàng về.

Ma-ri gật đầu:

– Ừ, ông đã nói từ hôm qua. Ông gọi đủ người để chợt lúc nào hàng đến thì bốc ngay nhé.

– Bấm đầu vào đấy cả rồi.

– Còn việc tiếp khách chiều và đêm?

– Bẩm cũng đâu vào đấy cả rồi.

– Thế thì tốt.

Được tiếng khen, hai Điều tùm tùm ra cửa. Nhưng Ma-ri gọi lại:

– Này! Ông hai! Tôi sốt ruột lắm ông ạ, không biết đi chết mất xác ở đâu mà hôm nay chưa về. Hay lại xảy ra chuyện gì?

Hai Điều cười:

– Bây giờ trong nước thế là yên ắng rồi. Bọn phiến loạn bị bắt hết. Tên đầu đảng Nguyễn Thái Học nay mai cũng chết chém. Thế thì còn ai đứng lên mà tổng tiễu với cướp đường nữa. Việc gì bà lớn phải sốt ruột?

– Không. Tôi có sốt ruột vì thế đâu. Nhưng hàng về đến nơi, mà quan không

có nhà, thì ai đi lĩnh, ai nhận tiền để chia cho người ta?

– Tôi chắc nội nhật hôm nay, sớm muộn thế nào quan cũng về.

– Tôi tính thế này. Nếu từ giờ đến hai giờ mà quan chưa về thì ông đi chuyển tàu ba rưởi xuôi Hà Nội tìm quan cho tôi.

Hai Điều gãi râu:

– Vâng, nhưng biết quan có nhà hay không. Ngài bận nhiều việc lắm kia.

– Nếu không ở nhà, thì tôi bảo chỗ cho mà tìm.

Hai Điều lẩm nhẩm một mình, như tính toán việc, để khoe thêm một công nữa:

– Thế thì tôi phải bảo nó làm ngay mới kịp.

Ma-ri ngờ ngác hỏi:

– Bảo ai? Làm gì?

– À, trình bà lớn, tiệc xú đề đêm nay, tôi không dọn cháo gà, mà đổi món là cháo lòng. Vì gà độ này đắt mà nhà hai Đạt định mổ lợn để bán phiên chợ ngày mai.

– Lợn rẻ hơn gà à, hở ông?

– Không phải thế. Tôi đã báo nó để lại cho nhà bộ lòng, và bắt tính giá nội. Chi giá nội thì rẻ hơn mua gà nhiều.

– Thiệt cho nó, nhỉ ông nhỉ.

– Bà lớn cứ thương người! Kệ nó chứ. Trong dinh lấy thì bố bảo nó cũng chả dám xin như giá bán ở ngoài.

Ma-ri tủm tủm, khen:

– Ông thật là biết thu và thu vén cho chủ.

Rồi hần bản khoản:

– Nhưng, ông ạ, mình cần lòng ngay đêm nay, mà sáng mai nó mới cần thịt để bán, thì nó mổ vào lúc nào?

– Đáng lẽ gà gáy nó mới mổ, thì tôi bảo nó mổ ngay tối nay. Nhưng vì bà lớn sai tôi đi Hà Nội, nên tôi bắt nó phải mổ xong trước lúc ba giờ, cho tôi trông thấy, khỏi lỡ việc của mình.

– Thế thì nó phải để thịt đến sáng mai, không khéo ôi hết mất.

Hai Điều tặc lưỡi:

– Kệ nó. Cốt chạy việc cho mình.

Ma-ri nhắc:

– Hay là, ông ạ, cũng là làm phúc, nhân tiện ta lấy hẳn nửa con để làm cơm khách chiều nay. Thế là giúp cho nó khỏi phải để thịt ôi. Cũng chi cho nó giá nội thôi chứ gì?

Hai Điều chưa kịp đáp, bỗng có tiếng còi ô tô ở xe, Ma-ri sáng ngời đôi mắt:

– Tiếng còi xe nhà. Quan về!

Hai Điều cũng mừng:

– Vâng. Đúng, đúng. May cho tôi đỡ phải đi Hà Nội. Chẳng mà công việc ở nhà có sơ suất, bà lớn cứ nhè quản gia ra bà lớn quở.

Ma-ri tùm tùm. Hẳn vắn lại mái tóc, rồi gọi các con ra đứng ở hiên để chờ.

Ô tô rống lên những tiếng giác của

con hươu, rồi chồm qua cổng, vào sân.

Hai Điều đã chực sẵn ở dưới thềm. Xe đỗ, hấn vái một cái, rồi mở cửa cho Thừa ra. Hấn gãi tai, nói:

– Trình ông lớn, có tin hàng về ạ.

Thừa bước xuống đất, khẽ gật đầu:

– Biết rồi.

Hấn nhìn Ma-ri, hơi nhếch mép cười để chào. Ba chiếc răng vàng óng ánh ở miệng hấn. Hấn đi tuột vào buồng và làm hiệu cho Ma-ri theo.

Hai Điều lấy phát trần, phủi bụi cho xe. Trong khi ấy, lũ con trèo vào trong, mở tung các gói đồ đạc của bố, còn để cả ở trên đệm.

Năm nay, Thừa đã đứng tuổi. Hấn để ria mép, uốn vênh cong ở hai đầu. Những

nếp nhăn trên trán và trên má như đánh dấu cái tật hay cái bản, gắt gỏng của hắn. Nhưng hai má hắn phính những thịt. Thịt của hắn từ mười năm nay là tinh hoa của những chất lợn, chất bò, chất dê, chất chó, nó kết lại thành nạc, thành mỡ, tạo nên thân hình phì nộn của hắn.

Ma-ri cắt mũ và cởi áo cho chồng. Tự tay hắn lại rót nước chè vào cốc và pha với đường, rồi đặt trên bàn.

Ta thấy Ma-ri có vẻ kính trọng, chiều chuộng và sợ sệt chồng hơn trước. Đúng thế. Bây giờ Ma-ri tuy chưa già, nhưng sức lực kém trước. Cả ngày chẳng buồn cất nhắc chân tay. Các thầy thuốc đã bắt mạch rất kỹ, cũng không tìm ra bệnh. Họ chỉ cắt thuốc bổ, nhất là bổ thận và bổ não. Vì họ thấy hắn đẻ tất cả tám lần, mà nuôi được có năm, thì chắc bộ máy sinh dục của hắn phải suy nhược và hắn

phải cả nghĩ. Nhưng đó là các thầy chỉ căn cứ vào hiện tượng, mà không tìm đến bản chất của người uống thuốc. Ma-ri bây giờ là vợ tay có của. Bệnh của vợ những tay có của là bệnh lười, thích ăn bám vào chồng, cho nên hay phàn nàn là ốm để được vớt tiền vào túi mấy ông lang cứng nịnh mình là lắm bệnh tật, nghe cho sướng tai.

Vì nhan sắc có phần tàn tạ, không thể bay nhảy như xưa, cho nên Ma-ri đành bắt chước các cụ, mà lấy chồng thì nhờ chồng, để sống yên phận bên cạnh một người mà xung quanh công nhận là chồng hẵn. Mọi việc công, việc tư, thôi thì phó mặc người ấy lo liệu. Thế là nhàn. Một cái đồn điền như để góp vốn, là đủ rồi. Và vợ chồng nay đã nên ông nọ bà kia, có người lại dùng cả tiếng cụ lớn để gọi nữa, thì dù to nhỏ, nhà này

cũng là nhà quan. Vậy vợ chồng phải ăn ở thế nào cho người ngoài người ta trông vào cho hợp với lễ thói của nhà quý phái chứ?

Từ ngày hấn gặp xừ Tuynh, hấn đỡ phải uống thuốc. Nhiều lúc, hấn lộ nguyên hình một người nhanh nhẹn, hoạt động, hay cười nhí nhảnh, hay nói ồm ờ, hay cử chỉ nũng nịu. Bởi thế, muốn êm ấm cửa nhà, hấn càng làm ra vẻ kính trọng, chiều chuộng chồng, vì hấn sợ chồng thật.

Thừa cũng vậy. Mấy năm nay, tựa vào đồn điền của Ma-ri để sống, vừa được lợi, vừa được danh thật, nhưng vốn là con người hoạt động, hay xoay xỏa, hấn lợi dụng đất Cầu Rong để kinh doanh. Việc kinh doanh rất phát tài. Nhà ở Hà Nội, hấn đã tậu lớn nhỏ được đến chín chiếc. Cho nên hấn càng muốn ru cho Ma-ri

ngủ yên, đừng cựa cạy để phá công việc làm ăn của hắn, như những lần trước.

Công cuộc làm ăn của hắn có hai khoản chính: một là trở nên giàu có. Hai là trở nên danh giá. Giàu có để ăn chơi cho sướng thân. Danh giá để thêm giàu có, ăn chơi càng sướng thân.

Hắn đương lao mình vào cuộc làm giàu, và trở nên giàu có. Nhưng hắn vẫn chưa thỏa mãn. Hắn còn muốn giàu có hơn nữa. Hắn vẫn bao kín ở Hà Nội một số nhân tình trẻ và đẹp, thay cho Ma-ri về già, vợ chồng đối với nhau đã chán chường. Những cô có mang với hắn, hoặc bị hắn cho là cũ, thì hắn bỏ, thay bằng cô khác, trẻ và đẹp hơn.

Bây giờ hắn chỉ chưa danh giá. Ta đã biết Thừa không thú với cái chức vu vơ và khá mỉa mai là ông hàn. Tuy hắn

thấy rằng được gọi là quan, hẳn chẳng bị ai truy nguyên xem tại làm sao, còn nhân thế mà được quen nhiều bạn quan trọng, kể cả bạn sang trọng của Ma-ri, có cả quan Tây, quan ta. Nhưng hẳn cho là thế nào cũng phải tự tay tạo lấy một chức vị, thì đi đâu mới khỏi ngượng, và làm gì mới khỏi chịu lép vế.

Nhiều lúc nhớ lại quãng đời nghèo hèn ngày xưa, và so sánh với cảnh giàu sang bây giờ, hẳn tự hào. Hẳn tiếc rằng không gặp lại bọn xếp Thìn, Tu-nô ở sở xe lửa, không gặp lại gia đình Phúc Lâm, để cho họ nhìn thấy hẳn, mà... lác mắt.

* * *

Buổi tối hôm ấy, trong dinh của ông hàn An-be, có đến hơn ba mươi người

khách. Trong hơn ba mươi người này, đàn ông có, đàn bà có. Đàn ông thì người mặc ta, người mặc tây, người lại mặc dở ta dở tây, tức là quần ta, nhưng áo tây. Đàn bà thì người quần thâm, quần khaki, quần trắng, quần tím. Người chưa thân với chủ nhân thì gọi bằng cụ, bằng ông, bà. Người muốn thân hơn thì gọi bằng bác. Người đã thân rồi, thì gọi bằng anh, chị. Người quá thân thì gọi bằng toa, bằng mày, bằng thằng ông mãnh, con bà cô. Họ ở Hà Nội, ở Hải Phòng, hoặc ở các tỉnh khác về đây để cất hàng. Cho nên trong túi người nào cũng có bạc trăm, bạc nghìn. Họ làm đủ các nghề: nghề đầu cơ tích trữ, nghề cờ gian bạc lận, nghề chủ sấm, nghề chủ tiệm hút, nghề lừa bịp, nghề ăn không ngồi rồi, bám vào vợ, và nghề đi chơi. Đi chơi mà gọi là nghề, vì nó làm nảy ra tiền. Ấy là những ông ấm con quan, có cụ

thân danh vọng, thuở sinh thời đã dạy được một số học trò thành đạt, làm nên quan. Ông ăm vô công rồi nghề, nhưng muốn ăn tiêu phong lưu, nên hàng năm, đi chơi suốt lượt học trò cũ của bố. Ông thể huynh đến đâu cũng được chèn chén, có khi được hát xướng thỏa thuê, ông ở chơi với quan dăm bữa nửa tháng. Ngày về, ông được quan tiễn tiễn tàu rất hậu hĩ. Ông đi chơi một lượt từ đầu năm đến gần cuối năm, vừa hết hạn, thì ông có món tiền đem về cùng vợ con ăn tết vui vẻ. Rồi sang xuân, ông lại bắt đầu đi kinh lý như vậy. Cho đến ngày già yếu, không đi được nữa, ông mới thôi nghề đi chơi. Nếu thạo đời, ông nào biết đâu có cái lọ cổ, có cái nhà, có cái đồn điền, có con gái đẹp hoặc giàu để mách mối, thì còn kiếm thêm được lại nữa.

Những quan huyện bị cách, quan hàn

quốc trái, quan nghị khóa trước, v.v... ấy, là những bạn cũ, bạn mới của Thừa và của Ma-ri. Trong số người cũ, ta nhận được hai cái mặt quen: cái mặt sát đến xương, vàng như nghệ, của bà nguyên vợ Tây Ảnh con. Và cái mặt xanh nhợt như người ngã nước của ông nguyên văn sĩ Hoài Tân Tử.

Ảnh con về già, người còn toàn xương xẩu, nên mấy năm nay, đổi sang nghề làm chủ nhà thổ lậu. Nó nghiện thuốc phiện. Cạnh Thừa và Ma-ri đương quăng quắc như ngọn đèn pha ô tô, Ảnh con tù mù như ngọn đèn đĩa hết dầu, hết bắc. Sau cái ngày nó cho Thừa mượn năm con em làm hồ lý và hàng sáo trong cuộc chợ phiên cứu tế dân bị lụt miền Nam nước Pháp, Ảnh con đã nhìn thấy Thừa là một chỗ nương tựa vững chắc cho nó. Nó đi lại với Thừa như một thủ

túc. Thấy tình cảnh nó túng khổ, thỉnh thoảng Thừa giúp nó bằng cách đến thưởng thức những cảnh mới hoặc cảnh sộp mà nó giới thiệu là mới, là sộp. Nếu lâu lâu không có gái quê, con sen, con mụ hoặc bà ký, bà phán cho Thừa giải trí, khỏi lo mắc bệnh, thì Thừa lại cứu mang nó bằng cách gọi nó về đồn điền làm nặc nô đòi nợ, cho nó kiếm cái ăn, cái hút. Vì vậy, Ình con sộp Thừa len lét.

Thấy cụ Điều là bậc chú mà cũng xưng hô với quan hàn là con, nên tuy nó là dì, nó cũng xưng hô với quan hàn là con. Mỗi bận hàng về, gom góp được đồng nào, nó cũng xin Thừa để cho chút ít, bán kiếm lợi. Đến đây, vào ngày này, nó còn một mục đích nữa, là hút thuốc phiện no nê không mất tiền, và nhân tiện, đi khách hoặc kiếm khách cho cái nhà thổ lậu của nó.

Còn nhà thơ Hoài Tân Tử vừa đen vừa cao thì không làm văn, viết báo nữa. Cho nên ngồi đâu, ông cũng chửi người viết báo nọ là dốt, chê bài thơ kia là tồi. Có ai khen cuốn sách nào hay, ông bảo chính tác giả đã nhờ ông phủ chính cho rất nhiều, nên mới được thế. Vì ông không muốn làm cùng nghề với bọn học trò của ông, chúng nó nhố nhăng, nên bây giờ làng văn mất giá trị, người viết báo bị quốc dân khinh rẻ. Ông từ bỏ cái nghề cầm bút bạc béo, không nuôi sống được người, để dùng trái tim khối óc chuyên vào việc kiếm ăn bằng cái nghề lăm lờlãi này.

Cái nghề lăm lờlãi này là nghề buôn thuốc phiện lậu.

Mấy năm nay, nếu nhựa tải về bằng đường thủy, trên sông Nhị, thì nơi đổ hàng là đồn điền Cầu Rong của hàn An-

be Thừa. Khi hàng về đến bến, tất cả những người buôn đã trả tiền trước, phải ra đó mà nhận ngay. Nhận hàng xong, mỗi người đi một ngả. Họ rời sang một nơi mà họ hẹn sẵn khách của họ chờ ở đấy. Họ cũng phân phát hàng một cách chớp nhoáng. Rồi hàng ấy lại qua những người buôn mới để chớp nhoáng đến tay người tiêu thụ cuối cùng.

Mỗi chuyến thuốc phiện về, có đến bạc vạn.

Không phải một mình Thừa có cái vốn ketch xù ấy để buôn đầu.

Nguyên do như thế này:

Dạo Ma-ri mới lên Cầu Rồng ở với hàn Xương, thì một hôm Thừa nghĩ đến tương lai mà lo lắng. Nếu hăn không kiếm được việc gì để sinh lợi, thì đến ăn

hết vốn mất. Hấn sực nhớ đến ông bạn tháo vát Tình muôn thuở. Hấn lại nhà ông, nhờ ông bàn giúp kế sinh sống, ông nhà thơ bảo Thừa đưa tiền, ông bán lại cho một ít nhựa thuốc phiện. Thừa làm thế, hai ba lần, thấy có lãi khá, mới xin ông Hoài Tân Tử cho góp vốn với ông để buôn chung. Vì anh nghiện vốn lười, thấy Thừa rồi rãi, nên mỗi khi được tin hàng về, mới đùn cho hấn việc đi mua.

Thừa biết chỗ buôn tận gốc. Hấn lại đã gây được vốn, vả sợ ông bạn bịp hấn, hấn không chung vốn ông ta nữa. Tuy vậy, Thừa vẫn hàm ơn ông Tình muôn thuở, không những phục ông là quân sư, mà còn coi ông như cứu tinh. Vì ông đã giúp hấn được góc cổ dây, lần này là lần thứ hai.

Dần dần, Thừa được ông Hoài Tân Tử khuyên là nên bỏ ra hấn nhiều tiền

để buôn to và vĩnh viễn, cho được nhiều lãi. Bởi vì đây là một công ty.

Thừa nghe theo.

Ngày này, hàn Xương đã chết. Thừa nhìn thấy đất đồn điền Cầu Rồng sau này rất cần cho hấn, hấn mới lùng lững lên với Ma-ri. Vì sợ Ma-ri đuổi, hấn không dám nói rõ là hấn định ở lâu dài, để làm gì. Hấn cũng làm như Ma-ri, mỗi lần Ma-ri về Hà Nội thì ở nhà hấn. Vì Ma-ri là vợ hấn. Bây giờ hấn đến Cầu Rồng, thì cũng ở nhà Ma-ri. Vì hấn là chồng Ma-ri, rất tự nhiên thôi.

Được ở Cầu Rồng một cách lặng lẽ như vậy xong xuôi, Thừa mới thực hiện ý định của hấn trong việc buôn thuốc phiện lậu.

Trước hết, hùn vào công ty, nhưng

Thừa không được biết là công ty có bao nhiêu vốn, có bao nhiêu cổ đông, là những ai. Vì là hãng buôn đồ quốc cấm, cho nên ông Hoài Tân Tử bảo là một hội kín, phải giữ bí mật. Người hùn vốn vào công ty chỉ được biết một người, là người giới thiệu mình thôi. Các khoản tiền nong, như góp thêm vốn, chia lãi, cổ đông chỉ giao thiệp với một người ấy, và phải tin người ấy.

Thấy ông Hoài Tân Tử là người giới thiệu mình với công ty, Thừa mới đoán không những ông bạn chỉ là một cổ đông thường như mình, mà còn là một yếu nhân của công ty, giữ chức vụ quan trọng. Một lần, Thừa thấy ông nhà thơ làm liên lạc giữa người nhận hàng, với người tải hàng, mỗi chuyến là một người khác, để người này giao cho đúng. Hẳn là ông Hoài Tân Tử ăn lương cao lắm.

Địa điểm cho công ty đổ hàng ngày ấy là gần bến Chèm, trong khu vực nhà ông nghị Khoáng. Ông Khoáng được kiêm cả việc nhận tiền và phân phối hàng. Thừa biết ông Khoáng nhận cả nhiệm vụ khá nguy hiểm, lại làm cái việc hay lầm lẫn, nên công ty trả thêm cho ông một phần trăm tổng số lãi.

Thừa không rõ những người đi mua nhựa và nhất là những người áp tải hàng, họ làm những việc quan trọng và nguy hiểm hơn, thì được bao nhiêu hỏa hồng.

Thừa nhận thấy là từ ngày hấn vào công ty, trong ngót năm mươi chuyến, công ty sênh ăn có hai chuyến nhỏ. Hình như hai chuyến này, là công ty cố tình thí cho bọn thương chính, để đấm mõm xoa dịu họ. Thừa không lạ gì lòng tham lam của những người buôn thuốc phiện lậu trên mạn ngược. Họ vừa bán buôn tay

cho người ta, là đã đi máy đoan liền. Nhà đoan bắt đúng tang vật. Thế là họ được thêm món tiền thưởng chỉ điểm. Vậy công ty đã hoạt động từ lâu, thì người bán nhựa có đi báo đoan hay không? Có sao công ty vẫn làm ăn êm thấm? Mỗi chuyến hàng tải về xuôi, có lần đến bốn năm chục thùng sắt tây, mà sao đi vẫn trót lọt như thường. Thừa thấy có những người buôn nhỏ, họ dùng những kế rất quỷ quái để giấu hàng. Hoặc họ thông lưng với nhân viên sở xe lửa gửi ngay nhựa vào trong những toa mà nhà đoan sắp cặp chì. Hoặc họ thuê người tải bằng cách lợi dọc sông, giả vờ như đi tắm. Hoặc họ làm như người có mang, bần thủ nữa, là như người có kinh nguyệt, phải đóng khố, vên vên. Nhưng dù có trăm mưu nghìn kế, mà người nhà đoan chỉ thoáng nhìn mặt là nhận ngay ra ai ngay, ai gian. Đố ai lọt được mắt họ. Vậy

thì ai để cho công ty này buôn bán được êm thấm. Ai tải hàng mà được trót lọt bền thế?

Có một lần, Thừa tò mò hỏi ông Tình muốn thuê xem ông ta có biết hơn gì về mảnh khố của công ty hay không. Thì ông này trả lời úp úp mở mở, cái kiểu biết mà không nói, nhưng lại cố hờ hênh, để người nghe nghĩ mình là một tay quan trọng. Nhưng Thừa tinh, hiểu ngay là ông bạn quý lòn mình. Một hội kín tất phải bí mật tuyệt đối.

Vì vậy, Thừa đoán rằng công ty này phải gồm toàn những người có thế lực. Và không chừng, có những tay tai to mặt lớn của nhà đoan đứng ra điều khiển cũng nên. Chứ nếu không, sao từng bè hàng lậu lại bình yên mà qua được những sở đoan ở Lào Cai, ở Yên Bái, ở Phú Thọ, nhất là ở Việt Trì, họ sục sạo suốt đêm,

chiếu những đèn năm pin, sáng rực đến tận bờ bên kia sông.

Một chuyến, trong bóng tối ban đêm, Thừa nhận được mặt người giao hàng, là người mà Thừa đã gặp ở đâu một lần rồi. Thừa cố nghĩ mãi, sau mới sực nhớ ra rằng người ấy chính là cái thằng đã đánh mình ở phố Hàng Đậu ngày trước. Vậy người của Múi ấy chính là một nhân viên của sở Thương chính. Thế nhân viên của Thương chính đi tải cái hàng mà sở ấy cho là lậu, thì chẳng lẽ sở lại bắt người của sở à?

Thừa biết sở Thương chính tuy có Tây lai, gọi là quan phó đoan, và có An Nam gọi là đội đoan, nhưng chia làm hai hạng nhân viên: Một hạng có quyền đi bắt đồ lậu trong tỉnh mình làm việc: một hạng lưu động, có quyền khám xét trong một khu vực rộng, ở nhiều tỉnh. Vậy chắc

rằng mỗi lần công ty có thuốc phiện tải đi, thì đến tỉnh nào có người nhà đoan của tỉnh ấy đi kèm cho suốt dọc đường, hoặc có hản nhân viên lưu động ngồi ngay ở trên bè. Như vậy, qua đâu, nhà đoan địa phương có đòi giữ lại, thì người áp tải có quyền nhận rằng chính mình đã bắt, và đương giải hàng lậu này về Hà Nội. Nhưng có thể một người đội đoan An Nam nhận như vậy mà được tin ngay không? Không. Phải là lời do miệng một người phó đoan mới có giá trị. Vì Tây lai được tin là không nói dối như “A-na-mít”. Thế thì mỗi chuyến hàng, không phải chỉ một người đội đoan áp tải mà đủ. Phải có thêm một đoan phó. Hản là muốn kín đáo, nên lúc hàng sắp đổ bộ, quan phó lánh mặt ở đâu đấy, cho nên không ai nhìn thấy bao giờ. Vậy buôn đồ quốc cấm mà có Tây lai đi tải hàng cho, tất công ty này có Tây thật điều khiển. Và

một khi công ty có thể lực như thế, thì vô số quan ta, vô số tay giàu sụ có cổ phần. Công ty này tất là to lắm.

Đoán già đoán non như vậy, lại thấy lãi dùng dùng, cái óc xoay xỏa của Thừa mới bắt đầu cựa cậy. Hăn tự hỏi: Cầu Rồng cũng có bến ở sông Nhị, nó lại ở xa Hà Nội, không nguy hiểm, tại sao nó không thay được bến Chèm. Bến Chèm dùng mãi, tất bị lộ, công ty là hãng buôn bí mật, tại sao không đổi địa điểm đổ bộ hàng? Rồi hăn tự trả lời: Cầu Rồng đắc địa hơn, nó phải thay Chèm. Và hăn kết luận: một khi Cầu Rồng thay Chèm, thì lẽ tất nhiên hăn được thay nghị Khoáng. Hăn không mang tiếng hất cẳng bạn, mà có được địa vị trong công ty, lại khai thác được nhiều mối lại khác ở Cầu Rồng.

Một mặt, Thừa nói với ông Tình muôn thuở về lợi hại của hai bến Chèm

và Cầu Rồng, một mặt, hấn về Cầu Rồng ở để thủ. Lần đầu hấn ở một ngày. Thấy Ma-ri như thường, lần thứ hai hấn ở ba ngày, vẫn chẳng thấy Ma-ri tỏ ý khó chịu, nên lần thứ ba, hấn ở hấn một tuần. Rồi đến lần thứ tư, định cố thủ vĩnh viễn, hấn càng làm ra hiền lành, ngoan ngoãn cho Ma-ri không thấy có hại, đừng đuổi hấn.

Khi biết là được lòng Ma-ri rồi, hấn mới vận động ráo riết cho công ty dùng Cầu Rồng. Song, vì thấy ông Hoài Tân Tử chỉ âm ừ, không dám quyết định, hấn mới mày mò tìm xem những ai đứng đầu công ty.

Cố nhiên việc này, một mình hấn làm không nổi. Hấn phải nói thực với Ma-ri về công ty, về ý định của hấn, để nhờ nhan sắc và tài giao thiệp của Ma-ri.

Cái dạo diễn tốt ở đồn điền cứ thấy ông hàn bà hàn đi vắng luôn, chính là dạo Ma-ri nằm hết giường của Tây nọ, đến giường của Tây kia để giúp Thừa. Ma-ri tỉ tê hỏi chuyện, rồi cuối cùng hẳn biết đích xác người giám đốc công ty tên là Mác-tanh, Tây thật, làm chức chánh đoan Yên Bái.

Ma-ri tìm đến Mác-tanh.

Hắn ngoại giao thật mạnh, để tán cho Mác-tanh trọng dụng Thừa, mà hẳn gọi tên là An-be.

Vì vậy, đồn điền Cầu Rồng được chọn làm nơi cho hàng của công ty đổ bộ thay bến Chèm. Và ông An-be được thu tiền và phân phối hàng cho khách thay ông nghị Khoáng.

Lâu dần, vì tỏ ra nhanh nhẹn và thật

thà, ông An-be được tín nhiệm và trọng dụng. Mác-tanh cho hắn làm thủ quỹ của công ty.

Từ nay, Thừa và Ma-ri thật đề huề. Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn. Ma-ri vui lòng cho Thừa khai thác tất cả khả năng của Cầu Rồng.

Lợi dụng những chuyến hàng về, nhà có đông khách, toàn những hạng kiếm ra tiền không mất tí mồ hôi, nước mắt, coi của như rác bã, Thừa mở sòng xóc đĩa cho họ chơi, để lấy hồ.

Hơn ba mươi người khách hôm nay, ai đến sớm thì ăn cơm, ai đến muộn, ăn rồi, thì đến đêm, trước khi đi nhận hàng, cùng mọi người dự xú-đề để lấy sức.

Họ là những người buôn lậu quen, hái ra tiền, nên coi đồng tiền là một

phương tiện để có tất cả những cái gì họ muốn.

Khi họ đánh bạc, có người nghĩ đến được thua, nhưng cũng có người chỉ nghĩ đến làm sao cho đội con gái chanh cốm của bà hàn mê tíu họ, vì họ lăm của, không tiếc của.

Canh xóc đĩa nào, hai Điều cũng xóc cái. Sau ba cái thái bình, đến tiếng thú tu, hai Điều xoay bát xong, thì bạc ném vào chiếu như mưa. Năm cô gái non của Mari, cô nào cũng quần lĩnh cạp màu, áo cánh phin trắng nõn, và khăn nhung đen nhánh, ngồi xen lẫn với khách để làm hồ lý. Khách nào cũng muốn chen chặt vào với các cô, để vờ sát tay vào ngực, vào đùi, vào mông các cô. Họ nói tục, nói nhảm để trêu ghẹo các cô, làm cho má các cô đỏ hây hây. Bà hàn thường dặn các cô:

– Phải khéo léo mà chiều khách để giữ khách. Dù là đối với người không để ý đến mình, mình cũng làm như mê họ, thì tự khắc họ mê mình. Song, dù gì thì nhất thiết cũng phải giữ lấy danh dự con gái. Cho họ thỏa mãn thì họ chán mình ngay. Bắt họ phải thèm thuồng mình thì mình mới làm chủ được họ. Tao nhiều từng trải thì tao bảo, chúng mày cứ theo đúng như thế.

Ông Tình muôn thưở không đánh bạc. Ông chỉ rúc vào bàn đèn. Bây giờ, ông nói:

– Tôi thử cố nghiện, để rồi lúc nào muốn chữa thì chữa. Cho ả Phù dung phục thuận này là cứng.

Sự thực, thì ông thử cố nghiện từ trước cái ngày ông viết báo Chấn Hưng. Nhưng từ đó, chưa lúc nào ông muốn

chùa. Không những ông không muốn chùa, mà ông còn muốn nhiều người mắc nghiện như ông. Trước hết, để họ mất chê ông là quan viên thuốc xái, sau nữa, là cổ đông của công ty này, ông cần đào tạo khách hàng mỗi ngày một đông hơn.

Nằm luôn ở bàn đèn, “trô” từ giờ dần đến giờ dậu, có cả đàn ông lẫn đàn bà, gồm độ năm người, trong đó có ĩnh con. Vì giường chật, người nọ gối đầu lên người kia. Nhiều lúc ĩnh con bị sức nặng của những tấm thân khác nó đè lên cái khung lỏng lẻo của xương mình, thì cũng ổng ọ, kêu oai oái. Nó muốn nhắc cho cái chàng vô ý nào đó nhớ nó là người của phái đẹp. Nó cũng nói những lời khêu gợi. Nhưng vô ích. Khi nó hút đã nghiện, đến nỗi ông Hoài Tân Tử mắng rằng có thể ỉa ra khói rồi, nó mới chịu đứng dậy.

Nó dốc cả chén xái, gói vào một gói, để đút vào túi. Ở đây, họ hút sang lắm, vừa hút vừa như đổ thuốc đi. Họ chỉ ưa xái nhất bao thôi. Còn xái nhì họ nạo bỏ đi. Thật là xa phí. Thật là đáng tiếc. Ở nhà, ĩnh con kéo đến xái thứ mười hai, vẫn gọi đùa là “xái hợ”. Nhưng đánh xái hợ, nó đã học được cách, là trộn với ký ninh tán ra bột, thì khi tiêm, liều thuốc vẫn quánh như thường. Có lần, không còn gì để hút, nó phải ngâm tất cả những mảnh giẻ lau bàn đèn vào rượu, để vắt ra, lấy nước ấy mà uống.

Không được nằm, thì ĩnh con ra sòng bạc. Nó không đánh nhưng làm hàng sáo lậu. Gọi là lậu, vì mỗi lợi hợp pháp này thuộc về Ma-ri giữ độc quyền. Cho nên, nếu ai muốn giật lửa ĩnh con, phải máy nó ra đằng sau, nó lấy lãi nhẹ hơn bà hàn, nhưng bắt người vay phải

nghe một thôi một hồi cái bài quảng cáo của hàng buôn phần bán hương của nó ở ngõ Gia Ngư.

Buồng đặt tĩnh không lúc nào ngớt khách. Khách nghiện nằm đó đã đành, khách không nghiện thỉnh thoảng cũng có từng cặp rủ nhau vào. Họ “ken-cờ” xong, rồi đưa nhau đi một nơi. Ấy là những người cần giải đen. Bà nào thua nhiều, mặt mày chín nhừ, tức thì thấy ngay có ngón tay của một ông bắm khế vào vai, hoặc có mũi giày tây cọ khế vào gót chân mình. Bà quay lại. Thì cái ông tay cầm cuộn giấy bạc ấy nháy bà, mỉm cười và gật gật cái đầu. Bà biết hiệu. Nếu bằng lòng thì bà mỉm cười lại, rồi đứng dậy, đi theo ông. Thế gọi là đi giải đen. Cả hai ông bà sang buồng bàn đèn, làm mấy điều cho dai sức, rồi vào nghỉ trong một buồng riêng, có giường ghế, có chăn

đệm, cửa lại có sẵn chìa, ngậm trong ổ khóa.

Thế là lúc ra, bà có thêm tiền để đánh gở. Thường thì trong buồng này không mấy lúc không có người. Nhiều đôi phải đứng đợi. Khi nghe thấy tiếng khóa vặn kêu lạch xạch, thì bà vội vàng trùm cái vạt áo lên đầu và quay mặt vào tường.

Giải đen với nhau, có ông bà không biết tên nhau là gì. Cũng có ông bà làm việc ấy, mà từ đầu đến cuối, chẳng nhìn mặt nhau, xem là trẻ, già, đẹp, xấu thế nào.

Trong khi nhà nhộn nhịp khách khứa, thì Ma-ri đi nằm sớm. Những tối này, xử Tuynh như người thất nghiệp. Xử cũng tập hút thuốc phiện, và cũng đánh bạc cò con để có đồng lương nào thì dốc ra cho nhẵn nhụi. Ma-ri không

đau mình đau mẩy. Hẩn đi nằm, không phải để nghỉ cho yên thân, mà để chờ việc. Trong khi việc chưa đến, hẩn thích có người để nói chuyện. Hẩn mời những bạn cũ vào, bắt người ấy bắc ghế ở cạnh đầu giường, kể lại những chuyện ăn chơi trong thời niên thiếu. Nghe người ta khen mình còn trẻ, còn đẹp, nghe người ta phục mình là thạo, là hào phóng, Ma-ri được an ủi, thấy như mình khỏe hẳn lên.

Nhưng không phải lúc nào Ma-ri cũng được như sống lại thời xưa. Ma-ri còn phải làm hai việc. Một là đóng vai quan tòa, xử cấp tốc những vụ ghen tuông vừa xảy ra. Có người ghen tuông vì không được Ma-ri triệu vào nói chuyện. Có người ghen tuông vì muốn tranh nhau cô Sen, hoặc cô Huệ. Có lần tranh nhau một miếng muốn giải đen, máu hăng lên,

họ suýt đâm nhau ngay trước mặt Ma-ri. Ma-ri sợ tái mét, muốn hòa giải, đành cứ phải chấp hai tay, lạy cả hai người như tể sao.

Việc thứ hai, là cho khách vay tiền để đánh gở. Ai muốn vay, phải theo đúng thể lệ đã đề ra, là cần có bảo đảm bằng văn tự nhà, văn tự ruộng, hoặc môn bài cửa hiệu. Tan đám bạc, ai đủ tiền thì chuộc, ai chưa đủ tiền thì gửi vật làm tin ấy đến canh sau. Tiền cho vay, không phải là giấy bạc của nhà băng Đông Dương, mà là một thứ giấy riêng, những mảnh giấy trắng cắt vuông vắn, to nhỏ tùy theo nó là một đồng, năm đồng, hai chục hay một trăm. Muốn ngăn ngừa giấy giả, tờ nào cũng có chữ ký của Ma-ri. Ma-ri khuyên mọi người là trước khi đánh, nên đổi tiền thật lấy giấy này. Để sòng bạc không ra chỗ sát phạt lẫn nhau,

mà có vẻ một nơi chơi bời, giải trí. Vì lỡ ra có nhà chức trách ập vào bắt, họ không thấy bằng chứng gì để đổ cho là đánh bạc. Nhưng con bạc không nghe. Họ nói rằng có đánh bằng tiền thật thì được mới sướng và thua mới xót.

Ma-ri đành kê cho họ đánh bằng tiền, nhưng khi họ hết tiền phải vay, thì Ma-ri chỉ đưa họ thứ giấy riêng của hắn thôi. Rồi khi canh bạc tan, ai còn bao nhiêu, mới đổi lấy giấy bạc thật. Không ai có bụng dạ nào ngờ rằng Ma-ri không có tiền, nên mới cho vay bằng giấy ấy. Vì ai cũng thấy không kể của chìm, của nổi khác, ngay tối hôm nay, Thừa đã thu đến hàng vạn bạc hàng rồi. Song, cũng có người phàn nàn qua loa rằng Ma-ri cho vay bằng giấy thường để lấy lãi bằng tiền thật, cứ mỗi đồng, mỗi giờ là năm xu. Vì có khi với cái giấy ấy, Ma-ri giữ

được nhà thật, ruộng thật của người ta.

Thừa thì lẳng xằng chạy hết vào sông xóc đĩa lại sang buồng bàn đèn. Hăn không hút mà cũng không đánh. Bởi vì chơi ngay ở nhà này, hăn sợ Ma-ri biết. Nhưng nếu anh em ép hăn khai mạc cho bàn tĩnh, hút điếu đầu tiên gọi là điếu danh dự, phải dành cho chủ nhân, thì hăn cũng không từ chối. Vì nếu thấy lúc nào ở sông, con bạc có vẻ uể oải, đánh nhỏ, thì hăn cũng đặt dăm ba tiếng thật lớn, làm đà cho mọi người vùng lên. Thế là chiếu bạc lại sôi nổi, tiến tới tấp quăng xuống. Mấy cô hồ lý phải đếm mệt.

Thật tình thì những tối hàng về, Thừa bù đầu lên về bạn. Không phải chỉ cái việc thỉnh thoảng đảo vài phút vào sông, vào tĩnh, phân phát đó đây một vài câu pha trò cho khách khứa cười ồ, hoặc duy trì cái không khí hăng hái cho người ta

đánh to, đánh bốc lên, nhưng luôn luôn Thừa phải ngồi ở bàn giấy. Hấn cầm bút, tính xem người này đưa bao nhiêu tiền thì được bao nhiêu hàng, người kia đút cho hấn bao nhiêu hỏa hồng thì được bao nhiêu nhựa tốt. Hấn phải đếm từng đồng và xem cẩn thận từng tờ, để khỏi nhận phải giấy giả, hoặc nát quá. Hấn ghim chục một và gói trăm một, cất vào két sắt, để sáng hôm sau đi Hà Nội sớm, giao cho người của Mác-tanh chia lãi cho cổ đông, và chuẩn bị chuyển buôn mới. Những việc tỉ mỉ này, Thừa không thể giao cho ai làm, kể cả Ma-ri, vì hấn không tin ai. Vả, Ma-ri có tính sốt ruột, không kiên tâm, không chú ý, thì thế nào cũng lầm lẫn.

Vậy mà đôi khi Thừa còn phải làm những việc lặt vặt. Là khi Ma-ri dỏ nói chuyện với bạn, mà có ai đến vay tiền,

thì hẳn lại đùn cho Thừa làm hộ.

Ngoài những bận rộn này, Thừa còn phải lưu tâm để bảo đảm cho khách chơi được an toàn. Nghĩa là không bị nhà chức trách bắt.

Nhà chức trách địa phương, là lý dịch, chánh phó hội, chánh phó tổng trong vùng, cố nhiên, họ không dám hỗn láo, vì họ cũng có mặt cả ở sòng. Và người nào cũng bị quan hàn xỏ mũi bằng những món nợ chẳng to thì nhỏ.

Có thể bắt bạc, chỉ có quan huyện sở tại. Nhưng quan huyện Lung thì quan hàn An-be thân lắm. Thỉnh thoảng, một đôi khi đi tuần đêm để canh cho đám bạc khỏi bị người của sở mật thám tỉnh hoặc sở mật thám Hà Nội sục đến, quan cũng tạt vào nghỉ ở dinh quan hàn, để quan hàn biết công cho ngài. Ngài được uống

sâm banh, hút xì gà. Rồi muốn tỏ rằng mình bình dân, ngài cũng sà vào sòng đánh dăm ba tiếng, hoặc nằm bàn đèn hút dăm ba điếu. Nhiều bận, tuy ngài không thua, ngài cũng cứ giải đen.

Sở dĩ quan địa phương tận tâm giúp đỡ quan hàn An-be, là bởi vì những tối hàng về, có khách khứa đông, bao giờ quan hàn cũng báo trước cho quan tri biết. Không phải để khỏi bị nghi là hội kín, mà bị bắt, vì tụ họp quá hai mươi người, như pháp luật đã cấm ngặt. Nhưng để người đại diện cho nhà nước phái lính đi canh gác hộ. Nếu nó động rạng, tức thì Thừa được phi báo, giải tán ngay khách đi.

Để đền bù cái công lao giữ cuộc trị an, mỗi người lính canh đêm cho sòng, được thưởng năm đồng. Họ không ngớt cảm ơn quan hàn, vì họ so sánh với lương

cả tháng của họ chỉ có sáu đồng thôi.

Quan huyện được Thừa chi cho mười phần trăm của tổng số tiền hồ thu được. Không bao giờ quan huyện nghi quan hàn đưa thiếu, vì cái ông cử nhân luật ấy vẫn còn thạo làm toán, nên sòng có bao nhiêu con bạc, đánh trong bao nhiêu lâu, ông ta tính ngay ra được số tiền mà ông ta hưởng, vả lại, bao giờ Thừa cũng đưa một món tiền tròn, to hơn món phải thực nộp. Đáng bốn chục, hắn đưa cả năm, đáng hơn năm chục, hắn đưa cả sáu. Thấy hỏa hồng quá hậu, bao giờ quan phụ mẫu cũng giương tròn hai mắt: “Sao nhiều thế?” Nhưng không đợi trả lời, ngài dứt ngoém tiền vào túi, mỉm cười: “Cảm ơn quan hàn nhé”.

Không những được chia hồ, quan cai trị còn luôn luôn được cung đốn những của ngon vật lạ. Nhưng có một thứ của

ngon vật lạ, quan hăng ao ước, mà Thừa vẫn chỉ hứa là sẽ biểu. Những thứ những vật bằng thịt người, xương người này, có sẵn sàng ngay ở trong nhà Thừa. Ấy là mấy con Sen, con Đào, con Mai, con Lan, con Huệ, như đàn chim ra ràn của Ma-ri. Quan phụ mẫu muốn hạ mình xuống làm dân thường, khai thông cho những con nhà dân độn ấy hiểu thế nào là mùi đời. Vì chưa được toại nguyện, nên quan vẫn trách quan hàn là chưa văn minh, là hẹp hòi, không muốn giải phóng phụ nữ.

Thấy quan huyện có điều bất mãn ấy, cho nên Thừa vẫn phải dè chừng ông ta. Hẳn biết là bọn quan lại họ trở mặt như trở bàn tay. Tử tế đấy, nhưng mà đều cáng ngay đấy cũng được. Cho nên mỗi lần nghe báo tin quan huyện đến, một mặt Thừa rất niềm nở, một mặt Thừa để mắt dò xét ngay thái độ của ông ta. Khi

tiễn ông ta ra khỏi cổng, Thừa mới yên trí là ông ta không hoạch hợc gì mình.

Song tiếng rằng nhờ quan cai trị phái lính đi tuần hộ thật, Thừa vẫn chưa tin rằng quan lính hộ thật bụng với mình. Có khi biết là có đám xóc đĩa to, họ dặt mật thám về bắt cũng nên. Cho nên Thừa bắt cả người nhà của hấn, những tay trung thành nhất, canh phòng thật nghiêm ngặt ở các lối vào dinh. Họ phải dựng những lều làm điểm canh, và khắc canh bằng trống. Bởi vì, tuy bọn quan lính địa phương được đấm mồm, họ có thể tận tâm, nhưng còn lũ mật thám tỉnh, lũ mật thám Hà Nội, tức là bọn lâu la của thằng Pha-lăng-xô, Thừa có cho họ ăn đấy, nhất là thằng Tây lai, nhưng biết bụng dạ họ thế nào. Cái lũ mật người dạ thú ấy, kể cả ta lẫn Tây nữa, còn lật lọng bằng vạn quan, bằng vạn lính kia. Vì vậy, để

bất chợt xem bọn người nhà có gác thật cẩn mật không, có đêm Thừa đóng ngựa, thân hành đi củ soát các điểm. Trăm bó đuốc thế nào cũng vớ một con ếch. Một lần, hấn chop được một anh đương ngủ khì. Hấn lẳng lẳng tịch thu cái trống đem về dinh.

Lúc trở dậy, anh này sợ hết hồn. Sáng hôm sau, anh đến lạy van quan hàn. Biết rằng người đầy tớ không cố ý hại mình, nhưng thế là có thể phản chủ, Thừa chỉ đánh anh ta có hai mươi gậy vào lưng thôi.

– Tội của mày là đáng cho một phát súng, rồi quẳng xuống sông Cái.

Gần suốt đêm làm việc căng đầu óc thế, nhưng khi có tin báo hàng đã cập bến, thì Thừa càng bận rộn hơn. Dù mưa, dù gió, lập tức hấn phải đi. Bởi vì, lập

tức, hắn phải chia từng món, chọn từng hàng cho từng người. Khi xong ngần ấy việc, hắn sai người về, mời khách ra nhận ngay phần của họ.

Công việc trôi chảy, không mắc mứu gì, Thừa mới về dinh, ngả lưng một lát. Rồi hắn phải dậy, bàn bạc chuyển buôn sắp tới với ông Hoài Tân Tử, để kịp đi Hà Nội, nộp tiền cho công ty, vào buổi sáng.

Ông Hoài Tân Tử đến Cầu Rồng được biệt đãi nhất. Vì không những ông là nhân vật cao cấp của công ty, mà còn là hai lần ân nhân của quan hàn An-be. Những lúc hàn huyền với nhau, Thừa luôn luôn nhắc lại mình là kẻ chịu ơn sâu nghĩa nặng của người bạn cũ nhất và thân nhất. Cái ngày gặp bước truân chuyên, đương sắp đói meo trên căn gác tối tăm ở Ngũ Xã, Thừa đã được ông Tình muôn thuở cứu cho, vời đi làm chủ

bút báo Chấn Hưng. Được no nê, lại no nê bằng cái chức danh giá, Thừa đã đào mỏ khá có kết quả. Đến bây giờ, ông lại vớt cho Thừa khỏi cái tiếng xấu là phú quý trong váy vợ. Ông giới thiệu cho vào công ty, nên Thừa mới giàu có, mở mày mở mặt được với đời.

Vì vậy, về đây, ông bạn quý Hoài Tân Tử được dành riêng một buồng đủ tiện nghi, để ông có mệt thì đi nghỉ, vừa sạch sẽ, vừa yên tĩnh.

Thường thì khi ông nhà thơ ngủ dậy, Ma-ri thân vào buồng để hỏi thăm sức khỏe ông. Tự tay Ma-ri tiêm sẵn độ một chục liều thuốc phiện, để ông hút súc miệng cho liền một mạch. Khi tỉnh táo, ông điểm tâm bằng cà phê sữa và bánh mì. Lúc này, Thừa và ông, tức là hai yếu nhân cộng sự tối mật thiết của công ty,

mới chuyện trò, tính toán, bàn bạc việc buôn bán.

Từ lúc khách khứa đi nhận hàng, không trở lại cái tổ quý nữa, từ lúc quan hàn An-be và ông nhà thơ Tình muốn thuở đi Hà Nội, trong dinh được yên ắng thì Ma-ri mới thật sự được nghỉ. Hắn lăn ra ngủ, không nói mê, không ư ự. Ngáy thật đều.

Nhưng bọn đội con gái chưa được ngơi tay. Họ phải làm cho xong cuộc tổng vệ sinh trong các buồng. Họ gánh ba bốn gánh nước, khê khàng đội, khê khàng cọ cho bà khỏi mất giấc. Nơi nào nơi ấy ngập lên những rác rưởi: vết cáu của nước chè mạn đặc đã khô, tàn diêm, bã thuốc, xương xẩu, dầu, mỡ, quét trâu, bãi đờm, bãi mũi. Vết bẩn bám chắc cả ở trên tường. Nhưng chỉ trong chốc lát, tất

cả những thứ ấy được tẩy đi hết. Gạch hoa lại bóng láng, đồ đạc lại sạch sẽ như li như lai.

Nhưng chưa hết việc. Những chăn, gối, màn, chiếu dùng đêm hôm trước, họ phải đem ra ao, giặt giũ suốt lượt. Họ phơi xong, thì vừa lúc bà hàn thức giấc. Bà ú ớ gọi. Họ phải túc trực trong buồng, để khi bà dậy hẳn, họ có mặt sẵn để bà sai vặt.

4

MỘT CON MA CÒN SỐNG

Hôm nay Thừa bực mình lắm.
Hắn lại vừa gặp người vợ cả
của hắn.

Sau cái ngày mẹ Mão đến phá Phòng thuốc nhà giàu, thì chị về ở nhà quê. Những người làng biết chuyện, ai cũng mát ruột thay cho chị, và thấy đáng kiếp thằng đàn ông bạc tình. Nhưng khi việc đến tai ông bà bếp, tuy bà bếp không nói

gì – bởi vì mấy đời bánh đúc có xương – còn ông bếp thì bênh con, cho nên giận chị lắm. Ông chửi chị là tai ngược, đánh cho một trận thật đau, rồi đuổi đi. Chị phải bế Mão về bên nhà ngoại.

Lúc bấy giờ dư luận trong làng về chị cũng lắm. Có người đoán chị và Thừa rồi sẽ tái hợp. Bởi vì người chồng này không thể làm ăn ở Hà Nội nữa, sẽ lại bỏ về nhờ dì ghẻ và nhờ vợ. Có người cho rằng vợ chồng như vậy là tuyệt ân tình, bỏ đứt nhau, không còn mặt mũi nào trông thấy nhau nữa. Có người chắc sau này chị sẽ lấy anh Xi, vì anh Xi góa vợ, mà xem ra hai bên đi lại mặn mà với nhau lắm. Nhưng mà ra không phải. Chồng chị không về quê. Chị làm mối cho anh Xi lấy người chị họ của chị cũng góa sớm. Hai bên rõ rá cặp lại, ăn ở với nhau rất

hòa thuận, và cùng thương quý chị bội phần.

Lại đến ngày ông bếp ốm nặng, bà bếp nhả ra Hà Nội năm tin, mười tin, mà Thừa không về, thì bà thấy người nàng dâu cũ, tuy đã bị ông ruồng bỏ, ngày nào cũng đến thăm nom. Bà xin vái ông cho chị về ở nhà như cũ. Nhưng chị không về. Không phải chị dối với bố chồng, nhưng chị giận chồng. Chị không muốn ở đây, rồi phải nhìn mặt con người gian ác đã làm hại đời chị. Chị làm thuê, làm mướn quanh năm, lần hồi giắt gấu vá vai, cũng đủ nuôi miệng chị và con chị. Bây giờ, về với ông bà bếp, dù sao thì cũng mang tiếng là nhờ chồng, mà sự thực chị nhờ cái gì?

Thấy ông bếp thuốc thang chả có, cơm cháo chả ăn được, chị còn chắt bóp

để dành tiền, thỉnh thoảng mua được cho ông đồng quà tấm bánh. Đến ngày ông bếp chết, chị cũng mua được mấy vuông khăn xô, đến để chịu tang. Lúc đưa ông ra đồng, chị cũng cố khóc lóc thảm thiết, y như một người nàng dâu hiếu thảo biết thương xót thật. Họ hàng nghe những tiếng sáo mà chị kể lể, nào những là “bơ vơ như chim mất tổ”, nào những là “con không cha như nhà không nóc”, thì đều yên tâm là ông bếp tốt số, vong linh không đến nỗi tủi nhục.

Người ta còn lắng tai để xem trong lúc khóc lóc, chị có cạnh khóe oán trách chồng bạc tình, bố chồng thiên vị và dè ghẻ chồng cay nghiệt hay không. Nhưng mà tịnh không. Cho nên càng nhìn cái mũ gậy treo ở đầu đòn, họ càng so sánh người con trai vắng mặt với người con dâu có mặt để nguyên rửa trắng con bất

hiếu, và khen ngợi con người thảo hiền.

Đến năm mươi ngày ông bếp, Thừa mới về quê. Gọi là tạt về quê thì đúng hơn, vì hôm ấy, hẳn phải đưa thằng Pôn đi Hải Phòng, nhờ ông thầy khách quen vá cho nó cái môi rách. Thằng Pôn đánh nhau với thằng Giăng, bị thằng em hăng tiết, cầm hòn đá giáng cho một cái trúng mồm. Hôm ấy, Thừa đi bằng ô tô, chiếc Béc-li-ê bốn chỗ ngồi mới sắm, sơn màu lá cây rất đẹp. Thừa dắt thằng Pôn về nhà. Bà bếp kể sự tình ông bếp ốm thế nào, chết thế nào, ma chay thế nào. Bà không quên khen mẹ Mão ăn ở có thủy chung. Bà khuyên Thừa nên đối xử lại với người vợ tấm cám, để người ấy đỡ tủi nhục. Nhưng từ đầu đến cuối, Thừa chỉ nghe mà không nói. Thằng Pôn thì kêu đau, cứ giục bố đi ngay, cho nên Thừa càng sốt ruột.

Họ hàng thấy Thừa giàu có, sang trọng, thì rủ nhau đến chào. Nhưng Thừa cứ chân trong chân ngoài định ra xe. Lão hai Điều xun xoe đến xin Thừa việc làm, hoặc cấp cho ít ruộng để cấy. Thừa dặn hôm nào lên đồn điền hãy nói chuyện kỹ. Sự thực, Thừa không muốn ngồi lâu, để phải gặp mẹ Mão. Hắn yên trí rằng sở dĩ mẹ Mão làm ra ăn ở có thủy chung, chẳng qua vì từ khi hắn bỏ, thì bơ vơ, không biết làm gì để sinh sống, nên nghèo khổ quá. Nay nhân dịp này, thì lấy lòng hắn, mong hắn nghĩ lại, để hoặc cho về như cũ, hoặc ít ra cũng đền công cho một món tiền. Ấy là nếp nghĩ của những người giàu đối với người nghèo, tưởng việc gì của những người này làm cũng là một thủ đoạn như mình, có một mục đích lợi dụng. Cho nên, âu cũng lại là nếp nghĩ của Thừa lâu nay, hắn muốn tránh mẹ Mão để khỏi chi một sự từ

thiện vô ích. Nhưng may sao, hôm ấy mẹ Mảo không lên lễ ông bếp. Thừa ở nhà độ một giờ đồng hồ. Lúc ra đi, hấn mở ví, đưa cho dì ghẻ một trăm bạc, nói là để xây mộ cho bố, còn bao nhiêu thì giữ lấy mà ăn.

Thấy Thừa rộng rãi, bà bếp mách rằng thằng Mảo rách rưới quá, và mẹ nó túng túng lắm. Bà nhắc Thừa nên cứu mang cho mẹ con nó chút ít. Nhưng Thừa không nói gì. Bà lại mời Thừa ra đồng thăm mả ông bếp, và giữ hấn ở lại, chờ xong cơm cúng, để hấn mũ gậy, ô hô ông ba tiếng, khấn ông về. Nhưng Thừa nói rằng vội phải đi, kéo hết giờ. Thế là Thừa đứng dậy. Họ hàng tiễn hấn ra xe đến hơn chục người. Muốn thi ân với người làng, hấn vừa đi vừa tung hàng nắm xu ra đường. Trẻ con, và cả người lớn nữa, kéo ồ ra nhặt, tranh nhau, chửi nhau,

đánh nhau. Thằng Pôn nhân tiện, bắt nạt những đứa bằng tuổi nó, đến cướp tiền. Nó đá lung tung, lia lịa, và cười sằng sặc. Thấy bọn trẻ cười rồi chạy, thì nó chửi. Nó chửi đến hai mươi câu, không câu nào trùng câu nào. Mà chửi rất trơn tru như người học trò chăm chỉ, đọc thuộc bài.

Đi từ nhà ra đường cái là chỗ xe đỗ, Thừa cũng rất sợ gặp mẹ Mão. Hắn không thể quên được cái hôm mẹ Mão đến Phòng thuốc nhà giàu, và cũng không thể quên được những lời cô Lễ nhắc lại cho hắn nghe về cái lý lịch của hắn. Cái lý lịch của hắn mà mẹ Mão tố giác với cô Lễ, bây giờ đây hơn trước, và hắn cũng biết là nó đây hơn trước gấp bội. Gặp làm gì? Thừa nghĩ: “Để nó vòi tiền, hoặc để nó bêu mình phen nữa à? Không cho nó, thì người làng chê cười là

hẹp hòi. Mà cho nó thì thật là vô lý!”.

Nhưng mẹ Mão đâu? Sao hôm nay là năm mươi ngày ông bếp, chị không đưa thằng Mão đến? Sao một chiếc ô tô về làng, trẻ con rủ nhau lũ lượt đi xe, chị không hỏi là xe ai? Sao một người chị thù hằn như vậy, hôm nay chợt dẫn xác về cho chị sỉ nhục, lại không có ai mách cho chị biết?

Thật ra, thì vô số người mách cho chị cái tin Thừa về làng. Người ta đợi chị làm gì để được xem, hoặc để bỏ ghét cái thằng khốn nạn, hoặc để tò mò xem hai người đã bỏ nhau, bây giờ ăn nói với nhau như thế nào, hoặc để được thấy một đám chửi nhau, đánh nhau cho vui tai, vui mắt.

Song, mẹ Mão không dẫn mặt Thừa. Chị xui thằng Mão nhiều điều, và bảo nó cầm con dao phay, rồi đưa nó ra chỗ xe

ô tô đỗ. Người ta đoán chị sẽ giết Thừa, hoặc tự làm mình có thương tích để ăn vạ. Nhưng mà không. Đến trước xe, người ta thấy thằng Mão lấy dao bấm bấm vào mũi, vào mui, vào đệm ô tô, nhưng lại trừ chỗ ngồi của người cầm lái. Rồi nó xuống ao, vốc bùn bôi bôi bết vào những chỗ đã bấm.

Thằng Mão làm những việc này vừa xong, thì thấy bố ra đến đầu làng, theo sau có vô số người. Nó sợ, toan chạy, thì mẹ nó ngăn lại:

– Mày cứ đứng lại. Nó có hỏi ai bấm xe, ai trát bùn lên xe của nó, mày cứ bảo mày đấy, xem nó có dám làm gì không nào? Mày không bấm, không trát bùn lên chỗ đệm nó ngồi là được rồi. Còn chỗ khác, mày có quyền, cả làng bênh mày kia mà, sợ gì?

Quả nhiên, Thừa không làm gì nổi thằng Mão. Trước hết, thoát Thừa nhìn thấy một thằng bé con gầy gò, rách rưới, mặt mũi chân tay nhem nhuốc những bùn, đứng trừng trừng nhìn hắn, thì hắn tưởng là một thằng điên. Sau, hắn thấy xe của hắn cũng đầy bùn, thì hắn đoán ngay là có chuyện. Hắn nhìn kỹ lại thằng bé con điên lẹm cằm, thì đoán ngay nó là thằng Mão.

Tất cả những người xúm quanh, yên trí thế nào thằng bé cũng bị quan hàn cho một trận đòn thù. Họ yên lặng để đợi. Nhưng họ tâng hăng. Thừa nhìn Mão bằng đôi mắt dịu dàng, vẫy nó lại gần, và mỉm cười, gọi:

– Mão phải không? Lại thầy bảo.

Thằng Mão tay vẫn cầm con dao, phăng phăng đến. Nó hần học trông

Thừa và trông thẳng Pôn. Thừa ôn tồn, nói như khuyên nhủ:

– Bạn sau, con đừng làm hại xe của thầy nhé. Cửa thầy là của con chứ của ai?

Mão lắc đầu:

– Là của con đi tây lai, là của những đứa con của con đi tây lai, chứ không phải của tôi.

Ai nấy thấy Mão đối đáp rất tính khôn, thì nín thở, xem quan hàn xử thế nào. Song quan vẫn mỉm cười, lẳng lặng rút trong túi ra chiếc mùi-soa, lau qua chỗ bùn ở đệm đằng trước. Rồi quan mở ví, lấy ra tờ giấy hai mươi đồng, đưa cho thẳng Mão:

– Thầy cho.

Thằng Mão cầm tiền, nhưng vút

xuống đất:

– Tôi không thèm. Giả u tiền đóng
thẻ thuế thân đây!

Thừa vẫn tươi như thường. Hấn
không nhạt tờ giấy nhưng dịu dàng bảo
thằng Mão:

– Con lên đồn điền ở với thầy nhé.

Thằng Mão đáp:

– ĩa vào.

Thừa bẽn lẽn, nhìn những người
xung quanh:

– Thôi, chào các ông nhé.

Hấn bảo thằng Pôn lên xe, rồi mở
máy. Xe chạy.

Lúc bấy giờ mẹ Mão mới ở trong bụi
đi ra. Mọi người xui chị cứ cầm lấy tiền,

vì là của bố thằng Mão cho thằng Mão. Hoặc chị cứ kể như đây là món trả nợ chị đã chạy tiền đóng thẻ cho bố thằng Mão đến chục năm nay. Có người khen chị là khéo dạy con, biết ăn nói cứng rắn, và biết khinh đồng tiền đáng khinh, để bọn nhà giàu rởm hợm và rục của họ khỏi khinh nhà nghèo. Nhưng lại có người khen quan hàn là đại lượng, tuy bị con hỗn, nhưng vẫn thương nó, cho tiền nó và bảo nó lên ở. Những người này chê mẹ Mão là quá quắt. Họ phàn nàn rằng làng mới có một người giàu và danh giá, lại hào phóng, có thể cho bà con nhờ vả, thế mà họa hoằn ông mới về một lần, chị làm như vậy, thì rồi ông đến bỏ làng mất!

Việc phá ô-tô đến tai bà bếp. Bà nửa bằng lòng mà cũng nửa không bằng lòng. Bà bằng lòng vì bà thấy rõ rằng Thừa bạc ác, bất nhân. Đối với bố chết mà hấn

chẳng đoái hoài, chẳng thăm mả, chẳng mũ gây lễ đến một lễ, khóc lấy một tiếng, thì sau này, bà có nằm xuống, bà hòng gì hấn ma chay, cúng giỗ. Nhưng bà không bằng lòng vì bà nghĩ đến một trăm đồng bạc của Thừa đưa bà xây mộ cho ông bếp. Thừa bây giờ giàu, lại là ông hàn, thì còn sống ngày nào, bà còn phải trông cậy vào Thừa, chẳng gì cũng là con chồng. Thế mà Thừa bị mẹ Mỗ làm đến cạn tài ráo máng, thì bà mong gì đến trăm ngày, đến giỗ đầu ông bếp, Thừa lại về để cho bà tiền.

Song, dù sao thì bà cũng không nói gì với mẹ Mỗ. Bà nghĩ đến những buổi mẹ Mỗ đi lại thăm nom ông bếp trong những ngày ông ốm nặng, và sắp chết. Bà nhớ những câu mẹ Mỗ khóc lóc kể lể, khi đưa ông bếp ra đồng. Ai nghe những câu ấy mà không xót xa? Ai nghe

những câu ấy mà không bảo chị là nàng dâu hiếu thảo? Nếu ông bếp mà sống khôn chết thiêng, biết nàng dâu khóc mình thế, cũng phải hả vong linh. Chẳng rõ người chết còn hiểu gì không? Chẳng rõ ông bếp nằm trong quan tài lúc người ta khênh ra đồng, kèn trống inh ỏi, thì hồn vía bơ vơ đã nhập vào thân cụ chưa? Chẳng rõ ông thấy mẹ Mão khóc có sướng tai không? Chứ mà bà sống đây, là lấy làm hả dạ lắm. Bà muốn rằng sau này bà chết, lúc rước bà đi, cố nhiên là chẳng trông cậy gì cái thằng con chồng nó về chịu tang, nó mũ gậy, và đi giật lùi trước đòn, như hồi mẹ nó chết, nhưng đã có người nàng dâu này, với những tiếng hờ tiếng kể này, đám ma bà sẽ đậm đà, khỏi sái.

Vì vậy, bà cần lấy lòng mẹ Mão. Bà chữa lại thói quen gọi chị là con mẹ cu,

con mẹ Mão, để đổi lại là chị Mão, có lúc dịu dàng, bà gọi là chị hàn, mợ hàn. Bà dõ dành chị về ở với bà cho vui, cho ấm cúng cửa nhà. Chị nhất định từ chối. Nhưng đến mãi tận sau ngày bà bếp chết, nhiều người trong họ Trần khuyên chị cho con về nhà ông bếp mà ở, đừng để nhà nát, vườn hoang mà phí, nên chị nghe. Chị đã suy tính nhiều về việc này. Chị cho rằng dù đã dứt tình, nhưng hai vợ chồng chưa đem nhau đến cửa quan để bỏ nhau, thì chị vẫn là vợ của con người ấy. Vả lấy nhau ngần ấy năm trời, con sống có, con chết có, nay còn với nhau chút nghĩa đấy, tức là thằng Mão này, thì chị phải ăn ở cho vẹn nghĩa. Vả lại dù chị chẳng có quyền ở nhà của Thừa, thì nhà này là nhà của ông bếp, chính còn mồ ma ông bà bếp, lúc sinh thời, ông bà vẫn bảo chị về ở, thì tức là ông bà vẫn nhận chị là dâu. Nhưng dù chị không có

quyền ở nhà này, là nhà của con trai ông bếp, thì thằng Mão là cháu nội, cháu đích tôn ông bếp, nó có quyền ở nhà của ông nó, của bố nó. Chị có theo nó về ở đấy, là để nuôi nó, chứ không phải là cần nương tựa vào cái thằng bạc tình.

Mẹ Mão đưa Mão về ở bên nội được hai năm, thì phải gửi nó đi ở chăn trâu cho vợ chồng anh Xi. Bởi vì anh Xi có vợ, tức là có thêm cánh tay, thì làm ăn khấm khá. Nhưng chẳng may, rồi ba năm liền, trời làm lụt lội, mất mùa, căn nhà đổ nát, chị không thể chữa chạy, vả lại ở vào thời gạo châu củi quế, vắt mũi chẳng đủ đút miệng, chị phải bỏ làng, đi thiên hạ kiếm ăn.

Vợ chồng anh Xi cũng vậy, gia tài gần khánh kiệt, phải tính đến chuyện đi siêu. Hai người lấy cớ là phải nuôi thằng Mão, mới rủ nhau lên Cầu Rồng, nhờ

hàn Thừa cấp ruộng để cấy. Vì anh Xi biết Ma-ri ghét anh, mà anh cũng chẳng nể, chẳng trọng gì Ma-ri, cho nên anh xin Thừa cho chỗ ruộng ở xa dinh.

Thừa thấy một người làng, một người bạn cũ, một người cộng tác cũ, một người đầy tớ cũ, một người tốt bụng, đã có lần cho hẩn hai hào để hẩn qua được ngày vừa ốm vừa đói, dù người ấy có tính bướng, tính khí khái, trước kia đã bỏ hẩn, nhưng nay người ấy đến xin xỏ, thì hẩn không hẹp hòi. Đánh kẻ chạy đi, chứ không đánh kẻ chạy lại. Và lại, giúp anh Xi ruộng, để anh nuôi cả thằng Mão, cho nên hẩn bảo Ma-ri xếp cho anh ba sào ở tận mép Cầu Rong, chỗ gần những đồi hoang không thuộc về đồn điền, và chưa ai khai phá. Thừa khuyên anh Xi nên vỡ thêm những đất ấy mà trồng trọt.

Từ ngày anh Xi đem Mão lên Cầu

Rồng, thì mỗi năm một lần, mẹ Mão lại đến thăm con. Và mỗi lần vào nhà anh chị Xi, phải qua chỗ Thừa và Ma-ri ở, gọi là dinh quan hàn, thì chị lại sức nghĩ đến cái thang để khó cho chị, hàng năm phải khổ nhọc chạy cho nó mấy đồng bạc đóng thuế thân. Chị như phát điên. Chị hăng tiết lên, không sợ lũ chó rô ra cắn, không sợ ông hai Điều và bọn người nhà cầm roi gây ra dậm dọa, chị cứ xông tuột vào nhà chính giữa để chửi rửa, phá phách.

Thừa và Ma-ri rất hoảng. Thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ nhì sợ kẻ bần cùng cố thù. Lôi thôi với chị, quan ông quan bà chẳng được gì, mà chỉ bị thiệt. Trái lại, mẹ Mão chẳng thiệt gì, mà được chửi sướng miệng, phá sướng tay.

Cho nên, Thừa và Ma-ri cho tốt nhất là đành xử nhũn. Hai người phải bảo ông

quản gia hai Điều và vợ chồng anh Xi điều đình ôn hòa hộ. Về việc nuôi Mão, Thừa đảm nhiệm hoàn toàn. Mỗi tháng, hẩn trừ cho anh Xi mười hai cân thóc, tức là mỗi năm, ngót một tạ rưỡi, làm lương ăn cho Mão, để Mão khỏi phải chăn trâu vất vả. Vì anh Xi chỉ lĩnh canh có ba sào, phần thóc phải nộp không đủ số lương ăn của Mão, nên Thừa bù thêm bằng tiền. Hẩn lại ngỏ ý muốn giúp cho mẹ Mão một món tiền để buôn, để khỏi làm lụng lam lũ. Nhưng mẹ Mão không nhận ân huệ của kẻ thù. Đối với Mão, Thừa phải nuôi, là bốn phận của người bố. Chị không ngăn cản. Nhưng đối với chị, chị không muốn dùng đồng tiền bẩn thỉu để xí xóa hết lòng căm phẫn của chị, cho đôi gian phu dâm phụ ăn ở với nhau được vui vẻ. Chúng nó đày đoạ chị, thì không bao giờ chị để cho chúng nó được yên ổn.

Từ ngày Thừa nuôi Mão, thỉnh thoảng Mão cũng được đưa về dinh chơi. Trước hết, Mão gọi Thừa là ông, gọi Ma-ri là bà. Không ai xui, nhưng Mão đã biết ghẻ lạnh thế. Thừa bảo mãi. Mão mới gọi Thừa là thầy, và nhất định vẫn gọi Ma-ri là bà. Mão chỉ e dè bố, còn đối với Ma-ri thì bất cần. Gặp Ma-ri, Mão không chào. Không bao giờ Mão nói ôn tồn với Ma-ri. Còn đối với lũ Rô-da-lin, Ma-gơ-rít và Ca-mê-li-a, năm bảy giờ còn bé, chưa đi học, thì thật là mặt trăng, mặt trời. Mão gọi chúng là con, là cái, con Rô, cái Ma, con Câm. Nhiều lần Mão đánh chúng đến chảy cả máu mồm, máu mũi. Ma-ri bệnh con, thì Mão chửi tuốt.

Mỗi lần trong nhà có những trận nội chiến như vậy, thì Ma-ri lại đề Thừa ra mà giày vò, xui Thừa cấm cửa thằng bé

bất trị. Rồi vợ chồng lại giận nhau đến mấy ngày.

Sau hết, Thừa cũng không chịu nổi Mảo mỗi ngày một xác láo cả với mình. Muốn trừ cái bướng, hẳn gửi Mảo đi Hà Nội, nói rằng con đến tuổi phải học hành. Thừa đưa Mảo đến nhờ người bạn thân giáo dục hộ, để học làm người. Người bạn thân này là ông nhà thơ Tình muôn thuở.

Ông Tình muôn thuở ngày ấy đã nghiện nặng, cho nên tự nhiên được thằng bé đến để nó đun nước hắt và lau bàn đèn hộ, thì ông mừng lắm. Dần dần, thấy nó có vẻ ngang tàng, ông mới dạy nó học tiêm thuốc phiện, và giáo dục nó bằng những cảnh thực tế diễn ra trước mắt.

Nhưng không phải vì Mão không ở Cầu Rồng mà mẹ Mão không còn lý do gì để thỉnh thoảng không về khuấy lộn sự yên vui của cái gia đình càng ngày càng giàu có và danh giá này. Không phải chị khuấy lộn với mục đích làm tiền, mà chị khuấy lộn để làm nhục cái thằng đã bắt chị phải chịu mãi cái nhục nộp thuế thân cho nó!

Hôm nay mẹ Mão đến rầy la Thừa về cái tội giết thằng Mão. Thoạt nghe tiếng giết, Thừa giật nảy mình. Chị mới giảng cho Thừa hiểu thế nào là giết, và bắt Thừa phải lập tức thay chỗ ở cho con chị. Vì hôm nọ, đến thăm Mão, chị được Mão khoe rằng bác Hoài dạy nó hút thuốc phiện. Nó đã hút một điếu. Nó nói thuốc phiện không xóc như thuốc Lào, thuốc lá. Hút khói vào trong người, không bị ho, sặc, mà thấy dìu dịu, nhàn

nhật như không. Chỉ bị ngựa ngáy khắp mình, không thể ngủ được, suốt đêm cứ sồn sột gãi.

Mẹ Mão bực mình quá, bắt con rời ngay khỏi nhà ông nhà thơ, không cho ở đấy một giờ nào. Mão nhất định không chịu theo mẹ. Nó nói rằng ở với bác Hoài vui lắm, vì tối nào quanh bàn đèn nhà bác, cũng có đông khách đến chơi. Những bác cử, bác nghề, bác kỹ sư, bác trạng sư, bác đốc tờ, học ở bên Tây về, nói lắm chuyện rất lạ. Mẹ Mão hỏi chuyện gì. Nó bảo là chuyện trai gái. Mẹ Mão lại hỏi có phải vì thích nghe những chuyện ấy mà nó mền bác Hoài hay không. Nó đáp không những thế, mà ở đây nó được tự do hơn ở với bác Xi, hoặc ở trong dinh Cầu Rồng.

Vì bác Hoài bận, đi vắng cả ngày, nó tha hồ muốn làm gì thì làm, không ai

ngăn cấm, mắng mỏ. Nó chỉ bận có một lúc vào buổi tối, khi bác Hoài bảo nó tiêm thuốc cho bác, hoặc cho khách của bác hút. Bây giờ bác Hoài thường khen nó đã tiêm khéo rồi, và bảo nếu biết hút, thì tiêm khéo hơn. Nó còn khoe chẳng có ở đâu hơn ở đây, vì nhiều tối nó được xem cái mà nó gọi là xi-nê-ma. Mẹ Mảo đoán ngay ra những cảnh này là thế nào, cho nên rất kinh tởm, quyết không cho con mình vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay. Chị xỉa xói vào mặt Thừa:

– Thằng bé không đói khát mà phải học cái nghề làm bồi tiêm thuốc phiện! Nó không nứt mắt ra đã tập cái se, cái lợ! Nó không đến nổi đốn mạt mà phải hầu cái quân vợ chồng đối lẫn.

Rồi chị nhiech móc:

– Nhà này chả thiếu giống dĩ!

Mỗi lần mẹ Mão đến dinh để rày la như vậy, Thừa cái tiết lắm. Hấn trả tiền đóng thẻ, mẹ Mão nhất định không thềm nhận. Cho nên hấn đành cứ phải nhịn. Hấn cho rằng một câu nhịn là chín câu lành. Ít lâu nay, hấn học nhịn, nhịn người ngoài, nhịn Ma-ri làm nhục, đã quen rồi. Vả lại không nhịn mẹ Mão, không nhịn cái con mụ liều lĩnh, sát khí đằng đằng này, thì nó chửi rửa, nó găm thét, nó đập phá, nó làm mất hết sĩ diện với đầy tớ, với điển tốt, với thiên hạ. Cái cảnh khủng khiếp ở phòng thuốc nhà giàu ngày trước, Thừa không muốn tái diễn ở trong dinh này, là đất đương làm ăn thịnh vượng. Biết đâu mẹ Mão lại không dắt mấy thằng du côn, chúng nó nấp ở đâu đây.

Nhưng, cũng như mọi lần phải nhẫn nhục, Thừa hay tìm một ý nghĩ của

những người kẻ cả, để tự an ủi là mình cao thượng, không phải là hèn. Thừa nghĩ rằng phải tha thứ cho mẹ Mão. Mẹ Mão không có diễm phúc làm vợ hãnh, cho nên mấy năm nay, dần dần cứ rạc như xác ve, rách như tổ đĩa, đem tắm thân tàn đi khắp đó đây để kiếm ăn. Bởi thế cho nên người đàn bà cổ cùng ấy trở nên ác như một hung thần. Vậy thì mẹ Mão chỉ là một người đáng thương, chứ không đáng giận. Những bậc gọi là thượng lưu xã hội, phải biết nhủ lòng thương tới những người đáng thương. Thế thì một ông chủ đồn điền, một ông hàn, một hội viên hội Khai Trí Tiến Đức, có tránh một con ác thú, cũng không lấy gì làm xấu hổ. Tội gì mà đổ thêm dầu vào lửa?

Chính Ma-ri cũng sợ mẹ Mão lắm. Không bao giờ hãnh dám dãn mặt. Sự

thực thì ít lâu nay, sức lực hẳn kém trước, hẳn tự biết không thể đương đầu với cái người tuy gầy đét nhưng rất hung hăng này. Thừa thường khuyên hẳn là tránh voi chẳng xấu mặt nào. Vả lại hẳn cũng không dám nhìn mẹ Mão. Hẳn rờn rợn, như nhìn thấy ma. Hẳn đã làm hàn Xương chết. Một dạo, lúc đêm khuya, trông ngọn đèn hoa kỳ, hẳn cũng tưởng tượng như mắt người chết thao láo giương ra để dọa hẳn. Song, hàn Xương chết, một nửa là do hẳn làm cho rạc sức, nhưng một nửa cũng do hàn Xương quá mê hẳn, mà dâm dật đến kiệt sức. Hàn Xương chết rồi, chết thật rồi. Đèn sáng giòng đêm làm cho hẳn không thấy con mắt của oan hồn. Thời gian và công việc bận bịu hằng ngày cũng xóa nhòa giúp hẳn cái hình ảnh của kẻ tình si. Và cái miếu xây để thờ người xấu số đã làm cho hẳn yên tâm là người ấy được giải oan.

Ma-riso sánh hàn Xương với mẹ Mão. Người đời đổ cho hản giết hàn Xương, nhưng một phần là do hàn Xương tự sát. Còn mẹ Mão, sở dĩ bây giờ như ma dại, như hung thần, là do hoàn toàn tại hản. Người đàn bà này không chết hản như hàn Xương, nhưng chết dần. Hản đã nhìn thấy mẹ Mão hồi ở nhờ dãy bếp nhà thằng Tu-nô. Lúc ấy chị ta trẻ, xinh và béo tốt. Nhưng do hản tranh cướp mất chồng, mà người ấy trở nên thế này. Thân hình thì gầy gò như cá mắm, mặt mũi thì xấu xí như quỷ sứ, áo quần thì tả tơi như con mẹ ăn mày. Trông thật gớm chết! Thế thì chính là do bàn tay của hản đã tạo nên mẹ Mão bây giờ, cái mẹ Mão gần đất xa trời, cái mẹ Mão giống con ma hơn là con người.

Cho nên cái con nửa người nửa ma ấy thỉnh thoảng lại hiện ra để dọa hản,

hắn sợ mẹ Mão như sợ ma. Con ma ấy hiện ra ban ngày, chứ không hiện ra ban tối, mà có thể dùng ánh sáng đèn đuổi được. Con ma ấy lại không chết thật để có thể mời thầy đến cúng, trừ tà, hoặc gọi thợ đến xây miếu giải oan. Vì vậy, mẹ Mão tới, không bao giờ Ma-ri dám ra mặt. Hắn không dám sinh thêm chuyện để giữ tiếng với ngoài. Hắn tránh bị đòn. Nhưng nhất là hắn thấy rờn rợn như gặp ma. Hắn sợ.

Song, sợ con ma mẹ Mão, mà hắn vẫn không nén được cơn ghen với người vợ cả của chồng hắn. Cho nên, mỗi khi thấy bóng mẹ Mão tới, Ma-ri thụt ngay vào buồng, khóa cửa lại. Hắn để mặc một mình Thừa phải đối phó, phải chịu đựng. Nhưng hắn không thể yên tâm mà không tò mò lắng tai xem hai người nói với nhau những gì. Có ra dáng còn

tình nghĩa với nó hay không. Có thậm thụt túi cho nó tiền hay không. Và cứ mỗi lần nắp sau cửa để nghe lỏm, thì y như Ma-ri phải uất lên. Hấn uất vì nghe mẹ Mão đay nghiến bóng gió hấn. Hấn càng uất vì thấy Thừa nghe những lời mẹ Mão đay nghiến bóng gió hấn, mà cứ im. Hấn ức với mẹ Mão mà không làm gì nổi, nhưng hấn ức với Thừa thì hấn trút ngay lên đầu lên cổ bọn kẻ ăn người làm, nhất là với năm cô trong đội con gái vô tội. Hấn chửi, hấn đánh họ vô hồi, cho hả cơn điên. Rồi, khi mẹ Mão về, hấn xỉ vả, hấn giày vò chồng. Hấn khóc lóc, vật mình, vật mẩy. Hấn nhắc lại vài câu mà Thừa nói với mẹ Mão để đổ cho chồng tử tế với mẹ Mão hơn hấn, thương yêu thằng Mão hơn thằng Pôn, thằng Giăng, hấn bỏ cơm, đòi uống thuốc. Vì hấn ốm, hấn ghen.

Cứ mỗi lần mẹ Mão đến dinh, thì sau đó, Thừa rất khổ. Hắn như cái sọt chứa đựng tất cả những lời đay nghiến, nhiếc móc của mẹ Mão và của Ma-ri, nó như những nhát búa, nhát rìu bổ vào óc, vào tim của hắn. Hắn cũng đâm ra nghĩ ngợi, buồn phiền. Hắn cũng mất ăn mất ngủ, cho đến hôm Ma-ri mệt quá, không còn sức nói dai để làm tình làm tội hắn nữa. Trong lúc đầu óc rối beng, Thừa cũng thần thờ như ốm, chẳng thiết gì làm ăn gì. Cả ngày, hắn cẩu bản, gặt gồng.

Nhiều lúc, Thừa chán nản. Một đôi khi, ôn lại cuộc đời, hắn thấy bây giờ hắn đau khổ hơn. Hình như hắn là nạn nhân của cái giàu và cái danh giá. Bởi vì, nếu không có giàu, không danh giá, hắn đã có cách xử trí quyết liệt với mẹ Mão. Và cũng do hắn giàu có và danh giá, cho

nên mới thành một mối ghen tị về đối xử giữa tôi với nó, và giữa con nó với con tôi.

5

CHA ỒM NẶNG VỀ NGAY

Ngay buổi trưa hôm mẹ Mão đến, rồi gây lục đục giữa Thừa và Ma-ri, thì Thừa nhận được giấy điện tín, trong có mấy chữ:

Cha ốm nặng về ngay

Tên ký ở dưới là Vi.

Cố nhiên ông bếp là cha Thừa đã chết. Phải chi ông còn sống mà Thừa

nhận được tin ấy, thì hẳn có thể thản nhiên. Ta đã biết cái ngày năm mươi ngày ông bếp, vì sao hẳn tạt về quê. Và về quê, hẳn làm những gì để tỏ lòng đau thương của người bất hạnh phải bỏ cô bố. Nhưng vì ông bếp đã chết, cho nên mấy chữ Cha ốm nặng làm hẳn lo lắng đến tái mét mặt. Và cái lệnh về ngay làm hẳn phải lập tức lên đường.

Đây là một tin dữ dội thật. Nó là ám hiệu báo rằng chuyển hàng bị rắc rối nghiêm trọng. Còn tên ký Vi, là chữ viết tắt cái nơi gây ra rắc rối. Nơi ấy có chữ V ở đầu và chữ I ở cuối, tức là Việt Trì. Cũng như Lao Kay là Ly. Yên Bay là Gy. Phú Thọ là Pho. Sơn Tây là Sy, vân vân.

Thừa khuyên Ma-ri dẹp hết nỗi bất bình trong lòng để hết sức cứu công ty ra khỏi khó khăn. Hẳn phải đi ô-tô ngay lên Việt Trì để điều tra tình hình và giải

quyết tình thế. Muốn thêm oai, hắn mặc bộ quần áo đi săn, và đeo súng bắn chim. Hắn bảo Ma-ri xuôi ngay Hà Nội bằng xe lửa, báo tin cho ông Hoài Tân Tử biết là hàng về đêm nay, nhờ ông ta cứ mời khách đến Cầu Rồng. Thừa tin ở tài thuyết khách của mình, nên chắc chắn là cũng việc thế nào cũng trôi chảy. Chẳng qua là họ muốn làm tiền. Có tiền thì mua tiên cũng được.

Ma-ri cũng lo lắng không kém Thừa. Không điều đình xong, thì mất toi bạc vạ chứ chẳng chơi. Nhưng không lẽ vì dương tức nổ ruột vì chồng, bây giờ chồng bảo đi Hà Nội, lại phục tùng ngay, thì ra hèn lắm. Hắn bèn làm ra ượng bướng, bắt Thừa phải nhận một điều kiện không đến nỗi gay go:

– Tôi không đi xe lửa, chậm lắm, bắn lắm. Ông đi bình bịch cũng sang chán

rồi. Ông phải nhường cho tôi ô-tô. Nhân tiện về Hà Nội, tôi còn đi nhiều chỗ.

Thừa nhượng bộ. Ma-ri hả hê, sai Huệ:

– Xuống nói với ông đội sửa soạn đánh xe cho bà đi Hà Nội ngay!

Rồi không biết có cái gì thích ở trong bụng, hay muốn tỏ rằng mình không còn bức bối, Ma-ri nhìn Thừa, nhoẻn miệng cười.

Thừa cười lại.

Thế là hòa cả làng.

* * *

Sau khi dọn dò cụ quán chu đáo cho việc tiếp khách đêm nay, Thừa đeo súng

vào vai, nhảy lên mô-tô. Xe nhẹ, chạy như bay.

Đến Việt Trì, Thừa nhận được tin là chính đích thân lão chánh đoan Rô-lăng-ti đi bắt, và giữ bè lại. Người đội đoan áp tải hàng, tên là Phùng, nhảy xuống sông định trốn, liền bị mấy phát súng lục bắn theo. Không rõ anh ta có bị đạn, hay đã thoát được lên bờ rồi. Còn những người khác, hiện nay bị Rô-lăng-ti giam giữ.

Thừa căn môi, nghĩ một lát, rồi vào thẳng nhà đoan. Hắn đưa danh thiếp vào buồng giấy Rô-lăng-ti để xin tiếp kiến. Nhưng rõ rằng Rô-lăng-ti có nhà hản hoi, mà hắn không cho Thừa vào.

Thấy tình hình khá nghiêm trọng, Thừa vọt lên Yên Bái để gặp Mác-tanh.

Nhìn thấy Thừa hớt hơ hớt hải, Mác-

tanh mỉm cười:

– Bố ông ốm nặng, phải không?

Thừa kể cho Mác-tanh nghe sự tình ở Việt Trì. Mác-tanh gật đầu:

– Tôi hiểu. Tại ông Rô-lăng-ti muốn cạnh tranh với ta. Ông ấy cũng mới gọi cổ phần thành lập một công ty để buôn cướp hàng của ta. Vì vậy, ông ấy cần dìm dập ta.

Thừa hỏi:

– Vậy ông định giải quyết thế nào?

– Tôi đoán là thế nào hôm nay ông cũng gặp tôi, nên tôi có ý chờ.

Nét mặt người Pháp trở nên cương quyết:

– Một là hai công ty cùng tồn tại, bên

nào khéo làm ăn thì bên ấy có lợi nhiều. Hai là không một công ty nào tồn tại, để không bên nào được đồng lời nào. Tôi đã gọi điện xuống Việt Trì, nói chuyện với ông Rô-lăng-ti như vậy.

– Ông ấy trả lời thế nào?

– Ông ấy bảo để còn suy nghĩ.

Thừa nói:

– Còn một cách thứ ba nữa, tôi tưởng ông cũng nên nói với ông Rô-lăng-ti.

Mác-tanh ngược mắt, hỏi:

– Cách thứ ba?

– Vâng. Là hai công ty hợp nhất. Như vậy, vốn càng to, buôn càng lợi. Như vậy, không ai cạnh tranh ai, dìm dập ai. Suốt dọc sông Hồng, nhà đoan nào cũng là của ta.

Mác-tanh gật gù:

– Ý kiến hay. Sở dĩ tôi không nghĩ đến cách ấy, là vì từ ngày ông Rô-lăng-ti đổi lên Việt Trì, tôi thấy ông ta có thái độ hằn học với tôi. Hôm nay, tôi vừa được Lao Cai cho biết là có hai đám mua tranh nhựa của nhau, đến nỗi bắn nhau, có người chết. Tôi không biết có phải một bên là người của ta, một bên là người của ông Rô-lăng-ti hay không?

Thừa thở dài:

– Gay đấy! Tôi sợ rồi cái sảy nẩy cái ung. Từ án mạng này, công ty sẽ bị nhà nước khám phá.

Mác-tanh cười:

– Một mạng người không phải là cái sảy. Nó là một chỗ rách đầu tiên của cái áo. Áo đã rách thì dễ bung to. Cho nên

tôi định bàn với ông là sau chuyến này, ta hãy nằm im một dạo để nghe ngóng. Khi nào cái án mạng ở Lao Cai được bình thường hóa, nếu nó không bình thường, hoặc khi nào việc điều đình với ông Rô-lăng-ti ổn thỏa, khi ấy công ty lại hoạt động, cũng không muộn. Lợi dụng việc biến động xảy ra ở Yên Bái và một vài nơi ở Bắc Kỳ hồi đầu năm, chính phủ bảo hộ đương rồi beng về chính trị, lơ là việc khác, ta đã làm cho bộ máy công ty chạy nhanh gấp đôi và nhiều gấp đôi, thì tôi chắc rằng anh em cổ đông cũng không phản đối ý kiến trên của tôi.

– Vâng. Song, cũng cần giảng rõ lý do ấy, kéo người ta lại chạy sang với ông Rô-lăng-ti.

Mác-tanh gật. Thừa hỏi:

– Còn chuyến hàng mắc cạn ở Việt

Trì hiện tại, ông giải quyết thế nào? Đêm nay, khách của ta sẽ chờ cả ở Cầu Rồng, vì tôi đã báo cho họ biết. Làm lỡ họ, mình sẽ mất tín nhiệm. Có công ty Rô-lăng-ti, mình càng phải giữ vững khách của mình.

Mác-tanh thở hơi thuốc lá lên trần nhà, gõ mấy ngón tay xuống bàn, rồi đáp:

– Được. Ông cứ về ngay Cầu Rồng mà tiếp khách. Thế nào nội đêm nay bè cũng tới. Song, ông chớ lộ với ai cái việc xảy ra ở Việt Trì, và nhất là đừng lúc nào tỏ ra lo lắng, để họ đoán biết. Việc điều đình với ông Rô-lăng-ti dù có khó khăn, nhưng thế nào cũng xong. Có điều là thế nào mình cũng phải chia cho ông ấy một món tiền. Tiền thì dù từ ông tổng lý Nội các, ông tổng trưởng ở bên Chính quốc, hay ông toàn quyền, ông thống sứ ở thuộc địa, cho đến thằng cu-li An Nam,

ai cũng không cao thượng hơn ai.

Mác-tanh mỉm cười, rồi tiếp:

– Vậy ông cứ yên trí. Cùng lắm, tôi sẽ về Việt Trì để gặp ông Rô-lăng-ti.

Thừa nhắc:

– Theo ý riêng tôi, dù là hai công ty cùng tồn tại, hay dù là hai công ty cùng giải tán, cũng không bằng hai công ty cùng hợp nhất.

Mác-tanh gật đầu:

– Đúng. Thôi, ông về vui vẻ nhé. Có lẽ khi ông tới Việt Trì, thì bè của ta nhỏ sào từ lâu rồi.

Mác-tanh cười. Thừa cũng cười. Hai người bắt tay nhau. Thừa vừa bước ra đến cửa, Mác-tanh gọi lại:

– À, ông Thừa! Chắc tối nay ông gặp ông Hoài Tân.

– Vâng.

– Ông bảo ông ấy lên ngay với tôi. Tôi có việc quan trọng bàn với ông ấy. Viết thư sợ không tiện.

– Xin ông cứ dặn tôi.

– Trong lúc công ty gặp trở ngại này, để khỏi bị lộ, tôi tạm giao quyền giám đốc cho ông Hoài Tân một thời gian. Vậy thế nào ông ấy cũng phải gặp tôi để tôi dặn dò công việc.

– Vâng.

– Còn ông, ông vẫn giữ chức cũ. Ông bằng lòng chứ?

– Vâng, rất bằng lòng, ông Hoài Tân với tôi là hai người bạn chí thiết đã cộng

tác nhiều lần trong mười năm nay. Tôi sẽ hết sức với ông Hoài Tân như đã hết sức với ông, làm cho công ty một ngày một thêm thịnh vượng.

– Tốt lắm.

* * *

Thừa về đến Cầu Rồng thì trời sắp tối. Trong nhà đã có dăm ba người khách đương rút bát.

Hai Điều thấy chủ về, thì chạy ra tận cổng để chào. Hấn khoe công:

– Bẩm ông lớn, ở nhà, công việc đâu vào đấy cả. Đêm nay, con làm cháo chim.

Thừa khẽ gật đầu:

– Nhà có đủ chim chú?

– Thừa không. Con bắt chúng nó lễ tết ông lớn bà lớn sớm đi, miễn cho chúng nó những thứ khác, chỉ bắt mỗi đứa nộp một đôi chim bồ câu thôi.

Thừa ngơ ngác hỏi:

– Tết gì thế nhỉ?

– Bẩm ông lớn, tết tháng năm ạ.

Thấy chủ không tỏ ý gì, hai Điều muốn được tiếng khen, nên hỏi:

– Trình ông lớn, như vậy có được không ạ?

Thừa tặc lưỡi:

– Làm thế nào đỡ tổn thì cứ tùy ông, việc gì phải hỏi.

Hai Điều bẽn lễn. Thừa hất hàm:

– Ở nhà không có gì lạ chứ?

Lão giờ vốn biết Thừa không ưa lũ trẻ con mắt xanh tóc vàng của hắn, nên đáp:

– Trình riêng ông lớn biết, ông lớn bà lớn đi vắng, các cậu các cô nghịch lắm, con không bảo nổi ạ. Cậu Pôn với cậu Giăng đánh nhau, không có con can, dễ đến sút đầu xẻ tai mất. Các cô thì tranh nhau đồ chơi, chửi nhau tán loạn. Vừa rồi, nếu ông lớn về chậm, dễ cậu Pôn vật nổi con Đào rồi.

Rồi hắn lắc đầu:

– Mới ngần ấy tuổi đầu mà đã tinh quái thế!

Thừa cau mặt:

– Vật?

– Vâng, là làm cái lối lính tây ấy ạ.

Lần trước, cậu suýt được con Sen ạ.

Thừa thở dài. Hai Điều lại mách:

– Vâng. Bà lớn cứ dặn con giấu ông lớn.

Thừa không nói gì, sai hai Điều cất xe và cất súng:

– Bà chưa về à?

– Dạ. Chắc cũng sắp thôi.

– Chốc nữa dọn cả cho tôi ăn với khách nhé.

Nói đoạn, Thừa tươi cười bước lên thêm nhà. Khách đến mỗi lúc một đông.

Nhưng đến tận sáu tối, Ma-ri vẫn chưa về. Và ông Hoài Tân Tử cũng chưa đến.

Rồi tối mịt, rồi tám giờ, chín giờ

khách khứa sôi nổi sát phạt nhau ở sòng, hoặc chí chóc với nhau quanh bàn đèn, mà riêng Thừa phải giấu vẻ băn khoăn.

Thừa băn khoăn lo hàng không đổ bộ kịp trước lúc rạng đông. Hấn băn khoăn không rõ ông cố vấn Tình muôn thuở vì lý do gì mà vắng mặt, hay công ty lại gặp trắc trở mới. Hấn băn khoăn chẳng hay bận bịu gì, hay xảy ra việc chẳng lành, mà Ma-ri phải ở lại Hà Nội, Ma-ri cũng biết đêm nay ở nhà rất bận, Ma-ri vẫn đỡ Thừa trong việc tiếp khách và làm hàng sáo. Tiếp khách không chu đáo thì mất khách. Không cho khách vay thì kém tiền hồ và thiệt lãi nợ. Hấn Ma-ri không về được, hấn cũng sốt ruột không kém Thừa.

Cũng như mọi chuyến hàng, Thừa rồi lên về bận. Hấn soát lại tiền nong để

tránh lằm lẩn, tránh giấy giả. Hấn tính toán xem sẽ chia cho người nào bao nhiêu nhựa. Suốt từ sáng đến giờ, hấn đã bị mẹ Mão sinh sự, rồi bị Ma-ri đay nghiến. Hấn lại vừa phải đi Việt Trì, đi Yên Bái, lo lắng hơn lo cha chết. Bây giờ, đến nhà, không những bản khoản về nỗi ông Hoài Tân Tử không đến và Ma-ri chưa về, hấn còn làm đủ các thứ việc. Thế mà mỗi lúc một người thua bạc đến vay, Thừa phải làm cả hàng sáo cẳng hộ Ma-ri. Hấn mệt nhoài. Nhưng hấn không quên phải đảo vào sông, vào tỉnh, quăng vào đó một vài câu khôi hài, giữ cho không khí được vui vẻ.

Rồi sáng hôm sau, khi phân phối hàng xong, đáng lẽ Thừa đem tiền đi Hà Nội nộp cho công ty, thì vì không có ô tô, hấn như bị trói cẳng. Một bọc tiền lớn, không thể đeo sau mô tô. Không có chỗ

buộc vừa, vả lỗ, giữa đường, nó rơi mà không biết, thì chết.

Vì mong có xe để đi, và lúc nào cũng chắc chắn là Ma-ri sắp về đến nơi, nên buổi sáng hôm ấy, Thừa không ngủ yên giấc, hần đặt mình xuống giường, đương thiu thiu, bỗng nghe thấy một tiếng động, là vội vàng nhồm dậy để lắng tai. Hần tưởng tiếng còi ô tô. Nhưng không phải. Hần lại thở dài và nằm vắt tay lên trán để đợi. Và để lo, để nghĩ. Hần cho là đồng tiền làm con người sung sướng, nhưng kiếm nổi đồng tiền, thật là mệt xác, mệt đầu.

Nhớ lại những nông nổi suốt từ sáng hôm trước đến giờ, hần nhăn nhó, vùng trở dậy. Hần đi mặc sẵn quần áo, rồi tay ôm bọc tiền đặt trên đùi, ngồi chờ ở hiên. Hần ra lệnh cấm năm đứa con

không được đùa nghịch, chạy nhảy, kêu hét rầm rầm, nhất là không được đến mách tội nhau. Bởi vì hăn ngả đầu xuống lưng ghế, ngủ gà ngủ gật được phút nào hay phút ấy.

6

ĐƯỜNG DANH

Đến tận chiều cả, Ma-ri mới về tới nhà.

Vì phải chờ đợi cả một ngày, nhất là vì lo lắng, sai hẹn với công ty, sợ sẽ mất tín nhiệm, Thừa cau có, tặc lưỡi, phàn nàn khế:

– Bà về muộn, làm tôi lỡ cả việc.

Tức thì, mặt Ma-ri bùng bùng:

– Tôi có việc của tôi, ông biết đâu mà nói! Thế mọi bận, ông đi hàng tuần không về, thì ai bảo sao? Ai tra vấn?

Rồi vừa vào buồng ngủ, hấn vừa nói một mình:

– Thấy vợ về muộn, chẳng đoái hoài thăm hỏi lấy một câu là tại làm sao, lại còn hoạnh!

Hấn đuổi lũ con đương quần quýt bên hấn và đuổi bọn Sen, Đào, Mai xuống nhà. Hấn gọi Thừa vào, chì chiết:

– Thức lâu mới biết đêm dài. Mọi bận ông về muộn, tôi lo lắng. Thấy ông, tôi mừng rỡ, tôi cất áo, cất mũ cho ông, tôi pha nước cho ông uống, để ông khỏi mệt. Thế mà lần này tôi về muộn, thì ông quát thượng quát hạ lên, ông mắng là làm lỡ việc của ông.

Hắn đập tay xuống chiếu:

– Ủ, dĩ cái đi ngủ với trai đấy.

Nhắc cái tiếng của mẹ Mão sỉ nhục mình sáng hôm trước, Ma-ri lại nổi máu ghen. Hắn nằm ềnh ra để thở. Hắn lại kể lẽ luôn:

– Bây giờ ông cậy ông có của, ông phụ bạc mẹ con tôi. Ông thử ngẫm cái mình ông xem. Ông được như thế này là ông nhờ ai, mà ông định tái hồi Kim Trọng với nó? Ông suýt bị tuyệt nghiệp, ai vẽ cho ông cách để giữ được của? Ông bị tù tội về tội giết người, ai chạy chọt cho ông được thành lương thiện? Bây giờ ông có tiền, có danh, có nhiều bạn hữu tai to mặt lớn, là nhờ ai? Đồ vô ơn, đồ bất nhân!

Thừa đành im lặng. Hấn như há miệng mắc quai. Ma-ri lại lớn tiếng:

– Ông ngờ tôi với đội Tuynh à? Ừ đấy! Tôi nhân tình với đội Tuynh đấy! Đã khỏe đa nghi, tôi gọi nó lên đây bây giờ, bắt nó ngủ ngay với tôi trước mặt ông cho ông xem!

Thừa thở dài:

– Này! Bà! Tôi bảo!

Nhưng Ma-ri không cho Thừa xen vào:

– Tôi ăn ở với ông thế nào, có Trời Phật, có quỷ thần hai vai chứng giám. Còn ông định đối xử với tôi thế nào, mặc ông với lương tâm ông.

Thấy vừa đánh vừa kéo để chặn họng chồng đủ rồi, Ma-ri ra lệnh:

– Thôi, xin ông cho tôi nghỉ. Tôi không ăn cơm đâu. Cứ bị cách đối xử thế, tôi cũng đủ no ứ đến cổ rồi.

Nghỉ một lát, hấn nói nốt câu cuối cùng:

– Ông đày đọa tôi vừa vừa chứ!

* * *

Thừa bực mình. Nhưng đành chịu nhịn. Ăn cơm xong, hấn lấy xe, đi ngay Hà Nội.

Tay cầm lái, nhưng óc hấn nghĩ miên man. Hấn thuộc tính Ma-ri lắm. Con người ấy thật là thất thường. Lúc tử tế, tưởng như Ma-ri quý hóa chồng không ai bằng. Nhưng khi cơn điên nổi lên, thì ối chao là nanh nọc là đánh đá! Nói như

móc mắt chồng! Nhưng khi hết giận, thì hình như chả còn để bụng một tí gì. Lại nhí nhánh, ồm ờ. Cứ như trẻ con.

Song, dù sao thì những lời của Ma-ri kể lẽ ƠN huệ, cũng làm cho Thừa thấy nhục nhã và đau đớn. Rõ ràng là Ma-ri khinh hãn, vì Ma-ri thấy hãn không làm nên công trạng gì, phải bám vào danh vị của Ma-ri mới được tiếng sang là ông hàn. Không. Thừa có muốn cái oai mượn ấy đâu. Ngay từ ngày bắt đầu lập nghiệp, Thừa đã biết khinh những bọn nhà giàu đại dột khác, họ vút tiền ra mua danh để lấy hư vị, làm cảnh cho tên của họ thêm đẹp. Nhưng đối với Thừa, chữ danh phải có mục đích hãn hoi. Là để được giàu thêm, giàu bền.

Bấy lâu, sở dĩ Thừa chưa nghĩ đến việc tạo cho mình danh, vì hãn vẫn buôn bán trót lọt. Đối với hãn, danh hầu như

chưa cần thiết. Buôn thuốc phiện lậu, thì chả cần phải là ông nào, bà nào, có chức nọ chức kia. Vả lại, hắn đã bám vào thằng Mác-tanh, vừa có danh là người Pháp, vừa có thể là chánh đoan. Nhưng bây giờ khác rồi. Công ty thế chắc là tan rồi. Từ nay, hắn phải tự lực mà kinh doanh. Muốn vậy, hắn cần danh quá. Hắn phải lao mình vào việc tạo công danh, cũng như mấy năm nay, đã lao mình vào việc kiếm lợi.

Lao mình vào việc tạo công danh!
Hắn việc này không vất vả bằng lao mình vào việc kiếm lợi.

Hai hôm nay, vừa mệt thể xác, vừa mệt tinh thần, Thừa thấy chán cái đời hắn lắm. Tưởng giàu thì sung sướng, nhưng thật ra, làm giàu có cái khổ của làm giàu. Anh giàu có cái khổ của anh giàu, óc không lúc nào được an nhàn.

Lúc nào cũng tính toán, lo lắng để bôn tẩu, có một còn muốn được hai, ba.

Nghĩ lại những đêm hàng về, hần đã phải chiều chuộng bọn khách khứa, quy lụy bọn chức trách, lăm bặn đến nhục. Lại vì hần giàu mà thỉnh thoảng mẹ Mão đến hành tội, như thể ghen với số phận may mắn của hần. Thà hần nghèo như người khác, hần mẹ Mão để hần yên thân. Rồi cũng vì hần giàu, nên Ma-ri hần học, nghi ngờ là hần còn đoái hoài đến vợ cũ. Một mình hần kiếm ra tiền nghìn bạc vạn, phải nuôi vợ con như phụng dưỡng bà lớn với các cậu ấm, cô chiêu. Thế mà mỗi lần Ma-ri phật ý, còn đay nghiến, kể lể công lao, ơn huệ với hần để làm hần nhục. Hần không giàu, thì làm gì phải chịu cái khổ này.

Hần đã được giàu, không lẽ bây giờ lại đại đột mà muốn nghèo. Nhưng giàu

mà khổ thì giàu là tai họa.

Cho nên giàu thì phải sang. Không những được giàu thêm, mà còn được vợ và người ngoài kiêng nể thật sự.

Phen này phải lặn vào công danh!

Nhưng...? Thừa thử dài. Nhưng kiếm danh gì, bằng con đường nào?

Xe ô-tô qua phố huyện. Thừa nhìn thấy trên cổng chòi thì có lính canh, trong công đường thì đèn lửa sáng. Phải. Thời buổi này, sướng nhất là làm quan, không có cách buôn bán nào lắm lời lãi bằng cách kinh doanh bằng quyền thế. Huyện Lung mới xuất chính có mấy năm, mà đã tậu được hai cái nhà ở Hà Nội, Thừa nghĩ đến những món tiền hẩn phải đút lót bọn quan lại. Hẩn phải khó nhọc mới kiếm ra, nhưng huyện Lung chẳng mất

tí mồ hôi, mà nuốt ngon ơ những món bồng ngoại lớn.

Thừa muốn ra làm quan, có khó không? Người ta ra làm quan, phải đồ tốt nghiệp ở trường Cao Đẳng Pháp chính, hay ít ra, cũng làm tham biện, thông phán. Thừa không làm gì, thì nhảy vọt lên cái địa vị cao quý nhất xã hội thế nào được? Hấn là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức. Hấn có quen cụ thiếu Hoàng Trọng Phu, cụ thượng Vi Văn Định, là những vị quan có thế lực nhất Bắc Kỳ. Các cụ có giúp hấn được gì không? Chưa chắc. Không có ông Tây thì các cụ cũng khoanh tay. Phải. Phải ông thống sứ, ông đồng lý văn phòng, ông chánh phòng nhì, vẫn gọi là sếp quan lại, mới là những người có thực quyền.

Đến Vĩnh Yên, xe qua dinh công sứ. Thừa vẫn được quan chủ tỉnh Mát-xi-

li nói chuyện nhã nhặn, ông này có thể giúp hần không?

Nhưng sự Thừa nghĩ đến thằng Tây lai mật thám Pha-lăng-xô mà Thừa coi như một quan thầy. Từ ngày thằng này khám nhà cụ tú Phúc Lâm, làm biên bản buộc tội cô Lễ, để luật sư Rô-măng tựa vào đó, cãi cho hần trắng án, Thừa đã coi nó như ân nhân. Cho nên mấy năm sau, Thừa buôn lậu và mở sòng bạc ở nhà, Pha-lăng-xô làm việc kinh tế, Thừa đã hối lộ nó rất nhiều để nó che chở cho. Nay thằng Pha-lăng-xô đã thăng lên chức cấm mật thám và đổi sang làm việc chính trị. Hay là trời định cho hần được công thành danh toại, nên mới an bài ra sự việc sắp xếp trong sở mật thám có lợi cho hần như thế?

Nghĩ vậy, Thừa tự nhiên quên mệt nhọc, quên bực mình, thấy phấn khởi

hắn lên. Phải rồi, ở vào thời buổi rối ren này, muốn ra làm quan, có gì là khó? Mới đây, người đội máy bay Phạm Thành Dương đấy, người thừa phái Bùi Tiến Mai đấy. Mà ngày trước cai Tăng là bạn lính tập của bố hắn đấy. Người này làm đến tuần phủ rồi. Thật là những gương sáng đáng soi.

Bổng Thừa thở dài. Hắn tiếc không biết có Việt Nam Quốc dân đảng để hắn xin vào mà tổ giác đảng, lập được công trước đội Dương và thừa Mai. Vậy thì thiếu gì môi mà không cầu nổi chức quan? Phải lòng bất kỳ được cho nhà nước mấy yếu nhân của Việt Nam Quốc dân đảng đương lẫn quần và đương bị truy nã riết. Đường danh đi tắt ấy thật là gọn.

Nhưng Thừa thấy là hắn nắm cơ hội khí muộn. Giá hắn nghĩ đến việc lập công

từ mấy tháng trước mà vợ được những tay xù như Phó Đức Chính, như Đoàn Trần Nghiệp, hay được hản Nguyễn Thái Học, có sướng biết bao nhiêu không! Những miếng thịt nạc này đã sa vào lưới pháp luật cả rồi, tiếc quá!

Nghĩ đến đây, Thừa lại giận Ma-ri đã đại mồm đại miệng.

Cái lần nghe tin Nguyễn Thái Học bị bắt, chẳng biết hóng chuyện ở đâu, mà đứng trước thằng Pha-lăng-xô. Ma-ri cứ cãi rằng người bị bắt là Nguyễn Thái Học giả. Còn Nguyễn Thái Học thật, có phép tàng hình, bị dẫn đến cửa nhà Hỏa Lò, đã bay lên trời mất rồi.

Ma-ri đã không suy nghĩ. Nói với thằng mật thám như vậy, có khác gì tỏ lòng thương người làm phản nhà nước, mong rằng người ấy chưa bị bắt hay

không? Vả nói như vậy, nếu không có ý chống lại Chính phủ, thì cũng tỏ là mình mê tín. Nguyễn Thái Học là người như mọi người làm gì có phép tàng hình hay độn thổ?

Chính vì Ma-ri mà thằng Pha-lăng-xô chưa thật tin hẳn hay sao?

Xe vào cầu Hà Nội, Thừa thấy cảnh đẹp quá. Mọi lần, trong óc bạn nghĩ việc khác, chưa bao giờ hẳn để mắt đến rặng đèn điện ở bờ sông bên kia, đều tăm tắp như một dây hạt ngọc căng thẳng. Không trách Hà Nội được gọi là Hà thành hoa lệ. Trời lại xanh. Trăng lại sáng. Sao lại tỏ. Nước sông gợn sóng vàng. Gió lồng lộng thổi vào mặt, làm Thừa như mát tới đáy lòng.

Thừa lấy đồng hồ ra xem. Giờ này, thằng Pha-lăng-xô đương ăn cơm. Thế

thì nhân lúc nó có nhà, Thừa đến nó ngay, rồi hãy đi làm việc công ty.

Thừa phải nhờ thằng mật thám, mới mau tạo công danh được. Phải cho nó hiểu là hấn trung thành với Mẫu quốc, trung thành với chính phủ bảo hộ và chính phủ Nam triều. Phải cho nó hiểu là hấn tha thiết với việc lập công, ghét cay ghét đắng cách mạng, mới mong nó nhận cho làm môn hạ được.

7

THỪ LỬA

Hôm nay, cảnh sum họp buổi tối trong gia đình Thừa thật là vui vẻ.

Bởi vì, ăn cơm xong, Thừa và Ma-ri rồi rãi quá. Thừa muốn cho các con vừa được giải trí, vừa được học, hẳn mới gọi cả năm đứa lên ngồi trên sập:

– Nào, pa-pa dạy chúng mày đánh xóc đĩa nhé.

Hắn lấy cái đĩa, cái cốc, và bốn đồng xu. Hắn giảng:

– Ông hai vẫn xóc bốn đồng tiền bằng gỗ bao diêm trong cái bát và cái đĩa. Nhưng pa-pa không có bát, thì dùng cốc, và không có tiền gỗ diêm, thì dùng xu.

Con Ca-mê-li-a hỏi:

– Thế tiền gỗ diêm hơn hay xu hơn, hờ pa-pa?

– Đàng nào cũng thế. Xóc bằng tiền thật, sợ nó kêu quá, nên phải dùng tiền vỏ diêm.

Hắn hỏi con Ca-mê-li-a:

– Con biết thế nào là sắp, thế nào là ngựa không?

– Rồi. Mặt có hình người là sắp, mặt có chữ là ngựa.

Con Ma-gơ-rít cãi:

– Không phải. Mặt có chữ là sắp.

Thừa cười:

– Gọi mặt nào là sắp, mặt nào là ngựa cũng được. Nhưng thường thì người ta vẫn cho mặt có chữ là ngựa.

Con Ca-mê-li-a giầu môi, hãnh diện với con Ma-gơ-rít:

– Nào! Nào! Cãi nữa đi!

Ma-ri ở trong buồng, chạy ra, khen:

– Con gái út của ma-măng giỏi quá!

Hắn cũng ghé vào ngồi với lũ trẻ.
Thừa giảng:

– Hể bốn đồng sắp cả, hay ngựa cả, hay hai đồng sắp, hai đồng ngựa, thì là chẵn, nhé.

Thằng Giăng nói:

– Thế thì một đồng sắp với ba đồng ngựa, hoặc một đồng ngựa với ba đồng sắp, thì gọi là lẻ à?

Con Ca-mê-li-a lay cánh tay Thừa, hỏi rồi rít:

– Thế nào. Thế nào? Pa-pa nhắc lại?

Con Rô-da-lin gắt:

– Hể một lần có ba mặt giống nhau thì là lẻ, còn không thì là chẵn tốt chứ gì, dốt!

Thằng Pôn nhắc Thừa:

– Pa-pa đặt tiền ra chiếu làm thí dụ,

cho chúng nó trông thấy, thì chúng nó hiểu ngay.

Thừa làm theo thằng Pôn, để đổ con Ca-mê-li-a. Khi con bé nói đúng, không sai nữa, Thừa bảo:

– Bây giờ chúng mày đánh nhé.

Hắn vạch một vạch giữa chiếu, giao hẹn:

– Phía gần tường là chắn, phía giáp sân là lẻ nhé. Chắn trong, lẻ ngoài.

Hắn nhặt bốn đồng xu ở dưới chiếu, thu vào trong áo. Hắn xếp kín sắp ngửa lại. Lũ con ngồi chờ. Xếp xong, hắn trông bốn đồng lên nhau, đặt vào đĩa, rồi lấy cái cốc úp lại:

– Nào, chắn lẻ đánh ra!

Ma-ri nhắc:

– Phải ba cái thái bình đã chứ?

Con Rô-da-lin hỏi:

– Thế nào là ba cái thái bình, hờ ma-măng?

Thằng Pôn giảng:

– Là trước hết nhà cái phải xóc, rồi mở ra ba lần, chưa đánh vội.

Ma-ri cười, khen:

– Có lớn có khôn chứ!

Thằng Giăng hỏi:

– Để làm gì hờ, ma-măng?

– Để có chăn có lẻ.

Thừa thêm:

– Để người đánh nghe mà thuộc tay nhà cái. Nào đánh đi!

Con Ma-gơ-rít ngó nghiêng, dòm qua thành cốc thủy tinh:

– Chẩn, đích chẩn!

Con Rô-da-lin cũng dòm, ngó, rồi cãi:

– Lẻ. Rõ ràng lẻ!

Thừa và Ma-ri cười sằng sặc.

Thằng Pôn móc túi, lấy đồng bạc giấy vút vào chân. Con Ca-mê-li-a chẳng hiểu gì, cũng làm theo anh. Thằng Giăng vút tờ giấy năm đồng vào lẻ. Ma-ri hỏi nó:

– Đánh cả?

– Không, hai đồng thôi.

Thừa giục:

– Nào Rô-da-lin? Bảo lẻ thì đánh lẻ

đi? Ma-gơ-rít? Đánh chặn chứ?

Ma-ri xui:

– Chúng mày cứ đánh chặn đi. Mất thì ma-mãng đến.

Hai đứa con gái theo lời mẹ.

Thừa hỏi:

– Xong chưa?

– Xong!

– Tiếng đầu. Không bán chác gì. Cái mở lấy may nhé.

Thừa nói xong, mở cốc ra, rồi lấy hai tay gạt bốn đồng xu riêng nhau để nhìn: hai sấp, hai ngửa. Hắn nói:

– Mắt ngỗng!

Con Ma-gơ-rít hỏi:

– Mắt ngỗng là gì, hở pa-pa?

– Là chẵn. Trông đây, không biết à?

Thằng Pôn giảng thêm cho rõ:

– Là có hai đồng ngựa, như hai con mắt.

Con Rô-da-lin bẻ anh:

– Thế sao lại mắt ngỗng mà không mắt vịt?

Thừa và Ma-ri phá lên cười. Ma-ri vợ bên thua, trả cho bên được. Thấy còn thiếu, hấn móc túi Thừa, lấy tiền để giam thêm. Trong khi ấy, Thừa vợ bốn đồng xu, nắm trong hai tay và lại thu trong áo. Hấn xếp lại sắp ngựa, chồng lên nhau, úp cái cốc ra ngoài.

Lũ trẻ lại ngó ngó nghiêng nghiêng và đoán.

Ma-ri thấy lũ trẻ ngây thơ thì tủm
tủm rồi mách:

– Rền đấy, chúng mày ạ.

Con Ma-gơ-rít hỏi:

– Rền là gì, hở ma-măng?

– Là lại chẵn. Cứ đánh chẵn ra.

Thằng Giăng nói:

– Đánh xóc đĩa phải nói bằng lắm
tiếng khó hiểu quá. Lại còn rệp, khát
nước, hồi lũng, với những gì gì nữa.

Thừa bảo:

– Những tiếng lóng ấy, đến đâu pa-
pa giảng đến đấy. Rồi pa-pa dạy chúng
mày cả cách gian nữa. Nhưng bây giờ
hãy đánh ra!

Bỗng có ánh đèn ô-tô chiếu thẳng

vào trong nhà. Đàn chó sủa oảng oảng.
Rồi có tiếng mở cửa. Mai hé cái cánh,
nhòm vào:

– Bẩm quan có khách ạ.

Thế là đám xóc đĩa tan. Lũ trẻ tiếc
bài học đương vui, phụng phịu vào nhà
trong.

Thừa hỏi người đẩy tứ gái:

– Khách nào?

– Bẩm con không biết?

– Đàn ông hay đàn bà?

– Bẩm đàn ông. Dễ thường quan
huyện.

Thừa gạt đầu:

– Lên đèn nhà khách. Mời quan
huyện vào. Tao sang ngay.

Hắn bảo Ma-ri:

– Có quan huyện đến. Bà sửa soạn ra tiếp với tôi.

Thừa mặc quần áo chỉnh tề. Ma-ri quần lại tóc, vỗ phấn vào má, kẻ son vào môi, rồi mặc chiếc áo dài lụa mỏng. Hai người cùng tươi tỉnh.

Nhưng không phải quan huyện. Đó là hai người lạ mặt.

Một người đã nhiều tuổi, mặc tây, áo cổ đứng. Một người trẻ hơn, mặc ta, áo the dài, dận giày tây hiệu Ba-ta bằng vải trắng. Tuy tối, người này cũng đeo kính đen.

Thừa và Ma-ri chào khách. Thừa cho là bạn của Ma-ri. Ma-ri cho là bạn của Thừa. Cho nên cả hai người đều ngỡ ngờ nhưng không ngạc nhiên, đều hết sức

nhã nhận và niềm nở. Thừa mỉnh cười, giờ tay:

– Mời hai ngài ngồi.

Ma-ri gọi Mai, sai pha nước. Nhưng người mặc tây nói:

– Xin ông bà chớ phiền. Chúng tôi có câu chuyện, muốn gặp ông bà dăm phút, rồi phải đi ngay.

Ma-ri nhoẻn miệng:

– Xin hai ngài cứ dạy.

Người mặc tây liếc mắt nhìn người mặc ta. Bỗng hai người cùng giờ súng lục, chĩa vào mặt Thừa và Ma-ri. Người mặc ta nói:

– Giờ tay lên! Không được kêu! Nếu ông bà không nghe, thì chớ trách chúng tôi là ác!

Thừa tái mét mặt, Ma-ri run bắn bật.
Người mặc tây nói:

– Tôi chắc ông bà đoán chúng tôi là ai, và đến đây để làm gì. Chúng tôi không muốn dài lời. Ông bà đã biết, ít lâu nay, có những vụ tổng tiền mà người tổng tiền không phải là kẻ cướp. Phải. Chúng tôi làm việc quốc gia, xã hội. Chúng tôi mong ông bà lấy lòng yêu nước giúp đảng chúng tôi gây quỹ để hoạt động.

Thừa giương to mắt, nhìn hai người hội kín. Chính những người này là cái mối cho hấn lập công danh. Thế mà hiện nay họ ở trước mặt hấn, thì hấn lại là cái mối cho họ tổng tiền! Chỉ vì họ có súng. Cái miếng súng đen ngòm nó chìa vào người nào, thì làm cho người ấy trở nên bất lực. Thừa muốn cướp lấy súng để vô cho được miếng ngon tự hiến thân đến miếng hấn. Nhưng dùng võ lực thì khô-

ng thể. Hẳn có một mình. Họ những hai người. Mà là hai người liều mạng. Tốt hơn hết, là hẳn phải dùng mưu mô.

Thừa làm như không sợ hãi, cố lấy giọng thân mật để nói:

– Nếu các ông chỉ muốn tôi cúng tiền cho đảng, thì các ông cứ bảo một tiếng là có ngay, cần gì phải súng ống cho thêm phiền! Cánh ta cả đấy mà! Tôi vẫn mong được gặp anh em. Xin nói thật là hôm tôi nghe tin anh Nguyễn Thái Học bị bắt, vợ chồng tôi khóc cả buổi tối. Hôm nay, chúng tôi được anh em đến chơi, chúng tôi mừng lắm. Vậy xin cứ bỏ súng ra. Người nhà chứ có phải ai xa lạ mà phải đề phòng cẩn thận?

Bỗng Mai mở cửa bưng nước vào. Người mặc tây quay súng về phía người con gái:

– Đứng yên! Giơ tay lên!

Mai ngơ ngác sợ hãi, đặt khay lên mặt lò sưởi, và giơ hai tay lên trời.

Thấy người hội kín không chú ý đến mình, Thừa cho là lời nói vừa rồi của mình có công hiệu. Hắn hạ tay xuống. Ma-ri cũng làm theo. Nhưng người mặc ta quát:

– Giơ tay lên! Bà khóa tất cả các cửa lại, không cho ai được vào nữa!

Đôi mắt quắc lên, người mặc tây bảo Thừa:

– Ông mong gặp chúng tôi để làm gì? Để đi báo Tây phải không?

Thừa vội vàng đáp:

– Không, không ạ. Cánh ta cả đây mà! Đời nào tôi rước voi về giày mồ! Tôi

mong gặp anh em để cúng tiền vào đảng.

– Thế thì ông đưa ngay cho chúng tôi.

– Vâng, nhưng xin nói trước một điều là hiện nay...

Người mặc tây gạt đi:

– Ông sắp nói điều gì, tôi đoán ra rồi. Ai cũng khoe là yêu nước, là thù Tây, nhưng hỏi đến tiền, ai cũng nói là không sẵn.

Ma-ri đỡ chồng:

– Thật thế đấy ạ. Chúng tôi là con nhà làm ruộng nghèo, làm gì có sẵn tiền trong nhà ạ.

Thừa nhân ý ấy, muốn giương cái bẫy khác:

– Nếu các ông cho biết trước một hôm, là cần bao nhiêu thì chúng tôi xin có đủ bấy nhiêu.

Người mặc ta hát hàm:

– Có đủ tiền hay đủ mật thám cả Tây lẫn ta?

Thấy những người này rất đa nghi, không nhẹ dạ, Thừa vội vàng đáp:

– Không đời nào chúng tôi có dã tâm hại các bậc hy sinh vì dân tộc.

Người mặc tây vẩy khẩu súng lục một cái:

– Không nói dài! Chúng tôi không có thì giờ. Một là ông bà đưa ngay cho chúng tôi tiền, hai là ông bà chịu lại đến hôm khác. Nếu chịu lại, thì ông bà lên xe với chúng tôi để làm con tin. Bao giờ có

tiền chuộc thì về.

Thừa thở dài. Ma-ri mỗi quá, vờ khóc, để hạ hai cánh tay xuống, ôm lấy đầu.

Người hội kín cau mặt:

– Ông bà phải trả lời ngay xem muốn đảng nào. Không khóc vô ích!

Thấy nói đến mình, Ma-ri giật nảy người, gọi Thừa:

– Ông! Đừng để các ông đây ngỡ là ta không tốt bụng.

Hắn nói với hai người tổng tiền:

– Thừa các ông, còn như tôi, tiếng rằng mặt mũi tôi thế này thật, nhưng bụng dạ tôi bao giờ cũng là An Nam. Mẹ tôi là An Nam. Chồng tôi là An Nam. Tôi đẻ ra con An Nam. Cho nên tôi chỉ mong

nước An Nam độc lập, để chồng tôi, con tôi thoát khỏi xiềng xích nô lệ.

Thấy hai người cùng nhìn Ma-ri bằng con mắt ngờ vực, Thừa được dịp lấy lòng vợ.

– Thừa thật đấy ạ. Các ông đến đây lần đầu tiên, nên chưa rõ vợ chồng tôi, nhất là vợ tôi. Chính vợ tôi đã cúng tiền cho đảng nhiều lần rồi.

Được chồng bịa ra ưu điểm của mình, Ma-ri hãnh diện, tủm tủm cười. Người mặc tây nói:

– Thế thì tốt lắm. Vậy tôi mời bà đứng dậy lấy tiền.

Hai người cầm súng đi theo Thừa và Ma-ri. Đến buồng ngủ, Ma-ri toan vào buồng xếp chứa cái két sắt, nhưng Thừa vội vàng nói:

– Tiên để cả trong tủ ở buồng này kia mà!

Hắn đứng lại, mở tủ áo, lấy ra một cuộn giấy bạc chừng hơn một nghìn. Hắn đưa cho người mặc tây:

– Thật đáng tiếc. Trong nhà còn có bấy nhiêu. Tôi vui lòng cúng tất cả.

Rồi hắn tiếp:

– Bận sau, nếu các ông cần bao nhiêu, xin cứ báo trước một ngày.

– Nhiều hay ít không quan hệ. Việc nước là việc tùy tâm, chúng tôi không ép ai.

Thừa vui sướng:

– Vâng, của ít nhưng lòng thì thật nhiều.

Bốn người lại đến buồng khách.

Thừa mời hai người tổng tiền ngồi.
Hắn nghĩ ra một mưu mới.

– Bây giờ chúng tôi đã làm nhiệm vụ với đảng, với xã hội. Chắc rằng anh em hiểu chúng tôi rồi. Tôi chỉ xin nói thêm một lời nữa thôi. Là tôi chưa có chân trong đảng, nhưng tôi rất phục đảng. Tôi mong được vào hẳn đảng để luôn luôn làm việc cho đảng. Thằng Tây sang nước ta, chúng nó hút máu hút mỡ đồng bào ta. Nếu những người có tâm huyết như chúng ta không đứng lên mà lập đảng để mọi người theo, cùng nhau đánh đuổi chúng nó đi, thì đồng bào còn phải làm thân trâu ngựa mãi. Từ ngày ông Nguyễn Thái Học bị bắt, nhiều người tưởng thế là đảng đổ rồi. Nhưng họ có biết đâu là đảng chỉ thiếu đảng trưởng. Vậy tôi mong các ông chấn chỉnh lại đảng, lấy

thêm thật nhiều đảng viên. Một tiếng gọi của các ông, sẽ có hàng nghìn hàng vạn người hưởng ứng. Người đầu tiên đi theo đảng, là tôi.

Người mặc ta cười:

– Cả hai ông bà vào đảng nhé!

Ma-ri sung sướng:

– Vâng. Thế thì hân hạnh gì bằng!

Thừa tiếp lời vợ:

– Đời tôi chỉ mong được vào một hội kín. Sở dĩ trong bao nhiêu năm nay, tôi chịu khó làm ăn, dành dụm, chẳng qua cũng là để có tiền mà làm việc nghĩa cử. Được vào đảng, tôi sẽ thỏa chí làm trai. Vào đảng ngày nào, là từ ngày ấy tôi thấy tôi thật là người.

Người mặc tây đứng dậy:

– Ông bà nói thế là chúng tôi hiểu bụng ông bà rồi. Ông bà muốn vào đảng với chúng tôi?

Thừa vội vàng:

– Vâng.

– Để ông bà giúp công giúp của vào đảng, cùng đồng bào đánh đuổi thằng Tây về nước?

Ma-ri tươi cười gật gật:

– Vâng, vâng, đúng thế.

– Muốn vậy, thì bây giờ ông bà giúp tôi một việc nhỏ.

Thừa và Ma-ri lắng tai.

– ... Là ông bà cùng lên xe với chúng tôi, đưa chúng tôi ra khỏi đây một quãng. Đến chỗ nào chúng tôi có thể đi một mình, thì chúng tôi mời ông bà xuống.

Ma-ri lo ngại, hỏi:

– Để làm gì ạ?

Thừa ra làm hiểu, giảng cho vợ:

– Các ông chưa tin ta, sợ ta đi báo, thì ta phải tiễn các ông đi, để các ông yên tâm.

Người mặc ta mỉm cười:

– Bao giờ ông bà vào đảng, có tuyên thệ hân hoi rồi, chúng tôi mới không ngờ là nhị tâm.

Bốn người lên xe. Thừa ngồi bên cạnh người mặc tây cầm lái ở ghế trước. Ma-ri ngồi ghế sau với người mặc ta. Người này lúc nào cũng lăm le khẩu súng ở tay.

Xe mở máy, ra cổng, ra đường cái, rồi bon bon chạy.

Độ ba cây số, bỗng có một người đứng ở giữa đường. Tự nhiên xe chạy chậm lại. Qua ánh đèn pha, Thừa nhận thấy hình như là người quen, ô-tô đến gần. Đúng là người quen thật, ô tô dừng lại.

Người ấy là tên cầm mật thám chính trị Pha-lăng-xô.

Thừa bối rối, nhưng hăn mừng hơn sợ. Hăn vừa gặp thẳng Pha-lăng-xô hôm nọ để hỏi nó giúp hăn lập công danh. Thừa cam đoan với nó thế nào cũng bắt nổi hội kín. Bây giờ người bạn thân này sẽ cứu hăn đây. Hăn sẽ tố cáo việc hăn vừa bị tổng tiền, để nhà chuyên trách bắt sống hai người cách mạng này.

Nhưng hăn ngạc nhiên hết sức. Người mặc ta ngồi cạnh Ma-ri mở cửa xe như mời thẳng Pha-lăng-xô lên. Và

thằng Pha-lăng-xô chui vào xe tự nhiên như thể xe của nó.

Thế là thế nào? Thừa tự hỏi mà không sao trả lời được.

Người mật thám có biết xe này là của hội kín không? Người hội kín có biết họ vừa cho người mật thám lên xe không?

Thừa nghĩ lại, hay người hội kín là mật thám, hoặc mật thám giả làm người hội kín?

Chưa rõ thế nào, nhưng gặp Pha-lăng-xô thì Thừa cứ chào đã. Song, ngạc nhiên làm sao, thằng Tây lai không nhìn Thừa, không nhìn ngay cả Ma-ri ngồi ở cạnh. Nó hỏi người mặc ta:

– Thế nào?

– Thừa đúng như ông đoán.

Thế là vụt một cái, Thừa hiểu ngay tất cả. Hắn choáng váng đầu óc. Đúng là thằng mật thám ranh quái đã bày mưu tống tiền hắn để thử hắn và xoay hắn. Trước kia nó làm việc kinh tế, chuyên môn đi bắt bạc, Thừa đã phải chuyên môn quà cáp, biếu xén nó để nó ngơ cho. Nay nó sang làm việc chính trị, hắn là nó tiếc Thừa như tiếc con bò sữa béo, nên lại cứ mình mà làm tiền. Chơi với mật thám thật nguy hiểm như chơi với lửa.

Nhớ lại những lời khoe với nó hôm nọ là trung thành với Mẫu quốc, là thâm thù cách mạng, Thừa rất ngượng.

Hắn nghĩ lại từng câu ban nãy vợ chồng hắn vừa nói với hai người đến tống tiền. Bây giờ phải cắt nghĩa làm sao đây?

Người mặc tây lấy cuộn giấy bạc của Thừa đưa cho thằng Pha-lăng-xô:

– Đây, tang vật.

Thừa tái mét mặt.

Thằng Pha-lăng-xô đắc chí, đếm tiền, rồi đút cả cuộn vào túi quần. Nó hừ một tiếng khê, rồi nhìn Thừa và Ma-ri:

– À, chào ông bà hàn! Ông bà cũng ở trên xe mà tôi không biết! Xin lỗi nhé! Cảm ơn ông bà đã cúng cho đảng ngân này tiền.

Thừa thấy không lẽ lại không nói, nhưng nói gì bây giờ cho khỏi hờ hênh? Nhân thấy Ma-ri lặng đi từ nãy, hẩn nhắc:

– Ông Pha-lăng-xô đấy, em ạ. Em đừng sợ.

Rồi như để thanh minh:

– Thừa ông, nhà tôi vẫn chưa hoàn hồn.

Nhưng thằng mật thám không bắt lời. Nó cười khẩy rồi ra lệnh:

– Quay xe về đồn điền.

Trong khi xe chạy ù ù, người mặc ta thuật lại cho thằng Tây lai từng cử chỉ, từng lời nói của Thừa và Ma-ri. Thừa như nghe bản tố cáo tội trạng của mình. Hắn lạnh toát cả người. Bỗng thằng Pha-lăng-xô nhìn Thừa, nói bằng giọng mỉa mai:

– Bà hàn chưa hoàn hồn, thì tôi hỏi ông hàn. Có đúng như thế không?

Thừa không trả lời, chỉ thở dài. Thằng Pha-lăng-xô cười:

– Ông buồn hả? Ông nhớ lại những

lời ông nói với tôi hôm nọ chứ? Ông bắt cách mạng đến tổng tiền giỏi nhỉ! Ông đi tri huyện nhé! Thôi, nhưng tôi cũng cảm ơn ông bà đã cho tôi một bài học về những người vẫn khoe là trung thành với Mẫu quốc, với chính phủ Bảo hộ và chính phủ Nam triều.

Rồi nó nói một mình:

– Hừ! Một trăm thằng thì thế cả một trăm! Bất cứ một thằng An-nam nào, hể biết nói, thì y như nó thuộc lòng ngay những câu “Tây nó sang ta, nó hút máu mủ dân ta” với “đồng bào phải đánh đuổi thằng Tây về nước”.

Nó quay lại Ma-ri trở vào hai thằng tay sai của nó:

– Cả những thằng này cũng vậy, bà hàn ạ. Chúng nó cũng chẳng trung thành

gì đâu. Nhà nước phát lương cho chúng nó, thì chúng nó bắt hội kín. Nhưng giá hội kín cho chúng nó tiền, thì chúng nó dò công việc của nhà nước để phản nhà nước liền! Tin là người An-nam yêu nước Pháp thì thật là điên! Cháy nhà mới ra hết mặt chuột. Cứ tổng tuốt đi Côn Lôn mới ổn...

Thừa giật mình. Hắn tưởng tượng đến cái xích, buồng xà lim, những đồ đạc để tra tấn, vành móng ngựa và nhà ngục. Hắn nhìn Ma-ri, Ma-ri cũng ngồi ngay như tượng gỗ.

Ô tô đến nhà, thằng Pha-lăng-xô bảo hai tay sai ngồi trông xe. Nó đi trước lên thêm. Thừa và Ma-ri len lét theo sau.

Vào buồng khách, nó giơ tay mời:

– Ông bà ngồi.

Nhưng bỗng nó cười sằng sặc:

– À quên! Xin lỗi ông bà nhé. Tôi lại làm như chủ cái nhà này. Đáng lẽ ông bà đưa tôi vào đây và mời tôi ngồi mới đúng.

Thấy thằng Pha-lăng-xô nhắc đến địa vị làm chủ của mình, Thừa bảo khẽ Ma-ri:

– Rượu, thuốc lá.

Ma-ri đi vào trong.

Thằng Pha-lăng-xô đuổi thằng cái cẳng. Nó móc hộp thuốc lá bằng bạc ở trong túi, lấy một điếu, dõ xuống mặt hộp, cho vào miệng, rồi đánh diêm hút. Nó ngấm cái hộp và nhìn Thừa:

– Của ông cho tôi đây. Ông có nhớ không?

Thừa mỉm cười:

– Thừa có.

Một xe đựng rượu, mạ kền bóng nhoáng, nhỏ như chiếc xe nôi, được Ma-ri đẩy ra, bốn bánh cao su nhẹ nhàng lăn trên nền gạch hoa, những chai cao thấp xếp sát vào nhau, kêu lanh canh. Khi xe kê gần ghế thẳng mặt thám, Ma-ri tươi cười hỏi:

– Ông dùng thứ nào?

Bây giờ Ma-ri ăn mặc khác ban nãy. Hấn đã thay chiếc quần cầm châu nhàu nát từ hôm trước, bằng chiếc quần xa tanh trắng bóng và phẳng nếp. Chiếc áo lụa đã đổi bằng chiếc áo màu da rần, may chét hấn vào lườn. Hấn đánh phấn hồng vào má, và đeo kiềng chạm vào cổ. Trông hấn trẻ hấn lại.

Thằng Pha-lăng-xô nhìn Ma-ri, rồi nhìn các nhãn rượu. Có Uyt-xki, có Quảng-trô, có Tríp-xéc, có A-nix, có Mác-ten, và Sâm banh, lẫn Vang bọt.

Thằng Tây lai nhún vai:

– Toàn rượu quý. Tùy bà đó.

Trong khi thằng Pha-lăng-xô chọn rượu và Ma-ri rót rượu thết khách, thì Thừa đứng dậy vào buồng két. Lúc ra, hắn đặt trên xe rượu một cái phong bì dày, và cười cười nhìn tên cầm mật thám. Thằng Tây lai hiểu ý. Nó lại nhún vai, nhìn Thừa, và mỉm cười:

– Như vậy thì tiện, đỡ phải nói nhiều, nhỉ.

Rồi nó hất hàm:

– Bao nhiêu?

Thừa khẽ đáp:

– Thừa, một nghìn.

Thằng Pha-lăng-xô lảng lảng đút phong bì vào túi quần. Nó nốc một hơi hết cốc rượu:

– Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện với nhau như những người bạn thân. Hẳn ban nãy, ông bà thấy thái độ của tôi lãnh đạm, thì ông bà giận lắm nhỉ. Nhưng biết làm thế nào? Trước mặt chúng nó, ông bà là kẻ có tội, thì tôi bắt buộc phải làm ra vẻ nghiêm khắc.

Thừa nhìn Ma-ri. Hai người cùng cười. Ma-ri hỏi:

– Thì té ra ông định thử bụng chúng tôi?

Thằng mật thám gật đầu:

– Đúng. Thử bụng. Vì ông hàn vừa khoe với tôi là một lòng trung thành với Mẫu quốc, với chính phủ Bảo hộ và với chính phủ Nam triều. Tôi biết câu nói ấy chẳng qua là sáo, nhiều người An-nam học thuộc lòng để đứng trước người Pháp thì đọc cho trơn. Nhưng trung thành hay không là ở hành động chứ không phải ở lời nói.

Thừa cười lạt. Nó tiếp:

– Theo ý riêng tôi, thì câu ấy tuy là sáo, nhưng còn rất vô nghĩa. Nếu hiểu chính phủ Nam triều là nước Nam, thì người An-nam làm thế nào mà vừa trung thành với nước mình, lại vừa trung thành với nhà nước đi cai trị mình? Ngay như bà hàn với tôi đây, trong người có cả hai thứ máu, nhưng rõ rệt là tôi yêu nước Pháp, vì nước Pháp nuôi tôi, còn bà hàn nói ban nãy là đúng: bà yêu nước Nam,

vì chồng bà, con bà là An-nam.

Ma-ri lắc đầu:

– Tôi bắt buộc phải nói thế. Tôi sống nhờ người Pháp rất nhiều.

Thằng Pha-lăng-xô mỉm cười:

– Vậy tôi mời bà nhớ lại những câu khác, bà vừa nói với người của tôi, lúc bà bị chúng nó tống tiền. Có phải bà bảo là nếu được vào đảng phiến loạn thì bà lấy làm hân hạnh không?

Mặt Ma-ri tái mét. Thằng mặt thám quay lại Thừa:

– Không trách người An-nam các ông vẫn chửi bọn Tây lai chúng tôi không có Tổ quốc. Nhưng, ông ạ, tôi hỏi ông câu này nhé: là ông sống trên đất nước của ông, ông có Tổ quốc hay không?

Mặt Thừa cũng tái mét. Hấn không trả lời câu nhieếc móc, mà bào chữa cho Ma-ri:

– Chúng tôi bị dồn vào trường hợp bất đắc dĩ. Súng kể vào cổ, muốn thoát chết, chúng tôi phải cho tiền và nói như vậy.

Thằng Pha-lăng-xô vẫn cười:

– Ông khẩn khoản xin tôi cho đi bắt cách mạng để lập công, vì vậy tôi phải thử xem ông đối với cách mạng thế nào. Nhưng, thôi được. Ông bà có hành động như vậy, thì mới đáng khen. Vì ông bà đúng là người An-nam chân chính, không táng tậm lương tâm, hại người làm việc nước. Hạng táng tậm lương tâm không được kể làm người. Việc tổng tiền mà tôi bày ra, là để nhìn ông bà về hai mặt. Một mặt xem ông bà có đáng tin

cây không. Nhưng một mặt cũng xem ông bà có còn là người nữa hay không. Xin nói thật rằng nếu ông bà không còn là người, thì nhất định tôi không coi ông bà là bạn nữa.

Thừa không dám nói gì, vì không hiểu bụng thẳng lá mặt lá trái này ra sao. Ma-ri rót thêm rượu cho nó và mở hộp xì gà mới, mời nó cầm một điếu. Thấy thẳng mặt thám có ý chờ mình trả lời, Thừa nói:

– Tôi gặp ông hôm nay thật là may mắn. Ông là người hiểu đời, nên đại lượng cho chúng tôi. Tôi tự xét đã phạm tội nặng với nhà nước, có bị xử bắn cũng không dám phàn nàn.

Thằng Pha-lăng-xô xua tay:

– Tôi không thích nghe những lời

nói khéo. Cái phong bì ban nãy ông đưa tôi, đủ gỡ tội cho ông bà, nếu tôi còn cho ông là kẻ có tội, thì tôi đã bắt ông rồi. Ông có hai tội, ông biết không? Một tội là cúng tiền cho hội kín, một tội là hối lộ viên chức nhà nước.

Vừa nói, nó vừa đập tay vào hai túi tiền cộm phồng:

– Thôi, nhưng mà xí xóa hết, ông bà ạ. Còn như ông bảo ông ở vào trường hợp bất đắc dĩ, thì tôi phản đối. Ông là người ngay. Họ là kẻ gian. Kẻ gian sợ người ngay, chứ người ngay không sợ kẻ gian. Nếu tôi là ông, tôi cứ kêu lên, tất nhiên, lập tức họ phải tẩu thoát.

Ma-ri hỏi:

– Nhưng thưa ông, trước khi tẩu thoát, họ đã bắn mình chết rồi.

Thằng Tây lai lắc đầu:

– Người làm chính trị không ngại thơ, đại dột, nhỏ nhen đâu. Họ bắn để làm gì? Họ chỉ cần thoát thân cho nhanh chóng. Nếu họ giết được một người, họ có thoát thân nhanh chóng hơn không? Nếu họ không chạy kịp mà bị bắt, thì ngoài cái án tống tiền, họ còn đèo thêm cái án giết người nữa. Tội có thể nặng đến tử hình. Vì vậy, những người đi tống tiền chỉ dùng súng để dọa. Có khi họ cầm súng hỏng, hoặc súng giả. Vả lại, ông bà nên biết rằng những người làm chính trị có thù hằn gì đồng bào của họ mà họ giết? Trái lại...

Nó khum bàn tay vào miệng, rồi thì thào như không muốn những tiếng ấy lọt ra xa:

– Họ hy sinh để cứu đồng bào của họ, ông bà ạ.

Ma-ri thở dài:

– Chả dám mong bị tổng tiền lần nữa để thử bụng những ông làm chính trị!

Thằng mặt thám cười:

– Ông bà còn bị tổng tiền. Không biết lần sau này là hội kín tổng tiền thật, hay là người của tôi đến thử lửa đấy.

Thừa cười lạt, Ma-ri hỏi:

– Nhà tôi có súng. Nếu là người của ông, mà nhà tôi bắn lầm, thì có tội không?

Pha-lăng-xô bấu môi, nhún vai:

– Ông bà cứ thử. Mỗi tai nạn là một bài học. Ông muốn lập công với sở mặt

thám, thì ông còn phải học nhiều. Ông tin ở tôi là người bạn thân, lúc nào cũng sẵn sàng giúp ông. Tôi mong ông tận lực với sở mật thám, đừng đụt như Nguyễn Thế Nghiệp nó làm chúng tôi bắt hụt Nguyễn Thái Học.

Ma-ri hỏi:

– Nhưng ông Nguyễn Thái Học cũng bị bắt rồi kia mà?

Thằng Pha-lăng-xô gật đầu:

– Đúng. Song không phải sở mật thám hay quan lại An-nam bắt.

– Thế thì ai?

Thằng Tây lai lắc đầu, cười:

– Chỗ ông bà là thân tình, nên tôi không giấu việc này, và cũng để ông nghe

một bài học kinh nghiệm lớn về việc bắt cách mạng.

Nó ngồi ngay ngắn lại, uống hụm rượu, châm thuốc lá hút, rồi chậm rãi, kể:

– Nguyên là bị lòng riết quá, Nguyễn Thái Học mới định vào dãy núi Đông Triều để tìm đường đi sang Tàu. Anh ta ăn mặc giả thợ cấy, cầm thẻ một người quê ở Lang Tài, đi với một vài người nữa, qua đồn điền Cổ Vịt ở hạt Chí Linh. Tình cờ hôm ấy, có một người điền tốt quê ở Lang Tài trốn đi, cho nên người chủ đồn điền dặn các điền tốt khác, nếu gặp ai là người Lang Tài đi qua, thì nói với người ấy vào trong đồn điền để ông chủ nhờ một việc. Ý ông này muốn nhả cho người điền tốt trốn đi, là cứ trở lại mà tiếp tục làm ăn. Một người điền tốt gặp

bọn Nguyễn Thái Học. Người ấy hỏi thê, thấy là dân Lang Tài, thì bảo vào ông chủ hỏi gì. Muốn người điền tốt khỏi nghi, bọn Nguyễn Thái Học theo người ấy. Họ nghĩ rằng mấy lần trước đã thuyết nổi mấy ông chủ đồn điền giúp tiền nong, thì lần này có lẽ cũng là một dịp tốt cho họ tuyên truyền người chủ đồn điền này. Nhưng khi gần đến nơi, Nguyễn Thái Học thấy cái nhà có gác mới chột dạ. Anh ta hỏi người điền tốt rằng chủ đồn điền đây là Tây hay là An Nam. Lúc nghe nói là chủ Tây, anh ta mới hốt hoảng, định đánh tháo. Anh ta đánh nhau với người điền tốt, giơ súng lục, bắn một phát chỉ thiên. Bất đồ người chủ ở trên gác, thấy có tiếng nổ mới mở cửa sổ ra để xem. Ông ấy cho là kẻ cướp, vội vàng chìa súng ra bắn, không may trúng đùi Nguyễn Thái Học. Nguyễn Thái Học bị thương nên bị bắt. Người chủ đồn điền cho cáng

anh ta đi nhà thương Hải Dương, ông ấy tưởng là một tay kẻ cướp thường, cho nên chỉ sai có hai người cáng, chứ không có người theo để canh phòng. Nhưng Nguyễn Thái Học đến Hải Dương, thì đúng mười một giờ trưa, nhà thương nghỉ làm việc. Hai người cáng mới đặt Nguyễn Thái Học dưới bóng cây trước cửa trường Pháp Việt, để nghỉ và chờ. Lúc ấy tan học. Học trò thấy có cái cáng người bị thương thì xúm lại xem.

Một người giáo học tò mò, cũng lách đám đông để dòm vào. Ngờ đâu ông giáo này với Nguyễn Thái Học là bạn cũ, Nguyễn Thái Học thấy người quen, thì gọi và nói bằng tiếng Pháp *Je suis arrêté* [Tôi bị bắt rồi.]. Giữa lúc này, ông đốc học Pa-rô, ở nhà bên cạnh trường, thấy học trò xúm đông ở góc cây, cũng muốn biết là chuyện gì. Cho nên, khi người giáo

học ấy đi qua, ông Pa-rô hỏi:

– Ông cũng quen thằng ăn cướp ấy à?

Vô tình, nên người thầy giáo nói thật:

– Đó là Nguyễn Thái Học chứ không phải thằng ăn cướp.

Ông đốc học giật nảy mình hỏi:

– Sao ông biết?

– Anh ấy học với tôi ở trường Nam sử phạm và một thời gian, có trọ chung với tôi một nhà.

Ông Pa-rô sửng sốt:

– Ông không trông lầm?

– Không.

Lập tức ông đốc học gọi dây nói ra tòa sứ. Và năm phút sau, kèn báo động thổi inh thành phố. Dân phố thấy nguy, đóng cửa hàng rầm rầm. Ngoài đường, lính tráng súng ống đi rầm rập. Và từ lúc ấy, Nguyễn Thái Học mới bị gác chặt chẽ bằng khí giới.

Ma-ri mỉm cười:

– Buồn cười nhỉ? Thế ra cũng chẳng ai bắt ông ta.

Thằng Pha-lăng-xô gật:

– Đúng. Cho nên không thể tin ở tuần đình được. Làng nào không canh phòng cẩn mật, sao họ vẫn đi lọt? Cũng không thể tin ở dân được. Nhà nước đã treo giải ai bắt được Nguyễn Thái Học thì trọng thưởng, vậy sao anh ta vẫn có cơm để ăn, vẫn có tiền để tiêu? Không

trách chúng nó dám nói láo là keo này, nhà nước thua chúng nó và thua dân!

Nói đoạn, thằng mật thám đứng dậy:

– Nhà nước phải thắng chứ? Nếu ông giúp nhà nước thắng, ông sẽ được trọng thưởng.

Ma-ri rót thêm rượu. Nhưng nó giờ tay ra ngăn:

– Thôi, tôi phải về. Việc của chúng ta thế là xong. Tôi đợi ông ở một dịp khác.

Thừa vẫn dè dặt, không dám đáp lại những câu khó hiểu. Ma-ri vội vàng chạy vào buồng, lấy tờ báo, gói hộp xì-gà vừa mới mở, để biếu khách quý.

Thằng Tây lai tùm tùm, cố nhét cái hộp vào túi quần đã chật ních những tiền. Nó nói:

– À, còn cái món ông bà cúng vào đảng thì thế nào đây? Tôi trả lại nhé!

Thừa nhìn Ma-ri, vừa lắc đầu vừa nói thêm:

– Thôi.

Thằng Pha-lăng-xô nghe thấy, nó gật gật:

– Cám ơn ông bà. Độ này ông bà đương phát tài, có chia cho bạn tiêu chút ít, chắc chẳng tiếc lắm đâu nhỉ.

Thừa và Ma-ri tiến thẳng mặt thăm ra ô tô. Khi xe qua cổng, Ma-ri nhìn Thừa trợn mắt.

– Hú vía!

Nhưng Thừa thở dài:

– Ghê thật!

8

CHUYẾN TÀU VẾT

Dợi đến lúc khách khứa ra hết bờ sông để nhận hàng Ma-ri thay quần áo, định đi nằm, thì Đào vào nói:

– Bẩm bà, cụ Hoài mời bà sang nói chuyện.

Hiểu tiếng cụ Hoài là ông Tình muôn thuở – bởi vì mặt mũi ông bây giờ hom hem tới cái trình độ mà người khác phải gọi bằng cái hiệu bất lực là cụ – Ma-ri cứ

mặc nguyên bộ quần áo ngủ mỏng tang, đến buồng riêng của ông nhà thơ. Hẩn tủm tỉm, khẽ hỏi trống không, giọng ngờ vực:

– Gì thế?

Ông Hoài Tân Tử nháy mắt, hất hàm:

– Trong nhà còn ai không?

Ma-ri vẫn mỉm cười, lắc đầu. Ông Tình muôn thuở tặc lưỡi, ngoáy bàn tay để ra hiệu:

– Nhưng cũng cứ khóa cửa lại cho cẩn thận. Rồi lên giường tao bảo cái này.

Ma-ri không phản kháng. Khóa cửa xong, hẩn nhí nhảnh đến gần ông bạn cũ, nhưng giơ cánh tay ra ngăn và giao hẹn:

– Này, cấm đấy nhé.

Có lẽ bây giờ ông Hoài Tân Tử mới
sực hiểu cái điều mà Ma-ri hiểu. Muốn
hắn đỡ bẽ, ông phải vi phạm vào cái hân
cầm. Ông bẹo khẽ vào má hắn, rồi khen:

– Lúc nào cũng phây phây như con
gái mười tám!

Ma-ri làm ra vẻ ngây thơ, hỏi khẽ:

– Bảo gì thế? Người ta sắp đi ngủ.

Nhưng ông nhà thơ nghiêm chỉnh,
đáp:

– Tao muốn bàn với vợ chồng mày
một việc, nhưng tao ngại thằng Thừa là
hội viên hội Khai Trí Tiến Đức, thì nó
tưởng rằng lúc nào cũng phải đạo đức,
với ai cũng phải ăn ở có thủy có chung.
Nên tao bảo mày trước. Rồi chốc nữa nó
về, tao có nói, thì mày cũng thuyết nó hộ
tao.

Thấy ông nhà thơ xứng đáng bị gọi là cụ, Ma-ri thất vọng, ngớ mặt:

– Gì mà phải giáo đầu long trọng thế?

– Ma-ri ạ. Hẳn thằng Thừa cũng đã nói với mày rằng chuyến hàng này là chuyến cuối cùng.

Ma-ri gật đầu:

– Nó mới cho tao biết sáng hôm nay. Nó buồn lắm.

– Ai chẳng buồn? Đương làm ăn phát tài dùng dùng, bỗng nhiên thôi, thì có là thánh cũng không vui được. Nhất là tao, mới lên quyền giám đốc công ty, định sau chuyến này, cất nhắc nó lên làm phó, thì Yên Bái ra lệnh đình chỉ hoạt động, công ty tạm giải tán. Chán quá!

– Phải rồi, thằng Thừa cũng bảo tao là tạm giải tán. Thấy nó buồn tao nói rằng tạm có nghĩa là chỉ ngừng một thời gian, rồi lại buôn bán như cũ. Ít lâu này, nó làm việc nhiều quá, sức lực kém sút. Thì nhân đạo này, tao cũng muốn nó được nghỉ để tỉnh dưỡng cho lại người.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

– Màỵ thật thà lắm. Tạm nghĩa là vĩnh viễn, con bà cô ạ. Thằng Thừa với tao ở trong công ty, nên biết rõ hơn màỵ. Tao đã gặp thằng Mác-tanh mấy lần, tao xem ý nó chán nản, sợ sệt lắm rồi. Cái vụ án mạng ở Lào Cai thật là tai hại. Thằng Thừa có cho màỵ biết nguyên nhân vụ này không?

– Có.

– Bây giờ hung thủ bị bắt rồi. Nó mà

bị tra tấn thì thế nào cũng không chịu nổi.

– Thế thì thằng Mác-tanh sợ là phải. Còn mày với thằng Thừa có đáng ngại không?

Ông nhà thơ lắc đầu:

– Nó có khai, cũng chỉ ra vài thằng vô danh tiểu tốt thôi. Vì công ty này bí mật như một hội kín. Song thằng Mác-tanh dặn tao tuyệt đối phải nằm im. Vì nếu không, lỡ xảy ra gì, nó không chịu trách nhiệm cho.

Ông Tình muôn thuở phì cười. Nhưng Ma-ri trợn mắt, rất nghiêm chỉnh.

– Thật đấy, tao có tội cha đạo, trừ khi làm giặc thì chúng nó mặc kệ, còn thì tao bảo gì chúng nó cũng phải nghe.

Ông nhà thơ mỉm cười, và gật sâu đầu xuống:

– Tao biết rồi. Tôn giáo với thuốc phiện là một hòa. Nhưng hãy để các cha của mày đấy, ta bàn việc của ta đã. Ma-ri ạ, tao nghĩ như thế này. Hiện này, tao làm quyền giám đốc, thằng Thừa làm thủ quỹ. Nghĩa là hai đứa có thể làm mưa làm gió trong công ty. Sở dĩ chúng tao chưa làm mưa làm gió, vì còn thấy biển yên, sóng lặng. Nhưng bây giờ thời bình hết rồi, nếu không mau mau trở tay, thì hối không kịp.

Ma-ri hỏi:

– Mày muốn nói gì?

– Tao muốn nói rằng, lần này thằng Thừa được thu bạc vụn của công ty trong tay này là lần cuối cùng. Vậy nếu nó nhả ra, thì nó đại hơn con chó.

– Không nhả thì nuốt sao trôi?

– Con khỉ! Chỉ có tao với nó, với mày, không đứa nào nói ra, thì người khác, ai có thể biết?

– Nhưng làm thế nào mà nuốt được?

– Con khỉ. Khó đếch gì? Thế mày có biết độ này bọn Việt Nam Quốc dân đảng hay đi tống tiền không? Vậy ta cũng bày ra một vụ tống tiền để đổ cho hội kín, thì công ty đờn đẩy mà đòi.

Ma-ri chợt nhớ lại vụ tống tiền của thằng Pha-lăng-xô đặt ra để thử bụng vợ chồng hần. Hần hơi ngại. Vả lại, chốc nữa Thừa về, hần sẽ đem tiền đi. Thì còn thì giờ đâu mà tống.

Ông nhà thơ không hiểu Ma-ri nghĩ gì, nên nói tiếp:

– Có hai cách tổng tiền. Một là vào tận nhà, hai là đón giữa đường. Tao sẽ tìm người có súng lục súng liệc, làm y như thật.

Ma-ri lắc đầu:

– Có tụi mật thám họ bắt bọn tổng tiền phải diễn lại hành động cho họ xem, thì họ mới làm như thật được.

Ông Hoài Tân Tử lắc đầu:

– Mà y ngày thơ lắm, khỉ ẹ. Tao quen mấy thằng diễn kịch. Chúng nó lên sân khấu đóng vai gì cũng hệt như vai ấy. Mấy lý, cái chính không phải ở chúng nó diễn khéo hay không khéo. Cái chính là chúng mày có khai báo đúng như bị tổng tiền thật hay không. Chứ còn lúc vào trong nhà để tổng tiền, cửa khóa lại rồi, chúng nó vẫn có thể...

– Thế thì thằng Thừa với tao phải diễn kịch như thật?

Ông Hoài Tân Tử gật đầu:

– Hoặc cả hai đứa, hoặc nếu mày sợ thì vờ đi vắng, để một mình nó thôi. Ví dụ lần này, nó có thể ách món tiền đến sáng mai hãy đi Hà Nội, thì từ chiều nay, mày lánh mặt đi. Một mình nó ở nhà hoặc ở đường, thì tao sẽ cho người đến tổng.

– Tao tưởng tổng ở nhà thì êm hơn. Tổng giữa đường lối có xe nhà chuyên trách đi qua, họ bắt thằng tổng tiền thì vỡ lọ cổ!

– Mày ngu như con chó! Có nhà chuyên trách đi qua, thì thằng nào đại lại hô hoán lên là bị tổng tiền!

Ma-ri cười sằng sặc:

– Ủ nhỉ.

– Thế mày có tán thành tổng tiền không đã nào?

– Tán thành quá chứ lại còn gì! Được món ketch sù ấy, tha hồ mà làm giàu nhỉ.

Ông nhà thơ lắc đầu:

– Chia đôi, tao một nửa, thằng Thừa một nửa. Đứa nào muốn dùng làm gì thì làm.

Ma-ri hớn hở, hỏi đùa:

– Thế mày định quyết công những thằng đóng vai tổng tiền à?

Ông Tình muôn thuở lắc đầu:

– Tao chỉ sợ thằng Thừa nó có óc cổ, muốn thủy chung, ăn cây nào rào cây ấy, nó không nghe theo tao thôi. Tiên sư hội Khai Trí!

– Có họa nó đại bằng con chó ăn cút! Làm mưa mặt ra, mỗi chuyến được nhiều lắm là dăm bảy trăm. Đằng này cứ ngồi nhà ung dung mà được ngay dăm bảy nghìn, chả hơn à? Dù công ty có ngừng hoạt động một năm, thì cũng như công ty vẫn hoạt động thôi. Mà lại nhàn.

Ông Hoài Tân Tử gật gù:

– Đúng thế. Vả lại đứng về mặt đạo đức mà xét, thì mình cũng không phải là tham lam, là ăn cắp của công ty, mà Ạ. Chẳng qua là bấy lâu, mình hết lòng hết sức với công ty, thì lần này, cũng như công ty đền công cho mình.

Ma-ri vênh váo:

– Phải rồi. Cửa đến nhà mà chịu hầy nó đi cho người khác à?

Bỗng Ma-ri sực nghĩ ra một ý:

– À, mày này. Thế ngộ công ty nó kiện là mình biển thủ, thì sao?

Ông nhà thơ cười khẩy:

– Khỉ! Công ty à? Chẳng lẽ thằng Mác-tanh dám đứng nguyên đơn, xưng danh là giám đốc công ty buôn thuốc phiện lậu, kiện thằng thủ quỹ là An-be Thừa thụt két của công ty à?

Ma-ri rũ ra cười, đập mồm vào đùi ông nhà thơ:

– Ủ nhỉ.

Ông nhà thơ đắc ý:

– Còn ai nữa? Hay là tao? Tao lại kiện tao à? Nghĩa là ngoài thằng Mác-tanh với tao ra, không còn ai có quyền thay mặt công ty. Vả lại, nếu công ty bị vỡ lở, thì bọn cổ đông bố bảo cũng không dám nhận là có chân trong công ty. Nếu bị

khai ra, chúng nó lại không quăng hàng đồng tiền để chạy chọt cho khỏi liên lụy à? Lúc ấy, giá chúng nó có biết là tao với thằng Thừa vợ hết chuyến tàu vét, cũng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt, chứ làm gì nổi. Cho nên tao tính nuốt món này thật là dễ dàng và ngon ơ. Tao tưởng trừ phi thằng nào ngu ngốc, có gái đến hiến thân tận nơi mà không biết, mới từ chối việc này.

Ma-ri tùm tùm, đứng sát vào ông Tình muôn thuở, rồi hỏi:

– Thế à? Thế là ngu ngốc à?

* * *

Nhưng ông thủ quỹ Thừa kịch liệt phản đối ông quyền giám đốc công ty về việc tổng tiền giả vờ.

Song, với người bạn thân lâu năm, Thừa viện lý do là không nỡ phản bội đồng nghiệp. Nhưng với Ma-ri, hẳn nói riêng rằng những người mà ông Hoài Tân Tử phái đến tổng tiền, mình không biết mặt họ, thì có thật là họ, hay lại chính là người của thằng Pha-lăng-xô đến thử lần thứ hai? Ma-ri khuyên thế nào, Thừa cũng lắc đầu:

– Không nên nhúng tay vào việc trái với đạo lý và nguy hiểm ấy.

Đến khi Ma-ri làm mặt giận, nhiech móc Thừa là ngu là dại, Thừa mới nói thật ý của mình:

– Phàm ở đời, muốn làm gì cho kín đáo, thì không bao giờ nên bàn bạc với ai, mà bao giờ cũng không cùng làm với người khác, dù là một người khác thôi. Một người biết, thì hai người biết, rồi

mười người biết, không thể giấu được mãi. Vả lại làm cùng với nó, thì phải chia tiền với nó. Và vì là sáng kiến của nó, tất nó đòi chiếm phần hơn. Thế mà còn phải trả công cho những thằng làm cái việc tống tiền khá nguy hiểm, thì mình còn ăn gì?

Ma-ri cho là có lý, ngồi yên lặng để suy nghĩ. Thừa tiếp:

– Một là mình được ăn cả hơn vạn bạc. Hai là mình không theo thằng Hoài, để có cơ mà tố giác bụng xấu của nó, cho nó mất giá trị, mất tín nhiệm. Một ngày kia, nếu công ty lại hoạt động, mình sẽ được thay chân nó, mà không cần hất nó, để bị nó oán là phản bạn. Mà dù công ty không hoạt động nữa, thì cũng như mình chịu thiệt vài nghìn để giữ nguyên được giá trị, được tín nhiệm đối với các ông ấy. Mình còn làm ăn, còn cần đến

các ông ấy sau này nhiều.

Ma-ri hiểu tiếng “các ông ấy” của chồng, nghĩa là từ chánh đoạn Mác-tanh đến bọn phó đoạn tây lai, và từ bọn quan lại đến bọn nhà giàu khác, có chân trong công ty.

Ma-ri không bàn thêm, hắn nói:

– Thôi, việc kinh doanh lớn, ông cứ định liệu. Miễn sao cho khỏi mang tiếng thì làm.

* * *

Sáng kiến tổng tiền của ông Hoài Tân Tử gợi cho Thừa một thủ đoạn. Hắn muốn ăn to, ăn một mình cho kín đáo.

Hôm ấy, chịu cho ông nhà thơ chửi hắn là ngu dại, là cổ hủ, hắn không đi

nộp tiền cho công ty ngay. Đợi ông bạn cố tri đem cái mặt thất vọng và giận dữ ra khỏi dinh, hăn mới dần dần nói rõ ý định của hăn cho Ma-ri nghe. Rồi hăn cùng Ma-ri hý hoáy ở trong buồng ngủ. Ma-ri đặt tờ giấy bạc lên mảnh giấy báo gấp làm tư, làm sáu, làm tám, cầm kéo cắt theo đúng khuôn khổ ấy. Có tờ mẫu là giấy trăm, có tờ là giấy hai chục, năm đồng, một đồng. Và có cả giấy năm hào, hai hào nữa. Thừa ghim những giấy cùng cỡ với nhau, giấy lớn thì nghìn một, giấy lẻ thì trăm một, chục một. Rồi hai người cùng đếm lại. Đủ một vạn hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng sáu hào, đúng với số tiền ghi trong sổ bán nhựa đem trước. Muốn cho những giấy mới cắt ấy mềm và phẳng, Thừa xếp tất cả xuống nền gạch, rồi cùng Ma-ri khênh tấm ghế nhựa, đặt ép lên trên.

Tối hôm ấy, tuy ngồi cả ngày mỗi lưng, nhưng Ma-ri không cần tắm quất. Hắn vui vẻ lắm. Như lại khỏe khoắn ra. Luôn luôn hắn vuốt má Thừa. Lúc hắn nựng:

– Phục ông quá!

Lúc hắn khen:

– Đàn ông vẫn lắm mưu mẹo!

Lúc hắn nũng nịu:

– Toa bí mật thế, không trách toa có lắm nhân tình nhân ngãi, mà moa chả biết tí gì.

Thừa chỉ tằm tằm, vuốt râu, ra vẻ đắc ý.

Sáng hôm sau, Thừa ra ô-tô. Dem theo cái gói bọc và buộc y như cái gói tiền mọi bận. Chỉ khác một tí là có mùi

dầu xăng xông lên hăng hăng. Thừa đặt cái gói ấy ở đệm sau. Vì trời nhiều mây, râm, hăn hạ mui xuống để chạy cho mát.

Thừa cho xe đi một quãng, đến chỗ vắng thì dừng lại. Hăn lấy một điều thuốc lá, nhìn kỹ cho đúng cái đầu phải ngậm vào miệng, rồi đánh diêm châm vào đầu kia.

Khi xe tới phố huyện, điều thuốc lá cháy dở, bén hết vừa quá nửa. Thừa đặt nó trên bọc giấy. Rồi hãm xe trước cửa hiệu bào chế của chú khách thầy. Hăn vào đó, cân thuốc cho Ma-ri.

Bỗng:

– Xe ông hàn Be cháy! Xe ông hàn Be cháy!

Thừa giật mình, chạy ra hè. Mặt hốt hơ hốt hải. Ngọn lửa đương bùng bùng ở

đệm sau. Hàng phố đổ ra chữa. Có người lẫn vào, toan lôi cái đệm ra. Nhưng Thừa hết:

– Khéo! Khéo! Ét-xăng nó nổ đấy!

Có người đã gánh một gánh nước, sắp đổ lên lửa, nhưng Thừa lại cản:

– Không được! Có nước, lửa càng bốc to!

Người ta nhốn nháo chạy và xôn xao bàn cách chữa. Lửa vẫn ngùn ngụt, mỗi chốc lại to hơn.

Độ mười lăm phút sau, thấy gói giấy chỉ còn là tàn, Thừa mới để cho mấy người tuần phố bơm nước vào xe bằng cái ống thụt đồng. Nước giập tắt lửa. Khói đen bốc lên, khét lẹt.

Hàng phố xúm lại xem đám cháy rất đông.

Người ta ngó vào trong xe xem thiệt hại những gì, rồi nhìn mặt ông hàn tái mét.

Thừa nói với người trưởng phố:

– Thầy coi cho tôi. Đừng để ai đụng vào xe. Tôi lên trình quan về cái tai nạn này. Lạ quá!

Chú khách thấy lo lắng, phân trần mãi với mọi người là chú bận cân thuốc, chú “công pết” gì cả.

Thừa vào công đường. Huyện Lung trông thấy thì tiếp ngay. Thừa tường thuật rất tỉ mỉ việc hỏa hoạn vừa xảy ra. Hấn nói:

– Trên đệm có gói tiền một vạn hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng sáu hào, tôi định mang đi Hà Nội. Vì mất món tiền to, tôi nhờ quan lớn xuống phố

chứng kiến chỗ cháy.

Quan phụ mẫu lắc đầu, tròn cái miệng để:

– Ô! Chết chữa! Quan hàn mất hơn một vạn bạc trong mười lăm phút?

Thừa cười lạt:

– Vâng, số mất của, tôi biết làm thế nào?

Huyện Lung hỏi khẽ:

– Tiền hàng chuyển vừa rồi đấy à?

– Vâng.

– Buôn to nhỉ. Tôi không ngờ. Nhưng quan hàn ạ, nghiệm đao để, tiền lãi buôn cái ấy, có bao giờ giữ được bền đâu. Thế quan hàn muốn tôi chứng kiến để làm gì?

– Thưa tôi muốn xin quan lớn mấy chữ chứng nhận cho là vì ô-tô cháy, nên món tiền ấy cũng bị thiêu hết.

Quan gãi mép một lát, rồi hỏi lại:

– Bao nhiêu nhỉ?

– Thưa một vạn hai nghìn bốn trăm năm mươi tư đồng sáu hào.

– Toàn là giấy?

– Vâng. Cháy hết. Thật đáng tiếc!

Bổng quan thở nhàn, tặc lưỡi:

– Tiếc quái gì! Giá vốn của nó độ đồng bạc chứ mấy?

Thưa không hiểu. Huyện Lung lại hỏi:

– Quan hàn muốn tôi xuống tận nơi

để chứng kiến, rồi cho giấy chứng nhận à?

– Vâng, thật là phiền quan lớn quá.

Quan phụ mẫu lắc đầu, mỉm cười:

– Không phiền tôi, nhưng tôi sợ phiền quan hàn thôi.

Thừa vẫn không hiểu, tùm tùm và nói nhỏ:

– Thế nào rồi cũng xin hậu tạ quan lớn.

Nhà cai trị tặc lưỡi:

– Tạ từng gì cái vật! Có điều là nếu tôi cứ ngồi đây nhắm mắt mà tin quan hàn, thì tôi có thể làm giấy chứng nhận một cách dễ dàng là quan hàn bị cháy hơn vạn bạc do tai nạn bất thần. Nhưng nếu quan hàn muốn tôi đến tận nơi để

mắt nhìn thấy gói giấy bị cháy, thì tất nhiên tôi phải chứng nhận đúng sự thật, là món giấy cháy ấy toàn là giấy báo cũ.

Thừa giật nẩy mình. Nhưng hăn cố giữ nét mặt bình tĩnh.

– Trình quan lớn, trăm nào chục nào cũng có ghim hăn hoi để làm bằng. Tuy nước cứu hỏa có làm hư nát chút ít tàn giấy ở phía trên, nhưng thế nào những tệp xếp ở phía dưới cũng còn nguyên vết.

Quan gật đầu:

– Thế mới càng rõ là giấy nhật trình! Chẳng tin thì bây giờ, tôi mời quan hàn đi một mình, đến mà nhìn kỹ xem, những vết chữ in bài báo quốc ngữ còn hăn trắng cả lên rõ lắm đấy. Không phải quan hàn chỉ bị cháy mất có một đồng bạc giấy báo cũ, quan hàn cứ đem đầu tôi đi mà chặt!

Nói xong, huyện Lung cười hể hể. Thừa luống cuống. Quan lắc đầu, tùm tùm, giọng thân mật:

– Không bị được thiên hạ đâu quan hàn ạ! Thiên hạ có mù đâu, hở quan hàn? Vả lại lừa bị lần đầu, chưa chắc người ta đã tin, huống hồ là lần thứ hai?

Thừa im lặng, mặt tái dần.

– Quan hàn ạ, có phải quan hàn bắt chức cái lối xoay tiền của cái ông huyện gì ở Huế, định trăm món tiền thuế không? Ông ta thua bạc, muốn bị nhà nước, cũng tự đốt ô-tô của ông ta, trên có để những tệp giấy nhật trình cắt đúng như giấy bạc, cũng ghim cẩn thận, như kiểu quan hàn làm hôm nay ấy. Nhưng khi nhà chức trách đến khám xét, thấy giấy bạc mà có hẳn những dòng chữ in quốc ngữ, thì mưu gian của ông ta bị lộ

ngay. Quan hàn tưởng tôi không biết việc trong Huế ấy, nên định dùng tôi để nuốt cho trôi hơn vạn bạc phải không?

Thừa biết rằng nói dối vô ích, nên đành thú thật:

– Trình quan lớn, thật là tôi tự nghĩ ra cách ấy, chứ không phải bắt chước ông huyện mà quan lớn vừa nói.

Quan nhìn Thừa bằng đôi mắt dẹt dẹt:

– Quan hàn ạ. Việc quan hàn đốt ô-tô, làm tôi phiền hết sức. Vì, chỗ anh em, tôi nói thật, quan hàn làm thế là cướp của tôi một mưu đấy. Vụ thuế sắp tới, tôi cũng định sửa món thuế của huyện bằng cách đốt xe ô-tô của tôi. Nhưng tôi không vụng như cái ông bạn đồng liêu của tôi trong Huế đâu. Tôi mà làm thì có trời

cũng không khám phá ra nổi. Nhưng hôm nay quan hàn làm trước tôi mất rồi, mà lại làm rất vụng. Chẳng lẽ tháng sau tôi cũng làm thế, để các báo nó đăng xỏ là hể không phải tiền của mình để trên ô-tô, thì tất ô-tô bị cháy à?

Huyện Lung cười ha hả, rồi hỏi, về chế nhạo:

– Thế bây giờ quan hàn muốn tôi giúp quan hàn gì nào? Quan hàn với tôi là chỗ thân tình, xin cứ nói thật đi?

Thừa ắp úng:

– Xin quan lớn cứ cho cái giấy chứng nhận.

Quan huyện cười, gật đầu:

– Cũng được. Có mất gì một chữ ký? Một chữ ký của tôi mà giúp quan hàn

lấy được những ngót một vạn ba nghìn đồng bạc, thì nó có giá trị đấy nhỉ?

Biết là quan phụ mẫu đã động đến việc mua chữ ký, Thừa thăm thì:

– Vâng. Chúng tôi không dám quên ơn quan lớn.

Quan lại gật đầu, vẫn nói to như thường:

– Đành rồi. Mọi bận quan hàn còn đi lại rất hậu hĩ, huống chi là bận này. Nhưng hỏi thật quan hàn nhé, quan hàn định chia cho đệ bao nhiêu?

Thừa nghĩ một lúc, rồi đáp:

– Xin tùy quan lớn.

Nhà cai trị lắc đầu:

– Không. Cửa mạch nào đứt mạch

ấy. Những lần trước không tính gộp vào lần này được. Quan hàn cho đệ một nửa cái số bị cháy nhé. Cũng như đèn đệ món tiền thuế mà đệ không tiện diễn tấn kịch cũ đến lần thứ ba ấy mà!

Thừa nghĩ. Hấn đã từ chối cái sáng kiến của ông bạn nhà thơ, vì không muốn chỉ được ăn có một nửa. Nay hấn phải hối lộ huyện Lung một nửa, thì thà rằng chia với Hoài Tân Tử cho xong. Chẳng phải ân nghĩa gì. Hấn mặc cả khéo.

– Nhưng tôi còn thiệt cái đệm xe.

– Thế thì đúng năm phẩy. Nếu quan hàn không bằng lòng, thì tôi đi làm biên bản ngay lập tức, là quan hàn đốt giấy nhật trình, giả làm giấy bạc, để âm mưu một vụ lừa đảo.

Thừa như tự mình chạy đến một ngõ

cụt, lại giục người ta dồn mình vào chỗ bí. Song, vốn lắm mánh khéo, hắn tìm ngay được một lối thoát. Hắn nói:

– Thừa quan lớn, quan lớn đòi ngân ấy, tôi cũng vui lòng. Nhưng xin khát quan lớn đến mai. Tôi về nhà, mới có tiền.

– Thế bây giờ quan hàn đi đâu? Xuôi Hà Nội à? Không có giấy chứng nhận cũng đi à? Không có đồng nào trong túi à?

Thừa chỉ trả lời câu hỏi cuối cùng:

– Thừa có, nhưng chỉ độ vài trăm.

– Thế thì chỗ người lớn, ta tin nhau thật, nhưng cứ xin là tiền trao cháo múc. Khi nào quan hàn cho đủ số, tức thì có giấy chứng nhận ngay, để quan hàn xuôi Hà Nội.

Biết rằng không thể yêu cầu hơn,
Thừa thở dài nhìn ra ngoài.

Trời sắp nổi cơn giông. Quan nhắc:

– Mưa đến nơi rồi. Quan hàn lấy xe
tôi mà về cho sớm sửa vậy. Tội gì đi bộ,
lỡ gặp lạnh thì phải cảm.

– Thừa tôi phải lên tỉnh, cân cho nhà
tôi mấy thang thuốc. Hàng chú khách
thấy thiếu mấy vị.

– Được. Lên tỉnh, rồi về đồn điền.
Tha hồ. Xe của tôi, quan hàn cứ dùng.
Có tốn mấy ét-xăng mà ngại?

– Vâng. Thế thì tôi cảm ơn quan lớn
lắm. Nội nhật hôm nay, xin có mặt hầu
quan lớn.

Quan đặc chí:

– Và cũng có đủ số ấy nữa nhé. Bằng giấy to nhé!

Rồi nhắc một lần nữa:

– Bằng giấy trăm đấy nhé!

* * *

Thừa vừa ngồi vào trong xe của huyện Lung, thì trời đổ mưa rào. Qua nhà chú khách thầy, hăn thấy xe của hăn, vì không giương mui, nên ướt sũng. Chắc chỗ tàn giấy bị ải ra rồi.

Đến tỉnh, hăn vọt ngay vào tòa sứ. Phải cho thằng quan lấu cá và tham lam này một vố, mới nuốt trôi một mình món tiền này.

Hăn xin yết kiến tên chủ tỉnh.

Công sứ Mát-xi-li mời Thừa ngồi trên ghế đặt trước bàn giấy:

– Ông vẫn khỏe mạnh chứ? Bà Thừa cũng thế chứ? Tôi có thể giúp ích cho ông việc gì đây?

Thừa chấp hai tay:

– Cám ơn cụ lớn, vợ chồng chúng con vẫn được như thường.

– Ông đến đây có việc gì?

– Lạy cụ lớn, chúng con coi cụ lớn như cha, nhờ cụ lớn cứu cho con khỏi một nỗi oan ức.

Tên quan đầu tỉnh gật:

– Tôi nghe.

– Trình cụ lớn, sáng hôm nay, con có việc phải đem một số tiền về Hà Nội.

Chẳng may đến phố huyện, thì xe ô-tô của con tự nhiên bị phát hỏa.

Mát-xi-li hỏi:

– Ông muốn trình tôi kẻ thù nó mưu phản ông phải không?

– Thưa không ạ. Vì ô-tô bị cháy, cho nên cả món tiền con để trên xe cũng bị cháy. Con lên huyện, trình quan sở tại, nhờ ngài cấp cho một giấy chứng nhận về tai nạn ấy để làm bằng. Nhưng quan huyện con không nghe, đòi con phải biếu năm nghìn bạc.

Tên quan cai trị trợn mắt:

– Nó đòi ông năm nghìn? Thằng khốn nạn! Lương chúng nó đã được tăng. Ít ra nó cũng lĩnh từ trăm rưởi đến trăm tám bạc một tháng. Vậy ông muốn gì?

– Lạy cụ lớn thương kẻ làm ruộng nghèo này, chúng con cần giấy chúng nhận, nhưng chúng con không có đủ năm nghìn để hối lộ quan huyện.

– Ông đã từ chối nó món tiền ấy?

– Lạy cụ lớn, không ạ. Chúng con nghĩ ngay đến cụ lớn là bậc chí công minh chính trực, hay thương kẻ khổ cùng, nên chúng con đến trình cụ lớn. Chúng con đã hứa với quan huyện là chiều nay chúng con xin có đủ lễ để biện.

– Tốt.

– Trình cụ lớn cứu chúng con. Xưa nay, hạnh kiểm của vợ chồng chúng con thế nào, chắc cụ lớn đã rõ.

Tên công sứ xua tay:

– Không cần nói nhiều. Để yên tôi

ngĩ cách trùg trị thằg vô lương tâm. Ông có đủ năm nghìn ở trong túi chứ?

– Lạ cụ lớn, không ạ. Con đã hứa với quan huyện chúng con là phải về đồn điền để lấy.

– Được. Mấy giờ chiều nay ông đến huyện để đưa tiền?

– Bấm từ hai giờ đến hai giờ rưỡi.

– Được. Ông đến ngay sở cấm nhé. Tôi sẽ gọi dây nói cho ông Gôn tiếp ông. Ông hẹn ông ấy chỗ gặp nhau chiều nay. Ông đưa cho ông ấy tờ giấy ghi số giấy bạc mà ông biếu ông huyện. Khi ông ở bàn giấy ông huyện ra, thì ông máy ông Gôn ập ngay vào, tóm được quả tang kẻ gian, ông hiểu cách bắt tham tang chứ?

– Dạ. Chúng con đã hiểu. Cảm ơn cụ lớn có lòng thương dân. Nếu không

có các cụ lớn cai trị ở trên, thì không ai ngăn cản được các quan An Nam tham nhũng.

– Chúng nó toàn là đồ ăn cắp! Nhưng thế là xong một việc. Ông còn yêu cầu gì tôi nữa không?

– Lạy cụ lớn không ạ.

– Thế nào, bọn điền tốt của ông vẫn ngoan ngoãn chứ?

– Dạ, từ ngày nghe lời cụ lớn dạy bảo, chúng con vẫn để mắt đến chúng nó. Nhưng cũng như chúng con, chúng nó một dạ trung thành với chính phủ Bảo hộ.

– Được. Độ này Việt Nam Quốc dân đảng vẫn hoạt động đấy. Đảng Thanh niên với đảng Cộng sản cũng đang tìm đường bành trướng vào những chỗ có

nhiều người bất mãn, người dân nghèo. Hễ ông thấy trong đồn điền có gì khác, ông phải trình tôi ngay.

– Dạ. Chúng nó là quân phản bội, bạc ác, làm hại nước hại nhà, mà trước hết là làm hại chúng con, thì không bao giờ chúng con dám giấu cụ lớn. Thế nào chúng con cũng phải vì quyền lợi mà nhờ cụ lớn trừng trị chúng nó.

– Ông là người hiểu biết. Tôi bằng lòng lắm. Thôi, ông đi ngay đến sở cấm nhé. Tôi gọi đây nói cho ông Gôn đây.

Thừa chấp hai tay vái chào tên công sứ.

* * *

Thằng cầm Gôn tiếp Thừa không kém niềm nở.

Nó giơ tay để bắt. Thừa ôm tay nó bằng cả hai tay mình, vừa còng gập lưng xuống, vừa rung rung.

Cũng làm như mọi bận, bắt tay xong, mặt dớ dẩn, hắn đã cầm sẵn tờ giấy một trăm, tay cố nhét vào túi áo của thằng cảnh sát trưởng, và miệng nói:

– Bà đầm tốt tôôô!

Nhưng lần này, vì muốn lấy lòng thằng Gôn hơn, Thừa đếm thêm hai tờ giấy hai chục và hai tờ giấy năm đồng, lại nhét vào áo nó:

– Tí nhau tốt tôôô!

Rồi hắn ôm lấy hai cánh tay của thằng Gôn, như thể giữ thằng này, khô-

ng cho lấy tiền ra, trả lại hần.

Thằng Gôn vui sướng, gật đầu lia lịa:

– Mét-xi, mét-xi!

Rồi nói rõ:

– Quan công sứ vừa gọi đây nói cho tôi về việc ông. Vậy ông cho biết chúng ta gặp nhau thế nào?

Thừa đáp:

– Tôi đã định rồi. Nếu chúng ta hẹn nhau, thì thế nào cũng phải đi tìm nhau, có thể lạc, lỡ việc. Vả ông về phố huyện, thế nào tri huyện nó cũng biết. Chi bằng tôi mời ông về đồn điền với tôi bây giờ. Có sẵn xe ô-tô đây. Ông ăn cơm sáng với tôi. Rồi đến hai giờ, chúng ta cùng đến huyện. Nhưng gần tới phố huyện, ông tạm lánh mặt: để tôi vào công đường

trước. Khi tôi ra, tôi sẽ máy ông vào.

Thằng Gôn vui vẻ:

– Cũng được. Nhưng ông An-be Thừa! Có một điều khó khăn cho ông đấy.

Thừa tái mặt:

– Xin ông cứ bảo.

– Ông mời tôi ăn cơm, tôi xin nhận lời, nhưng chúng ta uống rượu gì?

Thừa thả một hơi nhẹ nhõm, tùm tùm cười:

– Rất nhiều thứ. Có cả Mac-ten lẫn Sâm-banh.

Thằng Gôn híp mắt cười:

– Thế thì tốt lắm.

Thừa chờ mười phút cho tên cảnh sát trưởng sửa soạn. Rồi hai người cùng lên xe. Để khỏi lộ, Thừa không theo con đường qua cổng huyện để về Cầu Rồng mà đi bằng con đường khác.

Bữa cơm hôm ấy, Ma-ri ngồi tiếp khách với chồng. Hấn trang điểm cho trẻ và đẹp không kém cái tối hấn tiếp thằng Pha-lăng-xô. Năm cô gái non của hấn hầu bàn, tha thướt đi ra đi vào. Thằng chánh cảm luống cuống. Nó không biết nên hưởng lạc bằng miệng hay bằng mắt. Mỗi lần thấy Đào hay Huệ rót rượu cho nó, nó vờ nhã nhặn, đỡ lấy tay người con gái, thì nó được ngay Ma-ri đỡ lại tay nó, như bảo nó cứ để yên cho việc phục vụ được chu đáo.

Thằng Gôn nốc hàng nửa cốc vại rượu và nhồm nhoàm nhai từng miếng thịt lớn. Mỡ màng dính cả vào râu nó.

Nó muốn kéo dài bữa tiệc ngon hiếm có mà nó được hưởng cả bằng năm giác quan: lưỡi nếm rượu và các món lạ, mắt nhìn người đẹp, mũi ngửi mùi phấn và nước hoa, tai nghe những lời nịnh hót và da được cọ vào da mịn màng của những người không phải là mụ vợ béo ị quen thuộc của nó. Mặt nó bùng bùng đỏ. Đầu nó khật khừ. Nó nói đã bắt đầu lú lỏi, và lè nhè.

Nó khen Thừa và Ma-ri tử tế. Tất cả mấy mươi triệu người An Nam cũng được nó khen lây là giàu có và trung thành với Mẫu quốc. Chúng có là bị phạt rác hay phạt chuồng xí bẩn, họ không một lời kêu ca, nộp tiền ngay.

Vì Ma-ri đã được Thừa kể qua loa cho biết sự việc, nên đến lúc đồng hồ trên tường điểm một giờ, hấn bảo Thừa:

– Soạn tiền và ghi số đi, kéo muộn.

Thừa gọi đem đồ tráng miệng, Ma-ri rót vào chén cà phê của thằng Gôn nửa cốc con rượu Rum. Bỗng Thừa hỏi nó:

– Ông Gôn! Đã lâu ông ở bên An Nam, chắc là ông nhớ cảnh nước Tây lắm. Nếu ông muốn hưởng phong vị kinh đô Pa-ri, thì tôi tổ chức ngay cho ông.

Thằng Gôn ngớ mặt như để hỏi. Thừa đáp:

– Được. Ông đợi năm phút, ông sẽ thấy Pa-ri.

Hắn ra hiệu cho đội con gái.

Quả nhiên, độ ba phút sau thôi, bên buồng khách, điệu nhạc khiêu vũ đã nổi lên, Ma-ri dắt tay thằng Gôn đưa nó

sang. Tất cả đồ đạc vẫn bày trong buồng này được xếp dẹp vào áp tường, để lấy chỗ rộng cho cuộc nhảy đầm.

Thằng Tây ôm ghì lấy Ma-ri, đưa chân theo nhịp nhạc. Nhưng luôn luôn nó nói:

– Xin lỗi.

Vì luôn luôn nó giẫm phải chân Ma-ri. Nó say, đã bước những bước chệnh choạng. Nó mất tự chủ. Thỉnh thoảng nó thở phì phì từng hơi rượu nồng nặc vào mặt Ma-ri.

Bọn Đào, Sen, Huệ, Lan, Mai cũng đã mặc áo dài, dận xăng-đan cao gót, ra ngồi ở ghế, để chờ mời nhảy. Mỗi lần trong nhà có khiêu vũ, thì Thừa và Ma-ri lại rộng phép cho đội con gái, và cả xử Tuynh cũng lên dự cho xôm. Xử đã học được món chơi văn minh này, hồi ở bên

Pháp. Xừ mặc bộ tô-pi-can giả hiệu bằng len có lót, trái đầu thật mượt. Trừ Thừa ra, còn Xừ ôm tuốt, tù bà hàn trở xuống. Xừ thông thả tiến đến trước mặt người mà Xừ muốn mời nhảy. Xừ làm bộ lễ phép và nhã nhặn cả với những người con gái mà thường ngày Xừ vẫn mày tao. Xừ đứng thẳng trước mặt người ấy, mím mép cười và cúi đầu để chào. Rồi Xừ dang cánh tay đỡ lưng và tay người ấy. Chân Xừ xoạc ra từng bước một để đưa người ấy đi. Mắt Xừ nhìn vào mắt, vào má, vào môi, và vào ngực của người ấy.

Trong khi nhà ngoài vui vẻ, thì Thừa vào buồng kết làm việc. Hẩn làm trái lời dặn của huyện Lung, không đem giấy to cho gọn, mà chọn lẫn lộn cả các thứ, từ giấy trăm đến giấy năm xu. Giấy nào hẩn cũng ghi đúng số, và còn soát lại thật cẩn thận.

Bỗng Ma-ri chạy vào:

– Này...

Thừa ngược mắt nhìn vợ. Ma-ri thấy một chồng giấy bạc, thì cau mặt:

– Thảo nào lâu! Sao xuẩn thế! Lấy năm chục tờ giấy trăm có gọn không? Ông ấy cứ hỏi. Ra đi.

Thừa cười:

– Không biết đứa nào xuẩn! Đưa cho nó giấy to, thì khi mình ra khỏi bàn giấy, nó có thể giả vờ vò đi, ném vào góc tường phía ngoài. Nó làm như không thèm nhận tiền như bản mà vứt ra đấy, để lỡ bị bắt tham tang, thì nó đổ tội cho người khác hối lộ nó. Chính nó cũng dặn đi dặn lại là đưa giấy to. Moa hiểu ngay ý của thằng ăn tiền có sách.

Ma-ri gật gật:

– Ừ nhỉ. Tổng vào cho nó từng này giấy lẻ, thì cứ việc đếm cũng đủ thì giờ cho người ta đến bắt, mà một đồng to xù thế này, thì nó có giấu đằng trời.

Rồi hẩn ngẩn ngơ:

– Này, nó vút tiền vào xó tường, ngộ mất thì sao nhỉ?

Thừa cười:

– Toa xuân quá! Ai dám vào đấy mà lấy! Thường thì quảng xong tiền đi, chúng nó rất khôn, thế nào cũng vào nhà trong một lát. Bởi vì bao giờ mật thám bắt tham tang, cũng vào ngay sau lúc chúng nó nhận tiền, để tóm được chúng có. Nhưng mật thám thấy tiền, không thấy người, thì chúng nó có thể cãi rằng trong lúc chúng nó không có ở đấy, thằng dân

nào thù đã lén vào để tiền đấy, làm như hối lộ, chứ nó không biết.

– Thế tiền vút đấy đến bao giờ?

– Độ nửa giờ là cùng, thấy không có ai vào bắt, thì nó nhặt cất đi. Vả lại đến tan hầu nó mới lấy, tiền cũng chẳng mất được.

Ma-ri sực nghĩ ra:

– Chết chữa. Quên mất! Ông ấy say quá, đòi đi ngủ một lát đấy.

Thừa đáp:

– Đưa ông ấy vào buồng thẳng Hoài ấy.

– Để ông ấy ngủ một mình à? Lại cứ đòi con Lan vào với kia.

Thừa tặc lưỡi:

– Kệ! Việc nào của ấy. Tiên sư thằng Tây khổ được voi còn đòi tiên!

Đúng hai giờ, Thừa đánh thức thằng Gôn dậy. Nó thắt thắt lưng da to bản quanh mình, rồi đeo chéo ở vai cái dây da bao đựng súng lục. Ma-ri rót cho nó một nửa cốc Mác-ten và mời nó. Nó vẫn còn say, nhưng tiếc của, bèn liếm môi, tọt cho hết.

Đến đầu phố huyện, Thừa gửi nó vào một nhà, rồi vào thẳng công đường.

Huyện Lung thấy quan hàn đứng hện, thì tươi cười mời ngồi. Hăn đưa Thừa đọc tờ giấy chứng nhận đã làm sẵn từ trước. Nhận đồng tiền mà Thừa xin lỗi là không có giấy to, quan ký tên và đóng kiềm vào giấy chứng nhận, rồi trao cho Thừa.

Thừa cảm ơn, trả quan cái xe, và xin quan tính tiền ét-xăng. Quan tặc lưỡi:

– Ô, làm gì cái vật! Chỗ anh em.

Thừa bắt tay quan, rồi làm vẻ mặt sung sướng, vừa đi vừa đọc lại tờ giấy.

Quan chẳng ngờ gì, nhìn theo thẳng mắt của, tùm tùm cười.

Nhưng chừng mười lăm phút sau, thẳng Gôn xộc vào huyện.

Thấy trên bàn giấy của Lung còn lù lù đồng giấy bạc, thẳng cảnh sát trưởng nói:

– Tôi được lệnh quan công sứ đến bắt tham tang.

Nó hỏi:

– Tiền này ở đâu? Ai cho ông?

Huyện Lung đương cuống queo, thì nhìn thấy Thừa thập thò ngoài cửa. Hấn không trả lời thẳng Gôn, mà trở vào mặt Thừa:

– À, tiên sư bố thẳng đều phản tao!

Thẳng cầm rút trong túi lấy tờ giấy biên số giấy bạc mà Thừa đã giao cho nó. Nó bảo tên tri huyện nhìn từng con số, rồi nó làm biên bản, bắt hấn ký vào.

* * *

Làm xong nhiệm vụ, thẳng Gôn cùng Thừa ra phố. Thừa đưa nó ra chỗ ô-tô của mình bị cháy, và trở cho nó nhìn đống tàn giấy đã bị nước mưa làm bẹp dí. Thừa cổ bối, tìm một tệp còn nguyên ghim:

– Tiếc quá! Bao nhiêu là tiền!

Rồi hắt tiếp:

– Chỉ vì tham lam cho nên ông Lung bị lột mặt nạ.

Thằng Gôn hỏi:

– Nó đòi ông bao nhiêu tiền?

– Năm nghìn.

Thằng Gôn trợn mắt, nhún vai:

– Năm nghìn một chữ ký!

Thừa cho nó xem tờ giấy chứng nhận của Lung và nói:

– Bây giờ thì cái chữ ký này quả là vô giá trị. Thành thử giấy chứng nhận cũng vô giá trị nốt. Hay là tôi nhờ ông...

Thằng Gôn nhìn Thừa:

– Ông muốn gì?

– Ông viết thêm vào đây mấy chữ hộ tôi.

– Viết thế nào?

– Viết rằng lời chứng nhận của tri huyện Nguyễn Hữu Lung là đúng.

Thằng Gôn đáp:

– Không hại gì.

Nó co một cẳng, đặt tờ giấy lên đùi, và nhả nhó mặt để nghĩ. Mãi nó mới viết được hai chữ Pháp, nghĩa là Nhận thực đúng.

Nó đề ngày, tháng, năm, rồi viết rất nhanh chức tước của nó, là Lính sen đầm hạng nhì, chiến sỹ bội tinh, cảnh sát trưởng Vĩnh Yên. Rồi nó ký tên nhoay nhoáy: Pô-luyx Gôn.

Tiếng đồn quan bị bắt tham tang dấy cả phố huyện. Nó lan ra khắp tỉnh Vĩnh Yên, rồi cả Bắc Kỳ.

Lung bị huyền chức, chờ ngày ra Hội đồng kỷ luật và tòa án.

Làm được việc ấy, Thừa rất vui sướng. Song, Ma-ri không khỏi lo lắng. Hấn hỏi Thừa:

– Liệu nó có thù mà tố giác việc mình buôn lậu với mở sòng bạc không nhỉ?

Thừa mỉm cười, lắc đầu:

– Trừ phi nó muốn mất quan thì nó mới phản mình. Bởi vì nó phản mình tức là nó phản nó. Dung túng người trong hạt làm điều phi pháp, để ăn tiền, nó càng bị nặng tội chứ sao?

Ma-ri nói:

– Bị bắt quả tang ăn hối lộ đã là nặng tội, không mất quan ấy à, chứ lại còn muốn với chẳng không muốn.

Thừa tắc lưỡi:

– Việc đếch gì! Ngũ này mà tốt lẽ, thì chỉ sáu tháng nữa là lại ra làm quan như thường. Đấy, rồi toa xem.

9

NHỮNG CÁI THỐI CỨU ĐƯỢC CÁI THƠM

Nói cứng như vậy, song Thừa vẫn phải đề phòng. Hấn đề phòng huyện Lung tố giác hấn. Hơn nữa, để nuốt trôi ngót vạn ba bạc của công ty, hấn không cần đề phòng ai bằng đề phòng ông bạn cố tri Hoài Tân Tử. Chỉ ông nhà thơ bị mất của mới xót xa, và nghĩ ngợi để lật bộ mặt thật của vụ cháy ô-tô này. Nếu

huyện Lung lẫn ông Hoài Tân Tử cùng phản hãn, khai ra những thủ đoạn làm giàu khác của hãn từ trước đến giờ, thì hãn khó thoát được tội.

“Hay là...”

Thừa suy tính. Hay là gán quách hai tiếng hội kín cho công ty? Nhân lúc công ty không hoạt động, lại có thể vì vụ án mạng trên Lao Cai mà vỡ lở, thì, không được ăn, mình đập đổ, phá quách nó đi. Đổ cho nó là hội kín để lập công. Hoài Tân Tử trước kia vẫn bảo công ty là hội kín. Hay nó làm việc kinh tế cho một hội kín nào thật, mà mình không biết chẳng? Nếu không, cứ liều khai thế. Chẳng phải hội kín, thì có thiệt gì đến người tổ giác nó. Chỉ có lợi, là Pha-lăng-xô trước hết hãy tóm cổ Hoài Tân Tử cho thằng này không còn ruột gan nào bới ra cái âm

mưu cháy ô-tô. Nếu là hội kín thật, mà chính mình cũng có chân trong ấy, thì không những người đi báo vô tội, còn được trọng dụng như đội Dương, như thừa Mai. Và ít ra, việc mình tố giác một hội kín, cũng tỏ cho Pha-lăng-xô và sở mật thám tin lòng trung thành của mình với chính phủ Bảo hộ là thật. Nó gỡ cho mình được cái tội quy hàng bọn tổng tiền vừa rồi.

Thừa dẫn đo kỹ lưỡng trong cả một đêm ít ngủ. Càng dẫn đo, hẳn càng cho hẳn tố giác công ty là nên. Bởi vì, nếu nhu nhược trước tình bạn với Hoài Tân Tử, ngộ công ty là hội kín thật thì sao? Trước hết, mình lỡ mất cơ hội tốt nó kể đến tận tay mà để sên. Sau nữa, là một hội kín, thì sớm hay muộn, cũng không thể qua được con mắt sáng suốt của sở mật thám. Khi nó bị khám phá, tất mình

cũng không thoát ra ngoài mắt lưới của pháp luật.

Chi bằng cứ liều mà khai công ty là hội kín. Ở đời này, mười thằng làm nên thì có đến chín thằng liều. Mình đã lập tâm tạo công danh, thì cứ liều. Chẳng trúng lần này thì lần khác trúng, số mà được ra làm quan, thì cơ hội là lần này không biết chừng.

Sáng hôm sau, Thừa đi Hà Nội sớm.

Hắn vào ngay bàn giấy thằng Phalăng-xô. Cố nhiên là Thừa đưa chuột đến miệng mèo.

Ông nhà thơ Tình muôn thuở bị sở mật thám Hà Nội chồm ngay đúng vào lúc quanh tĩnh nhà ông, thiện nam tín nữ, người nào người ấy tô hô, đương gối lên đùi, lên đít nhau.

Tất cả những cặp ấy đều bị giải vào xà-lim Xăng-tan.

Công ty buôn thuốc phiện lậu có thể lực nhất ở Bắc Kỳ từ xưa đến nay, vì được tên chánh đoan Yên Bái Mác-tanh giám đốc, ngang nhiên hoạt động trong mấy năm trời, đến mùa đông năm 1930 mới bị khám phá.

Nó bị khám phá không phải do từ ý muốn phản bạn, định bịt miệng Hoài Tân Tử của hàn An-be Thừa. Nó bị khám phá chính là do từ vụ án mạng xảy ra trong rừng Lao Cai, người của công ty Mác-tanh và người của công ty Rô-lăng-ti giết nhau vì muốn dìm dập nhau để tranh nhau mỗi lợi.

Mấy hôm sau, hung thủ bị sa vào lưới pháp luật. Thằng thanh tra Rô-be trưởng ty Mật thám Lao Cai, trước kia chỉ quen

trị kẻ cắp ở chợ Đồng Xuân, Hà Nội, vì khỏe tay, đánh nhiều, nên được lên chức, cái thằng Rô-be lùn, bụng phệ, đầu cạo trọc tếch, trắng hếu như đầu sư ấy, phải điều tra vụ án mạng này. Nó cũng dùng cánh tay cứng như sắt của nó để bói tìm tư tưởng của kẻ giết người. Nó đoán rằng hung thủ chẳng qua là thằng ăn cắp như những tụi ở chợ Đồng Xuân. Vì là An Nam. Người này đã lột kẻ có tiền, nhưng lỡ tay giết chết, thì quăng xác xuống suối. Có thể thôi. Chứ không có bè, có đảng gì hết.

Song, công sứ Rô-ma-nét-ti lại nghĩ khác. Tên thực dân già, nghiện thuốc phiện, có vợ An Nam này, vì yêu vợ, nên xét người An Nam có thâm thúy hơn. Thấy hồi đầu năm, Yên Bái là trung tâm của cuộc bạo động chính trị, thì Lao Cai, một tỉnh biên giới, Việt Nam Quốc dân

đảng trốn sang Tàu như đi chợ, Rô-ma-nét-ti cảnh giác hơn, cho là vụ giết người này không phải vụ án thường. Có thể có liên quan với Yên Bái, với Hà Nội cũng nên. Thấy thằng Rô-be báo cáo hung thủ chỉ là cá nhân lẻ tẻ, thằng Rô-ma-nét-ti lắc đầu, bảo phải điều tra lại.

Thằng Rô-be bắt cánh tay nó hoạt động mạnh gấp đôi trước. Cuối cùng, nó thấy kẻ giết người quả không phải là thằng ăn cắp cá thể. Hắn xưng ra một số người vẫn sinh sống bằng nghề mua nhựa. Những người này bị bắt. Không chịu được vài trận mưa dùi khui, họ khai ra hai người đội đoan ở Lao Cai, vẫn xuất tiền cho họ đi mua thuốc phiện lậu. Hai người đội đoan bị tóm. Họ tố giác thêm một đồng nghiệp ở Lao Cai và một đồng nghiệp ở Việt Trì làm nhiệm vụ vận tải, ăn no đòn, phun ra một bạn trong ban

lưu động, làm việc ở nhà Thương chính Hà Nội. Cuộc điều tra từ đó không chỉ đóng khung trong địa hạt Lào Cai. Nó loang như vết dầu xuống Việt Trì, Hà Nội v.v... và vụ này chỉ là vụ buôn thuốc phiện lậu, nhưng lớn.

Song, thằng Rô-ma-nét-ti vốn thích hút thuốc lậu hơn thuốc ty vì rẻ hơn, lại đậm hơn, vả là quan cai trị, nó vẫn bị ám ảnh là một vụ Yên Bái thứ hai sẽ nổ ra ở Lào Cai. Tư tưởng ấy làm nó giật mình thon thót. Cái ác cảnh phải chạy trốn vào rừng, lạc vợ, lạc bàn đèn, xui nó cảnh giác hơn. Nó đi Hà Nội, báo cáo với thống sứ Rô-banh về vụ án này. Muốn khùng bố tinh thần tên thủ hiến Bắc Kỳ, nó mệnh danh là hội kín. Thằng Rô-banh gầm gừ tức tối, gọi ngay điện sang sở mật thám, bắt mở cuộc điều tra thật nghiêm chỉnh.

Trong một thời gian ngắn ngủi, bọn

chó săn tìm ra được một danh sách khá dài những người có liên quan đến vụ án quan trọng này. Chúng chưa bắt ai. Chúng rình mò kín đáo, chất chứa cho thật nhiều người, cho thật nhiều tài liệu. Để đợi ngày nào đó thật chín muồi chúng mới cắt một mẻ vó lớn, không trệt một mống nào lọt ra ngoài. Trong danh sách này, quan lớn có quan bé có, quan tại chức có, quan hồi lưu có, quan bị cách có, quan nghỉ giả hạn có, quan mạn ngược có, quan vùng xuôi có. Ngoài các quan của chính phủ Nam triều, có các quan của chính phủ Bảo hộ, quan đốc, quan tham, quan phán, quan ký. Đến những quan chỉ có chức tước suông để làm cảnh, là quan hàn, quan nghị, quan hội. Đến những người không làm quan, nhưng không giàu kém quan, vì làm nghề tự do, là thầu khoán, điền chủ, nhà doanh nghiệp, nhà buôn. Đến cả những

người không biết gọi là có nghề hay không, vì chỉ chuyên môn sống bằng nghề ăn bám và lừa bịp.

Cái dây xích, gồm cả đàn ông lẫn đàn bà, được lần ra từng mắt. Dần dần nó vươn đến nhà mấy quan phó đoàn Tây lai.

Thằng Rô-banh trợn đôi mắt trắng dã sau đôi mắt kính cận thị không vành cặp vào cái mũi lõ của nó. Nó gầm lên như con hổ mắc cạm. Lập tức, cái thằng đã ra lệnh ném bom triệt hạ làng Cổ Am này, họp bàn với thằng chánh mật thám Bắc Kỳ và hai thằng thanh tra chính trị và hành chính. Cuối cùng, nó quyết định rút thằng Pu-lê Ô-di-ê ra khỏi Hội đồng đề hình mà thằng hung ác này sắp mở phiên tòa công khai để tuyên án tử hình hàng chục chính trị phạm. Thằng thanh tra chính trị và hành chính Pu-lê Ô-di-ê

được đặc phái đi mở cuộc thẩm vấn bí mật trong tội phó đoàn phạm pháp.

Pu-lê Ô-di-ê lên Lao Cai. Nó bắt công sứ Rô-ma-nét-ti ra ngồi làm việc ở ngoài hiên, nhường cho nó buồn giấy.

Ngày nào văn phòng thằng Pu-lê Ô-di-ê cửa cũng đóng kín. Nhưng đứng xa đó, người ta vẫn nghe thấy tiếng nó thét, đập bàn, đập ghế, và tiếng đoàn thư ký đánh máy sầm sập như mưa rào.

Tội phó đoàn, tức là mấy thằng lai, mặt còn non choẹt như mặt học trò, thằng Giăng Út, thằng Lu-y Rô-manh, v.v... ngày thường khệnh khạng, hách dịch, bây giờ lần lượt bị thằng Pu-lê Ô-di-ê gọi lên tòa sứ. Sau một tuần lễ khai cung, mặt thằng nào thằng ấy phờ phạc vì mệt nhọc, bẽn lễn vì xấu hổ, và hăm hăm vì tức giận. Nhưng khi xuống

đến chân đồi, gặp ai ở đường phố, chúng cũng cố tươi tỉnh. Có đứa tùm tùm cười một mình y như vừa mới đùa bỡn, vui tếu với quan thanh tra chính trị và hành chính vậy.

Sự thực, thằng phó đoàn nào bị thanh tra gọi lên bàn giấy, cũng phải đứng, chứ không được ngồi. Phải đứng một buổi suốt từ chín giờ sáng đến bốn giờ chiều, và một buổi ngay từ bốn giờ rưỡi chiều đến tận mười một giờ đêm. Chỉ được nghỉ có nửa giờ ở quăng giữa để về ăn cơm. Đường từ tòa sứ đến nhà đoàn phải lên dốc, xuống dốc, lại khá xa, nên đi mất ít ra là mười phút. Vậy chỉ còn có mười phút, để và vội vài lưng cơm – hẳn là chúng không có thìa đĩa và đĩa – Ăn xong, có ỉa đái thì làm quàng quàng lên, chứ đừng hòng giữa lúc bị thẩm vấn mà xin được phép ra chuồng xí. Chúng phải

đến tòa sứ cho thật đúng giờ. Nhiều bận, chúng đã thấy thằng thực dân già ngồi trong buồng rồi. Nhưng cũng nhiều bận, buồng còn vắng. Chúng phải đứng đợi.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê coi hàng công sứ từ hạng nhì trở xuống như đàn em mới lớn lên. Cho nên nó khinh dân bản xứ như ruồi muỗi, kết án tử hình một mạng người không cần suy nghĩ, đắn đo. Đối với Tây lai, nó nhieć là con của xứ Đông Dương, nghĩa là có máu ăn cấp. Vì vậy, nó ghét tụi thằng Giăng Út, thằng Lu-y Rô-manh, v.v... Định hỏi thằng nào, nó cũng chửi phủ đầu, để uy hiếp tinh thần thằng ấy. Nó quát tháo, nó vắn vẹo. Nó chế nhạo là nói tiếng Pháp không nên thân. Có lúc nổi cơn điên, nó quăng cả miếng đá chặn giấy vào chúng, hoặc hăm hăm xô ghế đứng dậy, như dọa đánh. Từ hôm nó đến tòa sứ, đêm nào bác loong-

toong Soạn cũng phải thức thêm nửa giờ để đánh xi lại cái mặt bàn cho nhẵn bóng. Vì mỗi ngày, nó đập bằng nắm tay, bằng bàn thấm, bằng hòn đá, đến trăm lần, làm sây sát, lổ chỗ cả gỗ.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê hành hạ bọn con của xứ Đông Dương bằng cương vị to tát, nhiệm vụ quan trọng của nó, lại bằng cả cái đầu óc thực dân cáo già của nó. Nó xoay lũ nhép không cứ là ở lời cung khai giấu giếm, mà cả ở cử chỉ, ở danh từ kém lễ độ của chúng. Chúng đứng mỗi, hơi cựa chân tay, là nó quắc mắt lên. Quên mở đầu là: thưa quan thanh tra chính trị và hành chính, nó để bàn tay vào vành tai, bắt nhắc lại câu nói. Luôn luôn miệng nó thốt ra những tiếng: Đồ khốn nạn! Dòng ăn cắp! Con lợn! Súc sinh nhơ bẩn! Nó vặn, nó quay, nó bắt chúng trả lời ngay, không được nghỉ. Nó cố làm cho đầu óc

chúng rối mụ lên vì phải đứng lâu và đáp nhiều.

Bọn phó đoàn ở Yên Bái, Phú Thọ, Việt Trì, Hà Nội bị cung khai ra, cũng lần lượt phải triệu lên Lao Cai cho thằng Pu-lê Ô-di-ê tra hỏi.

Thế là ra thằng Mác-tanh. Thoạt nghe cái tên này lần đầu tiên, thằng Pu-lê Ô-di-ê cho là Tây lai nói láo. Đến khi thấy nhiều đứa khai ra, nó mới thối phù phù cho hơi nóng trong ngực thoát ra. Nó nghiêng răng ken két. Nó không ngờ rằng trưởng ty thuế quan Yên Bái là người Pháp trăm phần trăm, mà lại sáng lập và giám đốc một công ty lớn, buôn thuốc phiện lậu.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê cáu lắm. Nó đi sâu hơn nữa, thì lại lòi ra cái tên Rô-lăng-ti, chánh đoàn Việt Trì, cũng cầm

đầu một công ty buôn thuốc phiện lậu, vì vừa thành lập, nên nhỏ hơn, nhưng cố cạnh tranh với công ty Mác-tanh.

Thấy việc điều tra đã đến gốc, thằng Pu-lê Ô-di-ê vui sướng quá. Nó chắc mẩm phen này sẽ được thăng thống sứ trước thằng Brít, dù thằng thanh tra chính trị và hành chính này thâm niên hơn nó trong ngạch cai trị ở thuộc địa.

Nó tí từng về ngay Hà Nội để báo cáo với thống sứ và bàn xem nên đèo hai cái gốc ô nhục này thế nào?

Thằng Rô-banh lấy việc này làm rất khó nghĩ, nó hện thằng Pu-lê Ô-di-ê vài hôm sẽ trả lời.

Rồi, có lẽ tự làm cuộc liên hệ kiêm thảo bản thân, thằng Rô-banh xét mình không sạch sẽ, thơm tho gì, cho nên nó

suy bụng ta ra bụng người. Nó cho rằng nguồn vốn buôn lậu của công ty Mác-tanh không lẽ chỉ chảy từ những người An Nam, không làm việc với nhà nước, đến những người An Nam có làm việc với nhà nước. Hiển nhiên là nguồn vốn ấy đã trôi vào bọn người lai, rồi đến một người Tây. Vậy không lý gì nguồn ấy đến đấy thì tắc lại. Nguồn phải chảy xa nữa, thì nước mới thoát. Nếu không, nước bị tức nghẽn bờ phải vỡ đã lâu rồi. Thế thì nguồn ấy còn ngược nữa, ngược nữa, nhất định đến một chỗ cao xa nào cũng nên.

Nó sực nhớ lại việc năm nọ. Là chỉ ký có một chữ trong giấy phép cho tải chuyển thuốc phiện qua địa hạt Đông Dương, từ Lao Cai đến Hải Phòng, đường dài có 400 cây số, mà toàn quyền Méc-lanh đã ăn đủ một vạn bạc.

Rồi điều tra ngầm, nó thấy cả hai thủ phạm này đều có những chỗ dựa có thể lực rất to lớn. Thằng Mác-tanh thả cho vợ đi ngủ với tên đại địa chủ Đơ Mông-pơ-da, nổi tiếng là bướng bỉnh và vẫn còn tự xưng là bá tước, trước kia, vì xích mích với toàn quyền An-be Xa-rô, đã thách tên thủ hiến một cuộc đọ kiếm để một sống một mái. Còn thằng Rô-lăng-ti thì trái lại, vì trẻ, khỏe và đẹp, nên nó là một trang nhân tình quý báu của vợ tên tổng giám đốc nha thương chính Đông Dương.

Vài hôm sau, Rô-banh và Pu-lê Ô-di-ê gặp nhau. Thằng thống sứ khuyên thằng thanh tra nên lấy tình đồng bào đồng loại mà đừng vạch áo cho người xem lưng, kéo xấu chàng thì hổ ai. Thằng Pu-lê Ô-di-ê không nghe, cổ bưng đến miệng, nhất định nó phải hưởng. Bất đắc

dĩ thằng thống sứ phải cho thằng thanh tra biết những ẩn tình nhơ bản của hai thằng Mác-tanh và Rô-lăng-ti mà nó đã lượm lặt được. Thằng Pu-lê Ô-di-ê càng tức:

– Nếu thế, thì càng nên trị chúng nó.

Rô-banh thở dài:

– Tôi sợ đụng vào họ, thì chính chúng ta hứng lấy những hậu quả không hay.

– Ông sợ tôi bị đổi sang Lào, sang châu Phi? Ông sợ tôi mất chức? Nhưng tôi không sợ. Vì tôi làm việc theo lương tâm. Tôi cứu danh dự cho người Pháp ở đây. Tôi cương quyết.

– Ý kiến tôi là ta nên chấm dứt cuộc điều tra ở đây. Còn ý kiến ông thế nào là tùy ông. Nhưng xin nói trước là tôi không chịu trách nhiệm về việc ông làm.

Là bạn thân của ông, tôi chỉ khuyên ông nên suy nghĩ kỹ.

Thằng Pu-lê Ô-di-ê mặt đỏ bừng bừng. Nó đứng phắt dậy, rồi ra khỏi buồng, đóng sầm cửa lại.

Hắn là nó về để suy nghĩ, suy nghĩ thật kỹ để cương quyết.

Cho nên sáng hôm sau, nó lên ngay Lao Cai.

Xe lửa bảy giờ tối thì tới ga. Xe ô-tô của công sứ ra đón. Nhưng ngay sáng hôm sau, trước sáu giờ, xe ô-tô của công sứ lại tiễn nó ra ga. Nó lên xe lửa, vào toa hạng nhất, nhét cái va-li quần áo lọt trên cái giá ở phía trên chỗ ngồi, rồi đặt phịch tấm thân phì nộn lên tấm nệm lò xo.

Nó cương quyết xuôi Hà Nội.

Thế là cái án buôn lậu đầu voi đuôi chuột phải để thối, cho tiếng thơm của các quan Bảo hộ chóp bu được an toàn.

Mấy anh đội đoan tí hon, ngơ ngác ra khỏi nhà giam, không hiểu tại sao mình không phải tù.

Mấy tờ báo hàng ngày, kể cả báo Tây lẫn báo ta, đương viết những bài chửi bới bọn buôn lậu, với những đầu đề làm giật gân độc giả, bỗng một loạt im bật hết. Sở Kiểm duyệt đã được lệnh không cho quyền ngôn luận được hé răng nói nửa lời. Ở những cột dành riêng đăng những bài dài lê thê và mãi chưa hết: Về vụ đầu độc cho đồng bào chết dần: Một hành động đáng sỉ nhục; Vụ án thuốc phiện v.v... bây giờ thay bằng những tin mất chó, mất ví da, cụt thun lùn, hoặc những truyện ngắn trai gái chim nhau, những bài thơ tình khóc mếu.

Nhưng may thay cho những nhà phóng viên. Họ đương đi lượn khắp phố để lượn tin, thì phủ Thống sứ gọi đến các báo tập giấy sao nghị định thuyền chuyển trong các ngạch. Những tờ đầu là tin quan lại: quan tuần phủ nọ hồi hưu, quan án sát kia về phủ Thống sứ, quan tri phủ này bổ đi thương tá, quan tri huyện khác đổi lên thượng du, vân vân. Còn mấy quan tri châu, quan thì được trả về ngạch cũ, làm thư ký tòa sứ, quan thì bị huyền chức. Cuối cùng là năm quan bang tá bị cách tuột chức, lý do là sơ khoáng chức vụ.

Độc giả biết đích xác bọn quan này là những tay lái buôn thuốc phiện lậu, thằng nào cũng giàu sụ, tạo được đồn điền và biệt thự. Họ còn tìm cả báo Tây để xem tin tức bọn viên chức Pháp dính dáng đến việc phạm pháp này. Nhưng

vô ích. Thằng Mác-tanh vẫn làm chánh đoan Yên Bái. Nó bắt người dưới quyền nó đi rình hàng lậu cả ban ngày lẫn ban đêm. Còn mấy thằng Giăng Út, Lu-y Rô-manh, đứa nào ở đâu vẫn giữ nguyên chức vụ ở đó. Nay chúng đi phố, vẫn ng-hênh ngang, vênh váo, vác mặt lên trời. Hễ gặp người An Nam nào, tuy chúng không nhìn hẵn, nhưng cũng cứ liếc liếc, xem nếu người ấy có chào, thì chúng nhúc nhích cái đầu để gật gật.

* * *

Cố nhiên là nhà thơ Tình muôn thuở được trả lại tự do.

Thằng cấm Pha-lăng-xô tha ông đấy. Nó nhìn theo ông ra khỏi cổng nhà giam. Lúc thấy ông ngã lăn đùng xuống đất, nó

cười ngật cười ngẹo, gò gập lưng mà cười:

– Từ thuở tao làm nghề này, chưa lần nào tao được cười mệt như lần này!

Nguyên thằng Pha-lăng-xô xưa nay vẫn tự phụ là thông thạo ngôn ngữ Việt Nam. Nên khi thấy ông Hoài Tân Tử khai nghề nghiệp là làm báo, thì nó nhìn ông từ đầu đến chân, như thể để xem tướng. Rồi nó bĩu môi:

– Báo gì? Báo cô hay báo hại?

Nhưng nó quắc ngay đôi mắt, hỏi dần từng câu:

– Mà ở đảng nào? Đảng mà thành lập từ bao giờ? Mục đích tôn chỉ là gì? Có bao nhiêu người? Ai là đảng trưởng? Tổ chức đảng thế nào? Hoạt động nhiều chưa? Mà làm chức vụ gì trong đảng?

Mày trả lời xong ngân ăy câu, tao tha cho về ngay lập tức.

Nhà thơ ta hết sức ngạc nhiên, ông biết ngay là thằng mật thám bắt lầm phải ông, thì thế nào nó cũng thả ông về. Ông lại mừng rằng như thế là công ty của ông chưa bị lộ. Ông không đại gì tổ giác ra. Ông phải bắt chước hàn Thừa cái đức tính không lừa thầy phản bạn. Ông nhìn thằng Pha-lăng-xô, lễ phép đáp:

– Thừa ông, tôi không có đảng phái nào. Tôi không biết gì để khai cả.

Bất ngờ thằng Tây lai giơ quả đấm bằng nhôm vào mặt ông để dọa, sùng sộ nói:

– Thế tao bắt oan mày à? Đồ...

Nó nhìn thẳng vào đôi mắt của ông, rồi cười gằn:

– Con ạ, những thằng cùng đảng với mày, đứa nào cũng khai ra mày cả rồi. Tao hỏi ngân ấy câu, không phải vì tao không biết. Tao biết hết. Nhưng chỉ muốn xem mày khai thật hay nói dối mà thôi.

– Thưa ông, xin nhắc lại là tôi không ở đảng phái nào cả. Tôi chỉ làm báo!

– Mày làm gì ở báo nào?

– Trước kia, tôi làm báo Thực Nghiệp, báo Chấn Hưng. Bây giờ tôi không ở hẳn báo nào. Báo nào mời tôi viết thì tôi giúp.

Rồi muốn cho lời bịp được tin cậy, ông nói thêm:

– Thường thì tôi ký bằng rất nhiều biệt hiệu khác nhau.

Thằng Pha-lăng-xô lại ngắms ông:

– Màỵ viết gì?

Ông Tình muôn thuở đáp không ngáp ngừng:

– Tôi làm thơ.

Vẻ chế nhạo, nó vừa nhìn lại tướng ông, vừa cúi đầu để chào:

– À, thi sĩ. Thế thì tao chưa bắt thi sĩ trả lời những câu hỏi của tao bằng văn xuôi vội. Tao cho thi sĩ về, đêm nay phải làm cho xong một bài thơ vịnh cảnh ở tù. Hiểu chưa? Sáng mai, lên đây, đọc cho tao nghe.

Ông Hoài Tân Tử hứa.

Tối hôm ấy, ông không nhờ đến thuốc phiện giúp ông yên-sĩ-phi-lý-thuần. Vả không còn hy vọng được hút,

cho nên nhiều lúc, bóng cô ả Phù dung thấp thoáng đến, thì ông dùng ngay oai thẳng Tây lai hung ác luôn luôn lớn vờn trong đầu óc, để xua đuổi hình ảnh cô bạn đến định nổi cơn tam bành.

Hôm sau, thằng Pha-lăng-xô gọi ông lên. Nó hất hàm:

– Thế nào? Thi sĩ xong thơ chưa?

Ông vui vẻ đáp:

– Thừa đã.

– Đọc lên tao nghe?

Nhà thơ đằng hắng mấy tiếng. Thằng Pha-lăng-xô làm ra thạo, nhắc:

– Ngâm chú? Thơ tồi mà ngâm bằng giọng tốt thì cũng hóa ra hay. Trái lại, thơ hay mà không biết ngâm thì nó giảm giá trị. Có đúng thế không?

Ông Hoài Tân Tử cười:

– Đúng thế đấy ạ. Nhưng tôi không biết ngâm. Chỉ xin đọc thôi.

– Cũng được.

Ông Tình muôn thuở lại e hèm năm sáu bận cho cái đằm khỏi làm vướng cuống họng, rồi cất cao tiếng để rên rĩ:

Xót mình thân đốn phận hèn

Cái xe, cái lọ, ngọn đèn, cái móc, cái liềm

Bây giờ cao ngọ xà lim

Như cá trong chậu, như chim trong lồng.

Ước gì tỏ rạng vầng hồng.

Nhờ gương Nhật Nguyệt soi lòng thủy chung,

Ơi Phù dung, hỡi Phù dung!

*Nghĩ cây gang tấc muôn trùng mà
đau!*

Đọc xong, ông nói:

– Hết ạ.

Thằng mật thám đã lắng tai nghe từng câu. Bây giờ nó cầm bút gật gật:

– Khá lắm. Mà đọc lại từ đầu cho tao ghi.

Nhà văn sĩ đắc chí, cho là thơ mình hay, cảm được lòng người. Mũi ông phập phồng, tuy đứng mà đùi ông rung rung, ông đọc lại. Để cho rõ nghĩa, ông nhắc nó chỗ nào đánh dấu phẩy, chỗ nào đánh dấu chấm thường, chỗ nào đánh dấu chấm cảm. Ông dặn là hai chữ nhật nguyệt và chữ phù phải viết hoa.

Chép xong, thằng Pha-lăng-xô đặt bút, nhưng mắt vẫn cảm xuống tờ giấy. Một lát, nó hỏi:

– Cao ngọ là gì?

– Thừa là nằm chỗ cao. Ý nói nơi ở của các bậc tiên.

Nó nhếch mép:

– Hừ! Tiên không!

Viết đến đây, tác giả cần mở một dấu ngoặc đơn, để nói cho các bạn rõ về trình độ thông thạo ngôn ngữ Việt Nam của thằng Tây lai như thế nào.

Hồi còn đi học, có một lần, thằng Pha-lăng-xô lại nhà một người bạn tên là Phú để mượn một cuốn sách. Khi đến nơi, nó thấy trong nhà lổ nhố những người. Nó hỏi thì Phú nói nhà có giỗ

ông nội. Thế là nó sợ quá, vội vàng cấp đít chuồn thẳng, không dám quái cổ lại. Đến nửa đường, nó gặp một người bạn khác đến nhà Phú ăn giỗ. Nó trợn mắt, xua tay để ngăn:

– Chớ, chớ! Lây đấy! Ông nội thằng Phú lên đậu.

Thằng Pha-lăng-xô đã hiểu tiếng có giỗ là có những vết sẹo lỗ chỗ, thâm thâm ở trên mặt, vì bệnh đậu mùa.

Lại một lần nữa, đương lang thang ở phố với một vài người bạn, nó gặp một đám cưới. Nó đứng lại xem, thấy cô dâu đẹp, nó trầm trồ khen, rồi dùng câu tục ngữ để phát biểu cảm tưởng:

– Mẹ kiếp! Đêm nay thì vắt cổ chày ra nước!

Thông thạo ngôn ngữ Việt Nam đến

mức ấy, nên khi thằng Pha-lăng-xô đọc bài thơ của anh nghiện nhớ thuốc phiện, thì nó hiểu ngay bằng nghĩa bóng xa xôi. Suy nghĩ xong, nó ngược mắt lên, trừng trừng nhìn kẻ có tội, rồi cười hà hà:

– Mày chối nữa đi! Đảng mày là đảng thân Nhật!

Ông Tình muôn thuở giật nảy mình:

– Thưa sao ạ?

Thằng mặt thám như tóm được đuôi người hội kín rồi, nó hỏi để lấy thêm bằng chứng:

– Thế mày có giúp báo Văn Hóa không?

Ông Hoài Tân Tử ngơ ngác, đáp:

– Thưa không. Tôi không biết mặt mũi báo Văn Hóa thế nào.

Thằng Tây lai mở ngăn kéo, lấy ra một quyển báo mỏng, bìa vàng, giơ lên cao, và nói như giảng:

– Cuốn tuần báo này, mặt trước in hai chữ tên báo là Văn Hóa, mặt sau vẽ hình một nửa mặt trời tia ánh sáng ra xung quanh, và có hai chữ V.H. Mà mày chưa trông thấy bao giờ à?

– Vâng!

– Vô lý! Mày ký tên là gì trong báo này?

– Thưa, thật tôi không giúp báo này.

– Mày có biết hai chữ V.H là gì không?

– Thưa là hai chữ Văn Hóa viết tắt.

Thằng Pha-lăng-xô lắc đầu, xua tay:

– Không phải. Mày vờ khéo lắm, con

a. Là hai chữ Vàng Hồng. Biết chưa? Bởi vì hai chữ đặt bên cạnh cái hình mặt trời. Mà nước nào có cờ mặt trời đỏ, mày thấy chứ?

Ông nhà thơ yên lặng, thẳng mặt thám tiếp:

– Những bài trong báo Văn Hóa sặc mùi thân Nhật, cho nên báo đã bị cấm, mày không biết à?

– Thưa không.

Thằng Pha-lăng-xô xô ghế đứng dậy:

– Thế sao mày bảo mày làm báo? Bú dù!

Ông Hoài Tân Tử chữa:

– Vâng. Tại tôi không đọc những báo lá cải.

– Không phải lá cải.

Ngừng một lát, nó nhìn vào tờ giấy:

– Thế bây giờ tao hỏi mày nhé. Tại sao trong bài của mày có chữ vắng hồng, chữ nhật. Mày tưởng úm nỗi tao à? Mày muốn vắng hồng tỏ rạng để thấu tấm lòng thủy chung với nước Nhật Bản của mày, hả? Còn phù dung là nghĩa thế nào? Phù tang chứ? Nói lóng phỏng? Lòng mày gần người Nhật, nhưng mày tiếc rằng đường đất xa xôi, cho nên mày đau lòng! Thơ thâm thúy nhỉ.

Ông Tình muôn thuở đứng chờ người. Mỗi lần ông há miệng, định đáp để cỏi cái dây mà ông tự trói ông ra, thì thẳng mặt thăm lại:

– Không cần thanh minh! Không cần chối! Mày đã lạy ông tôi ở bụi này

rồi. Vậy tao lại cho mày về xà-lim, nhưng không phải nghĩ thơ, mà nghĩ trả lời những câu hỏi của tao: Mày ở đảng nào? Đảng mày thành lập từ bao giờ? Mục đích tôn chỉ là gì? Đảng mày có những ai? Ai là đảng trưởng? Tổ chức đảng thế nào? Hoạt động những gì rồi? Và mày giữ chức gì trong đảng?

Nó giờ tám ngón tay:

– Tám câu. Trả lời bằng văn xuôi, chứ không cần bằng thơ bát cú để phải tìm vần cho thêm khó!

Đêm hôm ấy, vì ông nhà thơ không phải lo nghĩ câu trả lời mà ông không biết, nên ông bị cơn nghiện nó vật. Ông sổ mũi, hắt hơi, rồi lăn lộn từ trên sàn xuống đất. Lúc mệt nhoài, ông mới nhớ ra là phải tự khùng bố bằng hình ảnh thằng Pha-lăng-xô, và phải luôn luôn

không quên rằng ở xà-lim thì hoàn toàn tuyệt vọng về thuốc phiện. Cho nên ông ngủ yên được đến sáng.

Hôm sau, tên cai ngục mở cửa, bắt ông đi đổi thùng xia. Muốn phản kháng, ông nói:

– Thưa thầy, oan lắm, tôi chưa được ỉa.

Nó gõ ba-toong vào đầu ông:

– Mà y mà không phải là văn sĩ, thì tao cho một gậy bỏ đời!

Rồi nó nhại:

– Chưa được ỉa! Oan!

– Thưa thật đấy ạ.

– Thế từ hôm vào đến hôm nay, mà y ỉa ở đâu?

– Thưa mới hai hôm, thật là chưa được ỉa ạ. Thầy mình xét cho.

– A-lê đi! Không nói bướng. Rồi phải còn đến quan gọi! Mau lên!

Thay thùng xong, ông Hoài Tân Tử vào buồng thẳng Pha-lăng-xô. Thằng này hát hàm:

– Tao chờ. Trả lời tám câu đi?

Ông Tình muôn thuở đáp:

– Thưa thật tình là tôi không biết gì.

Thằng mật thám đứng dậy, trở lên cái đánh khuy vắn ở khung cửa ra vào:

– Mà có biết cái gì đây không?

Ông nhà thơ nhìn:

– Thưa là cái đánh khuy ạ.

– Để làm gì?

– Để móc cửa ạ.

– Không phải, để treo mào, nếu mào cứ gan mãi.

Ông Hoài Tân Tử tái mặt.

Thằng mặt thám biết là ông nhát, nó dõ dảnh:

– Vậy mào thú đi. Mào nói xong, tao tha ngay lập tức.

– Thưa ông, thật tình là tôi không ở đảng phái nào, nên không biết gì mà khai.

– Thế sao mào lại tái mặt? Mào sợ gì?

– Thưa ông, ai vào đây mà chẳng sợ. Còn như tôi, tôi sợ thêm một nỗi rằng vì ông yên trí tôi có chân trong một hội

kín, thì nếu thấy tôi không khai, ông cho là vì phải giữ bí mật, nên tôi gan. Nhưng nếu tôi khai liều lĩnh một vài tên người quen, tất ông cho là đúng tôi ở trong hội kín.

Thằng Pha-lăng-xô câu:

– À mà y rào đường tao? Nhưng tao cứ đi.

Nói xong, nó bảo hai thằng tay sai:

– Làm việc!

Túc thì một thằng lấy dây thép buộc hai ngón tay cái của ông Hoài Tân Tử với nhau. Một thằng bắc chiếc ghế thấp đến ngưỡng cửa, ngay dưới chỗ có đàn khay. Thằng Tây lai bắt ông đứng trên ghế, giơ hai cánh tay lên. Tự nó vắn dây thép thít chặt hai ngón tay ông với lỗ đàn. Nó rút cái ghế ra, nhìn lên chỗ buộc, yên trí là

ông bị treo lủng lơ rồi.

Nhưng sự thật thì ông Tình muôn thuở vốn cao lênh khênh. Ngày trước, ông vẫn ức với chị em dưới xóm chế ông vừa đen vừa cao để nói xỏ ông là cái thử khoản. Nhưng bây giờ vào sở mật thám, ông mới thấy cao là có lợi. Ông không bị treo lủng lơ. Ông duỗi thẳng bàn chân xuống, vẫn thấy mấy ngón đụng đến sàn. Muốn thẳng mật thám khỏi khám phá ra vụ bu lu lâu, ông phải hơi co cẳng lên một chút.

Thằng Pha-lăng-xô đứng trước mặt ông. Nó cầm roi gân bò, hăm hăm hỏi:

– Mày không thú thật, thì tao đánh. Tao không cần mày thuyết. Mày vào đây để khai, chứ không phải để dạy tao như ban nãy. Tao còn để ra cái chính trị của chúng mày. Mày nghĩ xem, một đảng

khai, thì được tha ngay. Một đẳng gan, thì phải đòn phải đánh, phải tra tấn rất đau đớn. Mà muốn đẳng nào?

Ông Hoài Tân Tử kêu:

– Oan tôi lắm. Tôi không biết gì mà khai.

Hai roi quật vào lưng ông:

– Gan! Không khai! Bướng! Không đổi thừng!

Tức thì ông nhà thơ kêu oai oái, co cẳng, nhảy hai cái đánh vót thật cao. Như kiểu người giỏi võ đá xăng phi vậy. Thằng Pha-lăng-xô giật mình, vội vàng lùi lại một bước. Là vì bị đau, ông quên là không bị treo thật. Đáng lẽ ông không nên nhảy để khỏi lộ bí mật. Người khác, bu lu trên không, khi bị đánh, chỉ giãy giụa tại chỗ, chứ không tung hoành ra

được trong một khoảng vừa cao vừa rộng như ông.

Có lẽ cho phạm nhân là văn sĩ, nên bị đòn mà vẫn ngang tàng, thẳng Phalăng-xô quật năm sáu roi liền:

– Nói! Nói! Nói!...

Ông Hoài Tân Tử xăng phi lia lịa.

Thằng mật thám ngừng tay. Thấy ông kêu to quá, nó bắt đóng tất cả cửa kính lại. Bỗng nó nhìn kỹ ông, có vẻ ngạc nhiên. Nó vẫn thấy mặt ông tái, chứ không bị đỏ vì máu ứ như những người khác treo lơ lửng như thế này. Nó nghi. Nó đưa mắt xuống chân ông vẫn còn dính trên mặt sàn. Ông vội vàng co cẳng lại. Nhưng không kịp.

Thằng Tây lai tìm ra cái duyên cớ ngang tàng của nhà thơ rồi. Nó biết

không phải ông gan bướng. Nó bật buồn cười:

– Tao cho mày về nghỉ để nghĩ kỹ xem nên khai hay không. Hôm nay mày mới điểm tâm chút ít, nhưng mai thì được ăn thật nhé.

Nằm trong xà-lim, ông Hoài Tân Tủ lo lắng. Vốn ở Hà Nội lâu, ông không lạ gì cái gọi là đòn xằng-tan mà sở mật thám dùng để tra tấn phạm nhân, ông đoán là ông sẽ bị gí điện, một đôi khi ông đã phải điện giật. Cho nên ông tưởng tượng là điện gí lâu vào người, ông sẽ thấy thế nào. Ông rùng cả mình. Nhưng sức nhớ ra là thấy ông kêu, thằng Pha-lăng-xô phải đóng cửa ngay. Chắc rằng nó sợ tiếng lọt ra ngoài. Thế thì muốn nó e ngại vì tiếng kêu, chi bằng ông cứ rống thật to như bò, thế nào nó cũng phải ngừng tay.

Ông thiu thiu ngủ. Bỗng ông ngủi thấy một mùi đúng là mùi dầu dộc tẩu. Ông mở mắt ra để tìm. Thì ra ông nằm quay mặt vào, mũi sát vào tường. Tường ẩm máu rệp, mồ hôi, ướp mùi nước đái, cứt, cho nên nó hăng xì xì như mùi dầu dộc tẩu mà ông vẫn ngậm, ông tìm được cách giúp ông chữa thuốc phiện vo. Mỗi khi nhớ bàn đèn, ông gí mũi vào tường khai thối, để hưởng cái mùi quen thuộc và dễ chịu.

Hôm sau, thằng Pha-lăng-xô gọi ông lên, nhưng không hỏi han gì. Nó cầm hai dây điện. Khi nó mới gí một đầu dây vào tay ông, ông đã nháy phắt lên, và kêu thật to:

– Ôi giời ời đau! Lạy ông!

Thằng Pha-lăng-xô vẫn để các cửa mở:

– Đau gì? Đau gì? Đã có điện đầu mà
âm ỉ lên?

Quả là thế. Mới có một dây chạm
vào người ông thôi. Chưa có điện truyền
thật.

Thằng mặt thám buộc chặt một đầu
dây vào một ngón tay của ông. Nó cầm
đầu dây kia, rồi hất hàm:

– Mày phải vãi cứt vãi đái ra rồi mới
khai phải không? Đã đổi thùng chưa?

Nó gí đầu dây cầm ở tay vào mặt ông.
Ông bị điện giật đánh thót, thót lên tiếng
kêu, nhảy tót lên, rồi ngã sóng xoài.

Thằng Pha-lăng-xô thấy chân tay
ông dài lê đêu, quều quào như múa, thì
buồn cười. Nó vẩy ông đến gần:

– Không tránh đầu thoát, con ạ.

Nó đi đến góc tường, rút cái chốt truyền điện ra rồi buộc nốt một đầu dây nữa vào đầu ngón tay khác của ông:

– Thế nào? Muốn khai hay muốn tập võ?

Không đợi ông đáp, nó lấp chốt điện.

Ông Hoài Tân Tử nháy chồm chồm, hộc lên như bò rống. Rồi nằm ườn xuống sàn, mắt nhắm như người chết. Thằng mật thám vội vàng rút chốt ra.

Hai thằng tay sai, vì quen nghề, cúi mặt xuống gần người bị điện giật. Chúng ngửi ngửi, hít hít. Rồi cời dải rút, tụt quần ông ra để nhìn.

Cả chúng lẫn quan thầy chúng cùng trông nhau. Thằng Pha-lăng-xô lắc đầu:

– Thằng này nguy hiểm lắm. Thế mà

nó vẫn chưa việc gì. Phải gí điện lâu nữa, nó mới sợ.

Rồi nó dạy kinh nghiệm cho hai thằng chó săn:

– Hễ sợ thì phải vãi cứt vãi đái. Mà có vãi cứt vãi đái, nó mới biết sợ.

Ông Hoài Tân Tử tuy nằm, nhưng còn tỉnh, ông hiểu là vừa rồi ông bị chúng khám đít.

Thằng Pha-lăng-xô sai:

– Trói chặt nó lại.

Ông Hoài Tân Tử biết thế nguy, vội vàng ngồi dậy:

– Thưa ông tôi xin nói.

Thằng mật thám gật đầu:

– Tao nghe.

– Thưa ông, ông có bảo tôi là có chân trong hội kín chính trị. Sự thật tôi chỉ có chân trong hội kín kinh tế thôi.

– Nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là công ty buôn thuốc phiện lậu.

Thằng Pha-lăng-xô gật đầu:

– Tao biết công ty ấy từ lâu rồi. Không cần đến mày nói. Có vợ chồng thằng An-be Thừa phải không? Mày định khai ra chúng nó chứ gì?

– Vâng, và cả ông Mác-tanh nữa ạ.

– Mác-tanh nào?

– Mác-tanh là chánh đoàn Yên Bái, giám đốc công ty.

Thằng Tây lai cười:

– Mày cùng rồi, con ạ. Mày định bơi nhỏ nước Pháp để tuyên truyền tao phục nước Nhật phỏng?

– Tôi không định thế. Nhưng tôi nghĩ mãi. Có lẽ ông làm công ty này là hội kín, nên mới bắt tôi.

– Tao không làm. Mày phải khai cái đảng thân Nhật của mày ấy. Tám câu tao hỏi mày, mày phải trả lời. Và tao cấm mày không được xưng bậy xưng bạ, xưng cả tên một quan chức người Pháp.

Sáng hôm sau, ông Hoài Tân Tử không bị thằng Pha-lăng-xô gọi lên.

Là vì thằng Tây lai đã báo cáo với chánh mật thám Bắc Kỳ rằng Mác-tanh bị tố giác là giám đốc công ty buôn thuốc phiện lậu.

Việc thằng Pha-lăng-xô vô tình điều

tra thấy tên thằng Mác-tanh ăn khớp việc thằng Pu-lê Ô-di-ê tìm ra người sáng lập và giám đốc công ty buôn thuốc phiện lậu lớn nhất Bắc Kỳ từ xưa đến nay. Vì vậy, sở mật thám nhận được mật lệnh của thống sứ Rô-banh là phải dìm vụ này đi, kéo rút dây động rừng, làm ô danh người Pháp.

Đáng lẽ ông Hoài Tân Tử được tha ngay sáng ngày hôm sau. Nhưng không may cho ông, sở mật thám vừa mua về được của nước Mỹ mấy hòm quay điện tối tân, dùng để tra tấn phạm nhân.

Thấy cửa lạ, cửa mới, thằng cảm và thanh tra nào cũng muốn thí nghiệm vào người mà chúng đương thẩm vấn. Đứa nào cũng phục là thần hiệu. Chúng khoe với thằng Pha-lăng-xô:

– Tài thật! Tóe cả cút lẫn đái! Rồi

phun phè phè ra hết!

Thằng Pha-lăng-xô thấy tra bằng cách gì điện mà ông nhà thơ vẫn giữ vững tấm lòng son, thì nó tức lắm. Nó chưa tha ông vội, để nhờ kỹ thuật của Mỹ thả vào ông.

Nó gọi ông lên buồng giấy. Lần này, nó nói ôn tồn:

– Mặt mày thì có vẻ nhút nhát. Nhưng tao không hiểu đầu óc, nhất là cơ thể của mày thế nào, mà từ việc to đến việc nhỏ, mày gan và bướng thế. Bảo khai đảng thân Nhật, mày tố giác quan chánh đoan Mác-tanh. Bảo đổi thùng, mày cầu nhàu là chưa được ỉa. Đến nỗi bị gì điện, mà đít mày cũng cứ sạch lâu lâu thôi!

Rồi bỗng nó trở mặt:

– Tiên sư mày! Nhân tiện có hòm

điện mới của Hoa Kỳ, ông thấy nói là tốt lắm, thì ông phải thí nghiệm vào máy, xem máy gan buồng thế nào, và có còn già mồm là chưa được ỉa nữa không!

Ông Hoài Tân Tử sợ hãi, run lên bần bật. Ông không ngờ sở mật thám tây lại cần đến cứt của ông để chứng minh cho kỹ thuật tra tấn người của nước Mỹ. Nhưng đành rằng ỉa một bãi mà cứu vãn nổi giá trị của khoa học Hoa Kỳ, ông không thiệt hại gì, lại có lợi về nhiều mặt. Song, chẳng phải vì có tư tưởng bài Mỹ, thân Nhật gì đâu, việc ấy quả tình là ông khó làm lắm. Ông cứ cố hết sức thôi. Còn kết quả ra sao, là tùy ở trời. Có khi nhân định thắng thiên cũng nên.

Nghĩ vậy, ông Hoài Tân Tử nhìn cái hòm quay điện mà rùng mình.

Thằng mật thám bắt ông cởi hết quần

áo. Ông sượng sùng, then thò, cong cong người, lấy tay bịt kín cái mà ông không muốn “quan trên nhìn xuống”.

Rồi ông kêu khóc, lạy van ầm ĩ:

– Thưa ông, tôi không thân Nhật, thân Việt Nam! Tôi không bài Pháp, bài Mỹ!

Nhưng thằng Tây lai không mủi lòng. Nó vừa tùm tùm, vừa trói ghì chân tay ông lại, rồi khênh ông nằm trên bàn. Đóng kín các cửa xong, nó gài dây điện vào bụng ông. Sợ quá, ông cuống quýt:

– Thưa ông, ông cho tôi nói một câu, một câu thôi.

Thằng Pha-lăng-xô hất hàm. Nó đợi.

– Thưa ông, ông sáng suốt, chắc nhìn thớ người tôi, ông biết ngay rằng tôi nhút

nhát, không dám làm chính trị. Vả, giá tôi có đại đột mà làm chính trị, thì cứ mã người tôi thế này, ông chỉ búng một cái là tôi phải phun phè phè ra hết rồi. Từ hôm nọ đến hôm nay, tôi khổ quá rồi, mà ông cứ nghi tôi là gan. Nhưng ông tra tấn thế, chứ tra tấn nữa, chỉ mỗi tay ông, chứ tôi không biết gì mà phun đâu.

Thằng Tây lai thấy ông nhà thơ nói đúng quá, thì nó mỉm cười, song, phải lập nghiêm:

– Mày gan cái khác kia!

Dứt lời, nó cầm cái ngõng của hòm điện, quay một vòng, ông Tình muôn thuở giật đánh thót, bắn mình, miệng kêu hồng hộc.

Thằng Pha-lăng-xô gật gù. Nó quay hai vòng. Ông giãy giụa trong cuộn

thường thít chặt. Và trong khi miệng ông rú lên những tiếng thét thét thanh, thì ông cố rặn hạch. Đít ông tuôn ra được một tràng rầm xìn xịt.

Thằng mật thám cho là kết quả đến nơi rồi. Song, nó chưa thỏa mãn. Nó cần nhìn thấy thể rắn, chứ không cần ngửi thấy thể hơi. Nó bèn quay một hồi năm sáu vòng liền, ông Tình muôn thuở ngất đi, không cựa được và không kêu được. Nhưng vẫn phì ra một hơi dài, thôi thôi.

Thằng Pha-lăng-xô bực mình. Không lẽ máy móc được tiếng là tốt, bọn đồng nghiệp nó tra tấn ai cũng khoe rằng người ấy phun phè phè ra bí mật. Thế mà nó tra tấn ông, ông chỉ phun ra có cái ấy.

Nửa phút sau, ông cựa dậy. Ông cố hết sức lấy hơi để rặn, đỏ cả mặt. Nó đứng im để nhìn. Bỗng nó ra hiệu cho

hai thằng tay sai cùng chú ý. Hai con chó săn giương mắt trông. Thấy lỗ đít ông bắt đầu mấp máy, chúng vội vàng kéo ông ghếch ra mép bàn. Rồi cả ba đứa yên lặng, hồi hộp, để chờ đợi.

Bắp thịt đít ông Hoài Tân Tử doãng rộng. Bỗng một tràng tiếng lạch bạch, kêu như pháo, báo tin mừng là máy móc Mỹ tốt thật. Từ cái hang thăm giữa đôi mông nhả nhúm của ông nhà thơ, một thứ vật thâm xì lòi dần, lòi dần ra. Cả ba đứa cũng hồi hộp nín thở, để chúng kiến cuộc bài tiết sắp trình diện trước mặt chúng. Chúng mừng như thấy mẹ về chợ. Nhưng như cô gái tơ hay e lệ, cái vật xiết bao mong đợi ấy chỉ thập thò tới đó thì ngừng. Bắp thịt lỗ đít co lại làm nó thụt hẳn vào.

Thằng Pha-lăng-xô thở dài. Nó không rõ có phải cứt hay không. Sao lại

không màu vàng? Chợt nghĩ ra cái giống làm báo làm văn là bất trị lắm, nó cáu tiết. Nó thò tay cầm cái ngỗng hòm điện, quay tít đến mười vòng, ông Hoài Tân Tử giãy như người giãy chết, miệng ăng ặc không ra tiếng. Nhưng một mặt do ông tự lực ì ạch, ử ử, một mặt do có khoa học Mỹ giúp sức, sau hết, lỗ đít ông bị kích thích mạnh. Nó doãng rộng hơn. Cái vật thâm xì ban nãy lòi ra nhanh hơn. Ba thằng lại hồi hộp, nín thở. Thì sung sướng làm sao? Đó là hòn cút thật. Hòn cút gọn ghẽ, thâm xì, rắn chắc và nhẵn thín đã sồn ra, trình bày cả hình thể lẫn khối lượng của nó. Nó tròn như hòn bi, to gần bằng ngón chân cái. Cái hòn cút độc nhất ấy ra khỏi hang, nó rơi tọt xuống sàn gạch hoa, kêu thành tiếng.

Thằng Pha-lăng-xô hớn hở, thở phào một cái:

– Tưởng gan búống mãi! Của Mỹ có khác thật!

Một thằng tay sai chia vui với quan thầy:

– Bẩm quan lớn, thằng này đúng là quan viên làng bẹp. Nó nghiện khá nặng, nên cứ nó mới táo bón và đen như thế này.

Thằng Pha-lăng-xô ngớ mặt, nhún vai và há to miệng:

– À à à à! Hèn nào mà cai bắt nó đổi thùng, nó cứ kêu là chưa được ỉa. Thì ra nó oan thật, chúng mày ạ.

Cả ba thằng cùng phá ra cười.

Chứng minh xong cái thần hiệu của máy móc nước Mỹ, thằng Pha-lăng-xô không có lý do gì giữ ông Tình muôn

thuở ở xà lim nữa. Nó ký giấy tha cho ông về nhà. Ông mừng lắm, ngồi nghỉ một lát cho lại người, rồi đi lấy quần áo mà hôm vào, ông phải ký lại.

Mặc xong bộ đồ nát nhàu, vì bị cuộn tròn vút ở xó từng ấy ngày, ông nhà thơ soi mặt mình vào tấm kính cửa. Thấy tóc dài nhiều, râu ria ở mép và ở cằm phun ra tua tủa, hai má phệ ra, ông phác ngay trong óc một chương trình hoạt động. Ông phải đi cạo đầu cạo râu ngay, rồi lên hiệu đánh một bữa cho thật khướt, để chiều nay, lên Cầu Rồng.

Bởi vì trong những hôm “cao ngọ xà lim”, không mấy ngày ông không nghĩ đến công ty và ông bạn quý đáng làm thầy ông về mặt đạo đức. Ông phải báo cho Thừa biết tin vui là công ty vẫn có thể hoạt động, vì ông vô tội, mà Mác-tanh không bị sút mẻ danh dự. Song,

ông không muốn giữ chức vụ gì trong hội buôn nữa, vì ông đã chữa hẳn được thuốc phiện rồi. Ông phải hãnh diện mà khoe với Ma-ri là ông chỉ cai vo. Ông đã giữ đúng lời nói cứng là cứ thử mắc nghiện, để lúc nào muốn chữa thì chữa. Ông ngăm phục mình là cương quyết, đầy nghị lực.

Thằng Pha-lăng-xô và hai thằng tay sai đứng ở sân. Chúng nó chờ ông đi để nhìn theo. Thấy thân hình ông khẳng khiu, chân tay ông lêu đêu, mặt mũi ông xanh bủng, thằng Tây lai than thở:

– Tiếc quá! Giá tao biết nó là làng bẹp, nghiện oặt xà lai, thì tao chả cần đánh chác, tra tấn gì cho mỗi tay. Tao chỉ cho nó hút một bữa, thì có gì cũng phun ra hết!

Ông Hoài Tân Tử chào chúng nó, rồi

thất thểu đi. Ông cố bước những bước dài, chắc và nhanh, như một người bằng lòng mình vì lành mạnh.

Nhưng vừa ra khỏi cổng ngoài cùng, đặt bước chân đầu tiên trên hè phố, bỗng ông hắt hơi dồn bốn năm cái, tự nhiên nước mắt nước mũi trào ra, giàn giụa, ông chuệnh choạng, rồi ngã vật xuống đất đánh huych.

Thằng Pha-lăng-xô đứng ở trong nhìn ra. Nó giậm chân xuống đất, gò lưng, ôm bụng mà cười, cười như nắc nẻ.

Nhưng người khác không cười trước một tai nạn của đồng loại. Ai cũng tưởng người tù được tha có máu động kinh bị lên cơn. Họ vội vàng chạy đến cứu!

Nhưng không phải.

Mắt ông vẫn mở trừng trừng. Đôi con người sáng quắc đương chăm chăm nhìn vào hai đầu ngón tay cái và ngón tay trở về về với nhau. Ông nói:

– Nhờ ông bà gọi cho tôi cái xe, bảo kéo hộ ngay lên Yên Phụ.

Rồi ông tiếp:

– Bao nhiêu tiền cũng được.

Thì ra quả là thuốc phiện có ma.

Ra đến phố, được tự do, ông làng bẹp nhà ta được có hy vọng đi hút, thì ông không chịu nổi nữa. Cơn nghiện mà từng ấy hôm ông không hề nghĩ tới, bây giờ nó nhập ngay vào người ông. Nó quật ông ngã, bắt ông phải lên ngay nhà chị Sáu, chứ chưa cần đi cạo đi ăn, đi Cầu Rồng. Nằm trên hè, ông không thấy đau, lại còn tưởng tượng như nhìn thấy

chính tay đương tiêm thuốc quánh,
lăn trên diện tấu gan gà nhả thín.

Sung sướng thay! Nhà thơ lãng mạn
đã được ả Phù Dung chờ đón, đon đả
khuyên chàng đừng thay lòng đổi dạ như
những bạc tình lang.

10

QUEN MUI THẤY MÙI ĐÁNH MÃI

Ma-ri thấy công ty mất vạn ba bạc mà phải chịu đấng, lại thấy ông Hoài Tân Tử bị tố giác là hội kín mà phải bắt, hấn cho là bỏ, bèn lại xui Thừa làm một chuyến tàu vét nữa, vét nốt tiền của khách hàng quen.

– Thần tài nhà ta đương vượng, toa
ạ. Chịu cho tụi buôn thuốc phiện lậu của

nhà mình nó bóc lột công lao của toa mãi, moa ức không chịu được.

Ma-ri vừa học được vài danh từ mới, liền áp dụng ngay vào câu nói để khích Thừa.

Thừa khôn ngoan hơn. Hấn nghe ngóng xem huyện Lung và Hoài Tân Tử khai báo thế nào.

Mười hôm sau, khi không thấy tòa sứ Vĩnh Yên và sở mật thám Hà Nội hỏi han gì hấn, hấn cho là êm, mới suy nghĩ đến lời Ma-ri xui.

Lại đến hôm hấn thấy ông Tình muôn thuở về Cầu Rồng chơi, giục hấn tiếp tục lấy hàng cho công ty, hấn mới biết đích xác công ty không phải là hội kín. Hấn cay cú và chán ngán. Thì ra việc hấn tổ giác công ty không giúp gì cho hấn lập công danh.

Hắn đi Hà Nội, xin lỗi thằng Pha-lăng-xô, để thằng mật thám tin rằng không phải hắn lừa nó.

Nhưng thằng Tây lai không những không giận, nó còn khuyến khích hắn:

– Ông làm thế là tốt lắm. Chính sở mật thám cũng làm thế. Thà bắt oan chín mươi chín thằng, còn hơn để sên một thằng. Bởi vì cứ bắt một trăm thằng tình nghi, thế nào cũng trúng một, ông ạ. An Nam chẳng có câu, trăm bó đuốc cũng vớ được một con cóc là gì?

Thừa bật cười:

– Thừa con ếch ạ.

Thằng Pha-lăng-xô gật gù:

– Ủ, phải. Ếch. Nếu là cóc, thì nghĩa là cóc khô, tức là sở mật thám bắt một

trăm thẳng, oan cả một trăm nhĩ.

Nó phá lên cười vì đặc chí:

– Vậy ông cứ về, tiếp tục giúp tôi. Việt Nam Quốc dân đảng còn sót vô khối đứa chưa bị bắt đấy, ông ạ. Lại còn bọn cộng sản nữa.

Nó rút ngăn kéo, lấy ra quyển sách.

– Đây, ông đem về mà đọc.

Thừa cầm quyển Mặt nạ cộng sản:

– À, ông phán Ích viết. Tôi có quen.

Thằng Pha-lăng-xô lắc đầu:

– Không phải ông phán, ông Nguyễn Văn Ích bây giờ là quan châu rồi. Có sung sướng không?

– Thừa ông ta bắt cộng sản?

– Không. Ông ta chỉ viết quyển này là được ra làm quan ngay.

Nó gật gù:

– Sách này thật có ích.

Thừa chào thằng Pha-lăng-xô rồi ra. Hắn hăm hở đi gọi tất cả khách hàng quen của hắn, báo cho biết rằng đêm nay hàng về, thì đem theo tiền đi ngay Cầu Rồng mà mua nhựa.

Khách khứa lần này có đến hơn bốn chục người, được Thừa cho biết là còn lâu nữa mới có chuyến hàng mới. Ai cũng mang gấp đôi tiền, hòng vận động Thừa bán cho nhiều để tích trữ, đợi lúc hàng khan, thì đầu cơ.

Thừa và Ma-ri cũng làm y như thật. Thừa vờ bận túi bụi về đếm tiền, về tiếp khách, vân vân. Ma-ri thân ở luôn sòng,

cổ vũ con bạc đánh to, để được cho vay nhiều.

Hai Điều chẳng biết gì, vẫn còng lưng, cúi đầu, xóc thật rền. Tiếng bốn đồng tiền cắt bằng vỏ diêm nhảy trong bát đĩa giòn như hồi chuông điện.

– Lẻ ăn rồi, lẻ thừa năm trăm bảy mươi đồng. Bán lẻ năm trăm bảy mươi đồng! Bán lẻ năm trăm bảy mươi đồng!

– Đắt!

Một người nóng mặt vì khát nước, cổ lách cánh tay qua cái hàng rào đùi, cầm tròn bát úp trên đĩa, xoay khế một cái. Rồi hẩn khư khư giữ tròn bát:

– Ai mẶn lẻ, đánh thêm nữa ra!

Tiền lại tới tấp ném xuống chiếu.

Hai Điều nghe cô Huệ cộng thêm, mỗi lúc lại xướng:

– Bán lẻ năm trăm tám mươi tư đồng!

– Bán lẻ năm trăm chín mươi bảy đồng!

Người mua lẻ lại hỏi:

– Còn ai nữa, xía nốt ra ba đồng cho chẵn sáu trăm nào?

– Có tôi đây.

Một người trả lời, quăng một cuộn sáu tờ giấy năm đồng. Hai Điều lại rao:

– Bán lẻ sáu trăm bốn mươi bảy đồng!

Một người nhảy vào ngồi bên Hai Điều, hất mạnh tay người khát nước ra:

– Tôi làm cái hộ cho. Đành mất chuyến hàng này chứ gì? Thiếu đâu, bà hàn cho tôi vay nhé.

Rồi hấn xướng to:

– Chẩn ăn rồi, chẩn thừa hai trăm!

Mọi người càu nhàu:

– Thôi, không rắc rối. Để nguyên cụ quản làm cái.

Hai Điều đặt ngang quân bài tổ tôm bỏ ở vĩa lên tròn bát, ngược mục kính nhìn mọi người:

– Nào, đâu đấy xong chưa, để cái xướng?

Không ai trả lời. Người khát nước lại để tay giữ tròn bát, giục:

– Cái xướng?

Hai Điều nói thông thả và to như đọc lại báo cáo từ đầu đến đuôi.

– Lẻ ăn rồi, lẻ thừa sáu trăm bốn mươi bảy đồng. Bán lẻ sáu trăm bốn mươi bảy đồng!

Người sắp mở bát đáp:

– Cân! Trăm con mắt nhìn vào đây!

Cái bát bồng tung quay tít lên cao. Hai Điều giơ tay đỡ, như cầu thủ thành đỡ quả bóng, tất cả ngàn ấy miệng đều nói:

– Mắt ngỗng!

Tiếng ồn ào nổi dậy. Người giam tiền. Người vợ tiền. Người cười. Người thở dài. Nhưng một hồi tiền vô diêm rền trong bát, làm ai nấy im dần và im bật để lắng tai và đoán.

Ở bên buồng bàn đèn, thấy vắng mặt cụ Hoài, thì người ta cũng hỏi thăm. Không ai được nghe chửi bài thơ nọ thối, nhà báo kia dốt. Không ai được nghe than tiếc thời buổi viết báo trước là oanh liệt, và chê bủ làng báo bây giờ là mất hết giá trị. Ình con, vì không có người đuổi, nên nằm từ đầu đến cuối, mặc cho thỉnh thoảng bị sức nặng của những tấm thân khác nó đè, lúc lên đít vòn, lúc lên đùi khảng, lúc lên sườn lồi, lúc lên ngực bẹt, khiến cho nhiều bận, cái khung xương như ọp ẹp thêm.

Đến ba giờ sáng, có tin mời khách chuẩn bị đi lấy hàng.

Nồi cháo gà được bung lên ăn, khói bốc nghi ngút, mùi hành thơm ngào ngạt. Cũng như mọi bận, khách không đợi người múc ra bát cho đàng hoàng. Ai nấy tự tay chọn những tỏi, những lườn,

những phao câu, nhồm nhoàm cắn lấy thịt, rồi vớt xương bừa bãi lên trên bàn, xuống nền gạch. Họ húp cháo xụp xoạp, hạch thêm nước mắm, thêm dấm, thêm ớt, thêm hạt tiêu. Ổ ạt một lúc xong, họ kéo nhau đi.

* * *

Cái địa điểm mà lần này khách tới nhận hàng, là nhà anh Xi, ở cách dinh khí xa.

Ma-ri đã bàn mãi để bắt Thừa dùng nhà ấy. Thừa bất đắc dĩ phải chiều theo ý vợ.

Hắn cưỡi ngựa đến thăm anh Xi. Sau khi hỏi thăm công việc làm ăn của anh, hắn đưa anh mười đồng, nói rằng để giúp vợ anh sắp ở cũ. Vô tình, tưởng Thừa tử

tế và hào phóng, anh Xi nhận. Đến khi Thừa ngỏ lời là đêm nay nhờ anh cho gửi hơn bốn mươi người trong độ nửa giờ đồng hồ, anh bằng lòng ngay. Anh biết là khách chờ, để rồi ra bờ sông nhận nhựt, như mọi bận. Cho họ đứng trong nhà, hoặc ngoài sân, không hại gì.

Đêm hôm ấy, trời tối như mực.

Khi người khách cuối cùng của Thừa vừa đến sân nhà anh Xi, họ đứng lố nhố, đương chuyện trò với nhau, thì bỗng có những tia đèn pin chiếu sáng rục vào họ:

– Giơ tay lên!

Thằng chánh cầm Gôn và mười người đội sếp, nai nịt gọn gàng, chia nhau đứng để vây, ngăn mọi người chạy mất.

– Giơ tay lên!

Ai nấy ngơ ngác. Thằng Gôn cầm súng lục, chĩa vào đám đông nhất:

– Giơ tay lên!

Chỉ năm phút sau, bốn mươi hai người buôn lậu, và anh Xi là bốn mươi ba, bị xích dúi với nhau, thành ba xâu dài.

Năm người đội sếp canh tội nhân, còn năm người nữa theo thằng Gôn đi lục soát nhà cửa.

Tiếng kêu nổi vang dậy.

Chị Xi chẳng hiểu gì, mặt tái xanh tái xám. Chị ngồi xuống đất, nép vào chân cột. Khi thấy anh Xi cũng bị xích tay như mọi người, chị gọi anh, và tru lên khóc.

– Im mồm!

Một tiếng vả đánh đốp. Thằng Gôn

tìm thêm xem còn ai lẫn lút ở đâu không.
Rồi nó khám nhà.

Nhà cũng dễ khám thôi. Vì trong
rỗng tuếch. Nhưng khi đi vòng quanh ra
đằng sau, nó bắt được một lá cờ nửa đỏ
nửa vàng, cuộn đút ở xà. Lá cờ khá rộng,
vải mới, chỉ cũng mới.

Có bằng chứng những người này là
Việt Nam Quốc dân đảng ở đảng gốc,
bởi vì Vĩnh Yên là quê hương của đảng
trưởng Nguyễn Thái Học người làng Thổ
Tang, phủ Vĩnh Tường, thằng Gôn tự
thấy công mình rất lớn, mới đem ngay
tang vật và giải ngay bọn phiến loạn về
tỉnh.

Chị Xi nhìn theo chồng kêu khóc
như ri. Trong khi ấy, Thừa đặc chí.

Hắn cho là khôn mà lần này không

dùng bàn tay lõi đời của thằng Pha-lăng-xô, mà nhờ con mắt gà mờ của thằng cảm say rượu. Bởi vì thằng mật thám lành nghề sẽ sáng suốt mà hiểu rằng hăn quen mui, nên lừa nó mãi. Nó bị lừa lần này nữa, sẽ không tin hăn lần thứ ba. Nhưng thằng cảm ngờ nghịch sẽ tra tấn phạm nhân, bắt họ nhận cung theo ý nó, là làm quốc sự. Rồi công sứ Vĩnh Yên cứ theo cung mà làm án, xử ai tù bao nhiêu năm thì xử, không ai biết kêu oan ở đâu.

Riêng Thừa, hăn không những vớ được món lợi kếch xù cuối cùng, mà còn được trọng thưởng. Và Ma-ri thì trừ được cái bấu, là anh Xi.

11

ANH XI

Việc Ma-ri và anh Xi hiềm khích nhau, chớm nảy từ ngày Ma-ri còn là cô đốc và anh Xi còn là người kéo xe ở phòng thuốc nhà giàu. Đến bây giờ anh Xi lên Cầu Rong cấy ruộng đồn điền, lại một thời gian, anh nhận luôn cả việc nuôi Mão, cho nên, dù giữa anh và Ma-ri không có chuyện gì, nhưng trong lòng Ma-ri cứ coi anh như người bên cánh mẹ Mão. Gặp anh, nhất là gặp vợ anh, là

chị họ của kẻ thù, Ma-ri không làm sao nuốt được cái giận nó như đè lên đến cổ. Vả lại, mỗi lần mẹ Mão đến Cầu Rồng thăm con, qua dinh, lại vào cho ông hàn bà hàn một trận tán loạn, rồi sau đó, đến nhà anh Xi để ở, thì Ma-ri càng ghét anh Xi, coi anh không khác gì kẻ thù.

Sau ngày Thừa đem Mão về Hà Nội, nhờ ông bạn nhà thơ Tình muôn thuở giáo dục hộ, thì Ma-ri cho là anh Xi không còn bám vào lý do nào mà nói cứng để không nộp thóc. Hấn gọi anh vào dinh. Hấn định ngọt ngào thôi. Nhưng không hiểu sao, vừa nhìn thấy anh, hấn đã không nén được hấn học. Hấn chễm chệ ngồi trên sập, nghiêm nét mặt, nói như truyền phán:

– Từ nay, cái thằng bé con con mẹ trời đánh không ở với chú nữa, thì chú

phải nộp thóc cho tôi. Mỗi sào bốn mươi cân.

Anh Xi cười:

– Có họa là ruộng màu mỡ nhất Hải Dương! Xin bác trông lại, thế thì nặng quá.

Ma-ri gay gắt:

– Trông lại với trông đi gì! Chân ruộng chú cấy là chân ruộng tốt nhất đồn điền đấy. Sao người ta nộp được mà chú lại kêu là nặng?

Anh Xi vẫn cười:

– Tôi biết đâu với người ta đấy. Bác thử nghĩ xem, bác bắt bốn mươi cân, có ai nộp đủ đâu?

Ma-ri đẩy cái tráp trầu ra giữa sập:

– Không nộp đủ đã có ba-toong của ông đội.

Thấy Ma-ri làm như dọa, anh Xi bực mình. Ma-ri dịu giọng:

– Trước kia, chú nhờ thằng con con mẹ trời đánh, nó ở nhà chú, thì chú được nể nang, quan nói với tôi ngo cho chú, không bắt chú nộp thóc. Bây giờ chú không được nhờ nó nữa, thì tôi bảo chú, chú phải nghe. Hẳn chú biết đồn điền này là đồn điền của tôi, chứ không phải của quan mà chú có thể nhờn được!

Anh Xi tức khí:

– Trước hết, xin nói bác rõ, là bác trai nhờ tôi nuôi thằng Mão, là con bác gái cả, thì tôi nể, tôi nuôi, chứ không phải tôi xin việc ấy để nhờ nó.

Ma-ri lé mắt, nghiêng đầu, hỏi:

– Thế nào? Chú nói thằng Mão là con ai?

Biết là Ma-ri đâu, anh Xi nhắc:

– Con bác gái cả.

Ý anh muốn hạ Ma-ri xuống hàng vợ lẽ. Mặt Ma-ri hăm hăm, đập bàn tay vào mặt tráp tròn:

– À! Chú này khinh người thật. Chú cấy ruộng của tôi, mà chú ăn nói thế à? Ai là bác gái hai?

Anh Xi không đáp vào câu Ma-ri hoạnh. Anh nói tiếp:

– Thế thì bác quên đấy. Không phải bác trai nể nang tôi, nói với bác ngơ cho tôi không nộp thóc, mà chính là tôi nuôi thằng Mão thì thóc đáng tôi phải nộp, để lại cho nó ăn không đủ, bác trai còn bù thêm tiền.

Ma-ri hăm hăm:

– À, thế là chú bảo tôi nói điều à? Chú có nhớ cái ngày vợ chồng đôi rạc đôi rầy, kéo nhau lên đây lạy lạy tôi...

Anh Xi ngắt lời:

– Kéo nhau lên đây thì có, nhưng lạy lạy thì không. Chẳng qua là bác có của, tôi có công...

– À, quân này bạc!

Rồi hắt trở vào mặt anh Xi:

– Làm thân đầy tớ thì biết phận đầy tớ, không ai bác bác cháu cháu với nhà người. Có khôn hồn thì nộp đúng bốn mươi cân một sào. Muốn nói lời thôi thì xuống dưới ông đội mà nói, để mà ăn ba-toong!

– Bác không nên nói quá.

Ma-ri thét:

– Quá quá cái gì? Bướng thì trả lại ruộng. Rồi xéo đâu thì xéo. Đây không cần. Coi không lại rã họng như lần trước. Truyền hồn cho mà biết, lần sau đói khát mà đến đây, không ai hoài của mà thí cho đâu!

Hắn lại tiếp:

– Trâu ngựa không biết phận trâu ngựa!

Anh Xi tức điên người, không nói được ra lời. Anh không chào Ma-ri, quay lưng đi ra.

* * *

– Nó đều nhĩ.

Chị Xi vừa dỡ nhà, vừa nói với anh Xi câu ấy. Anh Xi cười khinh:

– Nó đều, cho nên nó mới giàu. Và càng giàu, nó càng thêm đều. Và càng thêm đều nó mới càng thêm giàu.

– Nhưng nó chỉ đều với bọn nhà nghèo chúng mình thôi, còn đối với bọn nhà giàu, nó vẫn tử tế.

Anh Xi lắc đầu:

– Không phải! Đối với bọn nhà giàu, nó cũng đều, nhưng ngoài mặt, làm ra tử tế. Đối với bọn nhà nghèo chúng mình, nó vừa đều vừa khinh. Nhục không chịu nổi!

Chị Xi nói:

– Trả ruộng nó là phải. Để không dính dáng gì với nó, xem nó có dám

khinh nữa không nào! Chẳng lẽ bốn cánh tay thế này mà chịu đói à?

Anh Xi khí khái, không chịu cái con người đáng khinh nó khinh mình. Hôm sau, anh đến trả Ma-ri tất cả mấy sào ruộng vừa sỏi vừa cát. Anh dỡ cái nhà của anh để dựng lại ra ngoài khu vực của đồn điền, vào mảnh hơn hai sào, vợ chồng anh vừa vỡ xong mấy tháng nay, đương trồng sắn. Anh ngắm chỗ này. Đất bỏ không còn nhiều, nếu có công, có thể mở rộng đến hai ba mẫu.

Bởi vậy, trả ruộng của Ma-ri xong, ngày ngày hai vợ chồng anh cật lực ra để phá hoang. Ngả cây to, chặt cây nhỏ. Anh khỏe hơn, pha cày làm củi, cưa thân lấy gỗ, rồi đào bật những gốc lên. Chị làm những việc nhẹ, phát lau sậy, để vài nắng cho khô, rồi đốt lấy tro. Đất quang đến đâu, anh cuốc đến đấy để gieo hạt giống.

Mưa, nắng, sớm, tối, không ai kỳ quẩn.
Đêm có trăng, mãi đến khuya, hai người
mới nghỉ tay.

Làm xong cái nhà, vợ chồng có chỗ ở
vững chãi, mới sung sướng, đứng ngắm
xung quanh. Xung quanh hạt gieo mọc
mầm, đã xanh lẫm tấp. Anh thăm chỗ
để đào cái giếng. Chị muốn làm thêm
chuồng nuôi lợn.

Thấy chắc chắn là không thiếu ăn,
anh Xi vui vẻ bảo vợ:

– Mình nên rủ vài người ra đây ở,
để có hàng xóm láng giếng cho vui. Còn
khối đất. Tội gì phải nhờ họ, vừa bị khinh
rẻ, vừa không đủ ăn, vừa mang tiếng là
chịu ơn.

Từ ngày thấy anh Xi vỡ hoang, lại
làm nhà ngoài đất của đồn điền, Ma-ri

cầm lăm. Hấn tưởng buộc nổi chân anh trong phạm vi thế lực của hấn, để hấn đày đọa cho anh khổ nhục. Nhưng bây giờ anh rộng cẳng rồi. Anh lại không nợ nần, không nhờ vả gì ông hàn và bà hàn nữa.

Ma-ri lại lo rằng hấn không có quyền, thì anh Xi sẽ khỏi vòng cong đuôi, bướng bỉnh với hấn. Và có thể anh xui người khác bướng bỉnh.

Hấn mở địa đồ đồn điền để xem. Đúng là anh Xi không đụng đến đất của hấn thật. Vậy làm thế nào cho anh lại là người dưới, để anh phải sợ hấn. Lại cho anh ruộng để cấy như cũ chẳng? Chẳng bao giờ anh nhận nữa. Anh đã có đất mới, và làm xong nhà rồi. Vả làm thế thì chả hóa ra ông bà hàn cần anh lăm à? Anh sẽ lên câu. Cho anh vay tiền để bắt anh nợ chẳng? Nhưng ngộ anh không

muốn liên lụy, vì anh đã dứt khoát thì sao? Tính anh này chẳng khái là gì? Ma-ri rất bức tức.

Hắn đem việc bức tức này lên tỉnh, than thở với lão Tây chánh sở Địa chính. Để an ủi người đẹp, mà lại hay cả giận, lỗ ồm mất thì uống công nhào nặn của Tạo hóa, tên này gật đầu, mỉm cười, lấy cái bút chì đỏ, đặt trên tờ địa đồ, vạch thật nhanh một khoanh rộng ra ngoài địa phận đồn điền Cầu Rồng.

Ma-ri không hiểu nó làm gì. Hắn hỏi, thì nó giảng:

– Thế là tôi thay mặt nhà nước, nhận đồn điền của bà là rộng đến đấy.

Ma-ri mừng, rú lên, khen:

– Nhạy quá nhỉ!

Ma-ri cảm ơn tên Địa chính.

Nhưng anh Xi thấy mảnh đất mà hai vợ chồng anh đã hao tổn bao nhiêu công lao trong bao nhiêu ngày tháng, chỉ nháy mắt, vì một nhát bút chì, mà biến thành ra của Ma-ri, thì anh không chịu.

Anh đưa đơn kiện đến tòa sứ là Ma-ri cướp ruộng. Công sứ Mát-xi-li mà Thừa vãn khen là biết thương dân, đã xét đơn của anh. Nó gọi anh đến bàn giấy và hỏi anh. Anh kể tỉ mỉ tại sao anh trả ruộng và anh vỡ hoang thế nào. Anh trở cho nó thấy một nửa mặt anh còn sưng vù lên, chưa khỏi, vì trèo lên cây để chặt cành, anh bị cả một đàn ong xúm lại đốt. Anh cũng giơ cho nó xem, hai ngón chân bị cuốc bập vào suýt đứt, cái đêm không trăng, anh đi làm rế cây, trông không rõ, đã giáng chệch lưỡi sắt thật mạnh vào chân anh.

Tên công sứ cáo với Ma-ri lắm. Nó hứa với anh Xi:

– Cú về mà tiếp tục làm ăn, cụ lớn sẽ xét.

Cụ lớn Chính phủ bảo hộ có xét thật. Nhưng cụ lớn xét bằng cách tư ra sở Địa chính, nhờ sở này điều tra xem chỗ đất mà người nông dân nghèo vỡ hoang này là đất công hay đất đồn điền của Ma-ri.

Cố nhiên là suýt nữa anh Xi mang thêm tội chiếm đất của đồn điền Cầu Rồng, còn dám vu tiếng xấu cho bà chủ đồn điền ấy.

Biết là anh Xi ức lắm, Thừa lấy tình cũ, đến an ủi anh. Hấn nói rằng nhất định không bắt anh chia thóc, mà còn nộp thuế nhà nước hộ anh trong ba năm. Anh Xi hỏi:

– Thế còn ngoài ba năm thì sao?

Thừa tặc lưỡi, lấy giọng xuê xoa, đáp:

– Ba năm, rồi còn khối cái thay đổi, cần gì phải nói trước? Biết ngày ấy chú có còn ở đấy, hay có vốn thì lại về quê nhà?

Anh Xi không rõ luật lệ hiện hành, là đất mới vỡ thì được miễn thuế trong ba năm. Thấy Thừa ăn nói nhã nhặn và có bụng tử tế, anh được hả dạ.

Anh Xi bị bắt với bốn mươi hai người buôn thuốc phiện lậu đêm trước, thì tỉnh sương hôm sau, chị Xi đến gặp Thừa:

– Thừa quan, nhà em làm sao lại gặp hạn thế ạ?

Thừa vờ ngạc nhiên, tròn tròn đôi mắt:

– Tôi cũng không biết. May cho tôi, lúc ấy tôi không có đây, không thì cũng phải bắt nốt.

Chị Xi ngồi phệt xuống đất, khóc:

– Nhờ quan có quen thuộc ai trên tỉnh, quan nói hộ nhà em, kéo nhà neo người, em thì sắp nằm bếp. Oan nhà em lắm, quan ạ.

Thưa an ủi:

– Được rồi, thím cứ yên tâm, chú ấy không làm gì, thì thím đừng lo mà yếu người.

Chị Xi sụt sịt ra cổng, Ma-ri nhìn theo, rồi lườm chồng.

Về việc này, các báo hàng ngày đều đăng ở trang nhất, là Một vụ bắt bớ quan trọng. Những người phóng viên viết tin

đều nghĩ đến bài dài hay ngắn, để làm nhiều hay ít văn chương hơn là cần đúng sự thật. Họ làm như chính lúc ấy họ cũng ở đấy, nên tả cả từ cảnh yên lặng của ban đêm, đến tiếng kêu, tiếng thét, tiếng khóc, tiếng chân người chạy, người đuổi. Rồi cuối bài, họ chế giễu nét mặt gân guốc nhưng tiu nghỉu của những người bị xích tay, và ca ngợi nét mặt rần rỏ và cương quyết của những nhà chức trách. Tức là thằng lính sen đầm hạng nhì nghiện rượu, và mười người gọi là cút–lít gây gò.

Và trước khi chấm dứt bài tường thuật tỉ mỉ vụ bắt bớ quan trọng, nhà phóng viên không quên hẹn hò độc giả đón tin thêm ở số báo hôm sau.

Từ hôm có bài báo đăng, thân nhân những người bị bắt về hội kín đến Cầu Rồng tấp nập, để hỏi thăm tin. Nhưng

Thừa lãnh mặt, nói dối là đi vắng.

Vì họ là những người ở Hà Nội, ở Hải Phòng, và ở các tỉnh khác, vì họ là những tay buôn bán thạo, quen biết rộng, cho nên người nào cũng tìm được bạn, hoặc lần một dây bạn, để tới những nơi đáng tới.

Những nơi đáng tới là quan chánh án, quan dự thẩm, quan tham lục sự ở tòa án, quan tham đầu tòa ở tòa sứ, hoặc cụ sếp nhất, sếp nhì chưa đầy ba mươi tuổi, làm nghề coi đề lao. Ấy là chưa kể bọn thông phán, thừa phái dinh tuần phủ, bọn thư ký, ký lục, hoặc loong-toong tòa sứ, tòa án, sở cấm, cũng phải tiếp những khách của họ đến, nhờ đưa tới những nơi có thế lực cao hơn, như quan chánh án, quan dự thẩm, quan tham lục sự, và quan tham đầu tòa.

Mấy quan này được người đến nhờ việc, cũng không từ chối mà không đơm đó ngọn tre. Các quan đòi những món tiền, hoặc nhận những món tiền, rồi cũng nghe ngóng để cho một vài tin tức, làm người mất tiền nuôi được chút hy vọng.

Sự thực, vì vụ này là vụ án chính trị lớn, theo báo cáo của trưởng cảnh sát trưởng Gôn tự khoe công, nên công sứ Vĩnh Yên giao việc dự thẩm cho phó sứ. Nếu có đảng đường, thì chánh án Việt Nam cũng chỉ ngồi làm bù nhìn. Tha ai hay xử ai bao nhiêu năm, cụ lớn chánh án chỉ dùng cái mồm nói hộ cái quyết định của tên chủ tỉnh người Pháp.

Nhưng vụ hội kín này không phải đảng đường. Những người bị giam nếm cơm trộn vôi và cá mắm thối nửa tháng ở đề lao, thì đều được tha cả.

Công sứ Mát-xi-li giận Thừa lăm. Nó gọi tên lửa pháp luật lên tòa, đập bàn và trừng mắt:

– Ông muốn gì nữa? Ông giàu cũng giàu rồi, danh giá cũng danh giá rồi, tại sao ông dám vu những người đến mua thuốc phiện lậu và đánh bạc ở nhà ông là Việt Nam Quốc dân đảng? Để ông ra làm quan nữa à? Cú những thủ đoạn gian trá của ông, liệu ông làm quan rồi có như thẳng tri huyện Lung không? Ông thật là vô nhân đạo, là khốn nạn!

Thừa đứng cảm mặt.

– Tội vu khống, tội lừa nhà nước của ông đáng bị bỏ tù. Nhưng tôi thương ông có một vợ với năm đứa con nhỏ.

Một lát, tên công sứ hỏi:

– Ông đã biến lận được của chúng nó bao nhiêu tiền?

Thừa không dám giấu:

– Trình cụ lớn, kém hai trăm đầy vạn hai.

Mát-xi-li cười khẩy:

– Không lẽ tôi bắt ông trả chúng nó bằng thuốc phiện lậu. Song, vì tiền ấy không phải là của ông, nên ông không có phép giữ riêng cho ông.

Thừa cúi đầu:

– Dạ.

– Nếu ông muốn tìm cách tiến thân, được phẩm hàm, mề đầy, kim khánh, thì ông thiếu gì cách, mà phải vu oan giá họa cho đồng bào ông. Ở xã hội này, thiếu gì cuộc tử thiện mà người hảo tâm

đáng được trọng thưởng? Vậy ông phải bỏ một vạn vào việc nghĩa, còn chỗ lẻ, tôi cho ông.

– Dạ, lạy cụ lớn, chúng con xin vâng.

– Ông có biết nước Pháp có thành phố tên là Sa-vi-nhông không?

Thừa ngớ ngẩn. Tên thực dân giảng:

– Là một thành phố bị tàn phá trong chiến tranh vừa rồi. Thành phố Sa-vi-nhông được thành phố Hải Phòng nhận làm con nuôi, xây dựng lại hộ. Hải Phòng đã bỏ ra rất lắm tiền. Những người có công giúp Sa-vi-nhông đều được thưởng xứng đáng. Tôi là người quê quán ở Sa-vi-nhông. Ông là người tỉnh Hải Dương, gần Hải Phòng. Vậy ông phải lấy danh nghĩa là người gần thành phố mẹ nuôi của Sa-vi-nhông, giúp cho Sa-vi-nhông

món tiền mà ông đã ăn cắp. Nghe chưa?

Thừa như bị ăn cắp lại. Hẳn điếng người.

– Dạ. Chúng con xin vui lòng.

– Được, hôm ông lên nộp tiền, tôi cho ông một đạo tưởng lục.

Thoát nạn, Thừa sung sướng quá.

* * *

Vì là vụ Việt Nam Quốc dân đảng, nên anh Xi và bọn buôn lậu bị giam ở gian chính trị phạm. Gian này nhốt chung cả người chưa thành án lẫn người thành án rồi. Trong số những người thành án rồi, anh Xi nhận ra một người hao hao giống một người anh đã gặp ở đâu mà không nghĩ ra. Chỉ có gầy, đen, và già hơn thôi.

Mỗi lần đi lấy cơm, gặp người ấy, anh lại nhìn và cố nhớ ra xem là ai. Anh thấy người ấy cũng nhìn anh luôn.

Một lần, hai người đứng gần nhau, người ấy hỏi anh:

– Anh bị bắt về tội gì?

– Tôi không biết. Tôi bị lây với những người buôn thuốc phiện lậu có cờ hiệu màu đỏ vàng.

Người ấy nghĩ ngợi:

– Sao buôn thuốc phiện lậu lại có cờ đỏ vàng?

– Tôi không biết. Tôi cũng chẳng hiểu cờ đỏ vàng là cờ gì?

– Lá cờ Việt Nam Quốc dân đảng.

– Việt Nam Quốc dân đảng Nguyễn

Thái Học nổi loạn ở Yên Bái, Lâm Thao, Phụ Dực ấy à?

– Phải, thế anh là Việt Nam Quốc dân đảng à?

– Không.

Lần sau, anh Xi hỏi lại người ấy:

– Anh bị bắt về tội gì?

– Tôi treo cờ đỏ và rải truyền đơn.

– Cờ đỏ à?

– Cờ đỏ có hình búa liềm, là cờ cộng sản. Anh có nghe thấy hai tiếng cộng sản không?

Anh Xi nhìn người ấy, vẻ sợ hãi:

– Có. Cộng sản hay treo cờ và rải truyền đơn.

– Anh có hiểu búa liềm là thế nào không?

– Thấy các ông ấy bảo là những thứ để giết người, búa đập vào đầu, liềm móc vào cổ.

Người ấy cười:

– Không phải. Búa là đồ dùng của thợ thuyền. Liềm là đồ dùng của dân cày. Đảng cộng sản bênh quyền lợi cho thợ thuyền và dân cày.

Anh Xi ngớ ngẩn:

– Bênh sao nổi? Các ông ấy giàu lắm, nên mạnh cánh lắm. Các ông ấy quen cả quan ta lẫn quan Tây. Có tiền, các ông ấy vào đâu cũng lọt, bảo ai cái gì cũng nghe.

– Anh cũng buôn lậu à?

– Không. Tôi làm ruộng.

– Thế thì chắc anh bị nhiều cái uất ức lắm.

Anh Xi gật đầu:

– Nhiều lắm. Nhưng đành chịu thôi, vì nghèo khổ lắm. Chả kêu ai bênh được.

– Đã có Đảng cộng sản bênh các anh.

Anh Xi nhìn người ấy bằng con mắt ngờ vực. Lần sau nữa, người ấy hỏi:

– Anh nói rằng anh làm ruộng. Sao ngày trước, anh ở Hà Nội, làm ở hiệu thuốc kia mà.

Anh Xi sực nghĩ ra:

– À, tôi nhận ra anh rồi. Anh là học trò trường Bưởi, độ ấy đi tẩy chay, phải không?

Người ấy gật đầu:

– Chúng tôi vẫn đến nhà anh để in truyền đơn. Có một vài lần, anh cũng in hộ chúng tôi đấy mà?

Anh Xi nhớ lại:

– À, à. Phải, có cả cái bà gì sau này theo ông chủ hiệu thuốc ấy, rồi bị ông ấy đánh chết.

Mặt người ấy bỗng sa sầm. Anh Xi nói tiếp:

– Tôi làm với ông ấy, không chịu được nhục, lại thấy ông ấy bạc tình với người vợ cả, cho nên tôi bỏ về nhà quê, làm ruộng. Ngày anh gặp tôi ở nhà ông ấy, là ngày tôi thôi việc đã lâu. Tôi đến Hà Nội là để xem tẩy chay đấy.

Anh lại tiếp:

– Chính là ngày ấy, nghe những câu

chuyện các anh vừa làm việc, vừa nói với nhau, mà tôi sáng mắt ra.

– Chúng tôi nói với nhau những gì?

– Các anh bảo cái thư của người Tàu chửi quốc dân mình man di mọi rợ là cái thư giả. Chính là Tây viết mạo, làm cho ta tức đấy. Ta có tức Tàu, ta mới tẩy chay hàng Tàu để dùng hàng Tây. Bởi vì trong chiến tranh, Tây không mang hàng sang ta được, mà ta thì vẫn quen chuộng hàng Tàu. Nhưng ta phải nhân dịp này mà cố động cho người mình dùng nội hóa, kéo lại gánh vàng đi đổ sông Tây.

Người ấy mỉm cười. Anh Xi nói:

– Thì ra tôi mới suy ra là phạm việc ở đời, ta thấy bề ngoài nó thế, nhưng bề trong nó không thế. Hôm ấy các anh còn nói nhiều về người mình và về người

Tây, làm cho suốt đêm tôi phải nghĩ ngợi, không ngủ được. À ra tôi bị ức là một, bị nghèo là hai, là do thằng Tây nó bắt mình ngu.

Người ấy lại mỉm cười, Và gật đầu:

– Về Tây và ta, chúng ta còn phải nói nhiều. Nhưng các anh thì hiểu nhanh hơn người khác, vì các anh nghèo khổ, cứ suy ở mình chứ không phải ở ai xa. Song, để đến bạn khác, tôi sẽ nói.

Anh Xi im. Người ấy hỏi:

– Quê anh ở trên này à?

– Không phải. Bây giờ ở quê tôi làm ăn khó khăn lắm, nên tôi lại phải đến đồn điền của ông chủ hiệu thuốc ấy, xin lĩnh canh.

Người ấy mỉm cười:

– Lại làm với chủ cũ?

– Tôi câu với người vợ ông ta, nên sau trả ruộng, vợ chồng vỡ hoang để nuôi nhau. Nhưng chẳng may, lại vẫn vỡ vào đất của đồn điền ông ấy. Thật tránh chẳng khỏi số.

Lần cuối cùng, anh Xi nói chuyện trước:

– Có lẽ chúng tôi sắp được tha cả, vì nhà nước mình xét, chúng tôi không có tội gì. Anh còn ở trong này lâu không?

– Còn. Ngót một năm nữa.

– Tên anh là gì nhỉ?

– Là Lâm.

– Gì gì Lâm?

– Phúc Lâm. Nhưng gọi là Lâm thôi.

Anh Xi ngó mặt:

– Lại trùng tên với cái nhà ngày trước tôi đã vào xem cỗ tháng tám. Nhà ấy có cô con gái khéo tay, tía hoa bằng đu đủ đẹp lắm. Ai cũng phải khen.

Người ấy yên lặng. Anh Xi lại tiếp:

– À, cô con gái nhà này vẫn đến Phòng thuốc nhà giàu để uống thuốc đấy.

Anh sực nhớ ra:

– À, phải, chính cô ta là vợ theo của ông chú ấy đấy. Chả cô ta hay đi với người em đến đấy để in truyền đơn, rồi phải lòng ông ấy mà. Tội nghiệp con người hiền lành!

Anh Xi chép miệng. Người ấy hỏi:

– Tên anh là gì?

– Là Xi.

Hôm anh Xi được tha, anh tìm anh Lâm để chào.

Anh Lâm mỉm cười, nắm lấy tay anh Xi thật lâu, im lặng như để nghĩ, rồi nói:

– Anh ạ. Cái người con gái theo ông chủ hiệu thuốc, rồi sau bị ông ta giết ấy mà, là chị ruột tôi đấy.

Anh Xi lặng người, nhìn anh Lâm, bán tin bán nghi, nhưng thương hại:

– Thế à?

Rồi anh tiếp:

– Sao anh không bảo tôi ngay, để tôi nói chuyện nhiều với anh về ông ta?

Anh Lâm lắc đầu:

– Không cần.

– Tôi gửi lời chào tất cả các anh. Trước kia, tôi cứ tưởng người đi cộng sản thì hung ác lắm. Bây giờ mới hiểu là không phải. Tôi ở chung với các anh, thấy anh nào cũng hiền lành, tử tế. Các anh ái ngại tôi bị các cụ sếp chửi đánh, các anh khuyên can các cụ ấy. Tôi cảm ơn các anh lắm.

– Đảng cộng sản là đảng bênh vực những người bị bọn hung ác nó ức hiếp.

– Các anh chỉ làm những việc ấy mà chịu tù tội à? Mấy lần gặp anh, tôi cứ quên không hỏi, là bênh vực sao lại bằng cờ với truyền đơn?

– Nếu anh muốn hiểu, thì phải mất nhiều thì giờ lắm. Nhưng anh có muốn hiểu không?

– Có, vì tôi bị ức hiếp nhiều lắm.

– Thế thì bao giờ tôi được tha, tôi đến tìm anh có được không?

– Được. Anh cứ đến Cầu Rồng, hỏi tên tôi, ai cũng biết.

– Chào anh về mạnh khỏe nhé. Lần sau gặp nhau, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều.

Hai người lại nắm tay nhau thật chặt.

* * *

Từ hôm vào nằm trong đống lau, anh Xi nghĩ mãi không hiểu tại sao anh lại bị bắt. Anh lo cho anh, lại thương vợ sắp đẻ, lỡ ra dở dạ, thì một mình ở vào nơi xa vắng, không rõ rồi xoay xử thế nào. Suốt ngày, anh ngồi bó gối một chỗ, hết thở ngắn lại thở dài. Thấy những người

cùng bị bắt với anh, họ nhờn nhờn trò chuyện, những chuyện ăn chơi, bịp bợm, anh ngạc nhiên, và ghét họ lắm. Anh cho là vì họ mà anh phải bắt.

Anh không bị quan trên thẩm vấn lần nào, nhưng lại là người bị sếp nhất sếp nhì hoạnh hợ và đánh chửi nhiều nhất. Bởi vì anh không có tiền để đút lót chúng. Trái lại, bọn kia được chúng đem lén lút quà cáp của người nhà gửi vào cho. Họ chia cho chúng, nên họ được chúng đem cho nước sôi để pha cà-phê và sữa. Và đến tối, họ công khai ngả bàn đèn hút thuốc phiện với nhau.

Bọn sếp bắt anh đi lấy cơm hầu họ. Đáng lẽ người làm việc này phải được anh em bầu lên. Cơm của họ có đồ ăn riêng. Họ không chia cho anh tí gì. Nhưng những người chính trị phạm, mỗi ngày thứ năm trong tuần lễ, được

người nhà gửi quà vào cho, thì lại bớt miệng, nhường cho anh chút ít. Sếp nhất thấy vậy, càng hằn học với anh. Nó không dám hoạch hợ, đánh chửi anh trước mặt những người ấy mà nó kiêng nể. Nhưng khi thấy anh đứng một mình, thì nó hành anh để báo thù.

Hôm nghe phong thanh là bọn buôn lậu đã chạy chọt đến những cửa có thể lực lớn, anh Xi cầu trời khẩn phạt cho họ được tha chóng. Họ được tha chóng thì anh cũng được tha chóng. Hễ đâu đi thì đuôi lọt.

Cho nên được ra khỏi đề lao, anh đi một mạch về nhà. Anh cố ôn lại những lời anh Lâm nói với anh về cộng sản, cho lòng được vui vẻ, chân bước cho nhanh.

* * *

Ngay tối hôm sau cái đêm anh Xi bị bắt, thì chị Xi dở dạ.

Vì nhà ở hẻo lánh vào nơi xa quá, và đau đớn quá, chị đành kêu la một mình, không làm thế nào báo cho hàng xóm đến giúp chị được. Lại có lẽ vì nhà chị vừa bị cái dớp, ai cũng sợ, nên cả ngày hôm ấy, chẳng ai dám lai vãng đến thăm hỏi.

Chị đành liều. Vượt cạn một mình vậy.

Đến lúc cơn đau dữ dội quá, chị hồng hộc rống lên, thì may sao, bác Năm gái đi qua đó, nghe thấy. Bác biết là chị đẻ khó, thì cuống queo, vội vàng đến nhà gần đấy nhất, gọi bác Sang, tìm phương kế cứu chị. Hai bác định cáng chị xuống

huyện, vào nhà hộ sinh.

Nhưng bác Sang sức nghĩ ra:

– À, nghe nói bà hàn trước kia đồ đốc tờ, chắc là biết đỡ đẻ. Hay ta xuống dinh mời bà ấy đến đỡ cho chị Xi.

Bác Năm bàn:

– Chỉ sợ ngại đêm hôm khuya khoắt, đường xa và khó, bà ấy không đi thôi. Hay là ta cáng chị ấy vào dinh?

Bác Sang xua tay:

– Không được. Lỡ bà ấy kiêng, không cho vào đẻ ở nhà bà ấy, thì ta cáng mất công toi à?

– Không, Tây lai người ta văn minh, không tin nhảm như ta đâu. Tôi chỉ sợ bà ấy đi vắng, chứ có nhà, thì thế nào cũng giúp đỡ. Đàn bà với nhau ấy mà.

Bác Sang cho là đúng.

– Bà ấy mà đi vắng, thì ta đưa tuột chị Xi xuống nhà thương để ở huyện.

Hai bác cáng chị Xi đi.

Đến dinh quan hàn, hai bác gọi cổng.

Lúc bấy giờ Ma-ri đương hí hửng với Thừa về món tiền vừa vợ vét được hôm trước. Hắn cũng yên trí là công danh đến ngõ nhà mình rồi. Nghe tiếng gọi thất thanh ở cổng, và tiếng đàn chó sủa dậy lên, hắn nghĩ ngay đến việc tổng tiền. Hắn trợn mắt, nhìn chồng:

– Cẩn thận đấy!

Nhưng khi thấy Lan vào trình rằng bác Năm nhờ hắn đỡ để cho chị Xi, thì hắn lộn tiết. Hắn đứng ở hiên, the thé nói:

– Cha tiền nhân cái con đẻ ra mẹ chúng bay! Láo vừa vừa chứ! Ai làm đầy tớ nhà nó?

Bác Năm nói to:

– Lạy bà lớn. Chị ấy đẻ khó. Nhờ bà lớn đỡ cho, làm phúc.

Ma-ri quát:

– Bà thì vả cho tan họng bây giờ. Nhà bà đương thịnh vượng, mày rước vợ thằng hội kín vào để xúi quẩy nhà bà à?

Bác Sang nài:

– Trình bà lớn, chị ấy gần xổ rồi, bà lớn có kiêng, thì cho chị ấy vào nằm tạm trong chuồng trâu cũng được.

– À quân này to gan thật. Để ở bờ ở bụi nào thì đẻ, chứ vác xác vào đây để gieo tai vác họa vào nhà bà phỏng?

Biết rằng nói thêm vô ích, bác Năm bảo bác Sang cáng chị Xi đi.

Khi đặt đòn lên vai, hai bác còn nghe thấy Ma-ri thét:

– Con Đào đâu! Ra xem nó bước chưa. Lấy gạo muối tổng vía nó cho tao.

Một lát, giọng hân vẫn the thé:

– Hay không phải gạo muối mà phí của. Đốt cho tao một tờ giấy vàng, rồi ném theo vía nó cũng được.

Chị Xi nằm trong cáng, nghe những lời như đập vào ruột ấy, chị càng thấy đau đớn. Chị lăn lộn, cắn răng lại để cố chịu đựng.

Đến nhà hộ sinh huyện, bác Năm và bác Sang đặt chị ở sân để gọi cửa.

Trong các buồng khóa kín, không có ai trả lời.

Biết là cả nhà đi vắng, bác Năm bảo bác Sang ở lại trông chị Xi. Bác đi hỏi thăm xem cô đỡ ở đâu, để mời về.

Lúc bấy giờ dễ đến mười hai giờ rưỡi đêm rồi. Ở phố, nhà nào cũng đóng cửa im ỉm. Người ta đi ngủ đã lâu rồi. Vì vậy, bác Năm hỏi, mãi mới được trả lời, và trả lời bằng hai tiếng “không biết”. Có người tỉnh táo hơn mách rằng mọi tối, cô đỡ hay đánh tổ tôm ở nhà ông lục sự Ích.

Bác Năm hỏi thăm đến nhà ông lục sự Ích. Nhưng hôm nay ông lục sự không châu tổ ở nhà, mà đến chơi đảng ông thừa Bái. Bác đến ông thừa Bái. Ở đây, đám tổ tôm đương họp, nhưng người ở trong trả lời ra rằng cô đỡ chỉ đánh có một hội đầu, rồi đi đâu, không rõ. Bác

liền gọi cửa tất cả các nhà khác, những nhà gạch, những nhà hiệu to, mà bác đoán là cô đỡ có thể chơi ở đấy. Nhưng rút cục, nhà nào cũng nói rằng không có.

Thất vọng quá, bác trở lại nhà hộ sinh.

Thì lúc ấy chị Xi đương xỏ. Chị kêu trời kêu đất, lăn lộn trên sân còn hôi hổi những hơi nóng. Tiếng kêu yếu dần. Chị thở hỗn hển.

Hai bác cố giữ chị, và ngọt ngào khuyên chị cố chịu đau một tí.

Bỗng chị tru lên như xé, giãy giụa, rồi nằm lịm đi. Bác Năm reo lên:

– Bắt đầu ra rồi!

Trong bóng tối đen như mực, ở giữa nơi gió lộng, hai bác sờ soạng, đỡ

mò cho chị Xi. Nhưng không có gì để cắt rốn, không có gì để buộc rốn, không có gì tắm rửa, lau chùi cho đứa bé. Bác Sang phải dứt khúc rốn bằng tay ra khỏi rau và xé thắt lưng của bác để buộc. Bác Năm cởi áo, lau cho đứa bé, rồi đặt nó vào lòng chị Xi đã gần như bất tỉnh.

Gió vẫn thổi lồng lộng. Sương đã đọng vào các ngọn cỏ. Hai bác ngồi gục suốt đêm bên cạnh chị Xi.

Tình mơ hôm sau, đứa trẻ sơ sinh tắt thở.

Chị Xi được hai bác cáng về. Con sốt làm chị run bắn người lên.

Chị lo chồng, thương con, ức với bà hàn, với cô đỡ, lại kiệt sức, còn bị cảm lạnh, nên càng ốm nặng thêm.

Mấy người ở gần đó, cố săn sóc chị. Họ tìm lá, sắc thuốc cho chị uống, và vay hộ gạo, nấu cháo cho chị ăn.

Bệnh của chị hôm tăng, hôm giảm. Mọi người đã thất vọng, thì anh Xi về.

Nghe thấy tiếng chồng, chị mở mắt, vừa nức nở khóc, vừa cố cười. Và thều thào:

– Nhà!

12

THẾ THÌ AI LÀ KẺ CÓ TỘI

Công ty buôn thuốc phiện lậu lớn nhất ở Bắc Kỳ từ xưa đến giờ bị vỡ lở. Nhưng giám đốc của công ty là Mác-tanh, vì làm chức chánh đoan, lại là người Pháp, nên được nhà nước công nhận là kẻ không có tội. Những người nhỏ nhất, là khách tiêu thụ hàng cho công ty, bị giam ở nhà lao Vĩnh Yên, thì vì phải tỏ là không làm chính trị đều đồng thanh thú nhận là chỉ buôn thuốc

phiện lậu thôi. Nhưng khốn nỗi tiền họ có, nên họ được vin vào cái họ không có, tức là chứng cứ. Vì vậy, họ cũng không được nhà nước công nhận là những kẻ có tội nốt.

Thế thì trong vụ án mà các báo làm râm rĩ bằng những bài tường thuật dài lê thê và mãi chưa hết, là Vụ đầu độc cho đồng bào chết dần, là Một hành động đáng sỉ nhục v.v... thì ai là kẻ có tội?

Một hôm, mẹ Mão đến ngõ Gia Ngư đòi Ình con một đồng bạc nợ mà con mẹ dầu vay đã lâu, cứ lần khăn mãi, không trả. Ngày ấy, mẹ Mão làm nghề bán xôi cháo buổi sáng, và miến cua bể buổi tối, thuê một gian nhỏ trong căn nhà thấp ở ngõ Hàng Hành. Hai mẹ con có chỗ vừa để ở với nhau.

Ảnh con vẫn không có tiền để trả. Nó lấy quyền người trên để mắng:

– Mày vô ơn bạc ngãi thế, không trách trời bắt mày khổ suốt đời. Mày thử nghĩ xem, cái ngày ông hàn cưới bà hàn bây giờ, mày lang thang cầu bơ cầu bất, người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm, rách rưới, hôi thối, thì ai chứa chấp cưu mang mày? Mày tưởng một đồng bạc của mày đã to lắm thế à?

Ý Ảnh con muốn nhắc lại công của nó đã kiếm cho mẹ Mãi việc khâu đầm để vỡ lòng học nghề đi làm dĩ. Nó không xưng là con như với Thừa. Nó vẫn mày tao như trước. Vì mẹ Mãi vẫn nghèo như trước.

Mẹ Mãi vừa toan trả lời, bỗng có một người tây đoan và hai người lính đoan ập đến. Đây là những nhà chuyên

trách, làm nhiệm vụ khám nhà con mụ
nghiện để bắt của quốc cấm.

Vì buồng gác có mỗi một cửa sổ nhỏ,
cho nên tối. Một người sục ngay vào bàn
đèn của Ĩnh con. Hắn thấy một cái chén,
còn đựng thuốc đến lưng.

Nhưng Ĩnh con nói:

– Thuốc ty đấy, thầy ạ.

Người lính đoan bữu môi:

– Bộ nhà chị mà hút thuốc ty! Đừng
bịp tôi là gà mà.

Ĩnh con cãi:

– Thế này mà thầy bảo là thuốc lậu
à?

Nó giật cái chén ở tay người lính, rồi
đi ra phía trước cửa sổ.

– Đây, thầy đến chỗ này sáng mà nhìn cho rõ.

Bất đồ, nhanh đánh thoát, nó quăng cả cái chén xuống cái bể đựng nước mưa bên nhà hàng xóm.

Mẹ Mão đoán chuyện rắc rối to sẽ xảy ra, nên sợ lòi thôi đến mình. Nhân lúc bọn nhà đoan đương dồn vào cái con mẹ láu cá, lừa đảo, không ai chú ý đến, chị lũng lững chuồn xuống gác, rồi về nhà.

Không rõ rồi Ình con bị những gì. Mẹ Mão không dám trở lại để đòi nợ. Biết nó có nhà hay đi tù rồi?

Nhưng hôm sau, thì đến lượt nhà mẹ Mão bị khám.

Hắn những nhà chuyên trách mẫn cán và thông minh nghĩ là người đàn bà

này có ý gian, nên phải trốn. Họ hỏi Ình con địa chủ của người ấy.

Ta đã thấy thằng mật thám Pha-lăng-xô khám nhà cụ Tú Phúc Lâm. Ta lại đã thấy thằng cấm Gôn khám nhà anh Xi. Vì là những vụ về chính trị, nên chúng nó chỉ tìm tang vật, ví dụ là người, là giấy má, là truyền đơn, là cờ, là những thứ khả nghi khác. Hoặc nữa, quan trọng hơn, là súng đạn. Những tang vật này to, nên dễ thấy. Nhưng bọn nhà đoan khám thuốc phiện lậu, thì cần bắt được những tang vật rất nhỏ, để ở những nơi rất hiểm hóc. Một ngao, hoặc một lọ thuốc phiện bé bằng ngón tay, một cục nhựa chỉ bằng quả ổi, thì không thiếu chỗ cất giấu. Những người tinh quái còn phết cả nhựa vào tờ giấy, rồi cuộn nhàu, quăng vào xó cửa lẫn với rác, làm như cửa vứt đi. Nhưng dù người chứa đồ quốc cấm

ngĩ ra bao nhiêu mảnh khóe khôn ngoan mấy, bọn nhà đoan cũng thuộc hết. Họ làm nghề bắt thuốc phiện lậu, cho nên còn biết nhiều thủ đoạn cất giấu hơn từng người buôn một.

Cũng thằng Tây và hai thằng lính khám nhà ĩnh con hôm trước, đến khám nhà mẹ Mão. Lúc ấy, mẹ Mão mới mua ở chợ Đồng Xuân về một chục con cua bể để ở sân, định sắp làm.

Rút cái kinh nghiệm đau đớn ở nhà con mẹ dẫu, bọn nhà đoan làm cử chỉ đầu tiên là trối ngoém kẻ bị tình nghi trước đã. Rồi mới bắt đầu lục soát, sục sạo sau.

Mẹ Mão sợ Mão bướng bỉnh với người nhà nước, nên bảo khẽ nó:

– Các ông ấy tình nghi thì mày cứ để vậy cho các ông ấy làm việc. Mình không có gì thì không lo.

Cố nhiên là người nhà đoan không chỉ làm việc như kiểu thằng Pha-lăng-xô và thằng Gôn. Chúng cần khám phá ra trăm nghìn thủ đoạn hàng ngày đổi mới, mà những người buôn thuốc phiện lậu nghĩ ra để đối phó với chúng.

Vì vậy, chúng không tin bất cứ một vật gì ở trong nhà người mà chúng nghi.

Trước hết, quần áo bị khám. Chúng rũ tung cả từ cái mụn rách và soi ra sáng xem có tấm nhựa vào đó không. Chúng không quên nắn khắp cả quần áo của người đương mặc. Đến cái áo gi-lê của Mão và cái áo bằng cộc của mẹ Mão, thì chúng ngắm nghía thật tỉ mỉ. Chúng bắt cởi ra, rồi nắn, rồi bóp. Nắn bóp một

lượt, chúng chưa tin, chúng lại nắn bóp lượt nữa, lượt nữa.

Mẹ Mão và Mão bị rét, run cầm cập.

Song, ba nhà chuyên trách chưa tự tin ở sự cẩn thận của chúng. Thấy chỗ rách áo bông hơi dày hơn chỗ khác, chúng không tin là vì cộm mồ hôi. Chúng gí mũi vào để ngửi. Rồi vẫn nghi, chúng lấy con dao, rạch đường chỉ khâu, đưa ra ánh sáng, để nhìn cho rõ. Khi không thấy gì, chúng mới trả cho mẹ Mão.

Chúng khám đến giường chiếu, chăn màn. Cố nhiên, chúng cũng làm như đã khám ở quần áo. Nhưng còn tỉ mỉ gấp mười. Vì là những thứ to. Nhất là cái chăn bông. Chúng nắn bóp đi, nắn bóp lại, không phải ba lần, mà những năm sáu lần. Chúng thi hành nhiệm vụ bằng sự kiên nhẫn của nhà nghề thật đáng

khen. Khi làm việc bằng tay không thấy khả nghi gì, chúng cũng dùng đến mắt, cho khỏi thiếu sót. Chúng rút chỉ để tháo vỏ chần ra, rồi căng mền bông ra ngoài sáng. Chỗ nào ngờ, chúng ngủi. Chúng vật từng mảng sợi bông ra để nhìn và ngủi cho kỹ.

Chúng lật sắp giường, lật sắp mễ, và lấy cái búa nhỏ gõ đi gõ lại vào gỗ, cũng lắng tai để nghe, xem có chỗ nào rỗng hay không. Chúng lấy mũi dao cạy một chỗ mà chúng không tin là bị một đục.

Vân vân.

Chúng khám nơi ở mất hai giờ đồng hồ. Rồi chúng xuống bếp.

Vì bếp là chung của ba chủ cùng thuê nhà này, nên chúng rất hậm hực, vì phải trọng pháp luật, không được đụng đến

đồ dùng của người khác. Chúng bảo mẹ Mảo trở xem những thứ nào được khám, để chúng xếp riêng ra một nơi. Chúng bới tung tóe cả tro than. Bụi bay cả vào nồi cơm và xanh rau của người đương làm bữa ăn sáng. Sợ bẩn, người này phải ngừng tay. Người nhà nước lấy búa gõ vào chiếc nồi đồng, và cả mấy chiếc nồi đất. Một chiếc nồi đất bị rạn. Một chiếc nữa bị vỡ hằn ra làm đôi. Người nhà nước nhún vai, gõ búa vào các vại đựng nước của chủ khác. Đến cái chum của mẹ Mảo, chúng gõ nhiều lần ở ngoài. Rồi cúi đầu dòm vào trong. Vì nước đầy, trông không rõ đến đáy, chúng vén áo, thọc hằn cánh tay vào mà khoáy. Song, chúng vẫn chưa tin. Chúng nghiêng cái chum, đổ hết nước đi. Rồi dòm và gõ một lượt nữa.

Tuy trời rét, nhưng vì phải làm những

việc tỉ mỉ trong hàng mấy giờ đồng hồ, bọn nhà đoan mật. Có người trên trán đã lấm tấm mồ hôi.

Không khám được gì, ba nhà chuyên trách bức lăm. Chúng ngấm lại khắp nhà để kiểm soát xem còn chỗ nào, còn cái gì sót, chúng chưa để tay, để mắt, để mũi đến không?

Bỗng chúng thấy mấy con cua bể ở sân. Chúng lấy búa, ghè mạnh vào mai, vào càng, rồi bóc rách cái yếm. Thịt cua nát bét, nhưng chúng không tìm thấy gì.

Không còn gì để lục soát, chúng mới cời trói cho mẹ Mão. Ban nầy, mẹ Mão thay áo quần, màn chiếu tung tóe, giường ghế lật sấp, áo bông chăn bông bị xé rách, bếp núc tro than bữa bãi, nồi vỡ nước đổ, thì chỉ cần răng mà thở dài. Bây giờ lại thấy người nhà nước mặc

kệ, không thu dọn, chẳng nói năng đến đền bồi, xin lỗi một lời cũng không, mà còn nhìn chị bằng những con mắt hậm hực, như còn chưa tin là ngay thật, thì chị càng bực. Nhưng đành ngậm miệng. Bọn lâu la ra về. Cố nhiên chúng chẳng chào hỏi ai.

* * *

Ức với người nhà nước, mẹ Mão còn khó chịu thêm với người ở chung nhà.

Những người này trách móc là vì chị mà họ phải vạ lây, ăn muộn, ăn bẩn, lẫn cả tro than. Mẹ Mão phải lấy lời từ tốn để xin lỗi. Chị kể là bị tình nghi, dính dáng đến một người dì họ nghiện và vẫn làm nghề buôn thuốc phiện lậu. Nhưng người ta vẫn cứ nói ra nói vào, nói bóng nói gió không ngớt. Mẹ Mão rất khổ tâm.

Năm hôm sau, lại có ba người nhà đoan đến khám nhà mẹ Mão.

Nhưng lần này khác lần trước, là chỉ có hai người đàn ông, còn một người là đàn bà.

Cả ba đều diễn lại sự mẫn cán của chúng hơn lần trước. Áo quần, chăn màn, giường chiếu, đồ đạc, nồi niêu, xoong chảo, chum vại v.v... đều bị xáo trộn. Chúng lấy thanh củi, thọc cả vào nồi miến cua bể mới nấu, và ngoáy đến nát nhừ. Lại chiếc nồi đất mới mua về, bị vỡ. Lại cái chum mới đổ đầy nước, bị lăn kênh ra và bị gõ mạnh bằng búa từ miệng đến đáy.

Khám xét không thấy gì, người đàn bà gọi mẹ Mão đến gần. Nó nắn quần áo chị đã đành, nó nắn cả vào chỗ hiểm. Không may cho chị, đúng hôm đó là ngày

chị thấy tội, nên phải đóng khổ. Người đàn bà bắt chị vào chuồng xí, cởi khổ cho nó xem là máu đỏ hay lại là nhựa đen.

Bọn nhà đoan không bắt được gì thì ra về. Mẹ Mão lại phải mất nửa ngày để thu dọn và khâu vá những thứ bị xé.

Mất cả một buổi đi hàng.

Không những thiệt hại vậy. Mẹ Mão còn bị những người ở chung nhà dúc lác nhiều hơn lần trước. Nhưng chị vẫn phải nhẫn nhục mà nhịn. Có người chửi xỏ. Chị cũng nhẫn nhục mà nhịn. Sau, họ nói đến nơi đến chốn, là bắt chị phải dọn ngay đi, không cho ở chung, để phiền lụy đến họ. Chị không biết làm thế nào, chỉ khóc.

Rồi chừng một tuần lễ sau, nhà mẹ Mão lại bị khám. Lần này không phải chỉ

có ba người nhà nước đến, mà những bảy người, cả đàn ông lẫn đàn bà. Bởi vì lần này không phải chỉ riêng mẹ Mão bị khám, mà tất cả những người ở chung nhà cùng bị khám.

Vốn nhà đoan rất nghi người buôn lậu là bao giờ cũng lắm mánh khóe, thủ đoan. Nếu chúng cứ trọng pháp luật, chỉ sục sạo một phần nhà, một phần đồ đạc, thì làm sao lọt được mặt bọn phạm pháp.

Chưa bắt được gì, chúng vẫn cay cú với người làm ra vẻ ấm ở này.

Bảy người mẫn cán đến hết sức mẫn cán. Chúng để tay, để mắt, để mũi vào khắp, từ những nơi thật trống trải, có thể để thứ quốc cấm ngay đấy mà không ai ngờ, đến những nơi thật hiểm hóc, mà chính người nhà cũng chưa bao giờ biết đến.

Chúng cũng rạch chắn, rạch áo, rạch những vải khả nghi. Chúng cũng gõ búa vào những thứ bằng đất nung, mặc kệ cho bị rè, bị vỡ. Rồi đàn bà cũng khám đàn bà, dùng chiếc mỏ vịt của nhà thương, để vành cả bộ phận sinh dục. Đã một lần, có người giấu trong đó một lọ thuốc phiện lậu.

Bọn nhà đoan hì hục trong năm giờ đồng hồ liền nhưng không thu được kết quả gì.

Chúng tức lắm.

Mẹ Mão cũng tức lắm.

Nhưng tức hơn cả là những người ở chung nhà.

Những người này mất thì giờ, lại bị thiệt hại, bị xấu hổ với hàng xóm láng giềng, nên lần này cạy tàu ráo máng, họ

nhất định đuổi mẹ Mão đi.

Mẹ Mão khóc lóc, nói khó thể nào, cũng không được.

Chính từ hôm bị khám nhà lần đầu, mẹ Mão cũng vừa tức vừa nhục, và làm ăn kém đi. Đến lần thứ hai, không những bị tức, bị nhục, còn bị khổ tâm và lo lắng, nên chị càng chán nản. Có ngày, chị chỉ đi bán cháo buổi sáng. Có ngày, chị chỉ đi bán miến cua bể buổi tối. Những ngày bị khám, vì bận xếp dọn, khâu vá lại, chị chẳng buôn bán gì được. Không những vậy, bên tai, luôn luôn có tiếng ỉ eo, dọa dẫm, chửi bới. Chị cứ nước mắt ngấn nước mắt dài.

Mấy hôm nay, mẹ Mão còn được mách rằng chị bị người nhà nước ăn mặc giả thường dân đi theo dõi. Hẳn là chúng dò xét hành tung, xem chị buôn thuốc

phiện ở đâu, giấu ở đâu hay bán ở đâu. Chị để ý, quả thấy có người, khi là đàn ông, khi là đàn bà, theo sát chị thật.

Chị uất lên, thế này thì còn làm ăn gì được nữa. Thôi thì đành chúi xó ở nhà, chẳng dám đi đâu. Phải nghỉ hàng mất thôi. Mẹ Mảo đã về Cầu Rong, nên mắt đã trông thấy. Và thỉnh thoảng được anh Xi hay Ĩnh con nói lại, nên biết đích là ai buôn thuốc phiện lậu ở đâu, buôn rất to thế nào, mà tại sao vẫn bình yên. Thế mà chị chẳng biết mặt mũi cái bánh nhựa thế nào, lại nay bị khám nhà, mai bị khám nhà, bây giờ còn bị theo dõi! Oan ơi là oan! Mảo không chịu được tiếng bắc tiếng chì của những người ở chung nhà. Nó cố tìm nơi khác để mẹ dọn đến.

Gian nhà mới này ở phố Hàng Buồm, thuê mỗi tháng một đồng rưỡi. Nhà rộng lắm, chứa tất cả bảy mươi chủ.

Mão bảo mẹ:

– Đi khỏi ngõ Hàng Hành là tránh được cái dớp. Bọn nhà đoan mà theo đến đây khám cả từng này gia đình, thì họ phải có hàng trăm người.

Mẹ Mão kê dọn chỗ ở mới cho ngăn nắp, rồi tiếp tục làm nghề cũ. Lúc rồi, chị đi làm quen với những người ở chung nhà. Nhưng mà sao xuể được! Mẹ Mão chỉ năng đi lại với hai gia đình ở gần nhất. Một chị bán bún chả, có chồng làm xe cao su. Một chị bán gạo, góa chồng, có ông bố nghiện.

Từ hôm mẹ Mão bị khám thuốc phiện nhiều lần đến nay, vì bực với bọn nhà đoan chúng nó phá phách, vì nhục với hàng xóm người ta chê cười là làm bậy, vì chịu đựng những người ở chung nhà dức lác xỏ xiên, vì nghĩ ngợi về nỗi

làm ăn kém trước nhiều, vốn liếng hụt đi, vì buồn phiền cho con lớn tuổi mà không chịu học, chỉ đua đòi với chúng bạn hư đốn, vì lo lắng nỗi mình lương thiện ngay thẳng, mà cứ bị nhà nước truy riết như truy một kẻ có tội, nên chị rất chán ngán. Nhiều đêm chị không ngủ được, hết thở dài lại khóc, đến nỗi sinh ra bệnh nhức đầu. Lắm lúc đầu nhức như bị búa bổ, làm đôi mắt hoa lên, đương gánh hàng đi bán, chị phải ngồi nghỉ đến mười lăm phút mới lại người. Sức lực kém sút, nên kiếm được ít. Kiếm tiền được ít, chị lại lo. Lo thì kém ngủ, hay thở dài, hay khóc. Bệnh nhức đầu càng tăng.

Chị đã cố bỏ tiền ra để mua thuốc uống, nhưng không thấy đỡ.

Chị hàng xóm bán gạo mách một thứ thuốc chữa nhức đầu hay mà không tốn kém mấy. Chị ta cũng có máu nhức

dầu, đã chữa bằng thứ thuốc ấy, nay đã đỡ nhiều. Ấy là thuốc phiện, dán vào hai thái dương.

Hôm ấy là ngày ba mươi tháng chạp cuối năm. Mẹ Mão muốn hôm sau, năm mới, ăn cái tết cho vui vẻ, vô bệnh tật, để lấy may, mới nói với ông cụ sinh ra chị bạn, để lại cho một hào thuốc phiện, phết vào miếng giấy cắt tròn to hơn đồng xu.

Bất đồ, không may, mẹ Mão vừa dán thuốc, đương nằm yên để nghỉ, thì bọn nhà đoan ập vào. Chúng nhìn hai miếng giấy trắng ở hai thái dương người bị chúng nghi, thì biết ngay là thuốc phiện.

Chúng hất hàm:

– Cái này là cái gì?

Mẹ Mão đáp:

– Là thuốc phiện. Để tôi chữa nhức đầu.

Chúng hoạnh:

– Lấy ở đâu ra?

Mão nhanh nhẹn đến bàn đèn của ông cụ hàng xóm, cầm cái ngao còn thuốc phiện, định đưa cho người nhà nước xem. Nhưng thỉnh linh nó bị một cái tát, đổ đồng quang đôi mắt.

– Định hắt đi phỏng?

Thế là không cần khám xét tử mĩ như mọi bận, không cần nhìn để biết thuốc phiện này là của ty hay của lậu, không cần xem ngao thuốc còn bao nhiêu phân lạng, và nhất là không cần theo phép nước, là mấy ngày tết, không nên khám nhà bắt người, để nhân dân hưởng ngày Nguyên Đán cho yên vui, những người

nhà nước mẫn cán, thông minh và lắm kinh nghiệm nhà nghề này làm biên bản, bắt mẹ Mão ký nhận.

Mẹ Mão bị xích tay, giải đi như một người chứa của quốc cấm thật.

Người đàn bà khốn nạn ức quá. Lạy van. Khóc lóc. Kêu oan. Nhưng vô ích. Mẹ quái lại nhìn con. Con ngẩng lên trông theo mẹ. Hai mẹ con nước mắt như mưa.

Đến mồng bốn tết, các công sở làm việc. Mẹ Mão được lấy khẩu cung. Từ hôm ấy, chị phải mặc quần áo trắng có số và đi làm cỏ vê.

Ba tháng sau, việc mới được đăng đường.

Tòa tuyên bố tha bổng cho tội nhân, nhưng phạt tiền bồi thường cho sở

Thương chính là sáu mươi đồng, về tội oa trử của quốc cấm, mưu đồ buôn bán.

Vì những vụ án rượu lậu, thuốc phiện lậu rất tầm thường, bị coi là tẹp nhẹp, không quan trọng như vụ án xử Thừa giết cô Lễ, cho nên hôm phiên tòa, chẳng ai buồn đến xem và chẳng báo nào buồn đăng tin. Thế mà việc phạt tiền sáu mươi đồng, đối với mẹ Mảo oan uổng thì là một sự kiện vô cùng trọng đại. vốn buôn xôi cháo và miến cua bể chưa đầy mười đồng.

Mẹ Mảo không biết kêu với ai cho vợi uất ức.

Nghĩ cái nông nổi đứa gian xảo, buôn lậu, mỗi chuyến hàng vạn bạc ngay trước mắt các quan chức, thì vẫn được yên thân để làm giàu thêm, còn người lương thiện thì bị khám xét, theo dõi,

đến bỏ cả làm ăn, rồi bị bắt bớ, giam giữ, trừng phạt như kẻ có tội, mẹ Mão bỏ ăn, kém ngủ, gầy tọp hẳn đi. Hôm được tòa ký giấy tha, chị nhất định trút cái vạ nộp phạt cho kẻ làm nên tội. Kẻ làm nên tội mà chị phải gánh, chị không biết là quan chánh đoan Tây thật, là các quan phó đoan Tây lai, và là bao nhiêu các quan An Nam uy quyền thét ra lửa khác. Chị chỉ biết kẻ thù là một người. Người ấy là chồng chị. Cho nên chị thấy mình đã khai tên thật chưa đủ. Hôm nay chị khai thêm một tên nữa, là vợ ông Trần Đức Thừa, điền chủ ở Cầu Rồng, tỉnh Vĩnh Yên. Để nhà nước cứ người ấy mà thu sáu chục tiền phạt.

Được ra khỏi đề lao Hỏa lò, chị về nhà với con.

Bây giờ phải tính đến việc sinh sống.

Mẹ Mảo nghĩ rằng không thể và cũng không nên ở lại đất Hà Nội nữa. Để tránh cái vạ vệt sau này có thể xảy ra nữa và chắc là to hơn. Chị bị tin là buôn thuốc phiện lậu mà không bị án tù, chắc nhà đoan chưa tha. Còn theo dõi. Còn rầy rà. Và còn bắt bớ oan uổng lần nữa.

Chi bằng nên lánh nơi nguy hiểm này biệt tăm là hơn. Nhưng ở đâu bây giờ?

Chị chỉ biết có ba nơi. Một là Đồng Đăng. Hai là Hà Nội. Ba là quê nhà.

Đồng Đăng thì bây giờ chị không còn quen biết ai.

Hà Nội thì quanh đi quẩn lại, chỉ có Ình con là họ hàng thân thích. Ở đây dễ kiếm ăn thật, nhưng thế nào chị cũng không tránh được tù tội, rồi sạt nghiệp.

Không khéo thì tuyệt đường sinh sống cũng nên.

Thật thế. Tội vạ gì phải ở Hà Nội để bỗng không thành kẻ có tội, chịu thay tội cho thằng làm nên tội.

Nghĩ vậy, hôm sau, mẹ Mão thu xếp xống áo, đồ đạc, tiền nong, hai mẹ con ra ga sớm, lấy vé đi Hải Dương, để về quê.

Chị giấu cả mọi người, tức là giấu nhà nước, không cho ai biết là chị đi đâu, ở đâu.

13

VỢ CON

Thừa bị tòa án Hà Nội bắt nộp sáu chục bạc phạt cho mẹ Mão.

Hắn nhất định không nhận.

Hắn trả lời rằng người đàn bà ấy không phải là vợ của hắn.

Nhưng tòa không nghe, lại viết công văn đòi lần thứ hai. Ma-ri thấy việc lôi thôi, thì nghiêng rằng chửi rửa con mẹ

nhà thổ dám mạo nhận là vợ của chồng hần, để làm mang tiếng hần.

Hần thúc Thừa phải kiện mẹ Mão và xin tòa cho ly dị dứt khoát.

Thừa đi Hà Nội vấn kế trạng sư Rô-măng là thầy cãi riêng của hần. Sau vụ giết cô Lễ, Rô-măng cãi cho hần được trắng án, thì hần phục Rô-măng là giỏi. Hần rất hàm ơn. Cho nên, từ ngày phát lên giàu có, Thừa thuê hần Rô-măng làm trạng sư cho mình. Tháng nào, dù có việc hay không, Thừa cũng trả cho trạng sư của mình một món tiền nhất định. Rô-măng là cố vấn của Thừa về pháp luật và là đại diện cho hần trong những việc kiện tụng. Thừa không phải trả thêm tiền. Thừa làm đơn đưa Rô-măng nộp tòa. Trong đơn, hần kể mẹ Mão phạm rất nhiều tội, trong đó tội chính và to nhất, cái tội rất ô nhục, bôi nhọ tiếng tốt của

hắn, là tội buôn thuốc phiện lậu.

Song, vì Thừa không biết địa chỉ của mẹ Mão, nên hắn không giúp tòa gọi bị cáo đến để thẩm vấn. Đến khi hắn đi dò, biết mẹ Mão ở nhà quê, thì hắn khai rõ vào trong đơn. Nhưng tòa xét trường hợp hai người, chỉ xử bằng cách muôn thuở, là hòa giải.

Thừa lại làm đơn khác. Xong, tòa vẫn hòa giải.

Đã không được kiện. Thừa còn bị thúc nã phải trả món tiền sáu chục phạt thuốc phiện lậu.

Ma-ri ước quá.

Thừa cũng bức quá.

Ước bức về mẹ Mão chưa nguôi, thì Thừa và Ma-ri buồn bã về con.

Thằng Mảo thi hỏng kỳ tiểu học Pháp Việt. Thôi thì nó hay nó dở, mặc mẹ con nó. Nhưng con Rô-da-lin hỏng kỳ thi tiểu học Pháp. Tuy cả mẹ Mảo lẫn Ma-ri không ai vui sướng hơn ai, và không ai ghen tị với ai, thì Thừa đỡ bị mè nheo. Nhưng đến hôm nhận được thư của nhà trường về việc học của thằng Pôn, vợ chồng không khỏi không buồn bã về tương lai của lũ con.

Vậy muốn biết về thằng Pôn và lũ em nó, ta không nên bỏ qua thằng Mảo.

Mảo năm ấy đã 17 tuổi, quá tuổi theo học lớp nhất cấp tiểu học Pháp Việt một năm rồi. Từ ngày thằng bé không thụ đạo bác Hoài để được bá truyền nghề tiêm thuốc phiện, và cho vãn những cảnh khiêu dâm, trụy lạc, thì mẹ nó nuôi nó, cho đi học chữ tại một trường tư.

Khốn nạn thằng bé! Nó thông minh, nhưng chỉ vì mẹ nó bận suốt ngày về sinh sống, không có thì giờ để mắt đến con, cho nên nó chỉ phát triển cái sở đắc đã hấp thụ từ ngày nó làm đồ đệ bác Hoài. Nó lười biếng, lêu lổng, bạt mạng. Nó thích chơi với bọn trẻ giống tính nó. Nó hay đánh nhau, chửi nhau với bạn. Nó gọi thầy giáo bằng lão. Thầy nào nghiêm nó, nó gọi bằng thằng. Tối tới, nó nói với mẹ là lại nhà bạn để học, nhưng sự thật, nó trốn đến châu tỉnh bác Hoài, có bạn khuya mới về. Sách mà nó đọc toàn là những tiểu thuyết tình và tiểu thuyết kiếm hiệp. Không hiểu nó mượn ở đâu được, để chép vào sách riêng của nó, những bài đại khiêu dâm của Pháp đã dịch ra tiếng ta. Thấy nó cặm cùi vót cái kiếm bằng gỗ, và loay hoay bịt nhọn đầu kiếm bằng sắt tây, mẹ nó có giục học, thì nó mở sách, miệng gào liên thoảng

những câu tiếng tây mà mẹ nó chẳng hiểu. Song, không phải nó học bài, mà là đọc những khúc hát tình ái mà nó đã thuộc lòng như: Giơ-te-mơ phơ-lơ-măng, ma sê-ri, hoặc Gia-đơ-rơ te giu rô-đơ, tê đi-ơ lơ, ê tê sơ-vơ bông, mông na-mua⁴...

Nó lại rình biết những hôm nào Thừa về Hà Nội, để đến bắt bố cho tiền. Mẹ nó thấy nó ăn quà như mỏ khoét, nhưng không thấy tiền của mình suy suyển, thì hỏi nó lấy ở đâu. Nó giấu và nói dối quanh. Nó cũng biết là mẹ nó giận bố nó, dù có biết tiền ấy là tiền nó bắt bố nó cho, chứ không phải xin, thì mẹ nó cũng mắng nó. Mẹ nó thường dạy nó phải khinh và thù bố nó. Mẹ nó vẫn bảo:

4 Anh yêu em như điên, em yêu quý ạ. Và anh thờ đôi má hồng, đôi mắt xanh, và bộ tóc hung của em, người yêu của anh ạ.

– Tao chưa làm cho nó khuynh gia bại sản, phải dắt con Tây lai và lũ con nó đi ăn mày, tao còn ức lắm.

Tiếng nó mà mẹ Mão nói, Mão hiểu là bố mình. Cho nên, mỗi khi muốn nói về bố mình với mẹ, Mão cũng dùng tiếng nó cho mẹ dễ hiểu. Ví dụ, đi học về, Mão mách:

– Con vừa gặp nó.

Thì mẹ Mão không cần hỏi Mão nó là ai.

Mão đã biết chim gái từ hai năm nay. Những cô nữ sinh lớp nhì, lớp nhất trường Hàng Cót, bị Mão trêu ghẹo, hoặc theo lẻo đẻo đến chỗ vắng để ném thư, đều khiếp Mão. Các cô không biết tên Mão là gì, đều gọi là thằng lẹm cầm. Song, tựu trung cũng có cô liếc Mão, và

nhoẻn cười. Trong hơn một năm trời, Mảo đã yêu và đã bỏ ba cô. Muốn có một biệt hiệu như các nhà văn sĩ, để ký vào các thư tình, Mảo nhờ bác Hoài đặt cho. Bác Hoài nói đùa là Sơ-ca chữ tắt của tên Sở Khanh. Nhưng Mảo thích lắm, nhận ngay cái biệt hiệu rất đúng với mình, mặc cho ai lầm hiểu bằng cái nghĩa đúng đắn của hai chữ ấy.

Mỗi lần Thừa thấy Mảo đến, thì biết ngay thằng bé chỉ có mỗi mục đích là vò tiền. Lần đầu tiên, Thừa mắng chửi nó, toan đánh và đuổi nó. Nhưng khi thấy nó nói dối là mẹ nó sai đến xin tiền, thì Thừa phải cho ngay. Hắn cần xoa dịu cho con người tai ngược khỏi lòi thoi với hắn. Cho nên những lần sau, thấy đầy tớ nói rằng Mảo đến, Thừa đưa người ấy tiền, bảo cầm ra cho nó. Được hồi lộ, nó không cần gặp Thừa, Thừa cũng không muốn

cho nó dần mặt. Một ông hàn, điền chủ, giàu có ỨC VẠN, mà để thằng bé con mặt mũi nhem nhuốc, thân hình khảnh khiu, quần áo rách rưới như kia, đến nhận là bố, thì thật là một điều bêu riếu, đáng sỉ nhục. Mãi đã khéo hóa trang cho mình như vậy để xoay tiền bố. Chứ đã biết chim gáy, không phải nó không biết diện. Nhưng nó muốn Thừa quan tâm đến nó. Song, Thừa không quan tâm đến nó.

Những đứa con mà Thừa quan tâm, hoặc bắt buộc phải quan tâm, hoặc nữa là làm ra vẻ quan tâm, là từ thằng Pôn cho đến con Ca-mê-li-a. Trừ con bé út này mới lên chín tuổi, học một cô giáo đến tận nhà để dạy, còn bốn đứa kia đều đi trường tây, trường đầm. Cố nhiên, chúng nó mặc tây và mặc đầm. Thằng Pôn và thằng Giăng đến lớp bằng xe đạp hiệu Pơ-giô, hạng sang nhất, khung sơn

đen nhánh, có cái che xích bịt kín mít. Con Rô-da-lin và con Ma-gơ-rít thì ngồi xe nhà màu cánh gián, có cái chắn bùn dài xuống tận càng. Ở sau xe, có lỗ mắc lò-xo ấn chuông hơi lồi lên trên. Người kéo xe không phải ấn chuông, nhưng người ngồi xe giậm chân vào lò-xo, thì cái chuông vắn bằng đinh ốc ở phía dưới, kêu những tiếng giòn giã: Tính toong! Tính toong!

Mấy đứa này rất lắm quần áo và giày mũ. Các bạn học không ai sang trọng bằng chúng nó. Trong túi đứa nào, lúc nào cũng có vài đồng bạc. Chúng nó mua quà. Nhưng nếu không thấy ngon, thì ăn một miếng, rồi vứt đi ngay. Bởi muốn chúng nó chóng biết tiếng Pháp, cho nên ngay từ khi chúng nó bập bẹ học nói, Ma-ri đã dạy chúng nó những tiếng thông thường, để phát âm. Đến nổi, nói

một câu, chúng nó dùng cả tiếng nước ông nội lẫn tiếng nước ông ngoại mà chúng nó không biết. Ví dụ, khát nước, đòi uống, chúng nó nói:

– Ma-măng cho con boa đi.

Mãi đến năm tiếp xúc với xung quanh nhiều, chúng nó mới không lẫn lộn tiếng Việt với tiếng Pháp. Và, khi sống trong xã hội mà mọi người chỉ giao thiệp với nhau bằng tiếng Việt, chúng nó quen nghe và quen nói, thì tự nhiên chúng nó phải học tiếng Pháp một cách chật vật, không khác gì những người Việt Nam thông thường.

Muốn chữa cho các con bắt lại thói quen cũ, Ma-ri treo giải thưởng để khuyến khích chúng nó nói tiếng Pháp. Đứa nào nói hay, nói nhanh, và phát âm giống người Pháp thì được tiền.

Năm này, thằng Pôn đã 15 tuổi, học lớp năm, và thằng Giăng, 14, ở trường lít-xê, tức là trường trung học, mang tên thằng toàn quyền cũ, là An-be Xa-rô. Cố nhiên chúng nó ăn mặc thì sang nhất lớp, nhưng học thì dốt nhất lớp. Chúng nó đòi bố sắm ô-tô; thuê sếp-phơ cho chúng nó đi nhà trường. Bởi vì chúng nó thấy con lão đồng lý văn phòng phủ Thống sứ, cũng ngày bốn buổi đi về trường bằng xe ô-tô, hòm kính của công, trông rất oai. Kém thằng bạn ấy, chúng nó xấu hổ lắm. Muốn bố mẹ không tìm được lý do để trái ý, chúng nó có cạo cho xe đạp lở sơn, rồi bày ghế lỏng chống ở trong buồng, hai thằng thi nhau đạp nhanh, xe đụng chạm lung tung, quật cả bánh vào tường, cho được ngã sây da sứt thịt. Để chúng nó nói dối là bị nạn.

Thừa hứa là nếu chúng nó được lên

lớp, thì sẽ mua cho cả bốn anh em chiếc xe hiệu Rơ-nôn bốn chỗ ngồi. Ma-ri cũng khuyên Thừa nên bán chiếc Béc-li-ê vẫn dùng, vì nó cổ và xấu rồi, mui lại bằng vải. Hấn ước ao chiếc Pho của Mỹ. Nhưng Thừa không thích xe Pho cao lênh khênh bằng xe Voa-danh, chạy êm như ru. Vả ở Đông Dương, trừ hai chiếc Voa-danh của hai người Pháp ở Sài Gòn, còn ở Bắc Kỳ, mà lại là An Nam, thì chỉ mới có cụ thượng Hoánh, tổng đốc tòa Thượng thẩm, có một cái nữa là thứ ba thôi. Thừa muốn có hấn cái Voa-danh để dùng cho ông. Đã gọi là chơi xe không nên tiếc tiền.

Thừa muốn khuyến khích các con học hành có kết quả. Nhưng kết quả, rút cục, trái hẳn lại ý muốn của hấn. Như ta đã biết, con Rô-da-lin thi trượt. Năm nay nó lên 12, hết tuổi học lớp bảy rồi.

Còn thằng Pôn thì vừa rồi nhà trường gửi giấy về gia đình báo trước nếu nghỉ hè ra, nó thi lại mà không lên nổi lớp bốn, thì không được học lớp năm đến khóa thứ ba nữa.

Không cần phải lý luận dài, ta đều biết rằng thằng Pôn và thằng Giăng đều lười học. Chúng nó còn hư nữa. Cái hư được nẩy nở dễ dàng, là do chúng nó giữ được truyền thống của cha mẹ. Không rõ cha chúng nó có phải là Thừa hay không? Nhưng nếu không phải cái con người gian ác, lừa đảo này thì cũng phải là một tay chuyên môn ăn cắp ái tình lén lút khác, và cũng không kém gian dối, bội bạc, bất nhân. Còn Ma-ri thì đúng là mẹ chúng nó rồi. Từ ngày được ông hai Sơ cho biết mùi đời ở trên tàu Ký Bưởi đến nay, trải qua hơn hai mươi năm trời, Ma-ri chỉ còn mỗi một nguyện vọng thôi. Là

trắng, vàng, đen hắc trải khắp rồi. Hắc muốn có cái đo đỏ. Hắc chỉ mong đức Bảo Đại du học bên Pháp chóng thành tài, để về nước mà chấp chính. Khi ấy thì ông chủ báo Nam Phong Phạm Quỳnh sẽ được về kinh làm quan to. Ông họ Phạm lại là thư ký hội Khai Trí Tiến Đức mà Thừa có chân, cho nên hắc cũng quen ông ta. Thế nào hắc cũng chạy cho được cái kim bội bằng vàng đỏ mới tẩm, đeo ở đầu dây kim tòng, màu cánh trấu.

Không những hương hỏa được huyết tính của cha mẹ, thằng Pôn và thằng Giăng còn được luôn luôn học những bài thực nghiệm mà mẹ chúng nó dạy bằng cách gián tiếp, khi trong nhà có khách đàn ông. Bởi thế, về mặt dâm dật, hai thằng không thua Mão. Chúng có là thằng Pôn đã hai lần làm cho Sen và Đào kêu rầm rĩ.

Hai thằng học lẫn với con Tây, lại ở Hà Nội, xa cha mẹ, nên không ai cai quản. Chiều nào chúng nó cũng mặc quần áo sang nhất, mỗi thằng có bạn riêng đến rủ đi chơi, đi chim gái, mà chúng gọi lóng là đi lơn đào.

Nhà ai ở phố nào có con gái choai choai, trạc tuổi chúng nó, chúng nó biết hết. Tên cô ở là gì, học lớp nào, trường nào, hay không đi học, bao nhiêu tuổi, có mấy anh chị em, tính hạnh thế nào, thói quen thế nào, họ hàng với những nhà nào, hay đi đâu vào giờ nào, chúng nó thuộc hơn những bài sử ký ở nhà trường. Chúng nó thách nhau chiếm trái tim cô nọ, chinh phục cô kia. Chúng nó kể với nhau những chuyện trai gái trước mặt các em gái chúng nó. Nói với em gái, chúng nó cũng văng tục văng rác. Chúng nó mê tiểu thuyết tình, truyện kiếm hiệp.

Chúng nó còn hơn thằng Mão ở chỗ lắm tiền, cho nên không truyện trình thám nào không mua, không phim trình thám hoặc phim khiêu dâm nào chúng nó không chen lấy cho được vé. Vốn sinh trưởng trong gia đình dùng đồng tiền để có tất cả, chúng nó cũng sớm hiểu giá trị của đồng tiền. Giá trị của đồng tiền là cho người có tiền thêm giá trị. Chúng nó thả tiền ra để mua tất cả, nhất là mua tình yêu. Nhiều cô mê tíit chúng nó, chỉ vì muốn sắm gì, mới hé răng bảo, là hôm sau chúng nó có ngay để tặng.

Nhưng hai thằng Pôn và Giăng bị mẹ chúng nó phân biệt đối xử. Nghề thế, hể nhiều con thì thế nào cũng có con yêu con ghét. Ma-ri yêu thằng Giăng hơn thằng Pôn. Vì thằng Giăng trắng trẻo, đẹp đẽ hơn. Hồi Ma-ri bỏ Thừa đến thủ tiết tại nhà lão cha Hảo, thì Thừa gửi thằng Pôn

về nhà quê, nhờ hai Điều nuôi. Hẳn là nó ăn chẳng đủ, mặc chẳng đủ, cho nên nó đen đui, gầy gò. Vì xấu xí hơn em nó, nó bị Ma-ri ghét.

Bởi thế, tuy hai đứa đều được đầy đủ ngang nhau về vật chất, nhưng về tinh thần, thằng Pôn kém thằng Giăng. Thằng Pôn bị mẹ nghiệt ngã hơn, nó hay phải mắng, phải bẻ, phải hoạn. Cùng phạm một tội, nhưng nếu thằng Giăng, thì Ma-ri không nói gì, có khi còn cười âu yếm. Còn nếu là thằng Pôn, thì Ma-ri quát, và nói dai, không những kể tội hiện tại, mà còn bới ra tất cả những tội cũ mà Ma-ri không bao giờ quên.

Vì vậy, trong hai thằng con trai, Pôn sợ cha mẹ, mà thằng Giăng thì nhờn. Thấy cha mẹ, Pôn len lét. Muốn gì, nó thường xui các em nó xin hộ. Ma-ri vẫn bảo Thừa:

– Dễ dãi với thằng Pôn, thì nó hư đấy.

Cả Thừa lẫn Ma-ri phải đặt cho nó những kỷ luật rất chặt chẽ, bắt nó phải theo đúng. Vì không theo đúng, nó phải nói dối. Và ngày nào có bố mẹ về Hà Nội, nó sợ sệt tất cả mọi người. Nó nịnh nọt từ người hèn kém nhất nhà để dùng mách tội nó.

Trong khi thằng Pôn bị kiểm thúc, thì thằng Giăng được tự do tung hoành. Thằng này chẳng e dè ai, coi trời bằng vung. Nó phạm một lỗi. Khi chưa đến tai mẹ nó, thì lỗi ấy nguyên là lỗi. Nhưng khi mẹ nó biết, thì nó được bênh liên. Lỗi không còn là lỗi nữa, mà biến ngay thành ưu điểm. Kẻ làm ra lỗi ấy, lại là người khác.

Nó không có tính nói dối như anh

nó. Trái lại, nó nói toạc tất cả những cái không đáng nói. Ví dụ, trên thân thể của mẹ nó có những gì, khác với thân thể của con Rô-da-lin, con Ma-gơ-rít và con Ca-mê-li-a ra sao.

Bởi chịu sự giáo dục thiên lệch như vậy, thằng Pôn với thằng Giăng là hai thằng kình địch nhau nhất. Chúng nó cãi nhau, đánh nhau, chửi nhau, như hai kẻ thù. Bị mắng, bị nhiếc thằng Pôn càng thù thằng Giăng sâu. Thấy Ma-ri bất công, Thừa bênh thằng Pôn, thì Ma-ri càng tự ái, nên càng ghét nó, và hục hặc cả với người mà Ma-ri cho là nống thêm cho nó hư.

Thường Thừa khuyên Ma-ri:

– Một thằng bị mẹ nghiệt ngã quá, lúc nào cũng lấm lét như con chuột trước con mèo, một thằng được mẹ nuông

chiều quá, tha hồ như ông tướng, chẳng biết kiêng nể gì. Cái lỗi dạy con như thế, chỉ tổ làm cho cả hai đứa cùng hỏng sớm.

Đôi khi Thừa có nghĩ đến Mão, thằng con không được trông nom, mà thả lỏng như loài ác thú sống trong rừng. Thừa biết là rồi Mão cũng hỏng nốt.

Con Rô-da-lin mới 12 tuổi, nhưng đôi vú trên ngực nó đã nhu nhú như hai quả cau.

Nghỉ hè này, cũng như nghỉ hè trước, chẳng biết nó mền chú đội Tuynh thế nào, mà cứ đòi ngủ với chú, không được nằm lâu cạnh chú, thì nó cũng kè kè bên chú một lúc, rồi mới đi ngủ.

Chắc rằng nó biết việc này là bất hợp pháp, nên con ranh con hợp pháp hóa ngay bằng cách rủ cả con Ma-gơ-rít nằm

với chú đội. Nhưng khi em nó nghe nó dỗ dành, thì nó bắt em nó nằm một bên, để nó đọc quyền nằm giữa, thì nó nhất định bắt chú quay mặt lại nó. Em nó có phản đối, thì lập tức nó dùng quyền chị, cẩu véo con bé đến khóc lên.

Nghỉ hè này, nó biết làm dáng rồi. Chiều nào nó cũng lấy phấn của mẹ xoa nhẹ vào má, và lấy son của mẹ phết phết vào môi. Nó còn bôi cả nước hoa nữa. Khi soi gương, thấy đẹp, nó xuống buông chú đội chơi. Nó lấy cả nước hoa của mẹ cho chú vuốt lên đầu chú.

Năm trước, sau cái buổi trưa hôm thẳng chánh cảm Gôn ở nhà nó, nó thấy nháy đăm, cho là hay hay. Hôm cha mẹ nó đi vắng, nó đòi chú đội dạy nháy. Con bé tinh thể đấy. Cha mẹ ở nhà thì nó không dám học. Muốn thử nó, Huệ bảo:

– Cô muốn biết nhảy thì bảo bà dạy cho, hay bảo chúng tôi cầm tay cho. Chú đội cao thế, cô thấp thế, thì ôm nhau khó.

Nó uốn mình, nghẹo cổ, giơ tay làm bộ điệu, và hát theo điệu vọng cổ để trả lời:

– Nhảy với đàn ông mới thích chứ!

Năm nay, con Rô-da-lin hồng thi. Là vì nó không làm nổi bài toán và không thuộc sách vở để đáp những câu hỏi. Nó đã giải quyết nhiều bài toán khó hơn, tỷ dụ như làm thế nào để được nằm với chú đội một cách hợp pháp. Nhưng đến bài người ta ra cho nó bằng những con số thì nó cắn bút, không biết lần mò ra sao. Nó đã thuộc lòng những bức thư dài của bạn trai lớp trên gửi vào cặp sách nó. Nhưng những dòng toát yếu sử ký, địa lý, tạp vật học, dù ngắn, mà nhai mãi, nó không

sao nhập tâm được. Âu cũng là thiên tư. Nó nghiền những truyện của các anh nó mua về, nghiền hàng giờ không mỏi. Có khi thức đến mười hai giờ đêm, mà đầu óc vẫn minh mẫn. Nhưng sờ đến quyển giáo khoa, mới ề à được vài dòng, đôi mi mắt nó đã díp chặt lại. Thế là nó ngủ.

Việc học hành của con Ma-gơ-rít năm nay không có vấn đề gì. Nhưng con oắt Ca-mê-li-a thì nằng nặc đòi học trường dame với các chị. Nó muốn được mặc đầm, nhưng lại viện cớ là cô giáo dốt, không đủ chữ dạy nó.

Nhận được giấy cảnh cáo của nhà trường, Thừa và Ma-ri mắng thẳng Pôn. Thằng này đồ tội cho cô giáo dạy toán ghét nó. Nó nói rằng cô Săng-đrê này năm nay gần năm mươi tuổi mà chưa chồng. Một lần, cô bị nó bắt quả tang để cho thầy Xi-cô-mông hôn môi ở trong

lớp, lúc giờ học trò ra sân chơi. Từ đó, cô thù nó. Biết nó nhút nhát, hay sợ sệt, cho nên động gọi nó lên bảng, là cô găm thét, đập bàn đập ghế ầm ầm. Cả năm học, cứ đến giờ cô dạy, là nó mụ cả người. Nó không hiểu cô giảng gì cả. Vì vậy, luôn luôn nó bị phạt.

Thừa bàn với Ma-ri về việc học cho thằng Pôn, con Rô-da-lin và con Ca-mê-li-a.

Vốn quen giã bằng tiền, hăn định đút cho người thư ký trường lít-xê tấy điểm thấp để chữa lên điểm cao vào các bài thi của thằng Pôn, cho nó có đủ số điểm lên lớp. Chắc rằng lão đốc trường không nhớ đâu mà phải ngại. Nếu người thư ký không dám làm liều, thì hăn đút hăn tiền cho lão đốc và mấy lão giáo. Nhưng nếu mấy anh chàng gàn dở này quen thói thanh liêm, không chịu ăn của

đút, thì hẳn sẽ đến chơi thăm người giáo sư văn học và người giáo sư khoa học dạy ở lớp tư. Chắc rằng hai người này sẽ chấm kỳ thi lên lớp hồi đầu năm học sắp tới. Hẳn định xin hai người ấy cho thẳng Pôn đến học tư trong kỳ nghỉ hè này, độ một tháng rưỡi, mỗi tuần sáu giờ. Mỗi giờ trả từ năm đồng trở lên, hay bao nhiêu cũng được, để lấy cảm tình thầy trò với nhau.

Còn con Rô-da-lin thì quá tuổi, chắc không được lưu ban. Hẳn sẽ xin cho nó và con Ca-mê-li-a vào trường tư dạy đầm con của bà Măng-đông. Con Ca-mê-li-a vừa tuổi học lớp chín.

14

KHI GƯƠNG ĐÃ SOI

Đương bực mình về việc học hành của thằng Pôn và con Rô-da-lin, thì hôm sau Thừa lại nhận được thư của trạng sư Rô-măng báo tin là tòa bác cái đơn xin ly dị mới đây của hắn.

Hắn bực bội như muốn phát điên.

Cho nên, ăn cơm sáng xong, Thừa và Ma-ri, cùng con Ca-mê-li-a xuôi Hà Nội. Hắn định giải quyết lần cuối cùng

việc mẹ Mão, đồng thời vận động việc học cho con.

Không rõ là ai bảo, mà cả xừ Tuynh cũng ra xe. Xừ ăn vận rất đình huỳnh.

Ô-tô có bốn chỗ ngồi.

Đáng lẽ nếu xừ Tuynh cầm lái, ngồi đằng trước, thì ông bà hàn cùng cô tiểu thư ngồi đằng sau.

Nhưng Ma-ri cứ bắt Thừa cầm lái, nói rằng chú đội hay cho chạy nhanh, hăn chóng cả mặt.

Thừa chiêu ý vợ.

Vậy đáng lẽ Thừa cầm lái, thì xừ Tuynh phải ngồi cho đúng địa vị, tức là bên cạnh chủ, để giúp chủ. Ma-ri và con Ca-mê-li-a ngồi đằng sau.

Nhưng Ma-ri lại bắt con bé là yêu

pa-pa thì ngồi với pa-pa. Lại được xem phong cảnh. Con Ca-mê-li-a ngây thơ, biết gì, nhảy lên ngồi ngang với bố. Thế là Ma-ri với xừ Tuynh cùng ngồi với nhau ở đệm phía sau.

Ai không biết, nhìn lên xe, thấy ba người lớn ăn mặc khác nhau, chắc phải cho kẻ cầm lái là bác tài, vắn ô-tô cho ông chủ bà chủ.

Chiếc Béc-li-ê chạy ì ạch. Hai cánh tay Thừa đặt trên bánh lái, mắt nhìn thẳng phía trước, đầu không nhúc nhích. Con Ca-mê-li-a mãi mê trông các đôi sim, hoa đỏ như mâm xôi màu đào.

Lợi dụng cơ hội tốt, thấy mỗi lần xe chồm lên, xừ Tuynh lại nhích gần một tí vào Ma-ri. Rồi xừ quàng cánh tay quanh lưng Ma-ri. Ma-ri không những để yên, còn liếc nhìn xừ, miệng tùm tùm. Và cũng

dịch lại gần xừ.

Bốn người, mỗi người một việc, không ai nói chuyện với ai.

Xe vẫn chạy, kêu phành phạch.

Nó nhún nhảy trên đất gồ ghề và nghiêng ngả trên khúc quanh co.

Nó bắt Thừa phải hết sức chú ý đến tay lái. Nhưng nó giúp xừ Tuynh ngồi sát hẳn lại Ma-ri. Nhưng Ma-ri nháy mắt, trở vào Thừa để ra hiệu. Ý hẳn là nhắc xừ nên cẩn thận. Nhưng xừ mỉm cười, lắc đầu. Ý xừ trả lời là không ngại. Thế là xừ bỏ tấm lưng thon, quàng hẳn cánh tay vào cổ nỡn nà của Ma-ri, kéo đầu hẳn ngả vào gần xừ. Xừ ghé môi vào má thơm những mùi phấn. Hẳn là xừ định hôn.

Bất đồ ngay lúc ấy, chẳng biết có linh

tính thế nào, Thừa chợt nhìn vào cái gương soi phía sau, gài ở trước chỗ vịn lái. Sẵn đương bức mình, nên máu nóng sôi sùng sục, hấn vừa phanh xe đánh kít, vừa quay lại định bắt quả tang kẻ gian. Chiếc ô-tô đột nhiên đổ sững, làm con Ca-mê-li-a vấp mặt vào kính chắn gió. Còn Ma-ri và xù Tuynh thì giở ra cả phía trước. Không còn bằng chứng, dấu vết gì là hai người vừa ôm nhau.

Nhưng có tật vẫn giật mình, Ma-ri hỏi:

– Gì thế?

Thừa không đáp, mở cửa xe, hăm hăm nhẩy phịch xuống đất.

Bỗng thành linh, ở trên đồi sim cạnh đường, có hai con bé rách rưới, cầm cổ chạy, bỏ lại bốn bó cành khô nhỏ.

Thừa nhìn theo chúng nó, quên khuấy mất việc ăn cắp ái tình. Hắn trợn mắt, nghiêng răng, chạy theo để đuổi hai đứa ăn cắp củi. Xứ Tuynh thấy có người bị coi là phạm tội nặng hơn, thì bình tĩnh, đứng cạnh Ma-ri để nhìn Thừa. Nhưng chạy độ hai chục bước, Thừa đứng lại, thở hồng hộc, vì mệt. Thừa đến chỗ đặt bốn bó cành, nhắc lên để xem cân nặng nhẹ, rồi xếp gọn thành một chồng.

Lúc này, xứ Tuynh tự coi mình như lương thiện, nên mỉm cười, khen Thừa:

– Ông nhanh mắt thật! Bắt kẻ cướp đến tòi!

Thấy thằng có tội nhớn nhoe, Thừa hùng hổ:

– Không nhanh lại chộp quả tang những đứa ăn cắp.

Xử Tuynh giật nẩy mình. Ma-ri cũng thấy như có kiến bò trong gáy.

Bỗng Thừa trở tay về phía đồn điền, mặt sát khí đằng đằng, nói như hạ một lệnh quyết liệt:

– Chú đội, đi về!

Xử Tuynh thấy mình bị tuyên án mà quan tòa không nói lý do, thì xử hiểu ngay câu nói những đứa ăn cắp là trong đó có cả xử. Xử vội vàng xuống đất như kẻ muốn tránh đòn.

Ma-ri vờ ngơ ngác như ngạc nhiên, không hiểu chuyện gì, nhưng không dám phản đối chống.

Muốn khỏi bẽ, xử Tuynh nhìn theo hai con bé lúc này chạy đã xa, trở chúng nó, và trợn mắt:

– Tiên sư chúng bay! Ông nhớ mặt chúng bay rồi nhé! Quân ăn cắp!

Thừa kệ cho xù Tuynh đứng ở đó, mở máy cho xe chạy, rồi cười khẩy:

– Hừ! Cũng biết chửi quân ăn cắp!

Ma-ri ngồi một mình ở phía sau. Hắn nghĩ lung lăm. Hắn không rõ là hắn có tội hay vô tội. Thừa bắt xù Tuynh về đồn điền, vì cái với xù hờ hững trong khi Thừa phải chạy mệt đuổi mấy đứa lấy củi? Hay đuổi đứa lấy củi không được, mà trút nỗi bực mình lên đầu xù? Hay hắn đương cái vì không được ly dị với mẹ Mảo mà giận cá chém thớt? Nếu Thừa biết xù Tuynh ôm hắn, và hắn để cho xù hôn, thì hắn đồng lõa với xù, sao Thừa không đả động gì đến hắn.

Thật là khó hiểu.

Ma-ri yên lặng để suy nghĩ. Thừa cũng không nói gì, chỉ chú ý nhìn đằng trước, hai cánh tay đặt trên bánh lái.

Song, sự yên lặng làm Ma-ri thấy nặng nề, không chịu nổi. Muốn dò ý Thừa, hắn nói:

– Hai con ăn cắp củi là con cái đứa nào, ông có biết không?

Thừa đáp giấm giẻ:

– Biết được!

Ma-ri vẫn ôn tồn:

– Cứ dễ dãi với chúng nó là chúng nó nhờn ngay mà! Từ nay, cứ bảo chú đội tăng tiền phạt củi lậu lên từ tám hào đến đồng sáu, thì của đau con xót, chúng nó mới sợ.

Thừa cười khẩy:

– Hừ! Dễ dãi mãi thì chúng nó nhờn thật!

Rồi hần thêm:

– Hừ! Chú đội!

Ma-ri như bị nghe những lời nói xa xa gần gần. Hần im một lát, rồi hỏi lảng:

– Ông có đem bức thư của lão đốc trường Lít-xê đi không thế nhỉ?

Thừa đáp cụt lủn trong tiếng thở dài.

– Có.

Một lát, Ma-ri lại hỏi:

– Tòa cứ hòa giải là cái đích gì nhỉ?

Mãi Thừa mới trả lời:

– Ừ.

Đến phố huyện, Ma-ri hỏi:

– Năm ngoái, xe cháy ở chỗ nào nhỉ?

Thừa tặc lưỡi, đáp như bất đắc dĩ:

– Quên mất rồi.

Thấy làm lành mãi không ăn thua, Ma-ri đoán có lẽ Thừa đã bắt được quả tang việc ban nãy chẳng? Nhưng hăn hơi vững tâm, và cho là mình đoán vô lý. Thừa ngồi thế kia, không quay đầu lại, thì nhìn sao được phía sau. Hăn đánh bạo, gọi dụi dàng:

– Ông nhỉ.

Thừa tặc lưỡi:

– Gì?

– Sao ông đuổi nó về thế?

Thừa lại tặc lưỡi:

– Cho khỏi gai mắt.

Ma-ri tái mặt:

– Sao?

Thừa gắt:

– Không hỏi!

Ma-ri ỏn ẻn như trêu chọc để đùa:

– Cứ hỏi!

Thừa vẫn câu:

– Thôi yên, kéo xe đâm xuống ruộng bây giờ!

Ma-ri nghe như lời dọa dẫm của một người mất trí muốn liều lĩnh, nên đành nín thinh, song, hấn vẫn cứ bức tức, không rõ hấn đã lo sợ bằng cái có đáng lo sợ, hay lại lo sợ khoảng không, để Thừa lên câu?

Hắn nhìn Thừa và ngẫm nghĩ. Hay là đã có đứa nào ở nhà mách Thừa về xử Tuynh với mình, nên bây giờ thấy xử ngồi cạnh mình, thì biết là có bố trí sẵn.

Bỗng có tiếng còi ô-tô ở phía sau xin đường đề tiến lên. Thừa giơ cánh tay, xoáy cái gương ở trước mặt chênh chếch đi một tí, để nhìn cho rõ nghe sau. Ma-ri sực giật nẩy mình. Đúng là ban nãy Thừa đã bắt quả tang xử Tuynh ở trong gương. Ma-ri thở dài.

* * *

Không bao giờ một người chồng tuy vẫn thả cho vợ đi với người khác để kiếm lợi, lại chịu nổi vợ ngoại tình với người khác mà không được lợi lộc gì.

Thừa lằm lằm lì lì. Có lẽ hấn sắp điên hay sao, mà lằm lúc đi quăng đường vắng, hấn cũng bắm còi hồng học lên hàng tràng.

Ma-ri rất bực bội. Không lẽ tự nhiên lại thanh minh rằng vẫn là bà chủ chín chắn với người quản lý? Thà rằng Thừa sinh sự, thì mình sẽ cãi rằng Thừa đã trông sai. Có thể đổ tội cho mặt gương không thật, hình người ngồi xa in vào đó bị méo mó đi một chút, cho nên Thừa lằm là xử Tuynh ngồi sát vào mình. Có thể viện lý rằng xe đi chỗ quanh đà chạy nhanh của nó làm hai người tự nhiên giúi vào nhau. Hoặc có thể bảo là chính xử Tuynh có thể đã tâm thế nào đó, mà mình vô tình, không để ý, nên không biết. Nói những cơ khách quan ấy bằng giọng nũng nịu, rồi vừa dỗ dành, vừa pha trò, tất Thừa bị thuốc, lại vui vẻ như thường ngày. Đằng

này Thừa cứ chẳng nói rõ, thỉnh thoảng thốt ra một tiếng như chó cắn ma.

Bị tấn công bằng chiến tranh lạnh ấy, Ma-ri cảm thấy mình như tội nhân bị đòn mà không được hỏi cung. Cho nên hấn vẫn cứ ngơm ngớp lo ngại, muốn phản công, mà không biết tiến lối nào.

Về đến nhà ở Hà Nội Thừa gọi người bếp, người xe, gắt mắng họ không lau chùi quét tước, để đồ đạc và sân sường bụi bặm rác sủi. Rồi độ mười lăm phút sau, hấn lạnh lùng, bảo Ma-ri:

– Bà ở lại với Ca-mê-li-a, lo liệu việc học của chúng nó cho xong nhé. Tôi phải về ngay đồn điền bây giờ, có việc cần.

Ma-ri tò mò:

– Việc gì mà cần thế?

Thừa gặt đầu, nhưng không giảng:

– Cần.

– Không đến với ông Rô-măng à?

– Để lần sau.

– Không thăm ông Pha-lăng-xô à?

– Không.

Thế là hấn lên xe ngay. Hấn về Cầu Rong thật.

Vừa đến nơi, chẳng kịp cởi quần áo, hấn gọi ngay xù Tuynh lên. Hấn nói giọng hấn học:

– Từ ngày chú đến giúp tôi, mọi công việc đều rất trôi chảy. Tôi biết công chú lắm. Nhưng mấy tháng nay, tôi không buôn bán nữa, thì tôi thừa nhiều thì giờ. Vả lại không làm gì thêm cặp, cho nên

túng. Tôi đã quyết định là tôi trông nom lấy ruộng nương, không cần có quản lý cho thêm tốn người, tốn của. Vậy chú tìm việc khác.

Xử Tuynh tái mặt:

– Thừa ông...

Thừa giờ tay, ngăn:

– Khoan! Để tôi nói nốt. Đáng lý như người ta, thì chú thôi việc từ ngày nào, tôi không trả lương từ ngày ấy, Nhưng nghĩ tình thầy trò, tôi không nỡ. Tôi giúp không cho chú một tháng lương. Từ bây giờ đến mai, chú muốn đi lúc nào, tùy chú.

Xử Tuynh thấy Thừa viện những lẽ loanh quanh để đuổi mình, lại tỏ ra tử tế, chu đáo, trong lúc mình chưa có việc mới, thì không biết nói thế nào. Có chỗ

tựa vững chắc nhất là Ma-ri, thì Ma-ri lại không có mặt để bênh vực, Xù ấp úng:

– Thừa ông, chắc việc này, ông đã bàn với bà rồi.

Thừa cười khẩy:

– Bà!

Rồi cau mặt nhìn xù, giọng gay gắt:

– Đã. Nhưng anh – hấn không gọi thân mật bằng chú nữa – Phải hiểu rằng việc nhà, thì bà quyết định, còn việc làm ăn, là quyền ở tôi.

Vẻ mặt cương quyết, hấn thêm:

– Một là một. Hai là hai. Không nói đi nói lại!

Xù Tuynh đoán rằng tất nhiên lúc vắng mặt mình, giữa đôi vợ chồng này

đã xảy ra một tấn bi kịch thế nào đây. Nhưng không hiểu sao Ma-ri ở lại Hà Nội, và Thừa về ngay một mình. Xừ yên lặng đứng nhìn Thừa đếm tiền để trả lương. Lúc giờ hai tay đỡ cuộn giấy bạc, xừ nói:

– Thừa ông, ông không dùng tôi, tôi cũng vui lòng. Tôi lại rất tự hào là từ ngày đến giúp việc ông, lúc nào tôi cũng tận tâm làm lợi cho chủ. Thật là đối với ông, tôi không có phốt [faute: lỗi] gì.

Thừa cười khẩy:

– Phải. Không có phốt gì! Ông nói đúng lắm.

Không rõ câu này là nói thật hay nói đay, mà Thừa lại gọi mình bằng ông, xừ Tuynh không nhìn Thừa nữa. Một lát, xừ gãi tai:

– Thưa ông, tôi không làm với ông bà, nhưng lúc nào lòng tôi cũng cảm phục, quyến luyến ông bà, coi ông bà như tấm gương sáng, chỉ mong được gương soi xét cho thấu lòng kẻ tôi đòi. Sau này, nếu ông bà có việc gọi tôi, tôi xin đến ngay.

Thừa cau mặt:

– Hừ! Gương! Gương mà soi thì...

Hắn không nói tiếp.

Hắn nhìn xù Tuynh, gật đầu:

– Thôi được. Cám ơn. Tôi với chú thế là dứt khoát. Tôi chúc chú về được mạnh khỏe, và kiếm ngay được việc làm. Từ bây giờ đến chiều, hoặc đến sáng mai là cùng, chú đi lúc nào, thì cứ việc đi, không cần lên chào tôi. Không phải bần khoản đâu.

Thấy Thừa lạnh nhạt một cách ghê gớm, xừ Tuynh đáp:

– Vâng. Tôi thu xếp xong một vài việc, còn dở dang, rồi xin phép ông cho tôi ra tàu. Trước khi từ giã ông, tôi xin chúc ông bà và các cháu...

Thừa nhăn mặt, lắc đầu:

– Được, được. Cảm ơn.

Hắn chìa tay cho xừ Tuynh bắt.

* * *

Thừa đương nằm vắt tay lên trán, thì con Rô-da-lin rón rén đến đầu giường. Thấy tiếng động, hắn mở mắt ra. Rô-da-lin hỏi:

– Pa-pa ơi! Tại sao chú đội không ở nhà ta nữa, hờ pa-pa?

Thừa thở dài:

– Mày bé, chưa hiểu những việc của người lớn. Không hỏi.

– Pa-pa ạ, chú bảo pa-pa đuổi chú, có thật không?

Thừa không đáp. Nó lại hỏi:

– Ma-măng đâu? Tại sao còn ở Hà Nội. Bao giờ ma-măng về?

Thừa ngóc cổ lên:

– Mày hỏi, hay chú ấy xui mày hỏi?

– Con hỏi đấy, pa-pa ạ.

Thừa đáp:

– Không biết.

Rô-da-lin nói:

– Pa-pa ạ, pa-pa đừng đuổi chú đội.

Pa-pa cứ cho chú làm với pa-pa.

Thừa ngồi hần dậy.

– Chú xui mà nói với pa-pa thế phải không?

– Không ạ.

– Thế tại sao mà xin hộ chú ấy?

– Tại con thích chú.

Thừa không đáp, lại nằm xuống, vắt tay lên trán:

– Để cho pa-pa ngủ.

Trong buồng yên lặng. Bỗng Thừa nghe tiếng con Rô-da-lin thút thít khóc. Thừa quay lại nó, cau mặt, gắt:

– Ai làm gì mà mà khóc? Tao ở Hà Nội có một chốc, không kịp mua quà cho chúng mà. Đừng nũng nịu!

– Thừa pa-pa, không phải thế. Pa-pa đừng đuổi chú đội. Con thương chú lắm.

Thừa cau mặt:

– Mày thương chú, thế mày không thương pa-pa với ma-măng à?

– Có. Chú làm ở đây, thì giúp pa-pa với ma-măng đỡ vất vả.

Thừa bực mình:

– Nó có giúp ma-măng, chứ giúp gì pa-pa!

– Chú ở đây thì chúng con vui. Chú đi thì chúng con nhớ.

Rô-da-lin lại bùng mặt khóc.

Thừa lấy lại giọng dịu dàng, dỗ dành con:

– Thôi, để yên cho pa-pa ngủ. Pa-pa

với ma-mãng đã quyết định như thế rồi. Bảo anh Pôn, anh Giăng với con Ma-gơ-rít, không được làm ồn. Ngoan thì chủ nhật sau, pa-pa đi Hải Phòng, pa-pa mua xi măng chữa cho cái bể bơi, và lát cho cái sân quần. Chứ chơi sân đất hại bóng, mà đường bóng đi không thật, nghe không?

Rô-da-lin không vâng. Nó cũng không đi ra. Nhưng nó cũng yên lặng, không nói, không khóc. Nó ngồi thừ trên ghế.

Sáng sớm hôm sau, xừ Tuynh từ biệt Cầu Rồng. Lão hai Điều, thằng Pôn, thằng Giăng và con Ma-gơ-rít tiễn xừ ra tận cổng, và bắt tay thật lâu.

Những người ăn người làm, và năm cô trong đội con gái như được mát ruột, chẳng ai cần xừ từ giã. Lúc xừ lên đường, họ vẫn việc ai nấy làm, như không có gì

lạ xảy ra. Nhưng Đào bỗng hỏi Lan:

– Này, nhìn mà xem, mày ơi! Con Rồ đâu mà chỉ có con Ma đi tiền chú nó nhỉ?

Lan trở tay lên buồng ngủ của các cô, đáp bằng giọng đánh đá:

– Nhớ nhân tình, đừng khóc ở trên kia chứ đâu! Mày không nghe tiếng à?

Con Rồ-da-lin ở trên buồng thật. Lúc ấy, nó đứng trong cửa sổ, trông ra cổng, khóc âm ỉ. Thấy xù Tuynh giờ tay vẫy nó, rồi đi khuất, nó vật mình vật mẩy. Như con điên, nó xé quần xé áo, giật màn cho đứt xuống. Nó gào lên:

– Chú ơi! Chú ơi!

Rồi nó nhảy lên cửa sổ, gieo mình xuống sân, để chạy theo:

– Chú ơi! Đợi cháu với! Đợi cháu với!

Nhưng hai Điều và hai anh nó vội vàng giữ nó lại, nó lông lộn, cắn tay họ để gỡ ra, và chửi ầm ĩ. Hai Điều thâm thì vào tai nó:

– Này có khê chứ không! Quan dậy thì chết cả lũ bây giờ! Dại dột thế!

Bống của sổ buồng ngủ của Thừa mở toang. Thừa mắt nhắm mắt mở nhìn ra, vừa giơ cánh tay lên gãi nách, vừa hỏi:

– Gì thế?

Hai Điều tái mét mặt:

– Không ạ.

– Thằng Pôn, thằng Giăng bắt nạt em phỏng?

Thằng Pôn và thằng Giăng sợ hãi:

– Không ạ.

Hai Điều xui khế chúng nó:

– Đừng nói thật mà chết!

– Sao quần áo nó rách và đầu gối có nó có máu thế kia?

Ông đáp:

– Không phải máu đâu ạ. Mực đỏ đấy ạ. Nó học, đánh đổ mực đấy ạ.

Thừa đóng cửa lại:

– Học ngoan với nhau cho pa-pa ngủ nhé.

Con Rô-da-lin tập tễnh theo mọi người lôi nó vào buồng. Nó nằm trên giường, úp mặt lên gối, vừa khóc chú, vừa chửi thằng nào con nào đuổi chú.

Những từ ngữ mà nó dễ dùng để diễn đạt tư tưởng tuyệt vọng của nó, so sánh với lời lẽ của các anh nó khi tức giận, có phần kém mạnh mẽ vì kém thô tục, nhưng lại chua ngoa và sâu sắc hơn.

Sáng hôm ấy, nó nhịn cơm.

Trong bữa ăn, thấy vắng mặt nó. Thừa hỏi, thì thằng Pôn thưa:

– Rô-da-lin nó kêu nhức đầu. Con đã bảo nấu cháo cho nó ăn rồi ạ.

Thừa cau mặt:

– Đã bảo mà! Cứ chạy nắng cho lắm vào. Chúng mày không biết giữ mình, có ốm, rồi ma-mãng về, ma-mãng lại kỳ kèo tao.

Ma-ri nằm cạnh con Rô-da-lin, ôm vai nó, và dỗ dành:

– Con nói thực đi. Chỉ có ma-mãng với con biết thôi. Con nhớ chú đội phải không?

Rô-da-lin thở dài:

– Tại pa-pa đuổi chú.

Ma-ri cũng thở dài:

– Thế tại sao con nhớ chú?

Nó không đáp. Ma-ri hỏi nó lần nữa. Nó cũng không đáp. Ma-ri hỏi nó lần thứ ba, thì nó thút thít khóc. Ma-ri ôm lấy nó, âu yếm, vỗ vào lưng nó.

– Con ơi, có phải con yêu chú phải không?

Nó không đáp, chỉ rên rĩ, rồi cựa, quay lưng lại Ma-ri. Ma-ri gặng:

– Con yêu chú phải không?

Nó òa lên:

– Vâng.

Ma-ri yên lặng, thở một hơi dài thườn thượt. Một lát, hần hỏi:

– Nhiều tối, ma-mãng thấy con xuống nằm với chú. Thế chú làm gì con?

– Có cả con Ma-gơ-rít cũng nằm đấy. Chú có làm gì con đâu?

– Con ngây thơ quá? Chú là đàn ông, sao con lại nằm thế?

Nó không đáp.

– Thế chú không làm gì con thật à?

Nó lại không đáp, chỉ thở dài.

– Con cứ nói thật đi. Để có làm sao thì phải chữa mới được.

– Có làm sao đâu?

– Ủ, thế chú vẫn làm gì con?

Nó yên.

– Chú làm gì con từ bao giờ? Mấy lần?

Nó lại yên.

– Ma-mãng biết. Ma-mãng làm thế này thì con không giấu được ma-mãng nữa.

Ma-ri để tay lên bụng nó. Bỗng nó giật tay ra, và nằm sấp lại. Ma-ri nựng nó:

– Con gái tôi bé bỏng. Có gì cứ nói thật với ma-mãng, ma-mãng liệu cho.

Nó gất:

– Có gì đâu mà ma-mãng phải liệu!

– Thế con đại dột với chú bao nhiêu lần rồi!

Nó nguẩy vai:

– Chả nhớ!

Ma-ri khẽ thở dài:

– Từ bao giờ?

– Từ nghỉ hè này.

– Từ nghỉ hè năm ngoái chứ?

– Không.

– Thế chú bắt ép con à?

– Không.

– Lần đầu tiên kia mà?

Nó lại gắt:

– Chẳng lần nào ai bắt ép ai cả.

Ma-ri yên lặng. Một lát, Ma-ri quật mạnh cánh tay xuống chiếu, nói giọng uất ức:

– Thằng ấy là thằng sở Khanh! Con không được nghĩ đến nó nữa!

– Sở Khanh là tốt hay xấu? Sao chú ấy lại sở Khanh, hả ma-mãng?

Ma-ri lại yên lặng. Rô-da-lin gặng:

– Hở ma-mãng?

Ma-ri gắt:

– Là xỏ lá, ba que, ngủ với con này, lại ngủ với con khác!

– Nhưng chú chỉ ngủ với con, chứ có ngủ với ai nữa đâu?

– Mà mà biết được?

Ma-ri chữa câu nói:

– Sao con biết?

Một lát, hẵn tiếp:

– Ma-măng còn ngờ không khéo cả con Ma-gơ-rít cũng đại đột với nó nữa.

– Không. Nhất định không, ma-măng ạ. Lần nào nó nằm với chú, cũng có con.

– Ai biết ma ăn cỗ. Lại còn lũ đội con gái ngựa nghề nữa. Lần nhảy đầm nào, nó cũng ôm suốt lượt, không khéo thì chết cả với nó rồi!

Ma-ri ngồi phất dậy, bối vội món tóc

không có độn, nó bệt như củ hành tây, rồi nghiêng rãnh, nói như ghen:

– Thằng sở Khanh thật! Bà mà gắp mày thì bà kẹp nát đầu mày, chứ bà không để yên!

Lại đến lượt Rô-da-lin dỗ dành mẹ:

– Đừng, ma-măng ạ. Tội nghiệp chú!

* * *

Tin con Rô-da-lin mới nứt mắt mà đã phải lòng cái thằng quản lý ác bá hơn bốn mươi tuổi, đồn dậy khắp Cầu Rồng.

Thừa và Ma-ri rất buồn và xấu hổ. Hai người không dám thò mặt đi đến đâu.

Riêng Thừa thì hối hận là mình lao

đầu vào đồng tiền nhiều quá, chẳng trông nom gì đến con cái, đến nỗi chúng nó hư đốn ngay trước mắt, mà mình cũng không biết.

Tuy Thừa biết con Rô-da-lin không phải dòng máu họ Trần, nhưng vì danh dự và tự ái, hắn vẫn phải nhận là con hắn. Còn những đứa khác, hắn bán tin bán nghi. Song, cũng vì danh dự và tự ái, hắn phải tự nhủ là chúng nó giống mẹ ở nước da và màu tóc. Mẹ chúng nó vốn là người lai mà.

Biết rằng tiếng xấu còn đi xa, một mặt Thừa với Ma-ri ngồi đâu cũng khoe con gái mình chăm học, ngoan nết, và thanh minh cho xử Tuynh là đứng đắn, hiền lành. Sở dĩ xử không làm ở đồn điền nữa, không phải do có phốt gì, mà chỉ vì xử muốn tiến làm nghề thầu khoán, vì được chủ cấp cho vốn. Một mặt, ông

bà hàn ra lệnh cấm người ăn kẻ ở và tất cả điền tốt, không ai được nhắc cái tin đồn vô căn cứ ấy. Muốn bùng bít dư luận hơn nữa, Thừa xuống tận Vĩnh Yên, tìm ba người phóng viên của ba tờ báo hàng ngày, mời họ đi ăn, đi hát, lại cho họ tiền, nhân tiện minh oan cho con.

Nhưng một hôm, Pôn đưa cho Mari xem tờ tuần báo Chuyện Đời, trong đó có một bài đoản thiên tiểu thuyết đề tên là Nhọ, tác giả ký là Xì Đạt. Truyện Nhọ kể việc một người quản lý đồn điền tên T., ngủ cả với bà hàn M., là chủ, và với người con gái mười hai tuổi khá xinh tươi của bà hàn, là R. Hai mẹ con ghen nhau, chửi nhau và đánh nhau tán loạn. Muốn hạ màn cho tấn bi hài kịch trong gia đình, ông hàn A.T. đuổi T. ra khỏi nhà, rồi phát điên, vì đã nuôi ong trong tay áo.

Ma-ri tức lắm, kể qua truyện Nhọ cho Thừa nghe, rồi đưa báo cho Thừa đọc. Nhưng Thừa xé tan xé nát tờ báo, vò nhàu, vứt vào xó tường, đập bàn mắng Pôn:

– Tao đã cấm chúng mày độ này không được đọc báo kia mà! Sao mày không nghe tao? Để nghe chúng nó chửi cha chửi mẹ có sướng tai không?

Muốn trấn áp dư luận, Thừa bèn hạ một lệnh mới. Hẳn cấm ngặt tất cả các điền tốt đọc báo, bất cứ là báo nào. Ai không tuân, sẽ bị lấy lại ruộng, và đuổi đi tức khắc khỏi đồn điền. Hẳn lại điều tra xem người viết truyện Nhọ là ai. Các bạn hẳn, kẻ mách là người này, người mách là kẻ nọ. Có người nói Xi Đạt là Nguyễn Thiện, người tỉnh Vĩnh Yên. Thừa không tin. Ba người phóng viên không có ai là Nguyễn Thiện. Trừ họ ra, còn ai hay bởi

việc nhà người? Thừa nghi ông văn sĩ Hoài Tân Tử. Hẳn biết ông này có tính xấu, là thói cộng tác với ai, thì chửi người ấy liền. Song, Ma-ri đoán Xi Đạt không phải người ở xa, vì họ không thể biết rõ được chuyện trong dinh. Chỉ là anh Xi thôi. Anh Xi không biết viết, nhưng đã kể lại cho một người khác nào đó. Anh bới xấu việc nhà hẳn để trả thù cho cả vợ anh lẫn anh.

Muốn rửa cái nhục gia đình, Thừa đi Hà Nội, bàn với trạng sư Rô-măng.

Thừa hỏi Rô-măng làm thế nào để vừa bỏ tù được xù Tuynh, vừa bắt được báo Chuyện Đời đến danh giá. Rô-măng cho là về phía hẳn, hẳn không thấy khó khăn, miễn là Thừa cung cấp cho hẳn đủ tài liệu bằng khoa học. Tức là hai giấy chứng nhận của bác sĩ. Một giấy cam đoan là Rô-da-lin còn tân, để kiện

báo Chuyện Đời vu cáo, bắt cơ quan ngôn luận đại đột ấy phải bồi thường ít ra là một trăm đồng, vì đã làm mất danh dự một thiên kim tiểu thư vị thành đinh. Một giấy ghi thật là Rô-da-lin bị hiếp dâm, nhưng muốn cho xù Tuynh nặng tội, thì cần nói thêm là con bé mắc bệnh tình, phải điều trị ít ra là ba tháng, để đưa thẳng khốn nạn vào nằm trong nhà đá.

– Như vậy – Rô-măng nói – ông phải nhờ hai bác sĩ, mỗi bác sĩ cho ông một giấy.

Rô-măng giảng lý:

– Đành rằng đã là bác sĩ, thì có quyền nói dối. Nhưng vì bác sĩ là người Pháp, ít ra họ cũng cần phải giữ kẽ người trên đối với ông là An Nam. Vả lại, nói là cô em mắc bệnh tình, dễ hơn là chứng nhận

rằng cô em còn trinh. Cho nên, về việc này, ông không nên hà tiện tiền đối với một người có bằng tốt nghiệp vì thuộc lòng các cơ thể người ốm, lại lắm kinh nghiệm trong nghề. Nói với người sinh sống bằng khoa học để họ phản lại khoa học, thì phải khéo léo lắm mới được.

Nhưng vì Thừa có bác sĩ Pi-ca là thầy thuốc của gia đình, như trạng sư Rô-măng, nên một mình quan tiến sĩ Pháp vui lòng cho Rô-da-lin cả hai thứ chứng nhận. Một giấy viết rằng thiếu nữ còn nguyên màng trinh, để ngày tháng đúng hôm báo Chuyện Đời xuất bản. Một giấy viết rằng thiếu nữ bị hãm hiếp một cách thô bạo đến nỗi mang trọng bệnh, để ngày tháng sau một tuần lễ.

Cố nhiên bác sĩ không lấy tiền về hai giấy chứng nhận, nhưng lại phàn nàn rằng thiếu hóa đơn của hiệu bào chế bán

thuốc chữa bệnh cho Rô-da-lin, thì sợ tòa cho là bệnh bịa. Cho nên Thừa phải đưa ba trăm bạc, để bác sĩ giao cho ít hóa đơn bịa.

Thừa đem hai giấy chứng nhận của Pi-ca đến Rô-măng. Trạng sư xui Thừa phát đơn kiện xử Tuynh ở Vĩnh Yên. Hấn nói:

– Việc xảy ra ở Vĩnh Yên, thì nhờ tòa Vĩnh Yên xét là đúng luật. Tòa Vĩnh Yên mà xử, thì ông muốn bỏ tù nó mấy năm cũng được. Bởi vì tòa ấy là tòa Nam án, quyền xử thuộc về quan công sứ, mà phạm nhân thì không được thuê thầy cãi.

Còn việc kiện báo Chuyện Đời, ý kiến Rô-măng như sau:

– Bởi vì đây là giấy chứng nhận giả,

cho nên ta phải nắm đằng chuôi. Tôi khuyên ông hãy viết thư cho tòa báo, bắt nó cải chính đã. Nó mà nghe ông, thì là tốt nhất, nhưng tôi chắc chắn là nó không cải chính đâu. Tôi chỉ cốt tóm được thư trả lời của nó, thế nào cũng có một vài câu, một vài chữ viết hớ. Tôi tóm lấy câu, lấy chữ ấy để xoay, thì mấy thầy cãi cũng không gỡ nổi cho nó. Chơi bọn cầm bút phải có mảnh khóe mới được.

Thừa nghe lời khuyên của trạng sư. Hẩn viết cho báo Chuyện Đời một bức thư:

Cau Rong, le 7 Juillet 1931 Monsieur le Rédacteur en Chef du Journal hebdomadaire Chuyện Đời Hanoi⁵

Tôi với ông vốn không quen biết nhau, nên không thù hằn gì nhau. Vậy mà trong

⁵ Cầu Rồng, ngày 7 tháng 7-1931. Ông chủ bút tuần báo Chuyện Đời Hà Nội

báo Chuyện Đời số 16, xuất bản ngày 19 tháng 6 trước, tôi thấy một bài tiểu thuyết đề là Nhọ.

Ông có ý ám chỉ đến tôi. Vậy tôi yêu cầu ông cải chính ngay vào trong số báo tới. Nếu không, vì danh dự con gái tôi, tôi bắt buộc phải đưa ông đến pháp luật.

Việc này tôi đã quyết định. Xin ông chớ trách tôi là làm quá đối với người làm nghề cũ của tôi.

Albert Thừa Concessionnaire à Cầu Rong Vĩnh Yên

Năm hôm sau, Thừa tiếp bức thư trả lời:

Hanoi, le 12 Juillet 1931 Monsieur Albert Thừa Concessionnaire à Cầu Rong⁶

6 Hà Nội, ngày 12 tháng 7, 1931 – Ông An-be Thừa chủ đồn điền ở Cầu Rong

Vĩnh Yên

Xin phúc đáp bức thư ông dọa kiện tôi.

Trước hết, tôi xin nói ngay rằng ông đã nghĩ rất đúng. Tôi với ông không quen biết nhau, thì không thù hằn gì nhau. Cho nên cố nhiên là bài Nhọ không có ý nói ông. Song, nếu ông cứ cho là tôi ám chỉ ông mà muốn tôi cải chính, thì tôi cũng xin vâng.

Chứ mà ông đưa tôi đến pháp luật, thì tôi sợ quá, sợ quá!

Vậy muốn khỏi cải chính lắm, tôi cần biết bốn điều về gia đình ông như sau:

– Tên bà hàn nhà là gì? Bà có ngủ với người quản lý hay không?

– Quý tiểu thư tên là gì? Bao nhiêu

tuổi? Có đẹp không? Cô có ngủ với người quản lý hay không?

– Quý phu nhân và lệnh ái có ghen nhau và đánh nhau không?

– Còn ông, thưa ông An-be, ông có điên hay không?

Nếu thật quý phu nhân cùng quý tiểu thư đều đã ngủ với người quản lý, rồi ghen nhau, hai người đánh nhau tán loạn, đến nỗi ông đâm ra loạn óc, thì quả là bài báo Nhọ ám chỉ ông. Song, nếu gia đình ông không có những việc đúng như thế, thì xin ông nhường cho người chồng, người bố khác kiện tôi. Bởi vì chính người ấy mới bị tôi ám chỉ. Còn như nếu ông cứ muốn tôi cải chính, thì tôi cũng xin vâng. Nhưng thú thật là tôi bất lực. Vậy nhờ ông chỉ giáo cho tôi nên viết như thế nào để độc giả tin rằng những việc đâm dật khốn nạn

trong bài Nhọ quả là xảy ra ở gia đình ông thật.

Tôi mong thư ông trả lời để cải chính ngay, làm cho ông vừa lòng.

Nay kính thư

Xì Đạt

Đọc xong thư, Thừa tức nổ ruột:

– Tiên sư những thằng viết văn!

Hắn bảo Ma-ri:

– Chúng nó đều không chê được!

Vợ chồng lại bàn với nhau. Rồi Thừa đi Hà Nội để vấn kế quân sư.

Rô-măng nghĩ một lát, rồi lắc đầu:

– Khó làm ăn quá! Trêu vào tội chúng nó, lắm lúc chúng nó làm mình phát điên

lên, mà cứ phải chịu. Không ngờ những quân bất trị xoay lại mình, bắt mình làm thằng hề khôi hài cho chúng nó cười!

Rô-măng khuyên Thừa đừng giở giói với báo Chuyện Đời nữa. Chỉ nên quật xù Tuynh một chùy cho chết mất ngáp thôi.

Nhưng đơn kiện xù Tuynh đưa đến tòa án Vĩnh Yên, trát nã bên bị, phát đi đến nửa tháng rồi, mà không sao tìm ra xù ở đâu.

Đến hôm con Rô-da-lin nghe đích xác là cha mẹ kiện chú đội, thì nó khóc lóc thảm thiết. Nó nói rằng nó không nỡ hại chú. Ra tòa, nó sẽ khai đúng sự thật, là chú không cưỡng ép nó, và nó không mắc bệnh tình bao giờ.

Thừa lại đâm bổ đi Hà Nội.

Rô-măng thất vọng về con bé không ăn lời người trên.

Pi-ca lo lắng là người trên mà nói lại không ăn với lời con bé.

Hai quan Đại Pháp đều khuyên Thừa nên khôn ngoan mà rút đơn ra. Để tránh tiếng thua kiện. Và để khỏi bị xử Tuynh quật lại về tội vu khống.

Thừa càng cáu. Mất ăn mất ngủ đến một tuần lễ.

* * *

May thay cho ông bà hàn An-be, có một người tự nhiên đến giờ lưng để chịu đòn cho ông bà trút được cơn thịnh nộ.

Trong những ngày dư luận đương ồn về con Rô-da-lin, thì một hôm, hai

Điều xun xoe lên nhà trên, báo cho quan ông quan bà một việc gỡ nổi danh dự gia đình.

Lão già khoanh tay trước ngực, rồi ngồi xồm xuống đất, nói tiếng nhỏ tiếng to:

– Trình ông lớn bà lớn, chúng con có một tin mừng cho cô Đô-ta-linh. Ông lớn bà lớn cho phép con bẩm.

Thừa gật đầu.

– Trình ông lớn bà lớn, ông phó tổng Hạ ấy ạ.

Ma-ri sục nhớ ra:

– À, ông ta còn nợ nhà này hai trăm bạc từ ngày ông ta đánh xóc đĩa ở đây. Món ấy quá hạn đã lâu lắm rồi, mà tôi quên khuấy đi mất. Sao ông không đòi hộ tôi?

Thừa nói:

– Phó tổng Hạ cũng có chân trong hội Khai Trí Tiến Đức đấy. Chính là nhờ món nợ này, tôi mới ép nổi hấn ta làm đơn xin vào hội. Chứ những như cụ tuần, chỉ giảng phải trái, thì đời nào Khai Trí Tiến Đức có thêm được hội viên? Thì ra hấn ta sợ mình hơn sợ cụ tuần.

Ma-ri bĩu môi:

– Phỉ thui cái hội Khai Tổ Tôm Điểm nhà ông!

Hai Điều tùm tùm:

– Thừa ông ta có nợ nhà ta thật. Nhưng khoan hãy đòi ạ. Bây giờ công việc nó đi như thế này. Trình ông lớn bà lớn, ông phó Hạ đấy ạ, ông ta có một cậu con giai thiệt ngoan ngoãn, thiệt chăm chỉ, thiệt đúng đắn, học lớp nhất

ở trường huyện, vừa đậu bằng xép-ca⁷. Ông ta nhờ con đánh tiếng, xin ông lớn bà lớn cho cậu con giai được hầu hạ cô Đô-ta-linh nhà ta ạ.

Thừa cau mặt:

– Hầu hạ là thế nào?

– Thừa là rước cô Đô-ta-linh về làm vợ cả ạ.

Bất đồ Ma-ri sồn sồn lên:

– À, cái thằng phó Hạ nó láo! Nó hỗn! Đũa mốc dám chùi mâm son à?

Nhưng Thừa can:

– Hãy bình tĩnh để nghe ông ấy nói đầu đuôi xem sao đã nào.

Hai Điều như được lại hôn:

⁷ certificat: bằng tiểu học

– Trình ông lớn bà lớn, cậu ta mười bốn tuổi, thiệt thông minh, thiệt nết na. Ông phó tổng đã cưới cho cậu ta hai vợ, nhưng toàn đánh xuống làm lẽ thôi, bởi vì chưa ai xứng đáng làm cả.

Thừa lại cau mặt. Hai Điều giảng:

– Trình ông lớn bà lớn, nguyên do là tục nhà quê, gia đình danh giá nào cũng lấy vợ cho con như thế ạ. Khi người ta chưa tìm được chỗ môn đăng hộ đối, thì người ta lấy vợ cho con, là chỉ để lấy người làm, cho là hàng thứ, như là vợ lẽ cô hầu thôi. Một con bé ông ta cưới cho cậu ấy đã bốn năm nay, cái năm cậu ấy mới học lớp tư. Cậu ấy còn trẻ con, thích chơi nghịch, nên cần có bạn đánh đấm, đánh đáo cho đỡ buồn. Nhưng nhà người ta là nhà làm ăn, công việc bề bộn cả năm, nên năm ngoái, ông phó tổng lại phải cưới cho cậu ta một người vợ nữa,

là con nhà Liêm. Con bé mười tám tuổi, chân tay khỏe mạnh, việc thổ mộc thạo lắm. Vì hai vợ cậu ấy là con nhà thường dân, cho nên ông bà phó chưa nhận đứa nào là nàng dâu cả. Ý là còn chờ một người con nhà danh giá kia. Bây giờ ông ta nhờ con xin ông lớn bà lớn cô Đô-ta-linh cho cậu con giai ấy đấy ạ.

Ma-ri toan nổi tam bành, nhưng Thừa ngăn ngay lại. Hấn hỏi hai Điều:

– Ông nói thật nhé. Ông ta nhờ ông, thì cho ông bao nhiêu tiền?

– Trình ông lớn bà lớn, chả có mấy. Nhưng con tính rằng cô Đô-ta-linh tiếng là con nhà quan, học trường đầm Hà Nội, quen ăn ở văn minh thật, nhưng phải cái cô có phốt, khó lòng rửa được tiếng. Con chỉ sợ rồi năm này năm khác, cô lớn lên, mà chẳng ai màng tới, thì ế

chồng, cổ nhân nói trong nhà có con gái lớn thì nguy hiểm như có súng lục, như chứa quả bom. Cho nên con trình với ông lớn bà lớn là cho quách cô Đô-ta-linh về làm dâu ông bà phó tổng Hạ. Ông bà ấy thiệt hiền lành, biết quý người, vả lại, nhà mình là chỗ thể gia vong tộc, tiền của như nước, gả như thế này là gả xuống, thì họ càng phải sợ. Con tưởng số cô Đô-ta-linh thế mà tốt đấy. Trình ông lớn bà lớn, so đôi tuổi thì...

Ma-ri không thể nhịn được:

– Thôi! Ông quản! Tôi cấm ông đấy!

Hai Điều sợ quá, vội vàng đứng dậy.
Ma-ri tiếp:

– Thằng phó tổng Hạ nó hỗn, nó lão!
Cha con đẻ ra mẹ nó! Để tôi cho nó một trận. Còn ông, là chỗ người nhà người

cửa, mà ông cũng nổi giáo cho giặc à?
Con bé việc gì mà ông bảo là có phốt?
Ông nghe ai nói? Phốt gì? Ông hai?

– Trình bà lớn, con thấy người ta đồn.

– Người ta là ai? Đứa nào nói thế?
Ông gọi nó đến đây, tôi gang hòng nó ra!

Thừa lại can vợ, và ôn tồn bẻ hai
Điều:

– Vậy ông tin lời người ta đồn, hay ông tin tôi?

Hai Điều cứng hòng. Ma-ri lại hoạnh:

– Ông không tin cả đốc tờ nữa à?
Giấy đốc tờ hôm nọ chúng nhận cho con bé, tôi đã nói chuyện với ông, ông không nghe à?

– Trình bà lớn...

– Trình cái con khỉ. Mấy lị ông phải biết, dù con bé có phốt thật, cũng không bao giờ tôi thêm dâu gia với thằng phó tổng. Ông cứ sống mà xem. Nó có của thì ngày sau nó làm bà huyện. Không có nó cũng làm nổi bà kế của ông phủ, ông án, chứ không thêm làm cái ngũ bà tham bà đốc đâu!

Thừa vắn ôn tồn, nói thêm:

– Ông có biết là vì tham mấy đồng bạc, ông đã mắc lừa phó tổng Hạ không? Nó có nợ đến hạn, thì nó nhờ ông xin con Rô-da-lin cho con nó. Nếu không xong, tất nó hoãn được một hạn. Mà xong, không những nó xí xóa nợ, còn đào thêm được mỏ vàng, ông hiểu chưa?

– Dạ.

– Cái việc mà thiên hạ đồn, thì mặc thiên hạ. Tôi có giấy của bác sĩ tây chứng nhận là con Rô-da-lin còn nguyên màng trinh con gái. Tôi đương nhờ dịch ra quốc ngữ, rồi cho in thạch, dán như yết thị cho cả đồn điền biết. Khi ấy, đứa nào còn nói láo, thì tôi cho phép ông cứ bẻ gãy răng nó ra. Thế nào cũng phải bỏ tù một thằng, chúng nó mới câm họng được.

– Dạ.

Ma-ri nói:

– Còn thằng phó tổng Hạ, ông gọi nó lên đây cho tôi. Nó định đào mỏ thì tôi đào mả bố nó lên, vứt đầu lâu vào chuồng phân cho nó chữa.

Thừa gật đầu:

– Phải đấy, ông cứ gọi phó tổng Hạ

chiều mai lên đây, nhưng đừng nói là làm gì cả.

– Dạ.

* * *

Chiều hôm sau, phó tổng Hạ dắt con trai đến cho ông hàn bà hàn xem mặt. Cậu công tử đội khăn xếp, mặc áo sa bóng, đi giày tây trắng, tay xách cái bu có đôi vệt kêu quàng quạc.

Tới cổng, thấy bà hàn đứng trên thềm, hai bố con vội vàng chắp tay vái chào. Nhưng Ma-ri thốc ngay cho một hồi:

– Ông Hạ! Ông với quan hàn nhà tôi cũng là hội viên hội Khai Trí Tiến Đức thật, ông là phó tổng tổng này thật,

nhưng ông là con nợ của tôi. Ông định lật lọng thì ông bảo! Đồ xỏ lá!

Hắn không mời khách vào nhà, cứ đứng trên vỉa xói xuống:

– Ông còn muốn chơi trò nữa à? Liệu cái thần xác ông, không thì tôi kiện cho mà mất nghiệp. Chứ đừng hỗn, đừng láo! Ông không biết con người ta là mình vàng mình ngọc à? Ai thèm đến cái thứ cỏ rác, mà ông dám đem con ông so sánh với nó. Hãy hỏi cái ngũ con ông đã đáng làm đầy tớ giặt quần trong cho nó chưa? Ông tưởng cái chức phó tổng của ông đã to thế à? Ông tưởng mấy mẫu ruộng của ông đã lớn thế à? Tôi thì gì vào!

Phó tổng Hạ tím bầm mặt:

– Thưa bà...

– Tôi không lý sự với ông! Món nợ hai trăm quá hạn đã lâu rồi. Tôi gọi ông lên đây để đòi ông phải trả ngay. Có trả hay không thì ông bảo?

– Thưa bà hãy thư cho mấy hôm.

– Không được!

– Bà đòi tôi mà không báo tôi trước, chỉ nói trống là lên ông bà nói chuyện, thì tôi biết đâu?

– Biết đâu thế nào? Ông còn nói bướng à? Ông định làm kế hoãn nợ phỏng? Ông định làm kế xí xóa nợ phỏng? Ông định cho con đào mỏ phỏng?

Lúc ấy, Thừa đã đứng đấy. Hấn nói:

– Này, ông phó tổng! Ông làm phí cả tiếng hội viên hội Khai Trí Tiến Đức đi. Hội viên hội Khai Trí Tiến Đức phải ăn ở

thế nào để làm gương về trí lự và về đạo đức chứ không phải đào mỏ. Tôi không lạ gì ông đâu. Quân đào mỏ là quân bất nhân bất nghĩa. Phải bỏ rọ trôi sông cho tiết cái giống ấy đi. Người ta sống với nhau phải bằng tình chứ? Những quân đào mỏ chỉ biết có tiền. Tình của chúng nó là tiền, Hết tình là hết tiền. Ông có thấy dê nhục không?

Ma-ri nhăn mặt nhìn chồng:

– Không việc gì phải đem đàn mà gảy trước tai trâu. Phí cả công đi. Đã muốn lật mặt thì cho được lật mặt!

Hắn trở vào phó tổng Hạ:

– Thôi, bố con ông về đi, đừng đứng đây nữa mà bán nhà tôi! Có khôn hồn thì trả cho hết món nợ!

Phó tổng Hạ cảm giận, không thềm chào Ma-ri, dắt con ra cổng.

Ông ta về làng. Vừa tới đầu ngõ nhà, ông đã nghe tiếng vợ khóc lóc lạy van.

Vào đến sân, ông thấy một con mẹ gầy gò, đương giằng co với vợ ông một vật gì ở trước bàn đèn thuốc phiện bày trên giữa phản.

Con mẹ ấy là mẹ Ình con. Thừa đã cho gọi nó về để làm nặc nô đòi nợ. Về việc này, Thừa không tin lão hai Điều sẽ quyết liệt với phó tổng Hạ. Vì thằng già đã nuốt mấy đồng bạc, nên há miệng mắc quai.

Mụ chủ nhà thổ đến nhà con nợ. Nó thấy người chồng đi vắng, thì nó mừng lắm. Nó thắng tay với người vợ.

Sau khi được ăn cơm với thịt gà, và hút hết lượt xái ba, nó mới có sức để dờ thối du côn.

Nó hỏi nợ. Câu trước còn tử tế, câu sau đã vắng tục. Đến câu thứ ba, nó chửi liền. Nó xói móc đến ông tam đại tứ đại ông Hạ, để bắt ăn những thứ nhơ bẩn, mà chính nó chưa dám ăn bao giờ.

Rồi cuối cùng nó nhảy phắt lên bàn thờ. Vì là đàn bà còn chút e lệ, nó không trâng tráo như hai Điều, mà tụt quần ngay trước mặt mọi người, để ỉa một bãi. Nhưng nó đến chỗ ỷ thờ. Vợ phó tổng Hạ vừa lạy van nó, vừa giữ áo nó lại. Nhưng nó khỏe hơn, hất mạnh một cái cho bà ta ngã xuống đất. Áo rách. Khăn xô. Tóc rũ rượi. Nhanh như cắt, nó nhấc cái áo chủ ra, tóm lấy bài vị.

Vợ phó tổng xót xa vì vong hồn bố chồng bị bắt đi cầm tù, bèn cố giữ lại. Nhưng Ĩnh con đã lấy ra một cuộn dây gai nhỏ. Nó quấn dây quanh cái bài vị, thít thật chặt, như thể ta trói người. Vợ phó tổng xông vào nó. Nhưng một tay nó khư khư giữ vật bảo đảm, một tay gỡ người đàn bà ra.

– Lạy bà, bà tha cho cụ em, bà làm phúc. Ai chả có cha có mẹ? Bà đừng làm thế mà tủi vong linh cụ em.

– Tủi à? Sợ tủi à?

Ĩnh con giơ cao bài vị lên, cầm cái xe điều, vút vào đen đét, và nói:

– Muốn khỏi tủi thì dạy con cháu trả nợ quan hàn đi nhé!

Người đàn bà lăn xả vào con nặc nô. Nhưng con mẹ dầu đã đặt tấm gỗ xuống

chiếu, lấy đít dần lên trên hai ba lần, và đánh nhịp bằng những tiếng xỉ vả:

– Nhục! Nhục! Nhục!

Người khốn nạn không chịu nổi nữa. Vừa khóc kêu van, bà ta vừa túm lấy tóc con nặc nô, giật cho nó ngã xuống. Ình con lặn đi. Nhưng nó không rời tấm bài vị. Nó giắt cái vật thiêng liêng này vào cặp quần, xoắn hai ba lần cho chắc chắn, rồi bới tóc ngược lên, nó xắn hai tay áo. Hai người giằng co nhau.

Giữa lúc nó sắp giở thêm một vài cử chỉ đểu cáng, và nói thêm một vài tiếng thô tục hơn nữa của nghề nhà thổ, thì phó tổng Hạ về đến nhà.

